

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

ĐUR TON HOANG LONG

SỰ HÒA NHẬP CỦA KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP
VỚI CÁC THUỘC TÍNH ĐÔ THỊ HUẾ

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: KIẾN TRÚC

Hà Nội, năm 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

DỰ TÔN HOÀNG LONG

**SỰ HÒA NHẬP CỦA KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP
VỚI CÁC THUỘC TÍNH ĐÔ THỊ HUẾ**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: KIẾN TRÚC
MÃ SỐ: 62.58.01.02

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS. KHUẤT TÂN HÙNG
2. TS. NGÔ DOÃN ĐỨC

Hà Nội, năm 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu độc lập của bản thân tôi. Các kết quả nghiên cứu và các kết luận trong luận án này là trung thực, không sao chép trong bất kì công trình nào. Việc tham khảo các nguồn tài liệu đã được trích dẫn và ghi nguồn tài liệu tham khảo theo đúng quy định.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Tác giả luận án

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành được luận án này trong một thời gian dài đầy thử thách, lời đầu tiên, tôi xin được bày tỏ lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất của mình đối với những người thầy đáng kính đã tận tâm dạy bảo trong công việc thường ngày và hướng dẫn luận án: PGS.TS. Khuất Tân Hưng và TS. Ngô Doãn Đức.

Trong quá trình làm nghề và nghiên cứu luận án, tôi luôn nhận được nhiều góp ý quý giá từ PGS.TS. Nguyễn Hồng Thục và các thầy cô trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Tôi xin cảm ơn Nhà nghiên cứu Huế Hồ Vĩnh đã dày công giúp đỡ tôi kiểm đếm và xác định thời gian ra đời của các công trình thuộc địa Pháp tại Huế. Tôi biết ơn sự động viên khích lệ, hình thành khái niệm nghiên cứu từ buổi đầu của bác tôi PGS.TS Tôn Phương Lan. Tôi cũng rất trân trọng sự ủng hộ và giúp đỡ thu xếp công việc từ Ban giám hiệu, đồng nghiệp tại Đại học Đông Á Đà Nẵng và cá nhân TS. Nguyễn Thị Anh Đào, người truyền cảm hứng mạnh mẽ bởi những hành động tốt đẹp vì cộng đồng.

Tôi xin dành tình cảm cá nhân của mình gửi đến gia đình, bạn bè, đã giúp đỡ, động viên và chia sẻ với tôi những khó khăn vất vả trong những năm tháng qua. Đặc biệt, xin cảm ơn Mẹ, người đã luôn dõi theo tôi, dành mọi thương yêu giúp đỡ tôi chăm sóc gia đình nhỏ để tôi toàn tâm hoàn thành công trình nghiên cứu.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Tác giả luận án

MỤC LỤC

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN	vi
DANH MỤC VIẾT TẮT	viii
DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	ix
DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	xi
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Ý nghĩa khoa học.....	3
6. Ý nghĩa thực tiễn.....	4
7. Đóng góp mới của luận án	4
8. Cấu trúc luận án.....	5
NỘI DUNG	6
1. CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP VÀ CÁC THUỘC TÍNH CỦA ĐÔ THỊ HUẾ	6
1.1. Thuộc tính của đô thị Huế.....	6
1.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên	7
1.1.2. Hình thái đô thị truyền thống	11
1.1.3. Văn hóa kiến trúc	15
1.2. Đặc điểm kiến trúc đô thị truyền thống Huế.....	21
1.2.1. Lịch sử phát triển đô thị truyền thống Huế.....	21
1.2.2. Kiến trúc triều Nguyễn.....	23
1.2.3. Kiến trúc dân gian	27
1.3. Các giai đoạn phát triển của kiến trúc thuộc địa Pháp tại đô thị Huế.....	32
1.3.1. Giai đoạn 1802-1874.....	32
1.3.2. Giai đoạn 1874-1919.....	33
1.3.3. Giai đoạn 1919-1945.....	34
1.4. Sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp ở một số đô thị tại Việt Nam.	37
1.4.1. Hà Nội	37
1.4.2. Hải Phòng.....	39
1.4.3. Sài Gòn.....	40

1.5.Các nghiên cứu liên quan	42
1.5.1. Nghiên cứu mối quan hệ giữa kiến trúc và thuộc tính địa điểm.....	43
1.5.2. Nghiên cứu về kiến trúc thuộc địa Pháp	47
1.5.3. Nghiên cứu khác về kiến trúc đô thị Huế	52
1.6.Các vấn đề nghiên cứu đặt ra cho đề tài.....	54
2. CHƯƠNG 2: CƠ SỞ KHOA HỌC ĐÁNH GIÁ SỰ HÒA NHẬP CỦA KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP VỚI CÁC THUỘC TÍNH ĐÔ THỊ HUẾ	56
2.1.Cơ sở lý thuyết về sự hòa nhập.	56
2.1.1. Tinh thần địa điểm	57
2.1.2. Môi cảnh kiến trúc	59
2.1.3. Môi trường văn hóa.....	60
2.2.Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế	61
2.2.1. Bối cảnh chính trị kinh tế xã hội	61
2.2.2. Hoạt động truyền giáo.....	66
2.2.3. Thiết kế và quản lý đô thị.....	68
2.3.Đặc điểm quy hoạch Khu phố Pháp tại đô thị Huế.....	70
2.3.1. Yếu tố định hình.....	71
2.3.2. Phân khu chức năng	71
2.3.3. Thành phố vườn	72
2.4.Đặc điểm kiến trúc thuộc địa Pháp tại đô thị Huế	75
2.4.1. Đặc điểm về vị trí.....	75
2.4.2. Đặc điểm mặt bằng.....	78
2.4.3. Đặc điểm mặt đứng	78
2.4.4. Đặc điểm kỹ thuật và vật liệu xây dựng	84
2.5.Phương pháp luận đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa với các thuộc tính đô thị Huế	85
2.5.1. Quan điểm và nguyên tắc.....	85
2.5.2. Kinh nghiệm xây dựng phương pháp đánh giá.....	87
2.5.3. Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá	89
3. CHƯƠNG 3 : ĐÁNH GIÁ SỰ HÒA NHẬP CỦA KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP VỚI CÁC THUỘC TÍNH ĐÔ THỊ HUẾ	96
3.1.Sự hòa nhập với hình thái đô thị	96
3.1.1. Tiêu chí và bảng đánh giá	96

3.1.2. Biểu hiện hòa nhập với hình thái đô thị.....	97
3.2.Hòa nhập với cảnh quan.....	100
3.2.1. Tiêu chí và bảng đánh giá	101
3.2.2. Các mức độ hòa nhập với cảnh quan	105
3.2.3. Các biểu hiện hòa nhập với cảnh quan	106
3.3.Hòa nhập với khí hậu	107
3.3.1. Tiêu chí và bảng đánh giá	107
3.3.2. Các mức độ hòa nhập với khí hậu.....	111
3.3.3. Các biểu hiện hòa nhập với khí hậu.....	113
3.4.Hòa nhập với văn hóa.....	113
3.4.1. Tiêu chí và bảng đánh giá	114
3.4.2. Các mức độ hòa nhập với văn hóa.....	117
3.4.3. Các biểu hiện hòa nhập với văn hóa	118
3.5.Đặc điểm hòa nhập với các thuộc tính đô thị Huế	119
3.5.1. Bảng tổng hợp đánh giá	119
3.5.2. Các mức độ đánh giá.....	120
3.5.3. Đặc điểm hòa nhập với các thuộc tính đô thị Huế.....	123
3.6.Sự biến đổi của đô thị truyền thống trong quá trình hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế.....	128
3.6.1. Tiền đề quy hoạch	128
3.6.2. Sự xuất hiện của kiến trúc nhà ở kiểu Pháp.....	130
3.6.3. Sự biến đổi phong cách trang trí trong kiến trúc Cung đình.....	134
3.7.Bàn luận về kết quả nghiên cứu	138
3.7.1. Bàn luận về đặc điểm của quy hoạch, kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế	138
3.7.2. Bàn luận về sự sai khác của phương pháp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế	140
3.7.3. Cơ sở để xếp hạng danh mục bảo tồn	144
3.7.4. Tiềm năng đánh giá chất lượng thiết kế kiến trúc công trình xây mới trong khu vực lịch sử.....	145
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	147
DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ	150
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	151

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN

Hòa nhập: là khái niệm để biểu đạt quan điểm "*quây quần lại chúng ta sẽ tốt hơn lên*". Động từ gốc tiếng Latinh là *Includere*, có nghĩa là đóng cửa lại sau khi một người nào đó vào nhà. Định nghĩa thông thường của động từ tiếng Anh là *Includere*, có nghĩa là xem xét và nhìn nhận một cái gì đó như một phần của tổng thể. Theo từ điển tiếng Việt, hòa nhập là cùng tham gia, cùng hòa chung để không có sự tách biệt.

Kiến trúc thuộc địa: là một phong cách kiến trúc từ một quốc gia mẹ đã được đưa vào các công trình tại các vùng đất thuộc địa. Công dân tại vùng đất thuộc địa thường xây dựng các công trình kết hợp giữa kiến trúc đặc trưng của quốc gia mẹ với các đặc điểm thiết kế của vùng đất thuộc địa, tạo ra các thiết kế lai. [51]

Khu phố Pháp: là một khái niệm thuộc phạm trù “Khu đô thị lịch sử” tại các quốc gia có lịch sử đô hộ bởi Thực dân Pháp. Khu phố Pháp tại Huế còn gọi là khu phố Tây (Quartier Européen), nằm ở bờ nam sông Hương, tập trung các công trình của người Pháp chủ yếu từ từ Đập Đá đến Ga Huế dọc theo sông Hương, các công trình khác nằm rải rác theo bờ sông An Cựu vòng về Sân vận động. Khu phố Pháp là khu vực mà Triều đình nhà Nguyễn nhượng cho người Pháp, ban đầu chỉ là một khu đất hình tứ giác mỗi bề rộng 200m để xây Tòa Khâm sứ, về sau phát triển thành một khu phố có kiến trúc phương Tây hiện đại. [5]

Thuộc tính : Là đặc tính vốn có của một sự vật, nhờ đó sự vật tồn tại và qua đó con người nhận thức được sự vật, phân biệt được sự vật này với sự vật khác, là tính chất không thể tách rời của sự vật, là đặc tính, đặc điểm đánh dấu sự tồn tại của một sự vật. [18]

Thuộc tính đô thị: là những đặc điểm cơ bản nhất của một vùng đất như điều kiện khí hậu, cảnh quan tự nhiên, và quá trình tương tác của con người với vùng đất tạo lập đô thị, quá trình tương tác đó tạo ra lịch sử, địa điểm, và văn hóa sống của cư dân. Các luận điểm này được sử dụng trong toàn bộ luận án để xác định, phân tích và đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp đối với đô thị Huế.

Thuộc tính đô thị tạo nên bản sắc đô thị, thuộc tính nổi trội của mỗi đô thị khác nhau giúp phân biệt được bản sắc của đô thị này với đô thị khác, những thuộc tính nổi trội này được ghi nhận bởi sự đồng cảm của số đông. Như vậy bản sắc mang tính kế thừa hoặc được tạo mới vì thuộc tính có xu hướng vận động theo thời gian từ những biến đổi nội sinh hoặc tác động ngoại sinh.

Di sản đô thị: là toàn bộ các di sản cá nhân, cộng đồng và mối quan hệ của chúng với các vấn đề về môi trường kinh tế xã hội, được tạo ra trong quá trình hình thành và phát triển. Di sản đô thị bao gồm cơ cấu đô thị, di sản thiên nhiên, di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) và các di sản khác trong đô thị. Điều này tạo ra nguồn gốc và những nét đặc trưng cho xã hội, mang đến cho con người cảm nhận về thành phố. [60]

Di sản kiến trúc: là một loại di sản văn hóa. Các công trình kiến trúc được coi là di sản kiến trúc khi nó mang những giá trị tiêu biểu đặc trưng về các khía cạnh lịch sử, văn hóa, nghệ thuật đối với dân cư địa phương, quốc gia, hoặc cộng đồng quốc tế.

Hình thái đô thị : là hình thức phản ánh cấu trúc của đô thị, được nhận diện thông qua chức năng, giao thông, hình thức không gian, ...

Cảnh quan đô thị : là không gian trống giữa các công trình kiến trúc, là phong cảnh tự nhiên, cây xanh, mặt nước,... có sự phản ánh của con người. Mối liên hệ giữa hình thái đô thị và cảnh quan đô thị có sự mật thiết và tương trợ lẫn nhau. Cả hai thành phần này đều đóng góp cho việc nhìn nhận, đánh giá và phản ánh quá trình hình thành, phát triển đô thị.

Bờ Bắc, Bờ Nam sông Hương: Sông Hương chia đôi thành phố Huế thành 2 bên: phía bắc và phía nam. Nói bờ Bắc, bờ Nam là nói về khu vực địa lý nằm về phía bắc hay phía nam sông Hương.

DANH MỤC VIẾT TẮT

AAVH	: Association des Amis du Vieux Huế Hội Đô thành Hiếu Cổ
BAVH	: Bulletin des Amis du Vieux Huế Tạp chí “Những người bạn Cổ Đô Huế”
BQL	: Ban quản lý
NXB	: Nhà xuất bản
THCS	: Trung học Cơ sở
THPT	: Trung học Phổ thông
TP	: Thành phố
TT-Huế	: Thừa Thiên Huế

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1-1: Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của đô thị Huế	7
Bảng 1-2: Hình thái đô thị truyền thống Huế.....	11
Bảng 1-3: Các yếu tố văn hóa kiến trúc đô thị Huế	15
Bảng 1-4: Bảng các thành phần của kiến trúc triều Nguyễn.....	23
Bảng 1-5: Bản đồ Huế qua các thời kì	24
Bảng 1-6: Các thành phần kiến trúc dân gian đô thị Huế	27
Bảng 1-7: Quá trình phát triển của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế	34
Bảng 1-8: So sánh sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với thuộc tính một số đô thị Việt Nam và Huế	41
Bảng 2-1: Bảng thống kê vị trí các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp	76
Bảng 2-2: Bảng thống kê vị trí các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp	77
Bảng 2-3: Bảng phân loại các công trình theo phong cách kiến trúc.....	81
Bảng 2-4: Bảng thống kê đặc điểm các phong cách kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế.....	82
Bảng 2-6: Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về hình thái đô thị.....	92
Bảng 2-7: Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về cảnh quan.....	93
Bảng 2-8: Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về khí hậu	93
Bảng 2-9: Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về văn hóa.....	94
Bảng 3-1: Bảng đánh giá sự hòa nhập vào hình thái đô thị	96
Bảng 3-2: So sánh cách thức và hệ quả chọn địa điểm giữa 3 đô thị.....	97
Bảng 3-3: Đánh giá sự hòa nhập về cảnh quan của kiến trúc thuộc địa Pháp thể loại Công cộng và Biệt thự.....	101
Bảng 3-4: Đánh giá sự hòa nhập về cảnh quan của kiến trúc thuộc địa Pháp thể loại Tôn giáo.....	104
Bảng 3-5: Đánh giá sự hòa nhập với khí hậu của kiến trúc thuộc địa Pháp	107
Bảng 3-6: Đánh giá sự hòa nhập với khí hậu của kiến trúc thuộc địa Pháp	111
Bảng 3-7: Đánh giá sự hòa nhập với văn hóa của kiến trúc thuộc địa Pháp.....	114

Bảng 3-8: Đánh giá sự hòa nhập với văn hóa của kiến trúc thuộc địa Pháp.....	116
Bảng 3-9: Bảng tổng hợp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp thể loại Công cộng và Biệt thự với các thuộc tính đô thị Huế.....	119
Bảng 3-10: Bảng tổng hợp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp thể loại Tôn giáo với các thuộc tính đô thị Huế.....	120
Bảng 3-12: Bảng so sánh giữa công trình nhà ở phố thị và nhà ở truyền thống...	131
Bảng 3-13: Bảng thống kê các công trình kiến trúc Cung đình thời Khải Định	134
Bảng 3-14: Bảng so sánh thể loại công trình Cung – Điện.....	135
Bảng 3-15: Bảng so sánh thể loại công trình Lâu/Lầu.....	136
Bảng 3-16: Bảng so sánh thể loại công trình Cổng.....	136
Bảng 3-17: Bảng so sánh thể loại công trình Lãng.....	137

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1-1: Các thuộc tính và thành phần đô thị truyền thống Huế	6
Hình 1-2: Trục thần đạo của đô thị Huế	13
Hình 1-3: Các lớp không gian trên trục thần đạo từ Kỳ Đài, Ngọ Môn, điện Thái Hoà.....	14
Hình 1-4: Các điểm mốc không gian trên trục thần đạo Phú Văn Lâu, Nghênh Lương Đình, sông Hương, núi Ngự Bình	14
Hình 1-5: Đô thị phong thủy Huế [21].....	17
Hình 1-6: Một số tác phẩm điêu khắc pháp lam Huế.....	21
Hình 1-7: Bản đồ Giáp Ngọ niên Bình nam đồ của Bùi Thế Đạt năm 1774 [21].....	22
Hình 1-8: Sơ đồ các giai đoạn phát triển của đô thị Huế	22
Hình 1-9: Hình ảnh một số công trình bên trong Hoàng Thành	25
Hình 1-10: Hình ảnh một số lăng tẩm tiêu biểu nhà Nguyễn	26
Hình 1-11: Một số hình ảnh nhà vườn Huế.....	29
Hình 1-12: Phân loại nhà rường theo số gian và chái	30
Hình 1-13: Một số hình ảnh phố thị, cảng thị tại Huế thời Pháp thuộc	31
Hình 1-14: Một số kiến trúc thuộc địa tại Huế thời Pháp thuộc	36
Hình 1-15: Đô thị Hà Nội thời Pháp thuộc	38
Hình 1-16: Đô thị Hải Phòng thời Pháp thuộc	39
Hình 1-17: Một số hình ảnh đô thị Sài Gòn thời Pháp thuộc.....	41
Hình 2-1: Sơ đồ Cơ sở lý thuyết sự hòa nhập	56
Hình 2-2: Sơ đồ các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hòa nhập.....	62
Hình 2-3: Nhà thờ Phủ Cam năm 1930.....	67
Hình 2-4: Phân khu chức năng chính Khu phố Pháp tại Huế	72
Hình 2-5: Sơ đồ tổ chức Thành phố vườn của Howard [53]	73
Hình 2-6: Sơ đồ các nút giao thông trung tâm Khu phố Pháp tại Huế	74
Hình 2-7: Mặt bằng một số kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế.....	79
Hình 2-8: Mặt đứng một số kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế	80

Hình 2-9: Sơ đồ Phương pháp luận.....	86
Hình 2-10: Sơ đồ con đường hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế.....	89
Hình 2-11: Sơ đồ các tiêu chí đánh giá thuộc tính thành phần.....	92
Hình 3-1: Vị trí của Khu phố Pháp trong tổng thể đô thị Huế.....	97
Hình 3-2: Bố cục phân tán của một số công trình kiến trúc thuộc địa Pháp.....	99
Hình 3-3: Liên kết các trục đô thị.....	99
Hình 3-4: Hướng nhìn về Kỳ Đài từ Đền Nam Giao.....	99
Hình 3-5: Bản đồ đánh giá mức độ hòa nhập với cảnh quan.....	106
Hình 3-6: Bản đồ đánh giá mức độ hòa nhập với khí hậu.....	112
Hình 3-7: Bản đồ đánh giá mức độ hòa nhập với văn hóa.....	118
Hình 3-8: Bản đồ tổng hợp đánh giá mức độ hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế.....	123
Hình 3-9: Cảnh quan một số kiến trúc thuộc địa Pháp tại đô thị Huế.....	124
Hình 3-10: Một số giải pháp kiến trúc hòa nhập khí hậu của kiến trúc thuộc địa Pháp tại đô thị Huế.....	125
Hình 3-11: Sự tương đồng trong kiến trúc mái giữa kiến trúc thuộc địa Pháp và nhà rường Huế.....	126
Hình 3-12: Sông Ngự Hà chảy xuyên qua Kinh thành Huế [78].....	130
Hình 3-13: Cột cờ nằm phía trước Ngọ Môn. Nguồn: Internet.....	130
Hình 3-14: Cột cờ chưa xuất hiện trong quy hoạch đô thị Phương Đông.....	130
Hình 3-15: Bản đồ và hình ảnh các kios kiểu Pháp còn lại ở Bao Vinh [6].....	133
Hình 3-16: Nhà 2 mái dốc.....	133
Hình 3-17: Nhà mái chóp Tứ giác.....	133
Hình 3-18: Một số hình ảnh khách sạn La Residence.....	142
Hình 3-19: Một số hình ảnh Khách sạn Morin thời Pháp thuộc.....	143
Hình 3-20: Một số hình ảnh Khách sạn Morin ngày nay.....	143

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kiến trúc thuộc địa Pháp là một thành phần quan trọng trong di sản đô thị Việt Nam. Trải qua gần 100 năm đô hộ, các công trình của người Pháp xây dựng đã từng bước đi từ áp đặt, thích nghi đến hòa nhập vào môi trường bản địa. Huế cũng như các đô thị đương thời tại Việt Nam đều chịu nhiều ảnh hưởng của kiến trúc thuộc địa Pháp, tuy nhiên khác với các thành phố khác, Huế là nơi diễn ra sự giao thoa đặc biệt của một bên là vương triều Nguyễn có sức mạnh tinh thần đối với dân chúng, và một bên là chính quyền thực dân có thực quyền quyết định các vấn đề quan trọng. Biểu hiện ở quá trình người dân bản địa tiếp thu các thành tựu kỹ thuật phương Tây, và người Pháp kiếm tìm giải pháp hòa nhập vào môi trường bản địa, sự song hành này đã tạo ra đô thị Huế đặc sắc như hôm nay.

Tuy nhiên, Huế thường được quan tâm nhiều ở góc độ di sản kiến trúc thời Nguyễn, hay yếu tố cảnh quan thơ mộng của miền sông Hương núi Ngự. Trong khi đó, một quỹ kiến trúc tham gia vào cấu trúc đô thị, bảo lưu trọn vẹn cấu trúc Kinh thành Huế ở bờ Bắc, thiết lập đô thị mới ở bờ Nam sông Hương bằng những thủ pháp hòa nhập bản địa tinh tế mang tinh thần đương đại như kiến trúc thuộc địa Pháp thì hầu như bị quên lãng. Thế nên Huế thường bị mặc định hình ảnh trầm tư, hoài niệm, xưa cũ, đô thị Huế như một đô thị bị đóng băng thời gian, tư duy đó dẫn đến khó thiết lập các chính sách phát triển mới phù hợp với xu thế hiện đại. Sự thiếu quan tâm đến quỹ di sản kiến trúc thuộc địa Pháp khiến ngày càng nhiều công trình xuống cấp gây mất thẩm mỹ, lãng phí yếu tố địa điểm. Một số sự kiện xảy ra liên tiếp gần đây như đập bỏ biệt thự số 05 Lý Thường Kiệt, biến Nhà di sản quan đại thần Trương Như Cương thành phòng tập gym, trùng tu Đài Chiến sỹ trận vong không đúng nguyên gốc, dự án quy hoạch Trụ sở Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Tỉnh tại biệt thự số 26 Lê

Lợi thành khu phức hợp khách sạn - dịch vụ - thương mại, ... gây nhiều bức xúc trong dư luận, làm tổn thương tinh thần, mất mát ký ức đô thị.

Chính vì vậy, đề tài thực sự cần thiết để khẳng định giá trị quan trọng của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế thông qua đánh giá hòa nhập với các thuộc tính về đô thị, cảnh quan, khí hậu và văn hóa bản địa. Nghiên cứu không chỉ là cơ sở của việc bảo tồn mà còn có giá trị phản biện, đánh giá chất lượng thiết kế công trình xây mới trong bối cảnh đô thị lịch sử.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Nghiên cứu đặc điểm của quy hoạch, kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế.
- Đề xuất và vận dụng phương pháp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính của đô thị Huế.
- Nghiên cứu ảnh hưởng của kiến trúc thuộc địa Pháp tới kiến trúc đô thị Huế.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của luận án là đặc điểm của kiến trúc thuộc địa sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa vào các thuộc tính của đô thị Huế.
- Khách thể nghiên cứu là kiến trúc thuộc địa tại đô thị Huế
- Đối tượng khảo sát là các công trình công cộng, biệt thự và tôn giáo do người Pháp đầu tư xây dựng tại đô thị Huế.

Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu về không gian được xác định là thành phố Huế.
- Phạm vi nghiên cứu về thời gian là giai đoạn năm 1802-1945.
- Lĩnh vực nghiên cứu là lịch sử và bảo tồn di sản kiến trúc.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp điều tra, khảo sát, sưu tầm dữ liệu: Thu thập tư liệu bằng cách phỏng vấn người quản lý hoặc chủ sở hữu công trình kiến trúc thuộc địa

Pháp về tình trạng xây dựng, niên đại, hồ sơ bản vẽ ... kết hợp khảo sát hiện trạng bằng cách đo vẽ, chụp ảnh công trình.

- Phương pháp chuyên gia: Xin ý kiến các nhà lịch sử, văn hóa Huế về lịch sử, tính chất công trình. Tham khảo ý kiến của các chuyên gia về đặc điểm, giá trị của quy hoạch kiến trúc thuộc địa Pháp.

- Phương pháp so sánh, phân loại: So sánh quy hoạch kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế với một số đô thị lớn khác để làm rõ các đặc điểm riêng biệt của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế. So sánh các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế với nhau để phân loại niên đại, tính chất, phong cách kiến trúc để đưa những nhận định phù hợp mục tiêu nghiên cứu.

- Phương pháp phân tích hình thái: dựa trên cơ sở bản đồ được thu thập qua các thời kì cho phép nhận diện sự biến đổi, chuyển hóa cấu trúc không gian đô thị theo thời gian. Phân tích, đánh giá sự hòa nhập của đô thị mới ở bờ Nam sông Hương đối với hình thái đô thị truyền thống ở bờ Bắc sông Hương.

- Phương pháp đánh giá theo chỉ tiêu: Luận án đề xuất các tiêu chí dựa trên các thuộc tính của đô thị Huế, lượng hóa mức độ hòa nhập của từng thành phần kiến trúc công trình và cụm công trình với bối cảnh, từ đó đánh giá sự hòa nhập của cấu trúc khu phố Pháp và kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế.

- Phương pháp phân tích tổng hợp: xây dựng luận cứ trên cơ sở tổng hợp các thông tin, dữ liệu đã được thu thập, phân loại, so sánh, và kết luận của từng vấn đề nghiên cứu, nhằm đề xuất phương pháp đánh giá mới phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

5. Ý nghĩa khoa học

- Cung cấp kết quả khả tín về số lượng, vị trí, phong cách quỹ kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế. Bổ sung kiến thức về hệ thống kiến trúc thuộc địa Pháp tại Việt Nam sau các nghiên cứu ở Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Đà Lạt.

- Xây dựng phương pháp đánh giá mức độ hòa nhập của kiến trúc thuộc địa vào các thuộc tính đô thị Huế.

- Khẳng định một cách mạnh mẽ vai trò quan trọng của kiến trúc thuộc địa Pháp trong việc tạo nên cấu trúc tổng thể của đô thị Huế ngày nay.

6. Ý nghĩa thực tiễn

- Làm rõ một giai đoạn phát triển kiến trúc tại Huế, phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy.

- Kết quả của việc đánh giá sự hòa nhập có giá trị tham khảo trong việc bảo tồn và phát huy giá trị quỹ kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế.

- Phương pháp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp có thể làm công cụ quan trọng và cần thiết cho việc đề xuất giải pháp kiến trúc trong khu vực có cảnh quan hoặc di sản quan trọng, cũng như xây dựng các chính sách văn bản pháp quy về bảo tồn giá trị di sản kiến trúc đô thị nói chung và kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế nói riêng.

7. Đóng góp mới của luận án

- Kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế lần đầu tiên được thống kê, phân loại đầy đủ về số lượng, vị trí, đặc điểm, phong cách kiến trúc.

- Đề tài phát hiện, làm rõ những đặc trưng, khác biệt của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế trên cơ sở kết nối với tiến trình lịch sử và các đô thị Việt Nam khác cùng chịu ảnh hưởng của người Pháp trong thời kỳ thuộc địa.

- Đề tài đề xuất phương pháp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế theo các tiêu chí cụ thể được lượng hóa. Đây là phương pháp đánh giá giá trị được thiết lập phù hợp với đặc điểm kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế, theo quan điểm bảo tồn di sản đô thị, không phải là bảo tồn đơn lẻ từng công trình.

- Đề tài chứng minh những ảnh hưởng của kiến trúc thuộc địa Pháp đối với kiến trúc truyền thống Huế trong quá trình hòa nhập, trên cơ sở so sánh sự biến đổi của từng thể loại kiến trúc truyền thống trước và trong giai đoạn thuộc địa.

8. Cấu trúc luận án

- Luận án gồm 3 phần : Phần Mở đầu, phần Nội dung có 3 chương, phần Kết luận và Kiến nghị. Tổng cộng có 149 trang, trong đó có 45 hình ảnh, 35 bảng biểu. Phụ lục gồm 25 trang. Cấu trúc các phần như sau :

MỞ ĐẦU

NỘI DUNG

Chương 1: TỔNG QUAN KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP VÀ CÁC THUỘC TÍNH CỦA ĐÔ THỊ HUẾ

Chương 2: CƠ SỞ KHOA HỌC ĐÁNH GIÁ SỰ HÒA NHẬP CỦA KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP VỚI CÁC THUỘC TÍNH ĐÔ THỊ HUẾ

Chương 3: ĐÁNH GIÁ SỰ SỰ HÒA NHẬP CỦA KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP VỚI CÁC THUỘC TÍNH ĐÔ THỊ HUẾ

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

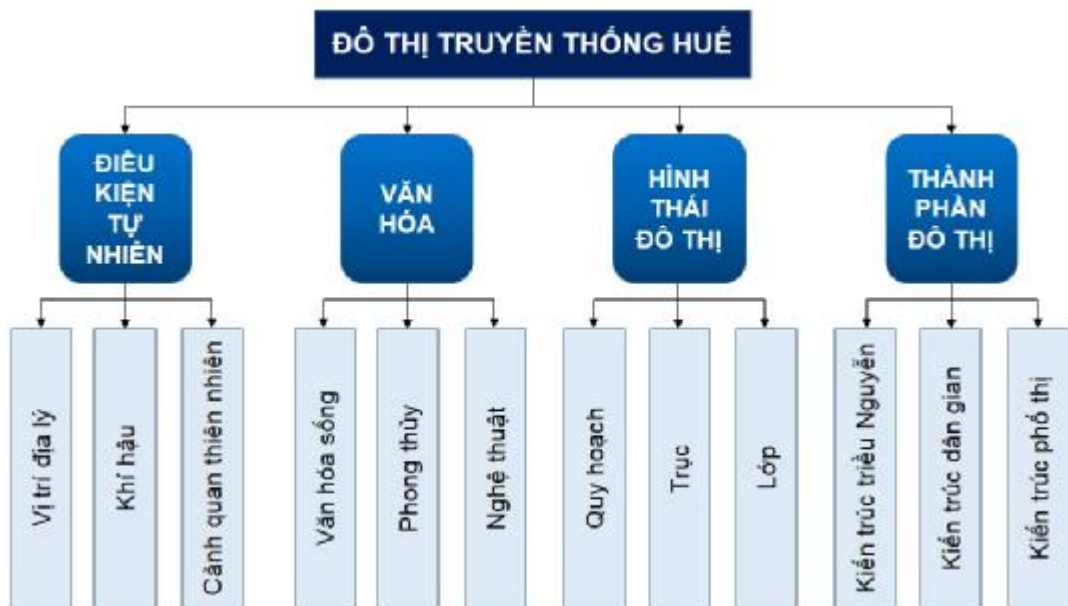
PHỤ LỤC

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP VÀ CÁC THUỘC TÍNH CỦA ĐÔ THỊ HUẾ

1.1. Thuộc tính của đô thị Huế

Thuộc tính của sự vật là những tính chất, những trạng thái, những yếu tố cấu thành sự vật. Đó là những cái vốn có của sự vật từ khi sự vật được sinh ra hoặc được hình thành trong sự vận động và phát triển của nó. Mỗi sự vật có rất nhiều thuộc tính trong đó mỗi thuộc tính lại biểu hiện một chất của sự vật. Do vậy, mỗi sự vật có rất nhiều chất. Chất của sự vật được biểu hiện qua những thuộc tính của nó. Nhưng không phải bất kỳ thuộc tính nào cũng biểu hiện chất của sự vật. Một số thuộc tính cơ bản tạo nên chất. Chính chúng quy định sự tồn tại, sự vận động và sự phát triển của sự vật, chỉ khi nào chúng thay đổi hay mất đi thì sự vật mới thay đổi hay mất đi.[9]



Hình 1-1: Các thuộc tính và thành phần đô thị truyền thống Huế

Có nhiều thuộc tính tạo thành đô thị, nhưng Huế có một số thuộc tính cơ bản tạo nên “chất” hay còn gọi là bản sắc Huế. Trên phương diện kiến trúc đô thị, Huế và kiến trúc thuộc địa Pháp liên kết nhau bởi các thuộc tính về hình

thái đô thị, cảnh quan, khí hậu và văn hóa. Những thuộc tính này có trạng thái tương đối ổn định, kết hợp tương đối trọn vẹn, hoàn chỉnh, bền vững, giúp cho đô thị Huế không hòa lẫn vào các đô thị khác.

1.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Bảng 1-1: Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của đô thị Huế

Vị trí địa lý & điều kiện tự nhiên	Vị trí địa lý	- Nằm ở trung tâm đất nước
	Đặc điểm khí hậu	- Mùa hè khô nóng - Mùa đông ẩm lạnh, âm u kéo dài
	Cảnh quan thiên nhiên	- Mặt nước – sông Hương : là vật cảnh xác lập vị trí Kinh đô, là kết nối các công trình quan trọng, và là mặt tiền đô thị. - Cây xanh có mặt khắp nơi, từ dọc hai bên bờ sông, đến đường phố, trong kiến trúc Cung đình và nhà ở dân gian.

1.1.1.1. Vị trí địa lý

Huế nằm ở duyên hải miền trung Việt Nam bao gồm phần đất liền và phần lãnh hải thuộc thềm lục địa biển Đông, cách Hà Nội 660 km về phía nam, cách thành phố Hồ Chí Minh 1.080 km về phía bắc. Huế có chung ranh giới đất liền với tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (có 81 km biên giới với Lào) và giáp biển Đông. Huế nằm trên trục giao thông quan trọng xuyên Bắc-Nam, trục hành lang Đông - Tây nối Thái Lan - Lào - Việt Nam theo đường 9.

1.1.1.2. Đặc điểm khí hậu

Huế thuộc khu vực nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng khí hậu chuyển tiếp giữa miền Bắc và miền Nam nước ta. Phía nam bị chắn bởi núi Hải Vân, phía tây che bởi dãy Trường Sơn nên Huế có khí hậu khác biệt.

a. Chế độ nhiệt

Huế có mùa hè khô nóng và mùa đông mưa ẩm lạnh. Nhiệt độ trung bình hàng năm vùng đồng bằng khoảng 24°C - 25°C.

Mùa nóng: từ tháng 5 đến tháng 9, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam nên khô nóng, nhiệt độ cao. Nhiệt độ trung bình các tháng nóng là từ 27°C - 29°C,

tháng nóng nhất (tháng 5, 6) nhiệt độ có thể lên đến 38°C- 40°C.

Mùa lạnh: Từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên mưa nhiều, trời lạnh. Nhiệt độ trung bình về mùa lạnh ở vùng đồng bằng là 20°C - 22°C.

b. Chế độ mưa

Theo sách Địa chí Thừa Thiên - Huế, chế độ mưa của Huế mang nhiều đặc điểm khác hẳn với Bắc bộ, Tây nguyên và Nam bộ. Trong khi mùa hè chịu ảnh hưởng của gió phơn Tây Nam thì mùa đông có lượng mưa lớn nhất nước [58]. Lượng mưa trung bình khoảng 2500mm/năm. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 9 với những cơn mưa lớn đến tháng 2 năm sau, tháng 11 có lượng mưa lớn nhất, chiếm tới 30% lượng mưa cả năm. Tuy nhiên mưa không đều, tập trung vào một số tháng với cường độ mưa lớn do đó dễ gây lũ lụt, xói lở.

Mưa nhiều nên độ ẩm của Huế rất cao trung bình 85%-86%, cộng với mùa hè nóng khô khiến các công trình kiến trúc tại Huế nhanh chóng xuống cấp và nhuốm màu rêu phong. Do đó các giải pháp hòa nhập với thuộc tính khí hậu ở Huế có ít nhiều sự khác biệt so với các địa phương khác.

1.1.1.3. Cảnh quan thiên nhiên

Cảnh quan thiên nhiên là một bộ phận không thể tách rời của di sản văn hóa Huế. Kể từ khi hình thành, đặc điểm đặc biệt địa hình của núi sông, gò đảo qua sự vận dụng sáng tạo trong quy hoạch, xây dựng của con người đã hình thành nên thuộc tính cảnh quan đặc trưng cho đô thị Huế.

a. Mặt nước

Huế là một đô thị hài hoà từ sự kết hợp các thuộc tính kiến trúc và thiên nhiên. Mặt nước là yếu tố quan trọng trong cảnh quan đô thị Huế, trong đó sông Hương là nhân tố có tính quyết định. *“Dòng sông Hương không hề cắt đôi thành phố Huế mà ngược lại, nó như được ôm vào giữa lòng thành phố... Tính linh động của nước tạo nên những không gian ở thật kỳ lạ... Nước len lỏi trong*

thành phố bảo đảm cho sự tạo thành những không gian đóng-mở phong phú, đồng thời đây cũng còn là lá phổi của thành phố” và ”thực sự là nền tảng cơ bản của việc tổ chức quy hoạch thành phố”. [2]

Những yếu tố thiên nhiên đã mang đến cho Huế những khác biệt không thể có bất kỳ nơi đâu. Sông Hương cùng với Núi Ngự là những thực thể tự nhiên đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong tổ chức không gian và hình thái kiến trúc đô thị Huế, là yếu tố xác lập vị trí Kinh thành theo thuật Phong thủy. Sông Hương còn có vai trò đặc biệt với văn hóa Huế bởi đại đa số cảnh quan và di sản kiến trúc đều hội tụ ở đây. Từ những công trình kiến trúc cung đình như kinh thành, lăng tẩm, đến những công trình tín ngưỡng, tôn giáo như chùa chiền, chánh điện, cho đến các công trình văn hóa, giáo dục, công sở, phố thị, bảo tàng, làng nghề, ... đều được xây dựng dọc theo hai bờ sông.

Cũng là đô thị - kinh đô như Thăng Long trước đó, nhưng thành Hà Nội quay lưng với sông Hồng. Sông có chế độ thủy văn phức tạp, tốc độ dòng chảy nhanh ngăn cách với đô thị bằng hệ thống đê ngăn lũ quy mô lớn, nên sông Hồng không có vai trò quan trọng trong cảnh quan đô thị. Trong khi đó, sông Hương có dòng chảy nhẹ nhàng, mặt nước trong xanh, cùng với cảnh quan hai bên bờ trở thành một thành phần hữu cơ của đô thị.

Hệ thống các dòng sông, hồ nước trong tổng thể chung đã có ý nghĩa quyết định đến cảnh quan kiến trúc đô thị Huế, ảnh hưởng trực tiếp đến việc định vị đô thị mới của người Pháp về sau.

b. Cây xanh

Cây xanh chiếm một tỷ lệ lớn trong không gian đô thị Huế và là thuộc tính gắn bó chặt chẽ với công trình kiến trúc. Cây xanh hiện diện khắp nơi từ bờ sông đến mọi con đường, trong kiến trúc Cung đình đến kiến trúc dân gian.

Nếu như cung điện Cố Cung ở Bắc Kinh Trung Quốc là sự vật chất hóa cao độ, không có một mảng xanh tuyệt đối nào, thì trong Kinh thành Huế, các

khoảng trống đều có sự hiện diện của cây xanh. Có thể lý giải nguyên nhân đến từ tiềm lực quốc khố hạn chế, nhưng xét trên phương diện cảnh quan, các lăng tẩm như Gia Long, Minh Mạng, Tự Đức,... xây dựng cuối thế kỷ 19 có kiến trúc truyền thống thơ mộng, lối ứng xử thiên nhiên thuần Việt, kiến trúc và cảnh quan hòa quyện vào nhau, khác hẳn sự xi măng hóa tồ ỉa ở lăng Khải Định được xây dựng đầu thế kỷ 20. Điều đó chứng tỏ trong tâm thức của các vị vua chúa Việt trước khi chịu ảnh hưởng của phương Tây, đã có một sự cảm thụ chuyên biệt về cảnh quan cây xanh.[33]

Vườn Thượng uyển trong Kinh thành tập hợp nhiều loại cây quý được cắt tĩa cầu kì, có gần 30 khu vườn với đầy đủ loại hình: cung viên, biệt cung, ly cung, hành cung... chiếm đến 1/4 diện tích Hoàng cung. Trong 20 thắng cảnh của Kinh đô giữa Thế kỷ XIX có mặt 7 khu vườn Thượng uyển nổi tiếng là Ngự Viên, Thiệu Phương, Hậu Hồ, Trường Ninh, Tịnh Tâm, Thư Quang, Thường Mậu chứng tỏ vai trò sự coi trọng vai trò cây xanh trong việc tạo lập tinh thần văn hóa Huế.

Cây xanh trong nhà vườn Huế phong phú nhiều chủng loại cây, được du nhập từ bốn phương bốn mùa hoa trái như mít, xoài, vải, nhãn... hoặc mai, đại, sồi, ngâu ... Cây xanh được trồng từ lối vào bằng những hàng râm bụt hoặc chè tàu cắt xén cẩn thận.

Ngoài hệ sinh thái cây xanh mọc tự nhiên thì cây xanh ở Huế còn được trồng có chủ đích văn hóa, thẩm mỹ. Những cây lâu niên, cổ thụ được lựa chọn theo truyền thống văn hoá nhiệt đới có chiều cao và sức sống bền bỉ. Một số con đường đặc trưng bởi một loại cây: Đường cây Nhãn (Đỉnh Tiên Hoàng), đường cây Phượng (Đoàn Thị Điểm), đường Mù u (Hai ba tháng tám – Ngô Môn),

Như vậy, mặt nước và cây xanh đã cùng phô diễn vẻ đẹp của mình dưới bàn tay của tạo hóa và sự chọn lọc của con người, tạo giá trị tinh thần của cảnh

quan đô thị Huế.

1.1.2. Hình thái đô thị truyền thống

Bảng 1-2: Hình thái đô thị truyền thống Huế

Hình thái đô thị	Cấu trúc đô thị	- Nằm hầu hết tại bờ Bắc - Dọc theo bờ sông Hương - Kinh thành là trung tâm, khu phố thị là nơi trao đổi thương mại, và các làng phụ cận là nơi cung cấp thực phẩm, chế tạo vật dụng phục vụ Kinh thành.
	Trục	- Trục Thần đạo của đô thị
	Lớp	- Kinh thành có 3 lớp theo mức độ quan trọng : Kinh thành – Hoàng thành – Tử cấm thành. - Nhà ở dân gian có các lớp theo thứ tự : Cổng – sân – nhà chính – vườn

Theo Phippe Papin, phương Đông có 4 dạng đô thị: Đô thị kiểu hoàng thành, đô thị tổ chức kiểu phủ quan, chợ phiên nông thôn và đô thị buôn bán. Trong số đó kiểu đô thị đầu tiên là gần với khái niệm *thành-phố* của phương Tây nhất. Đô thị kiểu hoàng thành là một nơi pha trộn giữa một bên là không gian chính trị, được bảo vệ bởi tường thành (thành) và một bên là chợ (thị), nằm trong hoặc bên cạnh thành, là nơi cung cấp cho các nhu cầu của thành. Các không gian này có sự phụ thuộc lẫn nhau, tạo nên sắc thái gọi là *thành-thị*. [81] Xét theo quan điểm trên, Huế cùng với Thăng Long là hai đô thị điển hình cho hình thái đô thị phương Đông của Việt Nam trước thế kỷ 20. Trong khi Hà Nội là thành phố sông hồ, thì Huế là một thành phố đồng quê chấp nhận sự tồn tại của những ngôi nhà đô thị. [62]

Nhìn chung, các tổ hợp và thành tố kiến trúc tạo nên hình thái đô thị Huế, đặc biệt là Kinh thành Huế, được quy hoạch khoa học, cấy vào bối cảnh thiên nhiên một cách có hệ thống, mạch lạc, chặt chẽ và thích hợp, tạo thành thuộc tính đô thị khiến quy hoạch về sau phải vận động theo thuộc tính ấy.

1.1.2.1. Cấu trúc đô thị

Đô thị Huế trước khi có sự can thiệp của người Pháp nằm hầu hết tại bờ

Bắc sông Hương. Trung tâm của đô thị là Kinh thành, bên trong là Hoàng Thành và vòng cuối cùng là Tử Cấm thành. Giữa Kinh thành và Hoàng thành là nơi làm việc của bộ máy Triều đình, nhiều hoa viên, ao hồ tự nhiên và nhân tạo, nhà ở của quan lại và dân chúng. Bên ngoài Kinh thành về phía đông là khu phố thị Gia Hội có hoạt động buôn bán thương mại sầm uất dọc theo chi lưu của sông Hương kết nối với cảng thị Bao Vinh – Thanh Hà về phía bắc. Làng Kim Long nằm về phía tây Kinh thành có nhiều phủ đệ của các ông hoàng bà chúa, tư dinh của tầng lớp quan lại, danh gia vọng tộc.

Ở bờ Nam sông Hương trước năm 1884, chủ yếu xây dựng các công trình đền miếu, chùa chiền và nhất là lăng mộ, của các Vua quan và người dân. Các xóm làng truyền thống như Vỹ Dạ, An Cựu là nơi cung cấp lúa gạo và thực phẩm cho đô thị, các làng nghề phục vụ cho nhu cầu của dân cư như đúc đồng ở Phường Đúc, Tây Hồ làm nón, Phước Tích làm gốm, Thanh Tiên làm hoa giấy, Làng Sinh vẽ tranh, ...

Giao thông các phố thị phía đông và các làng truyền thống có quy hoạch theo lối tự phát, không có hình thái nhất định và nằm rải rác theo các con sông. Sau khi Gia Long lên ngôi, nhà Vua đã tiếp thu các thành tựu quy hoạch đô thị của văn minh phương Tây kết hợp với tư tưởng truyền thống của phương Đông để áp dụng vào việc thiết lập Kinh thành. Các tuyến giao thông được quy hoạch theo dạng ô bàn cờ, phân chia không gian rõ ràng rành mạch theo phương pháp quy hoạch của phương Tây. Kinh thành được phân chia thành từng khu vực, phân khu và tiểu khu tùy theo chức năng của từng loại công trình.

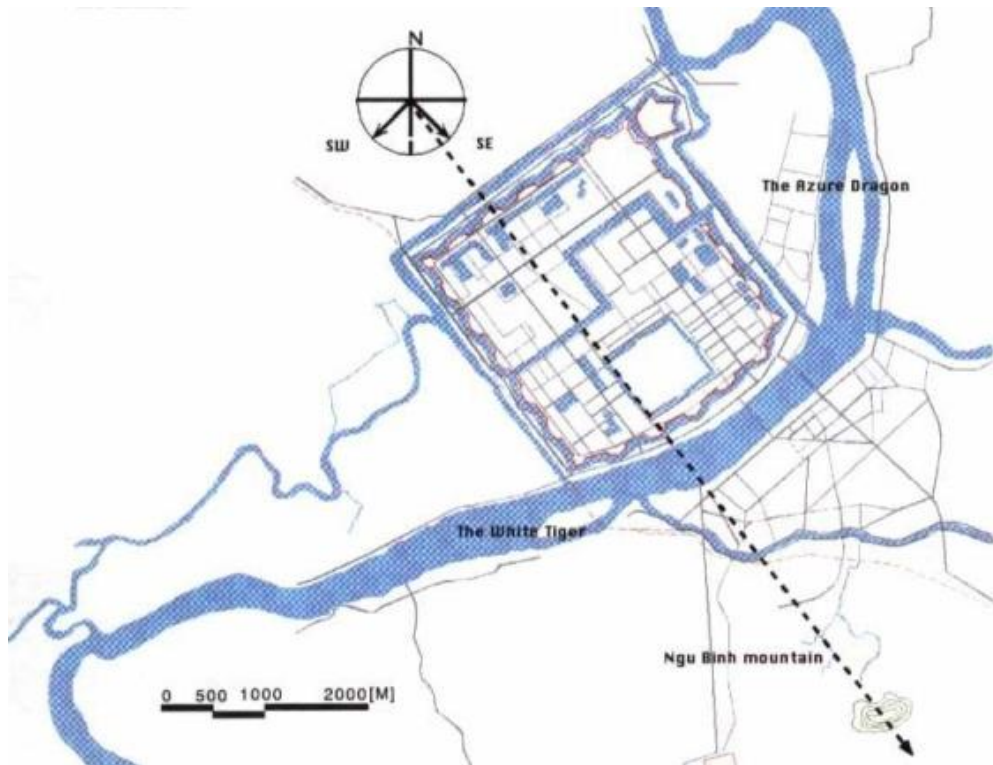
Trong cấu trúc đô thị Huế, sông Hương là tuyến chính, các chi lưu tự nhiên và nhân tạo trở thành những tuyến phụ dùng để phân định và liên kết các địa phận khác nhau.

1.1.2.2. Trục không gian

Phương thức tổ chức không gian theo trục tạo sự định hướng, hình thành

nên thuộc tính đặc trưng trong hình thái đô thị Huế. Phương thức này đã được áp dụng linh hoạt trong quá trình xây cất công trình và tạo dựng cảnh quan đô thị.

Hình thái đô thị truyền thống được phát triển theo một trục chính gọi là trục Thần đạo, nối liền Kinh thành với núi Ngự Bình. Đây là trục không gian cơ bản để thiết lập vị trí cho các công trình quan trọng nhất của triều Nguyễn như Điện Kiến Trung, Điện Cần Chánh, Điện Thái Hòa, Ngọ Môn, Kỳ Đài,... Tất cả các công trình phụ trợ khác đều đối xứng nhau, chạy dọc theo hai bên trục Thần đạo. (*Phụ lục 4: Các công trình kiến trúc trên trục thần đạo của kinh thành Huế*). [17]



Hình 1-2: Trục thần đạo của đô thị Huế [71]

Với phương thức quy hoạch cấu trúc đô thị theo trục, quyền lực của nhà Vua và Triều đình được khẳng định như là người chủ tuyệt đối của vùng đất, các công trình về sau đều phải có sự tính toán thận trọng khi xây dựng công trình để hòa nhập vào hình thái đô thị Huế.



Hình 1-3: Các lớp không gian trên trục thần đạo từ Kỳ Đài, Ngọ Môn, điện Thái Hoà



Hình 1-4: Các điểm mốc không gian trên trục thần đạo Phú Văn Lâu, Nghênh Lương Đình, sông Hương, núi Ngự Bình

1.1.2.3. Lớp không gian

Nghệ thuật tổ chức không gian kiến trúc theo lớp là phương pháp quy hoạch thể hiện các quan niệm về vũ trụ, nhân sinh và tâm lý con người.

Kinh thành Huế có cấu trúc ba lớp không gian, được nối kết bởi dãy Trường lang đối xứng hai bên trục chính, phát triển dần từ ngoài vào trong. Lớp trong cùng là các công trình có quy mô lớn, có chức năng bao trùm và gắn liền với sinh hoạt của Vua. Hai lớp không gian ngoài bao gồm các công trình có chức năng phụ trợ như: điện thờ các vị tiên đế, nơi sinh hoạt của mẹ Vua hoặc bà Vua... Các không gian được cấu tạo liên tiếp một cách có ý thức, nhằm gây ấn tượng mạnh mẽ có tính chất tăng tiến về uy quyền của vị vua đương nhiệm và vương triều. Trong trường hợp này, không gian kiến trúc đã góp phần để tạo nên ý thức về sự tôn nghiêm. [40]

Trong khuôn viên nhà ở dân gian, các lớp không gian thường được sắp xếp theo trình tự: cổng - sân - nhà chính - vườn phát triển từ ngoài vào trong. Giữa các lớp này là công trình phụ trợ như vườn, các cổng phụ, cây cối, ... Tùy theo công năng cụ thể của khuôn viên, tỷ lệ các thành phần có sự thay đổi khác nhau.

1.1.3. Văn hóa kiến trúc

Bảng 1-3: Các yếu tố văn hóa kiến trúc đô thị Huế

Văn hóa kiến trúc	Phong thủy	<ul style="list-style-type: none"> - Phong thủy đô thị : núi Ngự Bình làm Tiền Án, sông Hương làm Minh Đường, Cồn Hên tả Thanh Long, cồn Dã Viên hữu Bạch Hổ. - Hướng chính của Kinh thành là Đông Nam phù hợp với thế sông thế núi. Hướng Nam của Kinh thành hướng về Đền Nam giao ở bờ nam sông Hương, nơi thực hiện các lễ Tế. - Các công trình kiến trúc như Lăng tẩm hay nhà ở dân gian đều tuân theo nguyên tắc Phong thủy với các vật cảnh tự nhiên hoặc bình phong, bể cạn nhân tạo.
	Bố cục không gian	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình có quy mô nhỏ, hòa nhập vào thiên nhiên - Các công trình lớn có bố cục phân tán - Kiến trúc phát triển theo phân vị ngang - Hệ mái bốn phía - Hàng cột hiên thanh mảnh
	Trang trí	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc đỏ và vàng chiếm đa số - Điêu khắc tinh tế, mô tuýp truyền thống - Pháp lam là vật liệu đặc trưng trong kiến trúc Cung đình

Kiến trúc là nghệ thuật, cũng là khoa học về tạo dựng những không gian thích hợp cho hoạt động sống của con người, do đó có thể nói kiến trúc là một dạng tổ hợp đặc biệt của văn hóa sống, là *“kết tinh hun đúc một sắc thái tinh tế của văn hoá Việt Nam với giọng Huế dễ thương và đặc thù của tiếng Việt, với các món ăn xứ Huế đặc thù vị và hoà sắc, với các sinh hoạt ca nhạc, sân khấu đặc thù của xứ Huế”*. [61]

Huế là Kinh đô của nước Việt giai đoạn 1802-1945, là nơi diễn ra sự giao thoa giữa văn hóa Việt và văn hóa Chăm, giữa văn hóa Đông Sơn - Sa Huỳnh, giữa người Hoa và người Việt, giữa văn hóa phương Tây và phương Đông, tất cả sự giao thoa hội tụ tạo nên văn hóa Huế [63]. Trong tiến trình lịch sử dân tộc, tiếp sau nền văn minh sông Hồng có bề dày hàng nghìn năm, Huế là vùng đất mới của những người di dân nên trong văn hóa sống có phần thô phác, giản dị. Tuy nhiên với tư cách là Kinh đô, người Huế còn có ảnh hưởng của tính cung đình quý tộc, thể hiện trong việc có ý thức và có biệt tài làm đẹp mọi thứ của đời sống thường ngày, nâng sự bình thường thành nghệ thuật.

1.1.3.1. Phong thủy

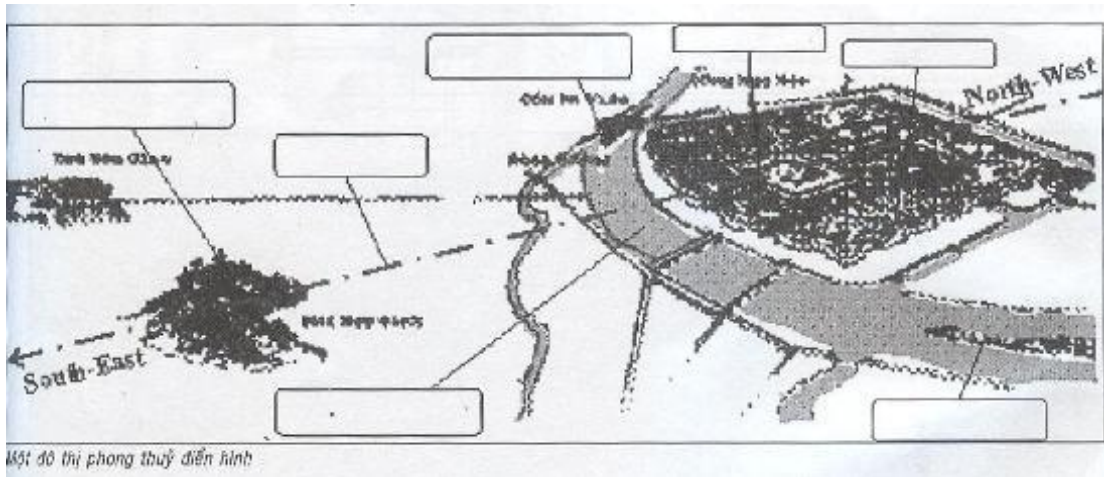
a. Phong thủy đô thị:

Trên bình diện phong thủy đô thị, Kinh thành Huế tọa lạc ở vị trí đắc địa về Phong thủy: núi Ngự Bình làm Tiền Án, sông Hương làm Minh Đường, Cồn Hến tả Thanh Long, cồn Dã Viên hữu Bạch Hổ. Ở quy mô nhỏ hơn, các công trình Lăng tẩm của Vua chúa cũng luôn tọa lạc tại các vị trí có đầy đủ yếu tố Phong thủy như vậy. Trong cách nhìn của các vua triều Nguyễn, vị trí địa lý của Huế không chỉ mang tầm quan trọng về mặt giao thông, phòng thủ mà còn mang ý nghĩa đặc biệt về phong thủy mà theo đó, họ tin rằng các yếu tố trong tự nhiên có sức mạnh chi phối đến sự thịnh suy của cả triều đại. Vì thế, các cụm công trình kiến trúc quan trọng của Huế được quy hoạch dưới thời Nguyễn đều được thiết kế gắn liền với yếu tố phong thủy, đặc biệt là hồ, sông, suối, núi án, núi châu...

Các nguyên tắc phong thủy được cha ông chúng ta vận dụng một cách linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế. Trong quy hoạch đô thị Huế xưa, trục thần đạo không theo hướng Bắc Nam như nguyên tắc Phong thủy “*Thánh nhân nam diện nhi thính thiên hạ*” (Vua quay mặt về hướng nam để nghe thiên hạ tâu bày), mà là hướng Tây Bắc - Đông Nam, là hướng phù hợp với điều kiện địa hình – mặt nước là núi Ngự Bình, sông Hương. Đồng thời đây là hướng tạo môi trường khí hậu tốt hơn cả cho công trình kiến trúc. Trên thực tế trục chính của Kinh thành Huế bị lệch về phía Đông so với núi Ngự Bình, theo phân tích của Phan Thuận An, điều này không liên quan đến Phong thủy mà chỉ là do trình độ xác định tọa độ đương thời bị hạn chế. [1]

Ngoài ra, Kinh thành còn một hướng nữa - hướng chính Nam để liên kết giữa Kinh thành và Đàn Nam Giao. Đàn nằm cách Kỳ Đài 3km về phía Nam, là nơi tế trời đất của các vị Vua nhà Nguyễn, đây là lễ tế quan trọng nhất,

được xếp vào hàng Đại tự (Lễ lớn) của nhà Nguyễn [44]. Con đường nối Đèo Nam Giao và Kinh thành Huế là đường Điện Biên Phủ (avenue Nam Giao) [2], là trục chính của dãy núi Bình An Sơn có hình dáng của một con rồng nằm chầu về kinh thành Huế.



Hình 1-5: Đô thị phong thủy Huế [19]

b. Phong thủy nhà vườn

Chủ nhân của nhà vườn Huế luôn luôn cẩn thận tuân thủ những nguyên tắc Phong thủy khi dựng vườn, với mong muốn tìm cát tránh hung, đảm bảo an toàn trước những điều kiện thời tiết. Đó là phương pháp điều tiện những yếu tố Phong và Thủy để dẫn khí lành và ngăn chặn khí hung vào nơi sinh sống.

Sơn hướng là tối quan trọng trong việc chọn hướng, quy hoạch và xác định vị trí ngôi nhà. Trong dân gian xứ Huế, nói chung là người ta yêu thích hướng Nam, thích nhà quay mặt về hướng Nam: “Vợ đàn bà, nhà hướng nam”. Nhưng đối với những người muốn xây dựng vườn ngày xưa-chủ yếu thuộc giai cấp quý tộc, quan lại thì hướng nam không hẳn là quan trọng. Cốt là hướng khu vườn, hướng nhà phù hợp với địa thế của khu vực cùng vận mạng của bản thân. Những yếu tố không phù hợp sẽ dùng các phương pháp của phong thủy để điều tiết. Khi quy hoạch vườn là người ta sẽ xác định những cấu trúc phụ chung

quanh ngôi nhà-tòa kiến trúc chính của khu vườn, như bình phong, non bộ, xuất phát từ các yếu tố “triều” “án”, giúp gia tăng tính bền vững cho cuộc đất, ngăn chặn khí xấu và các yếu tố bất lợi cho gia chủ. Non bộ kết hợp với bể cạn lại là sự kết hợp giữa nước (thủy) và đá (thạch), chức năng ban đầu chủ yếu là kết hợp với bình phong để cản bớt hỏa khí, “tụ thủy, tích phúc” cho gia chủ. Về sau bình phong, non bộ kiêm thêm chức năng trang trí mỹ thuật và dần dần trở thành một yếu tố không thể thiếu trong văn hóa kiến trúc truyền thống Huế.

1.1.3.2. Bố cục không gian

Xuất phát từ văn hóa sống của Huế không hướng về những gì kì vĩ, to lớn nên công trình kiến trúc truyền thống Huế thường có khối tích nhỏ, hài hòa với thiên nhiên. Các công trình chiếm nhiều diện tích đất cũng thường có bố cục phân tán, hòa mình vào thiên nhiên cây xanh, mặt nước như bố cục không gian các lăng Gia Long, Minh Mạng, Tự Đức. Hoặc công trình tổ chức theo phân vị ngang, hình thái chữ Công, liên kết nhau bởi hệ thống Trường lang phát triển sâu vào phía trong khu đất như điện Thái Hòa, điện Long An trong Hoàng thành.

Các công trình kiến trúc truyền thống Huế đều có mái thẳng, không vồng xuống, các bờ nóc bờ quyết không vút lên như kiến trúc truyền thống miền Bắc. Mái thường có cấu trúc bốn phía nên công trình tuy thấp nhưng có dáng vẻ vươn cao lên trên. Hàng cột hiên công trình thanh mảnh, nên tuy hệ mái lớn để chống chịu tác động thời tiết nhưng công trình vẫn toát lên vẻ nhẹ nhàng, thanh thoát như lầu Ngũ Phụng ở Ngọ Môn.

1.1.3.3. Trang trí

Để xây dựng đô thị, nhà Nguyễn đã tập hợp những nghệ nhân từ khắp đất nước, để xây dựng nên các công trình kiến trúc mang tính nghệ thuật đỉnh cao, khẳng định tầm vóc Kinh đô của một Nhà nước có diện tích lãnh thổ lớn nhất trong lịch sử dân tộc. Vì thế các công trình kiến trúc Cung đình được trang trí bằng các màu sắc vật liệu phong phú, tác phẩm điêu khắc tinh xảo, có sự

giao thoa phong cách nghệ thuật của các vùng miền tạo nên nhiều sự sáng tạo mới trong cách thức trang trí công trình. Tay nghề thợ Huế chính là điều làm nên sự tinh tế, khác biệt của kiến trúc Huế so với các đô thị khác. Từ đầu thế kỷ 20, L.Cadière trong L'art à Hues nhận xét: *“Người ta có thể thấy ngay là có thể cho rằng có hai dòng nghệ thuật, nghệ thuật miền Bắc và nghệ thuật miền Nam. Lẽ dĩ nhiên ở hai miền này, các quy tắc chỉ đạo về vấn đề trang trí, về việc sử dụng mẫu thức thì chẳng có gì khác nhau. Nhưng cung cách người Trung ở Huế thể hiện đề tài đặt nặng ở mọi chi tiết và toàn bộ công trình một tính cách riêng, một lối cảm kích đặc biệt khác xa công trình của các nghệ sĩ miền Bắc; đây gần như có màu sắc trường phái, chính vì ảnh hưởng của địa phương, là một ý niệm mới và cũng chẳng có gì thái quá nói đó là nghệ thuật mới...”* [34]

a. Màu sắc

Trước năm 1802, Huế là nơi giáp ranh giữa hai nền văn hoá Đại Việt và Chăm Pa, vì vậy người Huế có điều kiện để tiếp thu những yếu tố đặc sắc của văn hoá Chăm Pa vào thuộc tính văn hóa Việt của mình. Người Huế đã tổng hợp màu của Hệ ngũ sắc truyền thống Đỏ Xanh Vàng Trắng Đen với ảnh hưởng nghệ thuật Chăm thành Hệ ngũ sắc riêng của Huế là Đỏ Tím Vàng Lục Xanh. [55]

Màu đỏ và màu vàng hoàng thổ trở thành một thuộc tính trang trí của kiến trúc Huế do sự hiện diện khắp nơi của hai sắc màu này. Màu đỏ của lớp sơn son bảo vệ và trang trí gỗ trong các cung điện, màu đỏ sẫm của gỗ lim tại các hệ cửa đi và kết cấu nhà rường. Màu đỏ đất nung của ngói liệt trong nhà ở dân gian và tường gạch của Kinh thành Huế. Màu vàng của lớp ngói hoàng lưu ly trên nóc Cung điện, màu vàng của các họa tiết điêu khắc trên nền sơn đỏ, màu vàng biểu tượng quyền lực của Hoàng gia.

b. Điêu khắc

Với những kiểu thức trang trí chịu ảnh hưởng của Trung Hoa, các nghệ

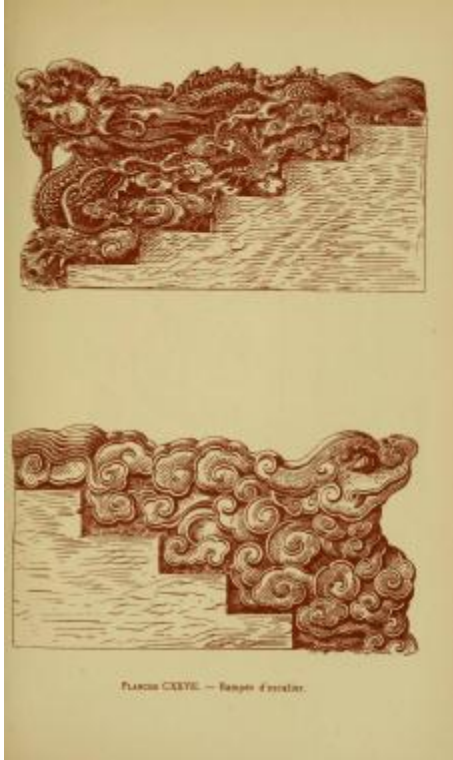
nhân Việt Nam đã tạo nên một bản sắc nghệ thuật trang trí với những nét độc đáo mang thuộc tính văn hóa Huế. Nghệ thuật trang trí mỹ thuật Huế còn tiếp thu những tinh hoa của nghệ thuật Chăm, đặc biệt là tiếp thu nghệ thuật trang trí phương Tây, giúp điêu khắc Huế có sự phát triển mới, thể hiện bằng các tác phẩm điêu khắc trên đá, trên đồng, trên gỗ. Trong điêu khắc gỗ, phân khắc chạm gỗ trang trí với những bức chạm nổi, chạm lõng trên các chi tiết công trình kiến trúc đạt đến sự tinh xảo và có tính thẩm mỹ cao.[49]

c. Pháp Lam

Pháp lam là loại hình trang trí mỹ thuật độc đáo, được biết đến với những tác phẩm mỹ thuật hay các chi tiết trang trí trong kiến trúc Huế, với cốt làm bằng đồng đỏ, bên ngoài phủ các lớp men nhiều màu tạo nên các họa tiết rực rỡ màu sắc. Nghệ thuật chế tác Pháp lam được du nhập vào Việt Nam từ năm Minh Mạng thứ 8 năm 1827. Pháp lam Huế có nhiều loại hình sản phẩm, tập trung thành ba nhóm chính: Pháp lam trang trí ngoại thất các cung điện, Pháp lam trang trí nội thất và các đồ tự khí, đồ gia dụng làm bằng Pháp lam. Trong đó, được chú ý nhiều nhất là loại hình Pháp lam trang trí ngoại thất: những chi tiết trang trí hình rồng, mây... gắn ở các bờ nóc, bờ quyết của cung điện và các cửa tam quan trong lăng tẩm các vua Nguyễn, các ô hộc trang trí theo lối “nhất thi, nhất họa” ở cổ diềm, đầu hồi, bờ mái... của các ngôi điện lớn như điện Thái Hòa, điện Ngung Hy (lăng Đồng Khánh), những bức hoành trước mộ vua Minh Mạng và trước điện Thái Hòa, các đồ án mây ngũ sắc, bầu thái cực, các ô hộc trang trí bát bửu, tứ quý... ở chính giữa bờ nóc Minh Lâu, điện Sùng Ân (lăng Minh Mạng), điện Hòa Khiêm (lăng Tự Đức) hay ở bờ nóc bờ quyết của điện Biểu Đức (lăng Thiệu Trị)... [41]

Kiến trúc cung đình ở Huế có sự trang trí công phu từ sử dụng màu sắc chất liệu, mô tuýp điêu khắc, tạo nên những hiệu quả mỹ thuật rực rỡ. Đặc biệt là các công trình giai đoạn sau năm 1884, kết hợp với phong cách nghệ thuật

phương Tây, nghệ thuật trang trí truyền thống Huế đã trở nên thăng hoa phát triển vượt bậc trong thời kỳ Vua Khải Định.



Lan can khắc hình rồng [6]



Bình phong Viện Cơ mật[6]



Pháp lam trên Nghi Môn, Hoàng Thành.

Nguồn: Tác giả

Hình 1-6: Một số tác phẩm điêu khắc pháp lam Huế

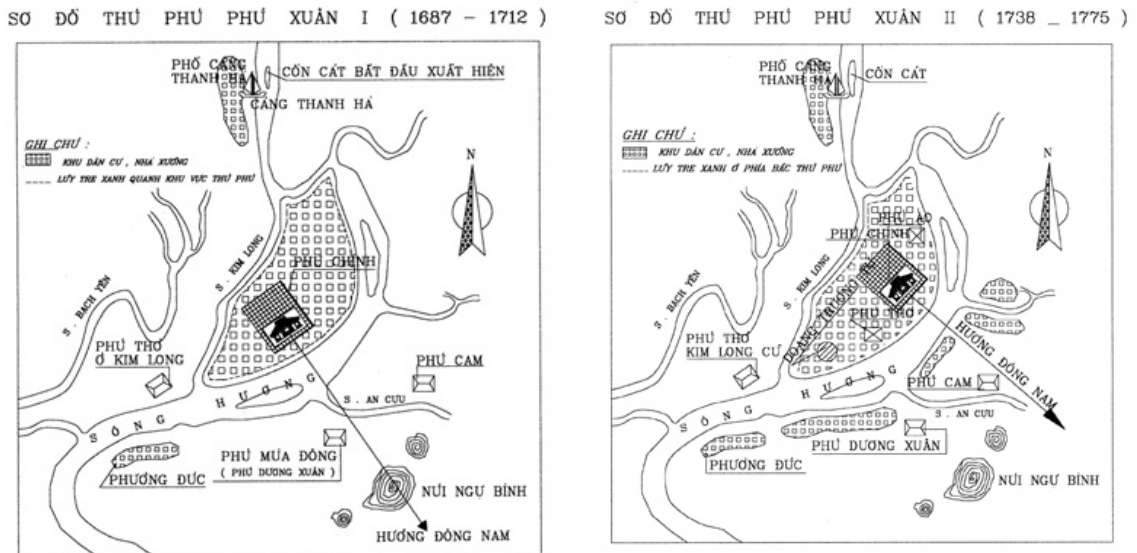
1.2. Đặc điểm kiến trúc đô thị truyền thống Huế

1.2.1. Lịch sử phát triển đô thị truyền thống Huế

Các nhà nghiên cứu Huế chia lịch sử đô thị truyền thống Huế, về cơ bản thành 2 thời kì chính, thời kì chúa Nguyễn (1636-1775) và thời kì vua Nguyễn (1802-1945). [20]

Sau 1636 chúa Nguyễn dời thủ phủ từ Quảng Trị vào Phước Yên, có thời là Bắc Vọng (Huyện Quảng Điền) nhưng với thời gian quá ngắn, hai thủ phủ mới vẫn bám theo trục sông Bồ, chưa tạo được những đô thị mới. Phải đến giai đoạn phủ chúa dời lên Kim Long (1744), đô thành Phú Xuân được thành lập, chuyển địa bàn từ thành Hoá Châu ở gần ngã ba Sinh về phía nam mà trung

tâm là khu vực Kim Long - Phú Xuân - Dương Xuân - Phủ Cam, toả rộng ảnh hưởng trên vùng nam bắc sông Hương, nối với cảng Thanh Hà, đặt nền móng cho việc đô thị hoá ở mức hoàn chỉnh hơn của kinh đô triều Nguyễn sau này.



Hình 1-7: Bản đồ Giáp Ngọ niên Bình nam đồ của Bùi Thế Đạt năm 1774 [19]

1. Năm 1636 Chúa Nguyễn dời thủ phủ từ Quảng Trị về Phước Yên
2. Năm 1744 Chúa Nguyễn dời thủ phủ về Kim Long
3. Năm 1802 Vua Gia Long xây Kinh thành tại làng Phú Xuân
4. Sau năm 1874 người Pháp xây dựng đô thị mới ở bờ nam sông Hương.

Hình 1-8: Sơ đồ các giai đoạn phát triển của đô thị Huế

Lúc này Phú Xuân đã hình thành một hệ thống các công trình kiến trúc đô thị, hệ thống dân cư kinh thành và vùng phụ cận, với những thành tựu về kinh tế, xã hội, văn hoá tư tưởng, nghệ thuật... của một thủ phủ Đàng Trong. Đô thành Phú Xuân đã đặt cơ sở để tiến tới hình thành kinh đô của cả nước.

Sau năm 1802 Vua Gia Long dời đô về vị trí ngày nay và xây dựng nên một Kinh thành hoàn chỉnh, đô thành cũ ở Kim Long trở thành nơi ở của các công tôn hoàng tử. Sau năm 1874, người Pháp bắt đầu xây dựng công trình đầu tiên tại bờ nam sông Hương và mở rộng dần, đô thị Huế có cấu trúc hai bên bờ sông Hương hoàn chỉnh như ngày nay.

1.2.2. Kiến trúc triều Nguyễn

Bảng 1-4: Bảng các thành phần của kiến trúc triều Nguyễn

Kinh thành	- Kiểu Vauban kết hợp giữa kỹ thuật phương Tây và truyền thống phương Đông
Kiến trúc cung đình	- Công Ngọ Môn và các cổng phụ - Các cung điện nơi Vua làm việc và sinh hoạt - Các vườn Thượng uyển - Các miếu thờ tiên vương
Lăng tẩm	- Triều Nguyễn có 13 Vua nhưng chỉ có 7 lăng - Kiến trúc lăng tẩm đặc sắc như một Hoàng cung thứ hai, có giá trị cảnh quan

1.2.2.1. Kinh thành

Kinh Thành là dãy thành lũy bao bọc bên ngoài kinh đô Huế. Chức năng chính của toà thành này là phòng vệ cho tất cả các công trình kiến trúc cung đình bên trong.

Kinh thành Huế có dạng mặt bằng gần như vuông, riêng mặt trước hơi khum ra như hình cánh cung vì phải chạy theo đường cong của đoạn sông Hương chảy qua. Kinh thành có 10 cửa chính thông ra 4 tuyến đường chạy dọc theo 4 mặt, từ đó kết nối giao thông đường bộ với vùng phụ cận, như cầu Thanh Long, cầu Bạch Hổ, cầu Gia Hội, cầu Đông Ba.... Ngoài ra còn có một cửa phụ, không xây vọng lâu bên trên, dùng để thông thương với Trấn Bình đài, và 2 thuỷ quan ở 2 đầu của sông Ngự Hà để cho dòng nước của sông này lưu thông với hệ thống hào, Hộ Thành Hà và sông Hương.

Trên mặt Kinh thành có xây các pháo đài, điểm canh, pháo nhãn, tường bắn, vọng lâu... để canh gác, phòng thủ. Ở chính giữa mặt Kinh thành phía trước có Kỳ đài cao lớn, uy nghi, là điểm nhấn kiến trúc chính trong không gian đô thị. [4]

Kinh thành Huế được xây dựng trên cơ sở kết hợp các nguyên tắc kiến trúc của phương Đông với kỹ thuật quân sự theo kiểu thành lũy Vauban và vận dụng một cách khéo léo, thích ứng vào điều kiện địa hình tại chỗ nên nó đã trở thành một tác phẩm kiến trúc nghệ thuật độc đáo của dân tộc.

Bảng 1-5: Bản đồ Huế qua các thời kì

<p>Bản đồ Huế năm 1883 [79]</p>	<p>Họa đồ kinh thành Huế năm 1909 [15]</p>
<p>Bản đồ Huế năm 1933 [75]</p>	<p>Một bản triều Nguyễn phác thảo Kinh thành Huế từ mặt trước [75]</p>

1.2.2.2. Kiến trúc cung đình

Kinh thành Huế có trên 140 công trình lớn nhỏ, phân bố trong chín khu vực riêng biệt, cách nhau bởi những vòng tường thành và cổng, mỗi khu vực có chức năng khác nhau. Công trình kiến trúc cung đình Huế đều được xây dựng theo hệ thống thức truyền thống của kiến trúc dân gian người Việt, kết hợp những biến thể giàu bản sắc của địa phương Huế.

Cổng chính của Hoàng thành là Ngọ Môn, kiến trúc Ngọ Môn có phần đế vững chãi, khỏe khoắn, phần lầu Ngũ Phụng bên trên lại như một lễ đài bay

bông, mềm mại, gồm 9 bộ mái lợp ngói ống hoàng lưu ly và thanh lưu ly, cao thấp, to nhỏ, màu sắc khác nhau, mang đậm nét kiến trúc truyền thống. Tuy là hai khối kiến trúc nặng (đá) nhẹ (gỗ) tương phản nhau cả về hình khối kiến trúc và vật liệu xây dựng, song lại rất hài hòa với nhau từ tổng thể đến chi tiết.



Ngọ Môn



Điện Thái Hòa



Thế Miếu



Hiển Lâm Các



Hồ Tân Nguyệt



Bình phong Khiêm Cung

Hình 1-9: Hình ảnh một số công trình bên trong Hoàng Thành

Trong Hoàng thành, công trình quan trọng nhất là điện Thái Hòa, nơi đặt ngai vàng của Vua, có quy mô đồ sộ, bề thế, nội dung hình thức trang trí, màu sắc rất phong phú. Tổ chức không gian điện Thái Hòa gần gũi với sân Đại Triều Nghi và hồ Thái Dịch phía trước, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ hai bên. Nơi ở, sinh hoạt của vua và gia đình như điện Càn Thành, điện Kiến Trung, điện Thọ Ninh, điện Khôn Thái, cung Diên Thọ, cung Trường Sinh, Duyệt Thị đường, Thái Bình lâu, Nhật Thành lâu, vườn Thượng Uyển....

Trong Hoàng thành còn có năm miếu thờ, mỗi miếu có một kiến trúc khác biệt nhau. Thế Miếu là nơi thờ mười vị Vua triều Nguyễn, do vậy mà các công trình kiến trúc được chú trọng đặc biệt. Nổi bật nhất là Hiển Lâm Các, cầu

trúc gỗ truyền thống với ba tầng cao, tương đương với Ngọ Môn, là công trình đẹp và cao nhất ở Hoàng thành.[4]

1.2.2.3. Lăng tẩm



Lăng Gia Long



Lăng Minh Mạng



Lăng Tự Đức



Lăng Khải Định

Hình 1-10: Hình ảnh một số lăng tẩm tiêu biểu nhà Nguyễn

Triều Nguyễn có 13 vua, nhưng vì những biến động lịch sử nên hiện nay chỉ có 7 khu lăng tẩm. Đó là các Lăng Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Dục Đức (ở đây còn có mộ hai vua Thành Thái, Duy Tân), Đồng Khánh và Khải Định. Hầu hết các núi đồi, khe suối, sông hồ, cây cỏ trong phạm vi mỗi lăng tẩm đều đã được tận dụng hoặc chỉnh trang, cải tạo. “Không gian bên ngoài luôn vào không gian của kiến trúc, kéo kiến trúc về với thiên nhiên, góp phần tổ chức tại không gian chung”. [3]

Quan niệm duy tâm cho rằng chết chưa phải là hết, nên lăng tẩm Huế

không đơn thuần là nơi chôn cất thi hài Vua, mà là nơi có kiến trúc cảnh quan trữ tình đặc sắc. Bộ cục mặt bằng khu lăng tẩm nào cũng chia làm hai phần chính: phần “lăng” và phần “tâm”. Khu vực “lăng” là khu chôn thi hài nhà vua, khu vực “tâm” là chỗ xây nhiều miếu, điện, lầu, gác, đình, tạ... để nhà vua lúc còn sống thảnh thơi rời bỏ Hoàng cung lên đây tiêu khiển. Có thể xem, khu vực “tâm” như một Hoàng cung thứ hai của nhà Vua đang tại vị.

Kiến trúc truyền thống Việt Nam luôn đề cao giá trị cảnh quan, và lăng tẩm Huế đã đưa giá trị này phát triển rực rỡ. Đứng trước lăng tẩm Huế, con người không cảm thấy nhỏ bé hoặc chịu sự trấn áp của thần quyền, mà vẫn là chủ thể của kiến trúc và thiên nhiên.

1.2.3. Kiến trúc dân gian

Bảng 1-6: Các thành phần kiến trúc dân gian đô thị Huế

Nhà vườn	- Gồm 3 phần mặt nước – cây xanh – núi đá nhỏ - Phong phú các chủng loại cây cối - Đặc trưng của văn hóa Huế
Nhà rường	- Kiến trúc theo hình chữ đình, chữ khẩu, chữ công hoặc nội công ngoại quốc. - Họa tiết chạm trổ trên các cột gỗ công phu, cầu kỳ - Mái lợp bằng ngói liệt, chủ yếu là dạng mái bốn phía
Nhà ở phố thị, cảng thị	- Bao Vinh, phố Gia Hội, Trường Tiền, Cửa Đông. - Giao thoa kiến trúc thuộc địa Pháp

Nếu kiến trúc triều Nguyễn tạo vẻ uy quyền của Cung đình bằng nghệ thuật trang trí sáng tạo đỉnh cao, thì kiến trúc dân gian thể hiện sự tinh tế, nhẹ nhàng trong văn hóa sống. Nhà ở dân gian gồm nhà vườn, nhà rường trong Kinh thành Huế, các làng truyền thống và nhà ở phố thị cảng thị, mỗi thành phần có những nét đặc trưng độc đáo riêng biệt.

1.2.3.1. Nhà vườn

Kiến trúc nhà vườn Huế là nghệ thuật tạo hình mô phỏng thiên nhiên trong một không gian giới hạn, làm nền tạo cảnh tôn cao giá trị công trình chính hoặc quần thể công trình. Nhà vườn Huế tuân thủ yếu tố Phong thủy nghiêm ngặt, bắt đầu từ việc xác định hướng, vị trí, đến bố trí cổng chính, bình phong, hồ nước, non bộ.

Bình phong được quan niệm để tránh lối đi thẳng vào nhà, lối này gọi là trực xạ dẫn hỏa, thường được làm bằng cây hoặc đất đá. Hồ nước được cho là nơi “tụ thủy tích phúc” nên cần phải xem xét kỹ vị trí. Non bộ tạo sự cân bằng cho ngôi nhà, được cho là tạo sự ngăn cản các yếu tố xung quanh không phù hợp như mất cân bằng về bố cục, nhà lệch về một phía, hoặc cản những vật như cây to, mái đình hướng vào nhà. Vị trí của các cấu trúc phụ này còn có ảnh hưởng quan trọng đối với các phần của ngôi nhà như phần Chu tước (tiền đường), Huyền vũ (phần hậu)... Tác động vào chúng sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến chủ nhân và các thành viên trong gia đình.

Nhân tố quan trọng nhất tạo nên nhà vườn là vườn, vườn xứ Huế có một sắc thái văn hoá vườn khác biệt với vườn miền Bắc và vườn miền Nam. Nếu vườn miền Bắc gắn liền với ao có rào dậu hắt hoi, cây ăn quả hay cây rau dưa được trồng trọt ngay hàng, thẳng lối đầu ra đáy, vườn miền Nam gắn với rạch, với kỹ thuật đặc biệt "lên líp" trồng cây ăn trái, thì vườn xứ Huế, gắn với đôi gò, mang sắc thái trung du, nó còn vang bóng tính phồn tạp của rừng mưa nhiệt ẩm, cây cối có thể mọc lô xô, đầu thật "*ngang bằng, sỏ thẳng*".[61]

Trong khuôn viên nhà vườn có nhiều loại cây hoa màu sắc phong phú, cây cảnh tạo dáng thâm mỹ, cây ăn quả bốn mùa khiến cho khuôn viên nhà vườn Huế như một thế giới sinh động thu nhỏ. Diện tích của mỗi nhà vườn khoảng từ 1.000 m² đến 15.000 m² với rất nhiều loại cây trái mang hương vị của cả hai miền Nam, Bắc tạo nên sự gần gũi với thiên nhiên cây cỏ trong văn

hóa sống của người Huế.

1.2.3.2. Nhà rường

Nhà rường có hệ thống cột kèo gỗ, được dựng lên theo những quy cách nhất định, thường kiến trúc theo hình chữ đình, chữ khẩu, chữ công hoặc nội công ngoại quốc.

Gian giữa là nơi thờ tự gia tiên, bên cạnh là nhà phụ làm nơi ở cho các thành viên trong gia đình. Nhà rường Huế thường có 5 gian, gồm 3 gian chính và 2 gian phụ (thường gọi là chái), cá biệt cũng có nhà đến 7 gian (5 gian chính và 2 gian phụ). Giữa nhà có hàng cột cái (cột chính) cao to, với các tên gọi khác nhau: hai cột trong phía Đông gọi là “nhút đông hậu”, hai cột trong phía Tây gọi là “nhút tây hậu”, hai cột ngoài phía Đông gọi là “nhút đông tiền”, hai cột ngoài phía Tây gọi là “nhút tây tiền”. Các cột cái liên kết với kèo để đỡ khung nhà và mái. [21]



Nhà chính



Nội thất bên trong nhà chính



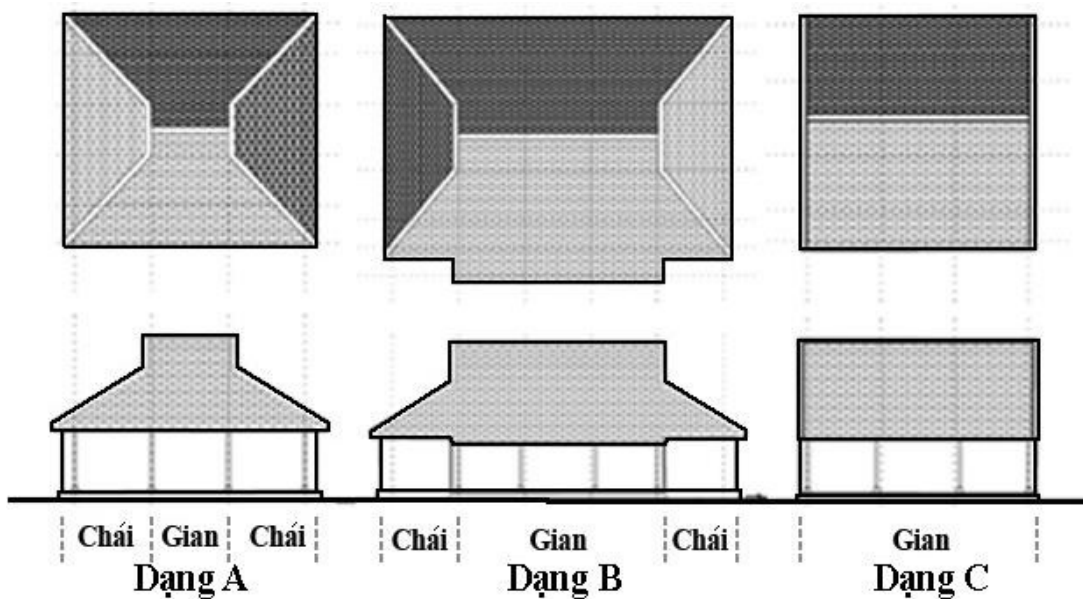
Bể cạn



Bình phong

Hình 1-11: Một số hình ảnh nhà vườn Huế

Cột thường được làm bằng gỗ mít, trau chuốt, dáng thượng thu hạ thác, các cột cái được nâng cao hơn bởi các bệ đá, các cột quân (cột phụ) nhỏ hơn. Dãy cột quân lùi bên trong hàng cột cái gọi là dãy cột hàng nhì hậu, dãy cột quân tiến phía trước hàng cột cái gọi là cột hàng nhì tiền. Hai dãy cột này để đỡ kèo nhì gác qua. Bốn góc nhà có bốn cột quyết để đỡ kèo quyết và chúng được phân chia thành đông hậu, tây hậu, đông tiền, tây tiền. Bốn cột đâm ở vách đông, tây đỡ các kèo đâm thả xuôi từ cột cái. Các cột cái và cột quân chia không gian nhà ra làm ba phần: gian chính giữa lẫn hai gian bên thờ phụng, tiếp khách và cũng là nơi ngủ của người đàn ông. Hai chái hai bên là hai buồng gọi là đông phòng và tây phòng, là buồng ngủ dành cho phụ nữ và con cái.



Hình 1-12: Phân loại nhà rường theo số gian và chái

Mái nhà rường được lợp bằng ngói liệt, với hai lớp dày chồng lên nhau, vì thế, mùa đông ấm mùa hè mát. Hướng mặt tiền của căn nhà không nhất thiết phải là hướng nam, mà nhiều khi được ấn định bằng việc xem tuổi của gia chủ.

Nhà rường Huế nổi bật các họa tiết chạm trổ trên các bộ vì nóc công phu, cầu kỳ... Tùy theo ý thích của gia chủ mà trên các hàng cột người ta chạm cách

điệu hoa văn: tứ quý, bát bửu, hoa lá, chữ nho... với mong muốn thịnh vượng...

Dù nhà rường lớn đến mức nào thì vẫn thường theo quy tắc hội đủ ba tiêu chuẩn: vững chắc, tiện nghi và dung hòa với kết cấu chặt chẽ, bao quanh nhau hợp lý. Nhà rường là một phần quan trọng không tách rời trong tổng thể nhà vườn làm nên giá trị tinh thần văn hóa Huế.

1.2.3.3. Nhà ở phố thị, cảng thị

Mảng phố thị, cảng thị tập trung ở phía đông Kinh thành Huế, bao gồm khu vực cảng Bao Vinh, phố Gia Hội, Trường Tiền, Cửa Đông, chợ Đông Gia (Đông Ba).[1]



Nhà Tứ giác – Bao Vinh



Phố Gia Hội



Phố Paul Bert - Trường Tiền



Chợ Đông Gia (Đông Ba)

Hình 1-13: Một số hình ảnh phố thị, cảng thị tại Huế thời Pháp thuộc

Cảng Bao Vinh là cảng sông quan trọng nhất của đô thị Huế giai đoạn 1802-1945. Do đặc điểm một bên sông một bên phố nên nhà ở cảng thị Bao

Vinh có nhiều nét đặc trưng để phù hợp với đời sống thương mại. Trong quá trình phát triển, Bao Vinh xuất hiện những ngôi nhà Tứ giác giao thoa giữa nét Huế và kiến trúc Pháp du nhập tạo nên một đặc trưng của kiến trúc phố thị tại Huế những năm đầu thế kỷ 20.

Gia Hội là nơi buôn bán sầm uất vào bậc nhất của kinh thành Huế vào giai đoạn này. Người Hoa đến đây sinh sống và lập nghiệp rất đông, buôn bán thịnh vượng. Ngoài các ngôi nhà xây theo phong cách dân gian truyền thống và kiến trúc Trung Hoa, thì còn xuất hiện nhiều công trình mang dáng dấp kiến trúc thuộc địa. Sách Đại Nam nhất thống chí đời Duy Tân có ghi chép: *“Từ năm Thành Thái thứ hai (1890) về sau mỗi người đều y theo sứ sở đã tiêu đạt hoặc cất dân phố dài, hoặc cất phố hai tầng; trước sau đều có con đường thông hành. Mặt sau lại có hai dãy phố đối diện nhau, ở giữa có con đường, buôn bán hàng hóa cũng được trù mật”*. [57]

1.3. Các giai đoạn phát triển của kiến trúc thuộc địa Pháp tại đô thị Huế

Sự ra đời và phát triển của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế trải qua các mốc quan trọng: Năm 1874, Hòa ước Giáp Tuất được ký kết, nước Pháp có quyền bổ nhiệm một công sứ ở Huế. Đánh dấu sự ra đời của Tòa Khâm sứ Trung Kỳ tại bờ Nam sông Hương, mở đường cho sự xuất hiện hàng loạt công trình kiến trúc thuộc địa về sau. Năm 1919, đánh dấu công cuộc Khai thác thuộc địa lần hai của nước Pháp sau Chiến tranh thế giới. Do những thay đổi về chính trị, biến động về kinh tế nên mỗi giai đoạn về sau lại có sự biến đổi về số lượng và phong cách của kiến trúc thuộc địa.

1.3.1. Giai đoạn 1802-1874

Đến trước năm 1874 người Pháp chưa xây dựng bất kì công trình nào tại Huế, tuy nhiên kiến trúc thuộc địa Pháp đã có những ảnh hưởng ngay từ những

ngày đầu nhà Nguyễn thiết lập Kinh đô. Về quy hoạch, các khu vực chức năng và hạ tầng trong Kinh thành Huế được bố trí theo các nguyên tắc thiết kế đô thị khoa học của phương Tây. Về kiến trúc, Kinh thành Huế thiết kế theo kiểu Vauban, áp dụng nguyên tắc tổ chức kiến trúc phòng thủ quân sự kinh điển của châu Âu, có ưu thế vượt trội so với thành quách ở các nước Đông Á. Đây là giai đoạn tiền đề để kiến trúc thuộc địa Pháp tham gia vào đô thị Huế về sau.

1.3.2. Giai đoạn 1874-1919

Năm 1874, công trình Tòa Khâm sứ Trung Kỳ được xây dựng tại bờ Nam sông Hương đánh dấu sự xuất hiện của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế, tuy nhiên phải đến sau Hòa ước Giáp thân 1884 thì các công trình của Pháp mới bắt đầu được xây dựng rộng rãi.

Một số công trình kiến trúc thuộc địa được xây dựng trong giai đoạn này như Khách sạn Morin, Sở công chánh, Câu lạc bộ Thể thao, Chi nhánh Ngân hàng Đông Dương, Phủ Doãn, Bệnh viện Huế, nhà Công sứ, trường Đồng Khánh, trường Quốc Học... , đã làm cho các trại thủy binh của nhà Nguyễn ở bờ Nam sông Hương bị xóa sổ. Các cơ sở của một nền kinh tế mang tính thực dụng cũng được người Pháp xây dựng như trường Canh Nông (1890), trạm quan sát thời tiết khí hậu (1904), Công ty Kỹ Nghệ và Thương Mại Trung Kỳ (1907), hai nhà máy rượu tại Phủ Cam và phường rượu An Thành, Công ty Vôi Long Thọ (1911), Nhà máy điện (1919), Nhà máy nước...

Đô thị Huế phát triển tạo thành một bên là đô thị cổ kính, một bên là đô thị hiện đại. Đồ án quy hoạch được thành hình thiết lập riêng một Khu phố Pháp ở bờ Nam sông Hương, thiết lập những quy tắc quản lý đô thị và thiết kế đô thị trên bình diện tổng thể. Kiến trúc các công trình gần như lấy khuôn mẫu mang từ Pháp sang do tính khẩn trương thiết lập nền tảng hạ tầng cho xã hội thuộc địa. Các phong cách giai đoạn này chủ yếu là Thuộc địa tiền kỳ, Tân cổ điển và


Neo Gothic.


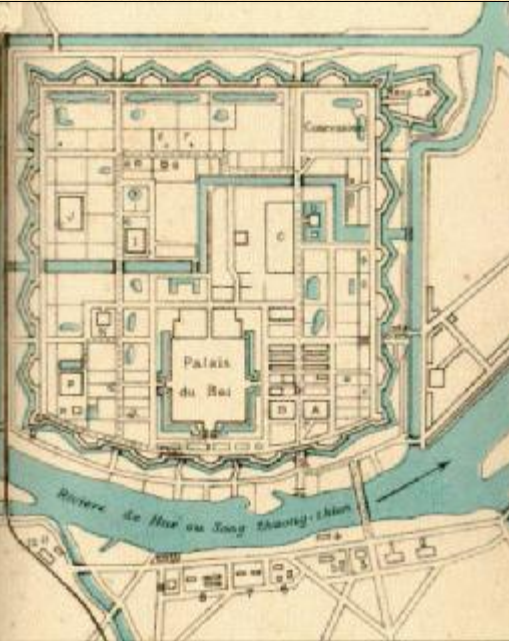

1.3.3. Giai đoạn 1919-1945


Sau năm 1919, Pháp đẩy mạnh công cuộc khai thác thuộc địa, quy mô đầu tư tăng gấp 4 lần so với trước Chiến tranh Thế giới I. Huế xuất hiện các nhà băng, xí nghiệp công nghiệp nhẹ, nhà ở của chuyên gia người Pháp cũng như người làm ăn buôn bán từ Pháp sang. Kiến trúc công trình đã hòa nhập hơn với các thuộc tính đô thị Huế.

Trong giai đoạn này, phong cách địa phương Pháp có số lượng công trình nhiều nhất, đa dạng các thể loại công trình, từ công sở đến nhà ở của quan chức phù hợp với kiến trúc truyền thống dân gian Huế. Một số công trình đã đạt đỉnh cao nghệ thuật - phong cách Đông Dương. Ngoài ra, quan điểm “*kiến trúc hiện đại*” của Le Corbusier (1887 - 1965) đã có tác động lớn đến tư tưởng làm nghề của các kiến trúc sư Pháp nói riêng và trên toàn thế giới nói chung. Do đó, luồng gió mới hiện đại nghệ thuật bắt đầu thổi vào các công trình giai đoạn này, để sinh ra Phong cách Morderne mới mẻ tự do.

Bảng 1-7: Quá trình phát triển của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế

TT	Bản đồ	Năm	Thông tin
1		1876	Xuất hiện công trình Tòa Khâm sứ Trung Kỳ và các doanh trại thủy quân. Con đường chạy dọc sông Hương còn ở dạng đơn giản, chưa được mang tên Jules Ferry (Lê Lợi).

2	 <p>HUE en 1885</p> <p>Plan de la Capitale de l'Annam, avec les modifications apportées par le général Lamy le 10 juillet 1885. Escala: Plus de 1:100,000. Approuvé par le Ministre de la Guerre.</p>	<p>1885</p> <p>Đã xuất hiện 3 con đường song song với sông Hương, một con đường chéo hình thành là hình dạng sơ khai cho hình thái tia xạ sau này.</p> <p>Đường Jules Ferry (Lê Lợi) chưa được định hình vì bị xói lở, đây cũng là cơ sở để sau này người Pháp kè hóa duy nhất một đoạn bờ sông Hương, mà sau này là đường Nguyễn Đình Chiểu.</p> <p>Một số công trình tiêu biểu như: Biệt thự 26 Lê Lợi (Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật TT-Huế), Trại lính Casernes (Chi nhánh Ngân hàng Quân đội) và Viện Bài Lao (Bệnh viện Huế) được xây dựng.</p>
3	 <p>Plan de la Capitale de l'Annam, avec les modifications apportées par le général Lamy le 10 juillet 1885. Escala: Plus de 1:100,000. Approuvé par le Ministre de la Guerre.</p>	<p>1909</p> <p>Đô thị đã xuất hiện cầu Trường Tiền, Tuyến đường sắt hình thành đi men theo sông đào An Cựu.</p> <p>Các công trình được xây dựng nhiều hơn như Tòa Công chánh Trung Kỳ (Bảo tàng Văn hóa Huế), Nhà Khâm sứ (Nhà văn hóa Thiếu nhi), Khách sạn Morin, Trường Khải Định (Quốc Học), La Residence, Nhà băng Đông Dương (Trung tâm học liệu Huế), Phủ Doãn (Ủy ban Nhân dân TP Huế), nhà giam Phủ Thừa Thiên (Lao Thừa Phủ),...</p>
4		<p>1930</p> <p>Đô thị phát triển về phía nam, mạng lưới giao thông dần hoàn chỉnh. Đoạn kè sông Hương (đường Nguyễn Đình Chiểu) được xây dựng giúp bờ Nam sông Hương mang hình ảnh của sông Seine.</p> <p>Các công trình được tiếp tục xây dựng: Sở mật thám Trung Kỳ (Công an Tỉnh), Sân Bảo Long (Sân vận động Tự do), Viện Dân biểu Trung Kỳ (Đại học Huế), Đài Chiến sỹ trận vong, trường Đồng Khánh (Trường Hai Bà Trưng),...</p>

<p>5</p>		<p>1945</p> <p>Vị trí của cầu Phú Xuân được đưa vào quy hoạch. Khu phố Pháp có tính liên kết và lan tỏa vào các khu vực khác. Cầu Phú Xuân được quy hoạch dự kiến, khu vực dân cư phía Tây Nam sông An Cựu kết nối với khu Khu phố Pháp.</p> <p>Nhiều công trình về văn hóa, giáo dục, thể thao được xây dựng như: Nhà đón khách L'Accueil (Trung tâm văn hóa Thanh niên TP Huế), Thiên Hữu Học đường (Đại học Khoa học Huế), Câu lạc bộ Thể Thao Cercle Sportif (Nhà hàng Festival) ...</p>
----------	---	--



Dinh Công sứ



Khách sạn Morin



Ga Huế - 1921



Nhà thờ Phủ Cam



Bưu điện Huế



Tòa Khâm sứ Trung Kỳ



Xi măng Long Thọ - 1914



Nhà máy nước Vạn Niên -
1914

Hình 1-14: Một số kiến trúc thuộc địa tại Huế thời Pháp thuộc

1.4. Sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp ở một số đô thị tại Việt Nam.

Ở mỗi địa điểm khác nhau, các Khu phố Pháp có các cách ứng xử khác nhau về thiết lập địa điểm, hình thái đô thị, cảnh quan và kiến trúc đô thị phụ thuộc vào thuộc tính của địa điểm đó. Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng tuy đều sở hữu quỹ kiến trúc thuộc địa Pháp phong phú nhưng đều mang những biểu hiện khác biệt so với Huế. Sài Gòn là thủ phủ Nam Kỳ giàu có, và Hải Phòng là cửa ngõ thông thương của Bắc Kỳ, đây đều là vùng đất mới mang yếu tố sông nước. Hà Nội là kinh đô cũ, đô thị mang tư duy của người Việt và ảnh hưởng bởi nhiều cuộc chiến tranh. Huế được tạo lập phát triển mới có nét sang trọng xứng tầm kinh đô, lại chịu tính chất linh thiêng của tín ngưỡng Tôn giáo, tính cách cẩn trọng nhẹ nhàng của con người, hình thành trong không gian vườn đặc trưng của Phủ đệ, vườn ngự, lăng tẩm, nhà vườn, nên có hình thái kiến trúc đô thị khác biệt.

1.4.1. Hà Nội

Kể từ năm 1889 khi Hà Nội trở thành thuộc địa của Pháp, bộ mặt đô thị đã dần dần biến đổi chuyển sang một đô thị kiểu mới, mang nhiều bản sắc kiến trúc quy hoạch phương Tây.

Khu phố Pháp của chính quyền Pháp nằm chồng lợp lên nhiều di tích và xóm làng cũ. Một phần Kinh thành Thăng Long bị phá hủy, nhiều công trình di tích lịch sử xung quanh hồ Hoàn Kiếm bị thay thế bởi Nhà thờ Lớn và các công trình công cộng, các khu phố hàng cũ được chỉnh trang ngay ngắn, một số đoạn sông được lấp đi để tạo lập giao thông. Đầu tiên là khu nhượng địa dành cho Pháp từ năm 1875, là nơi trú quân ở phía đê sông Hồng (khu vực bệnh viện trung ương quân đội 108 ngày này (tức là bệnh viện Đồn Thủy) và khu vực xung quanh hồ Hoàn Kiếm. Tiếp theo là khu phố kiểu Pháp mọc lên xung quanh thành Thăng Long bị phá (khu vực thuộc quận Ba Đình), và ở phía nam hồ Hoàn Kiếm (khu vực thuộc quận Hoàn Kiếm và phía bắc quận Hai Bà Trưng).



Khu vực hồ Hoàn Kiếm



Khu vực Nhà thờ lớn

Hình 1-15: Đô thị Hà Nội thời Pháp thuộc

Khu phố Pháp có hình thái giao thông dạng ô cờ, đường phố có vỉa hè trồng cây xanh và hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại. Thành phố có nhiều quảng trường và các giao lộ được nhấn mạnh các công trình lớn, nổi bật nhất là Nhà hát Lớn nằm ở cuối phố Tràng Tiền, có kiến trúc Tân cổ điển, Tân Baroque cầu kì, hoành tráng. Đô thị có nhiều đường chéo chạy xuyên qua những ô phố dạng bàn cờ, tạo ra nhiều đảo giao thông, được tổ chức thành các công viên nhỏ.

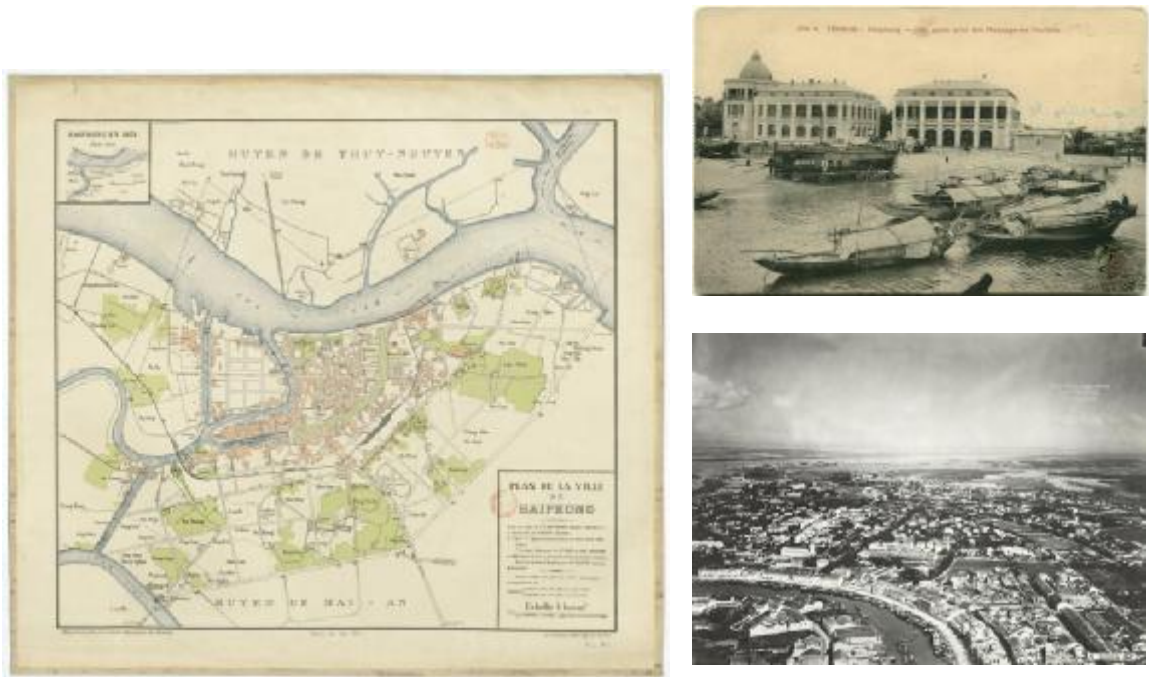
Hà Nội thời Pháp thuộc là đô thị nằm một bên sông Hồng, đây là con sông rộng lớn có chế độ thủy văn phức tạp nên người Pháp không tổ chức đô thị hướng ra sông. Trong quy hoạch Khu phố Pháp, các hồ và công viên đóng vai trò quan trọng trong việc tạo cảnh quan cho đô thị.

Kiến trúc thuộc địa tại Hà Nội có nhiều công trình lớn, trang trí cầu kì theo phong cách Tân cổ điển như Nhà hát lớn, Phủ toàn quyền Đông Dương, Dinh Thống sứ Bắc Kỳ, ... Sau năm 1919 xuất hiện nhiều công trình có phong cách kiến trúc giao thoa Việt - Pháp như Viện Viễn Đông Bác Cổ, Sở Tài chính (nay là trụ sở Bộ Ngoại giao), Đại học Đông Dương, Ngân hàng Đông Dương, Nhà thờ Cửa Bắc, ... Các công trình thuộc phong cách này có giải pháp tinh tế, khoa học để hòa nhập thuộc tính khí hậu và khai thác những chi tiết kiến trúc truyền thống phương Đông vào công trình. Theo Trần Quốc Bảo, giao thoa văn

hóa Việt – Pháp đã trở thành nét đặc trưng của kiến trúc thuộc địa tại Hà Nội. [8]

1.4.2. Hải Phòng

Ngày 01/10/1888, vua Đồng Khánh ký hiệp ước nhượng lại Hải Phòng cho thực dân Pháp. Ban đầu, Hải Phòng là một khu đô thị hoàn toàn mới, chính quyền Pháp đã cho đào một con kênh rộng để phân cách với xóm làng cũ. Việc xây dựng bắt đầu với việc lập khu nhượng địa có quy mô 2ha (năm 1874), mở rộng lên 5ha (năm 1875), xây dựng bến cảng, đồn binh, trụ sở lãnh sự, trạm xá, nhà thờ... Năm 1885, làm đường và xây dựng theo quy hoạch, hình thành và phát triển dần các ô phố xuống phía nam. Các khu phố dần được mở rộng giới hạn đến ga Hải Phòng và tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng.



Hình 1-16: Đô thị Hải Phòng thời Pháp thuộc

Về cơ bản hình thái Khu phố Pháp ở Hải Phòng cũng được xây dựng theo lý thuyết quy hoạch đô thị mới mà người Pháp đem áp dụng chung trên các đô thị đồng bằng ở Việt Nam với một hệ thống giao thông hoàn chỉnh. Theo Nguyễn Quốc Tuấn, hình thái đô thị dạng ô cờ nhưng không chuẩn tắc, không đồng đều do giới hạn bởi các con sông tự nhiên và kênh đào. Yếu tố "mặt nước"

được triệt để khai thác trở thành một "dải xanh" trung tâm xen giữa lưới ô cò trong khu phố, và trở thành khung không gian, để lưới ô cò chuyển hướng - kết nối ga và tuyến đường sắt với cảng biển một cách rất rõ nét. [53]

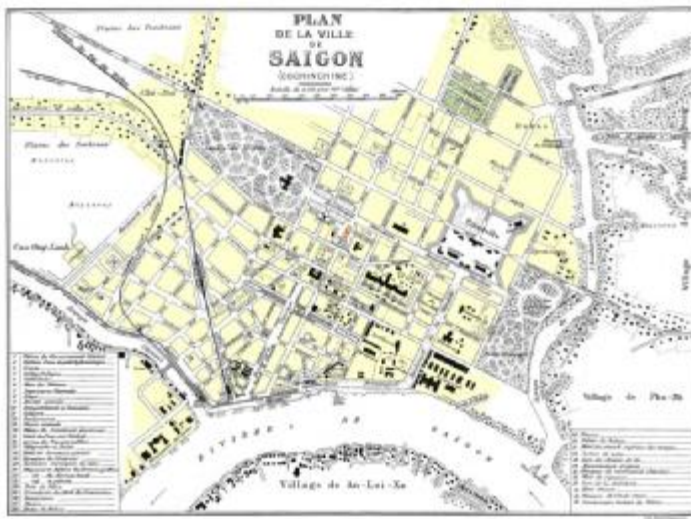
Các công trình thuộc địa ở Hải Phòng không lớn và cầu kì như Hà Nội và Sài Gòn. Phong cách kiến trúc đa số theo Thuộc địa tiền kì, Tân cổ điển, Địa phương Pháp, ít công trình có sự giao thoa phong cách kiến trúc bản địa và phương Tây, chiếm đa số là các công trình phong cách Tân cổ điển. Những hình mẫu kiến trúc từ nước Pháp được áp dụng một cách nhanh chóng, đưa Hải Phòng trở thành một Khu phố Pháp mang tính cảng-công nghiệp bên bờ sông Cấm.

1.4.3. Sài Gòn

Sau khi chiếm được Gia Định, người Pháp đã cho phá hủy thành Phụng để xây dựng một thành phố mới trên nền cũ, biến một đô thị cổ có chức năng trung tâm hành chính là chủ yếu sang một thành phố thương mại, chú trọng nhiều đến chức năng kinh tế. Năm 1862 dự án thiết kế thành phố Sài Gòn của Coffyn được phê duyệt bao gồm cả vùng Chợ Lớn. Đến năm 1864, do diện tích dự kiến của thành phố quá rộng, đặc biệt tình hình trị an đòi hỏi phải thu hẹp phạm vi thành phố, người Pháp cho tách khu Chợ Lớn ra khỏi thành phố Sài Gòn. Đây là một thay đổi cơ bản và thuận lợi nhất để tập trung đầu tư xây dựng khu trung tâm Sài Gòn. Trong thời gian nửa thế kỷ, Sài Gòn đã thay đổi, hình thành nên một Khu phố Pháp quan trọng cho toàn Đông Dương.

Nghiên cứu của Trần Anh Tuấn cho thấy, Sài Gòn đã chuyển từ hình thái đô thị phương Đông sang hình thái đô thị phương Tây dựa trên yếu tố giao thông. Quy hoạch mới vẫn được xây dựng dựa trên các trục đường của Gia Định Thành thời Nguyễn, đó là hai trục Cardos (Nam – Bắc, đường Lê Duẩn) và Decumanus (Đông – Tây, đường Đồng Khởi), lấy Dinh Norodom (Dinh Thống Nhất) và nhà thờ Đức Bà làm điểm kết. Hai trục phụ là Đại lộ Charner

(đường Nguyễn Huệ) và Đại lộ Bonard (đường Lê Lợi), với Dinh Xã Tây (Ủy ban Nhân dân Thành phố) và Nhà hát Lớn làm điểm kết. Các đường còn lại chạy song song theo ô vuông bàn cờ, lề đường trồng cây, có các ngã tư, ngã năm, ngã bảy, quảng trường, bùng binh, công viên, chỗ đậu xe.... Các trục đường chính hướng ra sông Sài Gòn để tận dụng cảnh quan và gió mát của sông, mặt khác để tàu bè tiếp cận các cảng sông được thuận tiện. [7]



Bản đồ Sài Gòn 1896



Đại lộ Somme (Hàm Nghi)



Khu vực Nhà thờ Đức Bà

Hình 1-17: Một số hình ảnh đô thị Sài Gòn thời Pháp thuộc

Bảng 1-8: So sánh sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với thuộc tính một số đô thị Việt Nam và Huế

	Hà Nội	Hải Phòng	Sài Gòn	Huế
Thiết lập địa điểm	- Nằm xung quanh kinh thành Thăng Long và phía nam hồ Hoàn Kiếm. Nằm xen kẽ với xóm làng truyền thống - Phá hủy một phần cấu trúc Kinh thành	- Nằm ở khu vực mới phía nam sông Cấm. - Một kênh đào nhân tạo ngăn cách giữa Khu phố Pháp với dân cư bản địa.	- Nằm hoàn toàn ở bờ Tây sông Sài Gòn - Phá hủy hoàn toàn và nằm chồng lên trên vị trí thành cũ do Vua Gia Long xây dựng	- Nằm chủ yếu ở khu vực mới ở bờ nam sông Hương. - Giữ lại trọn vẹn cấu trúc đô thị truyền thống
Hình thái đô thị	- Đô thị quay lưng lại với sông Hồng - Hạt nhân đô thị là	- Đô thị hướng ra cảng biển - Hạt nhân đô thị là	- Đô thị hướng ra sông Sài Gòn - Hạt nhân đô thị là	- Đô thị hai bên bờ sông - Đô thị không có

	Nhà hát lớn - Cấu trúc đường phố bám theo các hồ lớn và kinh thành, xóm làng hiện hữu để can thiệp theo các mức độ khác nhau.	Nhà hát lớn - Cấu trúc đường phố có dạng ô cờ không thuần nhất.	Nhà thờ Đức Bà - Đô thị tổ chức ô bàn cờ, quy củ hiện đại	công trình hạt nhân - Trung tâm đô thị nằm dọc theo sông Hương. - Đô thị có hình thái tia xạ, quy hoạch theo kiểu “thành phố vườn”
Cảnh quan	- Khai thác yếu tố cảnh quan hồ tự nhiên - Nhiều công viên nhỏ nằm rải rác giữa những giao lộ đường chéo trong đô thị	- Trục không gian xanh chạy giữa thành phố - Nhiều ảnh hưởng của các dòng sông	- Nhiều không gian xanh. Các trục không gian xanh lớn nối các địa điểm quan trọng trong thành phố và bám theo sông Sài Gòn	- Khai thác cảnh quan sông Hương - Nhiều công viên nhỏ nằm rải rác giữa những giao lộ đường chéo trong đô thị.
Phong cách kiến trúc	- Sau 1919 xuất hiện nhiều công trình lớn theo phong cách Đông Dương - Công trình có quy mô lớn, trang trí cầu kì	- Thực dân tiền kỳ, Cổ điển, Tân cổ điển, Địa phương Pháp. Ít thấy sự khai thác kiến trúc bản địa. - Công trình quy mô nhỏ, trang trí đơn giản, nhiều công trình không rõ phong cách.	- Có sự giao thoa đa dạng: Pháp-Hoa, Việt-Hoa, Pháp Việt. - Công trình có quy mô lớn, trang trí cầu kì	- Công trình trí đơn giản. Không có công trình khối tích lớn. - Nhiều công trình phong cách kiến trúc Địa phương Pháp - Một số biến thể đặc biệt từ sự giao thoa yếu tố bản địa
Biểu hiện hòa nhập	- Đô thị có nền văn hóa lâu đời, đan xen giữa cũ và mới.	- Đô thị mới ở vùng sông nước.	- Thủ phủ Nam Kỳ giàu có, năng động.	- Đô thị giao thoa giữa phong kiến – thuộc địa. Tôn trọng bản địa.

1.5. Các nghiên cứu liên quan

Các nghiên cứu khoa học về kiến trúc thuộc địa Pháp tại Việt Nam là khá phong phú về số lượng, nhưng chủ yếu chỉ mới tập trung vào các đô thị lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn. Trong khi đó Huế là Kinh đô của Việt Nam giai đoạn 1802-1945 thì lại thiếu vắng nghiên cứu sâu sắc toàn diện.

Các nghiên cứu về kiến trúc thuộc địa Pháp thường tập trung vào mô tả những biểu hiện văn hóa và tự nhiên nói chung trong các công trình, và các giải pháp bảo tồn di sản. Chưa có công trình nào nghiên cứu sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp vào thuộc tính của các địa điểm khác nhau, để làm nổi bật

giá trị đặc trưng của kiến trúc thuộc địa Pháp ở mỗi địa điểm.

1.5.1. Nghiên cứu mối quan hệ giữa kiến trúc và thuộc tính địa điểm

Thuộc tính địa điểm là một khái niệm tương đối mới, nhưng là yếu tố quan trọng để xem xét đánh giá sự hòa nhập của một công trình kiến trúc trong bối cảnh địa điểm mà công trình tồn tại. Các nghiên cứu về thuộc tính được xem xét dưới các phân ngành như nghiên cứu về địa điểm, về mối quan hệ giữa kiến trúc với thuộc tính tự nhiên và thuộc tính văn hóa.

1.5.1.1. Nghiên cứu về thuộc tính địa điểm

Nghiên cứu nổi bật nhất đề cập rõ ràng khái niệm thuộc tính địa điểm là Luận án “*Lardil properties of place - An ethnological study in Man-Environment relations*” (Những thuộc tính địa điểm vùng tộc người Lardil – Nghiên cứu dân tộc học về mối quan hệ giữa con người và môi trường) của P.Memmott năm 1979 tại Đại học Queensland [68]. Lardil là vùng đất có bộ tộc người Lardil sinh sống trên đảo Mornington, thuộc quần đảo Wellesley của Queensland ở miền bắc Australia. Tác giả đã phân tích tổng hợp những thuộc tính tự nhiên, xã hội và lịch sử của đảo Mornington, từ đó tạo nên những đặc điểm trong văn hóa của người Lardil. Đặc điểm này bao gồm hành vi, tổ chức xã hội, xây dựng nơi cư trú, quy tắc ứng xử, ... Các đặc điểm tạo nên văn hóa, chính là phân biệt tộc người này với tộc người khác. Do vậy để duy trì bản sắc văn hóa, người Lardil phải hòa nhập các thuộc tính của địa điểm vùng Mornington. Luận án thuộc chuyên ngành dân tộc học nhưng đã cung cấp cho Nghiên cứu sinh những gợi mở về hướng nghiên cứu đối với kiến trúc thuộc địa tại đô thị Huế, và phương pháp nghiên cứu về thuộc tính địa điểm trong lĩnh vực kiến trúc.

Có thể xem xét một Luận án khác thuộc chuyên ngành Quy hoạch Đô thị “*Khai thác yếu tố nơi chốn nhằm tạo lập bản sắc đô thị. Lấy thành phố Đà Nẵng làm địa bàn nghiên cứu*” của Nguyễn Văn Chương tại Đại học Xây dựng

năm 2011 [11]. Tác giả tổng hợp một số lý thuyết về nơi chốn và tinh thần nơi chốn để làm cơ sở cho những đề xuất nhằm duy trì và tạo lập bản sắc thành phố Đà Nẵng. Bản sắc đó bao gồm những yếu tố như không gian, thời gian, nhận thức, môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, môi trường văn hóa. Một số nội dung nghiên cứu của tác giả giúp Nghiên cứu sinh có cơ sở lý thuyết để nghiên cứu sự hòa nhập của công trình kiến trúc vào thuộc tính đô thị Huế, từ đó tạo ra bản sắc đô thị vào một giai đoạn trong lịch sử. Tuy nhiên Luận án còn đánh giá phiến diện, thiên về cảm tính để đánh giá bản sắc của một địa điểm, khiến kết quả nghiên cứu chưa đủ sức thuyết phục so với những lý thuyết mà tác giả dày công xây dựng .

Khái niệm địa điểm còn được nhắc tới trong bài báo khoa học “*The concept of place and sense of place in architectural studies*” (*Khái niệm về địa điểm và ý thức của địa điểm trong nghiên cứu kiến trúc*) của Mina Najafi, Mustafa Kamal Bin Mohd Shariff đăng trên Tạp chí khoa học và Công nghệ Quốc tế của Viện Khoa học, Kỹ thuật và Công nghệ Thế giới, quyển 5, số 8 năm 2011 [67]. Là nghiên cứu thuộc phạm trù tâm lý học, bài báo cung cấp những lý thuyết về ý nghĩa địa điểm, tinh thần địa điểm, các cấp độ gắn bó với địa điểm, những liên kết giữa con người và địa điểm, ... Bài báo phân tích mối quan hệ giữa con người và địa điểm, nhấn mạnh tầm quan trọng của địa điểm trong việc quy hoạch và thiết kế không gian đô thị. Mục đích của việc thiết kế kiến trúc không chỉ là tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của con người mà còn cung cấp những ý nghĩa mang tính biểu tượng và cảm xúc, do đó bối cảnh không gian là yếu tố quan trọng nhất trong việc thiết kế kiến trúc. Do chỉ dừng lại ở mức độ một bài báo nên kết quả nghiên cứu còn sơ sài, hệ thống lý thuyết dẫn nhập chưa được đề cập một cách trọn vẹn đầy đủ.

1.5.1.2. Nghiên cứu mối quan hệ giữa kiến trúc và thuộc tính tự nhiên

Thuộc tính tự nhiên là yếu tố ảnh hưởng sâu sắc đến các giải pháp kiến

trúc công trình. Các tư liệu liên quan đến mối quan hệ giữa thuộc tính khí hậu và bản sắc kiến trúc truyền thống Việt Nam chủ yếu từ các tài liệu trong nước như: Sách “*Kiến trúc nhiệt đới ẩm*” của Hoàng Huy Thắng xuất bản năm 2002 tại Nhà xuất bản Xây dựng [47]. Bài báo “*Mối quan hệ giữa khí hậu, kiến trúc và con người - một cơ sở quan trọng của nền kiến trúc truyền thống Việt Nam*” của Nguyễn Huy Côn, đăng trên Tạp chí Kiến trúc Việt Nam số 3 năm 1996 [12]. Sách “*Từ những mái nhà tranh cổ truyền*” của Nguyễn Cao Luyện, tái bản năm 2007 của Nhà xuất bản Kim Đồng [37]. Bài báo “*Yếu tố khí hậu trong việc hình thành tính chất dân tộc của kiến trúc Việt Nam*” của Trần Hùng đăng trên Tạp chí Dân tộc học số 2, năm 1983 [25]. Các nghiên cứu đã làm sáng tỏ đặc điểm kiến trúc của ngôi nhà truyền thống dưới tác động của thuộc tính tự nhiên. Tuy nhiên, các nghiên cứu còn chưa quan tâm đến khía cạnh sự ảnh hưởng của thuộc tính văn hóa nên chưa thể giải thích được những hiện tượng. Như sự biến đổi cấu trúc không gian công trình trong các thời kỳ khác nhau, hoặc sự khác biệt giữa kiến trúc các vùng miền với cùng một đặc điểm khí hậu.

1.5.1.3. Nghiên cứu mối quan hệ giữa kiến trúc và thuộc tính văn hóa

Luận án “*Cultural influences on architecture*” (*Ảnh hưởng của văn hóa trong Kiến trúc*) của Stephen F. Kenney tại Đại học Công nghệ Texas Hoa Kỳ năm 1994 [74], cung cấp một hướng nghiên cứu theo cách khảo sát chi tiết một số công trình tiêu biểu để chứng minh cho các nhận định. Đối tượng của luận án là các nhà thờ Công giáo khác nhau tại một số quốc gia khác nhau như Hoa Kỳ, Italia và Nicaragua.

Luận án “*Mối quan hệ giữa văn hóa và kiến trúc trong nhà ở dân gian vùng đồng bằng Bắc Bộ*” của Khuất Tân Hưng tại Đại học Kiến trúc Hà Nội năm 2007 [27] đã làm sáng tỏ quy luật giữa các thành tố văn hóa và kiến trúc nhà ở dân gian vùng đồng bằng Bắc Bộ. Xác định các hệ thống nhận diện văn hóa kiến trúc trong nhà ở dân gian vùng đồng bằng Bắc Bộ, gồm: Hệ thống biểu

tượng, hệ thống tâm linh tín ngưỡng, hệ thống cấu trúc xã hội, gia đình, dòng họ, hệ thống không gian mở, chuyển tiếp và linh hoạt. Tuy nhiên luận án chỉ nghiên cứu trong phạm vi một vùng miền, chưa làm rõ được yếu tố nào mang tính thuần Việt và sự tác động của yếu tố văn hóa ngoại lai đến nhà ở dân gian.

Sách “*House Form and Culture*” (*Hình thức và văn hóa trong Nhà ở*) của A.Rapport, Nhà xuất bản Prentice-hall, Hoa Kỳ [69]. Tác giả đã chứng minh rằng văn hóa là yếu tố quan trọng nhất để định hình kiến trúc một ngôi nhà ở dân gian. Các yếu tố khác như khí hậu, địa điểm, kỹ thuật và vật liệu xây dựng, kinh tế đóng vai trò phụ. Sách “*Culture – meaning – architecture*” (*Văn hóa – Ý nghĩa – Kiến trúc*) của K.D. Moore, Nhà xuất bản Ashgate, Anh, năm 2000 [65]. Sách tập hợp những bài viết nhỏ của các tác giả thuộc các lĩnh vực như kiến trúc sư, quy hoạch sư, nhân chủng học, sinh thái học, tâm lý học, nghiên cứu về kiến trúc trong quan điểm văn hóa và mối quan hệ với hình thức xây dựng. Bài báo “*Kiến trúc và các thuộc tính văn hóa*” của Nguyễn Thế Cường, đăng trên Tạp chí Kiến trúc tháng 7 năm 2011 [13]. Tác giả đề cập đến 3 thuộc tính của văn hóa trong kiến trúc truyền thống Việt Nam, gồm cộng sinh, kí hiệu, biểu tượng.

Nhìn chung, các nghiên cứu chứa đựng nhiều giá trị để giải thích cho bản sắc kiến trúc tại các địa điểm khác nhau. Tuy nhiên, văn hóa là một lĩnh vực rộng lớn, phức tạp, đa nghĩa, có nhiều cách hiểu tùy theo góc độ tiếp cận, ngoài ra văn hóa vận động và phát triển theo thời gian, nội sinh có thể kết hợp với các yếu tố ngoại sinh để tạo ra khái niệm văn hóa mới. Vì vậy, nếu chỉ nghiên cứu riêng mối quan hệ giữa kiến trúc và các thuộc tính văn hóa thì kết quả rất khó áp dụng vào các việc thiết kế hoặc đánh giá thẩm mỹ công trình đương đại phù hợp bối cảnh.

1.5.2. Nghiên cứu về kiến trúc thuộc địa Pháp

1.5.2.1. Nghiên cứu kiến trúc thuộc địa Pháp tại Việt Nam

Sách “*The politic of design in French colonial urbanism*” (*Yếu tố chính trị trong thiết kế Khu phố Pháp*) của Gwendolyn Wright năm 1991, NXB Đại học Chicago, Hoa Kỳ [72]. Nội dung tác phẩm nghiên cứu lịch sử chính trị của các quốc gia thuộc địa Pháp như Maroco, Đông Dương và Madagasca. Trong chương 4: *Đông Dương – Sự diên rồ tráng lệ*, tác giả đã đề cập về các đô thị như Hà Nội, Sài Gòn, Huế, ... Tác giả nghiên cứu cho thấy quá trình chính quyền thực dân thiết lập cơ sở hạ tầng giao thông, kiến trúc tại các quốc gia thuộc địa thông qua các dữ kiện về chính sách pháp luật, quản lý đô thị. Tuy nhiên sách chỉ thiên về diễn trình lịch sử, quan điểm của chính quyền thực dân, đặc điểm văn hóa bản địa, thực trạng đô thị tại một số vùng miền ở Việt Nam, rất ít nội dung đề cập đến chi tiết kiến trúc ngoài một số bức ảnh công trình kiến trúc thuộc địa đương thời.

Luận án “*Những nhân tố tự nhiên và truyền thống văn hóa bản địa trong kiến trúc thời Pháp thuộc ở Việt Nam*” của Nguyễn Đình Toàn tại Đại học Kiến trúc Hà Nội năm 1998 [50]. Tác giả đã tìm hiểu sự hình thành và phát triển của kiến trúc thời Pháp thuộc ở Việt Nam đặt trong bối cảnh lịch sử đương thời, tổng hợp và hệ thống hóa các loại hình và phong cách kiến trúc làm cơ sở nghiên cứu quá trình thích nghi với điều kiện tự nhiên và văn hóa bản địa. Kết quả nghiên cứu của luận án đã đề ra một số nguyên tắc có tính định hướng trong việc nghiên cứu bảo tồn, tôn tạo và phát triển kiến trúc thời Pháp thuộc ở các đô thị lớn ở Việt Nam. Những tư liệu và quan điểm của luận án này được tham khảo để đối chiếu, so sánh với các đặc điểm, giá trị của kiến trúc thuộc địa tại thành phố Huế. Kết quả luận án có những phân tích về thuộc tính tự nhiên và văn hóa của địa điểm. Tuy nhiên tác giả chỉ nghiên cứu trên bình diện tổng thể, không đi sâu vào chi tiết công trình. Phạm vi nghiên cứu tập trung ở Sài Gòn,

Hà Nội mà thiếu các địa phương khác – nơi có những thuộc tính địa điểm khác biệt, nên kết quả nghiên cứu chưa hoàn toàn phổ quát.

Luận án "*Hiện tượng cộng sinh văn hóa giữa tính truyền thống và hiện đại trong kiến trúc Việt Nam cuối thế kỷ 19 đến giữa thế kỷ 20*" của Lê Thanh Sơn tại Đại học Kiến trúc TP Hồ Chí Minh năm 2003 [46]. Tác giả đã phát hiện được đặc điểm cộng sinh văn hóa trong kiến trúc Việt Nam vào một giai đoạn lịch sử, đi sâu phân tích để chứng minh đặc điểm đó. Đề tài thuộc lĩnh vực kiến trúc nhưng phần lớn nội dung lại nghiêng về mô tả văn hóa cộng sinh, và lịch sử kiến trúc thuộc địa tại Việt Nam. Khối lượng kiến trúc công trình rất ít, tuy tác giả dành cả chương 3 để liệt kê một số công trình kiến trúc tiêu biểu của người Việt và người Pháp để làm luận cứ, nhưng không có số liệu thống kê, không đi sâu phân tích đo vẽ cụ thể của từng công trình mà chỉ dừng lại ở việc mô tả bề ngoài. Do lấy kết quả của hầu hết các đô thị ở Việt Nam, nên kết quả còn chung chung, thiếu trọng điểm vì sự khác biệt văn hóa của mỗi vùng miền là rất lớn. Đô thị Huế có thuộc tính văn hóa và cảnh quan khác biệt với các đô thị còn lại, do đó nếu hiện tượng cộng sinh cũng được áp dụng cho Huế thì đây là một nhận định chưa hoàn toàn thuyết phục.

Luận án "*Các xu hướng kiến trúc Việt Nam từ cuối thế kỷ 19 đến cuối thế kỷ 20*" của Tôn Đại tại Đại học Kiến trúc Hà Nội năm 1988 [14]. Đây là luận án đầu tiên đánh giá một cách toàn diện các phong cách xu hướng kiến trúc Việt Nam trong suốt thời kỳ cận đại và hiện đại. Luận án thu thập được dữ liệu phong phú về các giai đoạn phát triển để nhận diện, phân loại và đánh giá các phong cách kiến trúc của từng thời kỳ phát triển của kiến trúc Việt Nam. Tuy nhiên tác giả chỉ dừng lại ở khía cạnh hình thức mà chưa nhìn nhận trong mối quan hệ với thuộc tính của địa điểm.

Luận án "*Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Kiến trúc đô thị Khu phố Pháp Hải Phòng*" của Nguyễn Quốc Tuấn tại Đại học Kiến trúc Hà Nội năm

2015 [53]. Tác giả đã thống kê phân loại và đánh giá kiến trúc đô thị Khu phố Pháp tại Hải Phòng, xác định các đặc điểm và giá trị của kiến trúc và cấu trúc khu phố, chỉ ra những nét đặc trưng của Khu phố Pháp tại Hải Phòng. Từ đó đề xuất các giải pháp bảo tồn phát huy giá trị di sản đó. Tuy nhiên từ góc độ thuộc tính, luận án chưa làm sáng tỏ được các công trình kiến trúc thuộc địa hòa nhập như thế nào với đô thị Hải Phòng, mức độ đóng góp với cảnh quan và mức độ giá trị của từng công trình như thế nào vẫn còn là phạm trù mà luận án chưa giải quyết.

Luận án *"Nhận dạng di sản kiến trúc thuộc địa Pháp ở Hà Nội và giải pháp bảo tồn bền vững"* của Trần Quốc Bảo tại Đại học Xây dựng năm 2016 [8]. Luận án thống kê phân loại các công trình và phong cách kiến trúc thuộc địa Pháp tại Hà Nội. Tác giả đưa ra các giải pháp bảo tồn bền vững cho quỹ kiến trúc này, và đề xuất giải pháp thí điểm một ô phố thuộc Khu phố Pháp để kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả trong điều kiện của Hà Nội. Vì cùng lĩnh vực nghiên cứu với luận án của Nguyễn Quốc Tuấn, nên nghiên cứu của Trần Quốc Bảo chỉ dừng lại ở phân loại biểu hiện hình thức và cách thức bảo tồn. Số lượng công trình quá lớn khiến việc bảo tồn thực tế khó khả thi.

Dự án *"Điều tra, khảo sát và lập hồ sơ ban đầu, xác định giá trị nghệ thuật kiến trúc của các loại hình kiến trúc công cộng trong các đô thị lớn đương đại của Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX"* của Viện Nghiên cứu Kiến trúc (Bộ Xây dựng, tháng 2/2001, chủ trì: PGS.TS.Nguyễn Bá Đương). Đây là dự án nghiên cứu quy mô và có hệ thống, đã tổng kết tư liệu, đánh giá chất lượng, đặc điểm, tình hình hoạt động, hiện trạng của các công trình công cộng thời Pháp thuộc tại các đô thị lớn như Hà Nội, Sài Gòn - Chợ Lớn, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng.... Các số liệu điều tra, khảo sát và những đề xuất, kiến nghị có giá trị tham khảo cho luận án. Tuy nhiên ở Huế không có nghiên cứu kỹ lưỡng, chỉ có một số bức ảnh chụp sơ sài, không có mô tả, bản vẽ chi tiết các công trình cụ thể.

1.5.2.2. Nghiên cứu kiến trúc thuộc địa tại Huế

Luận án “*Черты евро-пейского влияния в архитектуре и градостроительстве Вьетнама колониального периода (на примере г. Хюэ)*” (*Ảnh hưởng châu Âu đến kiến trúc và quy hoạch VN thời kỳ thuộc địa - ví dụ ở Huế*)” của Hồ Hải Nam tại Đại học Tổng hợp Kiến trúc - Xây dựng quốc gia Saint Petersburg, Liên bang Nga năm 2007 [45], có một số nhận định mới trong sự ảnh hưởng của kiến trúc phương Tây đối với kiến trúc quy hoạch của thành phố Huế. Luận án thuộc lĩnh vực lịch sử kiến trúc, nội dung khái quát chung cho tiến trình kiến trúc thuộc địa đi vào Việt Nam. Đến chương cuối mới bắt đầu nói về Huế nhưng chỉ mô tả chung chung một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Huế thời kì Pháp thuộc, mà không chỉ rõ công trình nào chịu ảnh hưởng cái gì của kiến trúc châu Âu. Nghiên cứu thiếu vắng các thống kê, phân tích nên các nhận định còn chủ quan phiến diện. Đối tượng nghiên cứu chủ yếu về các công trình người Việt xây dựng chịu ảnh hưởng phong cách châu Âu, do vậy kết quả đề tài không thể hiện được sự ảnh hưởng theo chiều hướng ngược lại, đó là các thuộc tính văn hóa và khí hậu Việt Nam ảnh hưởng như thế nào đến kiến trúc thuộc địa ?

Một số bài báo đăng trên Tạp chí Sông Hương như “*Kiến trúc thời thuộc địa ở Huế*” của Nguyễn Đình Toàn, “*Kiến trúc Pháp ở Huế: lịch sử và giá trị*”, “*Quy hoạch kiến trúc Huế đầu thế kỷ 20*” của Phan Thuận An, “*Một số nét đặc trưng trong quy hoạch xây dựng Khu phố Tây ở Huế thời kỳ Pháp thuộc*” của Nguyễn Vũ Minh và Nguyễn Văn Thái, “*Đặc điểm Kiến trúc Pháp tại Huế*” của nhóm Nguyễn Ngọc Tùng, Nguyễn Thị Minh Xuân và Lê Ngọc Vân Anh, “*Bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc Pháp ở Huế trong đời sống đương đại*” của Trần Văn Dũng, đem lại nhiều thông tin có giá trị về số lượng, nguồn gốc, tên gọi và đặc điểm một số công trình kiến trúc thuộc địa tại đô thị Huế, bổ sung vào nghiên cứu điều tra thống kê của Nghiên cứu sinh.

Một số luận văn thạc sỹ như *"Đặc điểm và giá trị biệt thự quy mô nhỏ ở bờ Nam sông Hương thành phố Huế"* của Nguyễn Quang Huy [30], *"Đặc điểm và giá trị kiến trúc bờ Nam sông Hương thành phố Huế thời Pháp thuộc lấy trục đường Lê Lợi làm đối tượng nghiên cứu"* của Nguyễn Văn Mẫn [38], *"Đặc điểm và giá trị của kiến trúc nhà 'Tứ giác' ở phố cổ Bảo Vinh – Thành phố Huế"* của Nguyễn Quốc Thắng [48] đã có những số liệu điều tra thống kê, hình vẽ tương đối chi tiết ở một số công trình kiến trúc thời thuộc địa tại Huế. Do chỉ dừng ở mức độ luận văn, nên các nghiên cứu không đi sâu phân tích, hàm lượng nghiên cứu không nhiều, một số thống kê bị nhầm lẫn về mặt thời điểm.

Ngoài ra còn một số dự án nghiên cứu về kiến trúc thuộc địa, nổi dung bật là dự án *"Khảo sát quỹ kiến trúc Pháp tại thành phố Huế"* của Phân viện Khoa học Công nghệ Xây dựng Miền Trung 2003 do Trần Bá Việt chủ trì. Dự án đang trong quá trình thực hiện thì dừng lại nên không có kết quả nghiên cứu chính thức. Ngoài ra trong tài liệu quản lý lưu trữ của Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế có các con số chênh lệch nhau về các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp xây dựng ở Huế trong khoảng thời gian cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20.

Các nghiên cứu về kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế ít về số lượng, các nghiên cứu còn rời rạc, nhỏ lẻ, không sâu sắc. Một số đề tài bị nhầm lẫn giữa công trình do người Pháp xây và công trình do người Việt xây theo phong cách thuộc địa. Do thiếu các tiêu chí khoa học cụ thể để phân loại đối tượng nên việc tổng hợp đánh giá còn thiên về cảm tính, một số công trình được đưa vào danh sách điều tra nhưng lại không chính xác về niên đại và đối tượng nghiên cứu dẫn đến những đánh giá thiếu tính khoa học chặt chẽ. Các nghiên cứu chưa đi sâu phân tích quá trình biến đổi trong kiến trúc thuộc địa để hòa nhập vào các thuộc tính của đô thị, một điều rất quan trọng tạo nên sự khác biệt so với các đô thị khác, từ đó chưa làm rõ được các giá trị nổi bật của quỹ kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế.

1.5.3. Nghiên cứu khác về kiến trúc đô thị Huế

Đô thị Huế nổi tiếng với kiến trúc Cung đình, các di sản văn hóa và cảnh quan độc đáo, vì thế các nghiên cứu về mảng này khá phong phú, đa dạng.

Luận án "*Không gian mở trong kinh thành Huế*" của Đặng Minh Nam tại Đại học Marche năm 2008, Cộng hòa Italia [73], nghiên cứu quy hoạch Kinh thành Huế từ phương diện không gian công cộng để đề xuất các giải pháp giúp đô thị Huế không bị hòa lẫn và đánh mất bản sắc văn hóa bản địa, hướng đến sự phát triển một cách bền vững.

Luận án "*Le processus de patrimonialisation de paysages des la riviere de Parfums de Hues –Vietnam*" (*Quá trình hình thành di sản cảnh quan của sông Hương - thành phố Huế - Việt Nam*) của Nguyễn Vũ Minh tại Đại học Khoa học Công nghệ Paris năm 2013 [80], có một số tư liệu về quá trình hình thành Khu phố Pháp, phân tích đánh giá vai trò giá trị của sông Hương trong việc tạo lập cảnh quan thành phố Huế.

Luận văn "*Bảo tồn kiến trúc nhà vườn Huế*" của Khuất Tân Hưng tại Đại học Kiến trúc Hà Nội năm 1998 [26], có các nghiên cứu sâu sắc về đặc điểm nhà vườn Huế trong tương quan với các nhà ở truyền thống của các vùng miền khác trong Di sản kiến trúc Việt Nam, từ đó rút ra các giá trị cần phải bảo tồn.

Giáo sư Hoàng Đạo Kính có nhiều nghiên cứu tâm huyết về kiến trúc đô thị Huế như: Tham luận "*Thử nhìn nhận và đánh giá chung quỹ kiến trúc đô thị của Huế*" tại Hội nghị chuyên gia Đánh giá quỹ kiến trúc đô thị Huế [32], bài báo "*Huế - đô thị di sản, phát triển trong sự tiếp nối*" đăng trên tạp chí Quy hoạch Đô thị, "*Đô thị Thừa Thiên Huế, đặc điểm lịch sử và luận chứng phát triển*" đăng trên Tạp chí chuyên đề Đô thị & Phát triển, bài báo "*Huế và điểm tựa văn hóa lịch sử*" trên báo điện tử Đại biểu nhân dân. Ông là người dành nhiều tâm huyết với công cuộc bảo tồn di sản tại thành phố Huế, đã nghiên cứu

về các giá trị di sản của Huế, đề xuất các phương hướng bảo tồn và phát triển đô thị. Những nghiên cứu của ông đã chỉ ra sự khác biệt của kiến trúc thuộc địa tại Huế so với kiến trúc Pháp đương thời ở các thành phố khác, đồng thời khẳng định quỹ kiến trúc thuộc địa Pháp đã góp phần quan trọng thiết lập diện mạo đô thị Huế ngày nay.

Sách "*Sự chuyển đổi và bảo tồn nhà vườn truyền thống trong khu vực kinh thành Huế, Việt Nam*" của Nguyễn Ngọc Tùng và các đồng tác giả (Hirohide Kobayashi – Đại học Kyoto, Nawit Ongsavangchai – Đại học Chiang Mai và Miki Yoshizumi – Đại học Kyoto) [54]. Quyển sách là kết quả của 10 năm nghiên cứu về quá trình chuyển đổi của các ngôi nhà vườn truyền thống tọa lạc trong khu vực Kinh thành Huế dưới tác động của nhiều yếu tố như kinh tế, lũ lụt, gia tăng dân số,... Từ đó, nhóm tác giả đã đưa ra những kiến nghị và giải pháp cho bảo tồn bền vững của các ngôi nhà vườn truyền thống đó trong cuộc sống hiện đại.

Tập san "*Hội những người bạn Huế xưa (Association et Bulletin des Amis du Vieux Hué, AAVH & BAVH)*" gồm 121 tập và 1 tập danh mục với tổng cộng khoảng 13.000 trang viết, 2800 phụ bản, 700 bảng khắc đen trắng hoặc màu. Tập san có mục đích chính là quảng bá cho du lịch Huế vào những năm đầu của thế kỷ 20. Tác giả là Léopold Cadière, R.Orband, Gras và các cộng sự ... đã tham gia tích cực vào việc phát triển hoạt động du lịch Huế bằng cách đứng ra xin thành lập ở Huế một phái đoàn quảng cáo cho du lịch. Đây là nguồn tư liệu vô cùng quý giá mà còn có khả năng soi sáng những vấn đề tồn đọng của lịch sử, văn hóa, địa lý, du lịch rất có ích cho công tác nghiên cứu, học hỏi của các thế hệ về sau.

Sách "*Mỹ thuật Huế : Nhìn từ góc độ ý nghĩa biểu tượng trang trí*" của Nguyễn Hữu Thông, phân viện Nghiên cứu Văn hóa nghệ thuật Huế năm 2001 [49]. Tác giả đã sưu tầm được hầu hết các chi tiết trang trí trên các công trình

kiến trúc nhà Nguyễn, đo vẽ và phân tích được ý nghĩa của từng loại chi tiết trang trí. Là một nguồn khảo cứu quan trọng để so sánh với các công trình kiến trúc thuộc địa khi nghiên cứu sự hòa nhập vào kiến trúc đô thị Huế trong việc khai thác áp dụng các chi tiết trang trí truyền thống bản địa trong nội ngoại thất công trình.

Các công trình nghiên cứu trên là nguồn tư liệu tham khảo quan trọng để nghiên cứu sinh có thêm dữ liệu khoa học về thuộc tính hình thái, văn hóa, cảnh quan, khí hậu của đô thị Huế.

1.6. Các vấn đề nghiên cứu đặt ra cho đề tài

Qua nghiên cứu tổng quan về kiến trúc thuộc địa Pháp và các thuộc tính đô thị Huế, Nghiên cứu sinh nhận thấy:

Đô thị Huế có sự phát triển liên tục tiếp nối qua nhiều thời kỳ, bắt đầu từ thời đại các chúa Nguyễn mở cõi, vua Gia Long lên ngôi đến khi người Pháp đặt chế độ bảo hộ xây dựng đô thị mới theo phong cách thuộc địa giúp Huế trở thành đô thị 2 bên sông có cảnh quan độc đáo của Việt Nam. Tuy nhiên các nghiên cứu hầu như chỉ tập trung vào di sản kiến trúc thời Nguyễn khiến cho giá trị của quỹ kiến trúc thuộc địa Pháp chưa được coi trọng đúng mức.

Đô thị Huế có những thuộc tính cơ bản riêng biệt về hình thái, cảnh quan, văn hóa và khí hậu, vì thế sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp vào môi trường đô thị Huế có sự khác biệt so với các đô thị khác. Phân tích đặc điểm của quy hoạch và kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế sẽ làm rõ nét riêng biệt này, bổ sung nhận thức về sự đa dạng của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Việt Nam.

Đô thị truyền thống Huế sở hữu quỹ kiến trúc Kinh thành, Lăng tẩm thời Nguyễn và nhà ở dân gian phong phú giàu bản sắc, thể hiện văn hóa sống tinh tế, gần gũi thiên nhiên, coi trọng tâm linh của người Huế. Điều này đã ảnh hưởng đến kiến trúc thuộc địa Pháp qua quy mô, cấu trúc không gian, hình thức

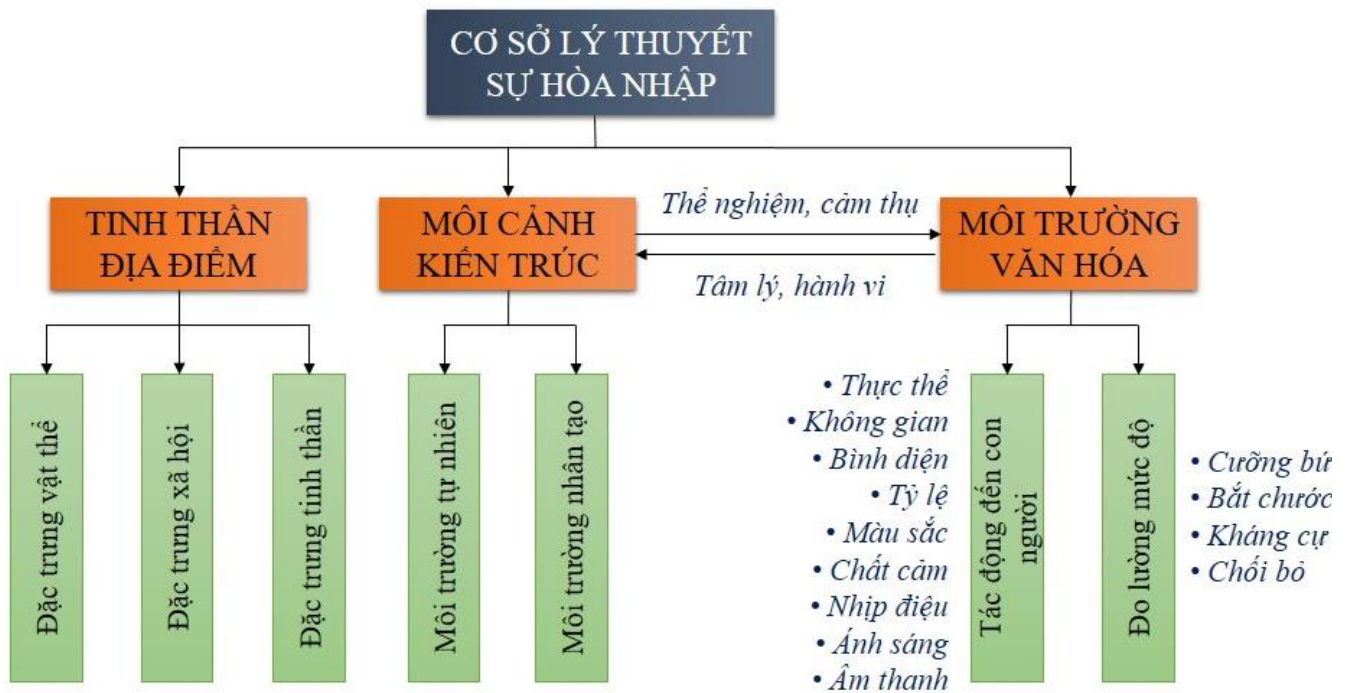
mái, cách thức trang trí. Ngoài ra các yếu tố như bối cảnh xã hội, hoạt động truyền giáo các nhân vật có sức ảnh hưởng, các chính sách quản lý quy hoạch đô thị giúp kiến trúc thuộc địa Pháp đi từ sự áp đặt, đến thích ứng và trở nên hòa nhập vào môi trường đô thị Huế.

Xuất phát trên quan điểm làm nổi bật giá trị tổng thể của đô thị di sản thời Pháp thuộc, mà không đi vào bảo tồn từng công trình riêng lẻ [33], Nghiên cứu sinh đề xuất xây dựng phương pháp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế. Kết quả của sự đánh giá sẽ là cơ sở cho việc bảo tồn phù hợp với lịch sử, đặc điểm kiến trúc, điều kiện kinh tế hiện nay của Huế.

Đô thị Huế đã áp dụng các nguyên tắc quy hoạch của phương Tây để có bước phát triển mới so với các đô thành phương Đông đương thời ở Việt Nam. Phân tích làm rõ ảnh hưởng của kiến trúc phương Tây trong sự định hình Kinh thành đầu thế kỷ 19, và biến đổi kiến trúc truyền thống Huế đầu thế kỷ 20 sẽ chứng minh sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp đã góp phần vào việc tạo lập bản sắc kiến trúc Huế.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ KHOA HỌC ĐÁNH GIÁ SỰ HÒA NHẬP CỦA KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP VỚI CÁC THUỘC TÍNH ĐÔ THỊ HUẾ

2.1. Cơ sở lý thuyết về sự hòa nhập.



Hình 2-1: Sơ đồ Cơ sở lý thuyết sự hòa nhập

Để đánh giá sự hòa nhập của một hay nhiều công trình kiến trúc vào một không gian đô thị hiện hữu, cần dựa vào một lý luận có cơ sở lý thuyết vững chắc. Lý thuyết đó phải có tư tưởng tiên bộ trong việc áp dụng các công nghệ và phong cách kiến trúc tiên tiến chứ không phải là sao chép cái cũ, lý thuyết đó cần phải có tư duy về văn hóa và lịch sử để việc áp dụng đó trở nên đúng đắn. Hai quan điểm này hoàn toàn trùng với nội dung của lý luận “*Hiện tượng học kiến trúc*” (Phenomenology of Architecture).

Nhà triết học người Đức Edmund Husserl là người sáng lập khoa học “Hiện tượng học”, luận bàn về mối quan hệ cơ bản giữa con người với không gian xung quanh, xuất phát từ ý nghĩa ban đầu và bản chất của địa điểm. Tiếp

theo Martin Heidegger cũng là người Đức – đi sâu thêm trong việc khảo sát “*thuộc tính*” và “*chân lý*” của sự tồn tại của con người và mối quan hệ giữa ba yếu tố thế giới – sự cư trú – kiến trúc, đề xuất những tư tưởng chủ đạo cho môn triết học “*Hiện tượng học*”. Từ những cơ sở đó đề xuất những lý giải mới về mối quan hệ con người – môi trường kiến trúc và phương thức hoạt động cụ thể của con người trong môi trường.

Dựa vào nội dung nghiên cứu của các nhà khoa học về “*Hiện tượng học kiến trúc*”, để áp dụng nghiên cứu sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa với các thuộc tính đô thị Huế, nghiên cứu sinh tổng quan thành 3 cơ sở lý thuyết chính: Tinh thần địa điểm, môi cảnh kiến trúc và môi trường văn hóa.

2.1.1. Tinh thần địa điểm

Tinh thần của địa điểm chính là nội dung cốt lõi của Hiện tượng học kiến trúc, địa điểm chính là nơi xuất phát của Hiện tượng học kiến trúc. Trung tâm then chốt của khái niệm Hiện tượng học kiến trúc chính là “*Tinh thần của nơi chốn*”, “*Hồn địa điểm*”.

Là lý luận xuất phát từ nhu cầu của con người đối với mỗi không gian (nơi chốn, địa điểm), thông qua những nghiên cứu về chức năng hoạt động, về văn hóa xã hội, về đặc điểm tự nhiên đối với con người tạo thành các nhân tố nội tại làm cơ sở cho nghiên cứu về không gian đô thị. Giá trị của lý luận địa điểm là tạo lập nên những không gian đô thị đáp ứng được những nhu cầu nhiều tầng bậc của con người.

“*Nơi chốn*” là khái niệm chỉ một địa điểm hay không gian đã được gửi gắm cảm xúc của chủ thể vào trong đó. “*Nơi chốn*” là địa điểm đã được gán nghĩa. Mặc dù những cảm xúc này mang tính chủ quan nhưng sự xuất hiện cảm xúc lại là một hiện thực khách quan mà chúng ta cần nghiên cứu. Theo Relph đã phân tích trong cuốn sách “*Place and Placelessness*”, “*nơi chốn*” là một khái niệm cấu thành bởi 3 yếu tố chính, đó là:

Đặc trưng vật thể: Trong các giác quan, thị giác là giác quan đặc biệt quan trọng liên quan đến cảm xúc của chúng ta vì hình ảnh có khả năng gây ấn tượng và cảm xúc mạnh mẽ. Nhìn chung, chúng ta xúc động trước cái đẹp, hưng phấn trước cái đẹp và lưu luyến với cái đẹp.

Đặc trưng xã hội: Thành tố thứ hai là con người và sinh hoạt của con người cũng có thể dễ dàng quan sát và cảm nhận thấy. Sự hiện diện của con người và những hoạt động của họ như: mua bán, ăn uống, lao động, giao tiếp, đi lại, vui chơi trong không gian là yếu tố quyết định sức sống của không gian và nó trở thành yếu tố then chốt đối với vấn đề không gian đô thị.

Đặc trưng tinh thần: Thành tố thứ ba, ý nghĩa của nơi chốn là khó xác định hay nắm bắt hơn cả. Ý nghĩa này có thể có nguồn gốc từ môi trường vật thể, tức là từ những hình ảnh đô thị hiện đại, cảnh quan thiên nhiên đẹp đẽ của đô thị, hoặc từ sự thú vị của những hoạt động của con người, hoặc cả hai; nhưng ‘ý nghĩa’ này không phải thuộc tính của không gian và hoạt động, mà là thuộc tính thuộc về cơ chế trải nghiệm của con người. Ý nghĩa này vì vậy có tính chủ quan, và phụ thuộc vào chủ thể quan sát. Tóm lại, bản sắc là thuộc tính bao trùm, đặc trưng và phổ quát của một địa điểm với sự kết quyện hữu cơ của cả ba đặc trưng nói trên. Nhưng khác với phép cộng của 3 yếu tố, thuộc tính đó dường như bất biến cho dù thời gian có làm đổi thay ít nhiều các yếu tố cấu thành. Và dù thuộc tính đó rất khó gọi tên một cách sắc nét, nhưng nó lại tồn tại khá rõ ràng trong trải nghiệm về nơi chốn của chúng ta; chúng ta có xu hướng lọc gạn những đặc tính này một cách vô thức và hữu thức; để có thể hình dung, lưu trữ và tái hiện thông tin về nơi chốn tốt hơn. [36]

Sự hiện diện khắp nơi của các công trình cung điện lăng tẩm hoàng gia, các công trình đền, miếu, am, chùa, thành quách tạo cho đô thị Huế có sức mạnh của “nơi chốn”, một không khí huyền bí và tĩnh lặng bao phủ khắp thành phố, trên mọi công trình, dòng sông, ngọn núi. Sự hòa nhập của một đô thị mới

vào đô thị hiện hữu đòi hỏi sự kế thừa, duy trì và phát huy được các thuộc tính của địa điểm, nơi các sức mạnh siêu nhiên đang ngự trị.

2.1.2. Môi cảnh kiến trúc

Môi cảnh kiến trúc chính là sự kết hợp giữa 2 yếu tố môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo. Môi trường tự nhiên không hoàn toàn là một cấu trúc đồng nhất, nó có bản sắc (Identity) khác nhau do bầu không khí khác nhau, bầu không khí này lại do ba tính chất hợp thành, đó là tính lãng mạn (Romantic), tính thống nhất (Cosmic) và tính cổ điển (Classical). Trong khi đó, cấu trúc và ý nghĩa của môi trường nhân tạo lại có mối liên hệ trực tiếp hơn và không nên quan niệm nó là một sản phẩm thực dụng, xuất hiện một cách võ đoán vì như vậy ta chỉ mới quan tâm đến một nửa vấn đề là cấu trúc mà chưa quan tâm đến nửa kia là ý nghĩa.

Theo Schulz: *“Nhiệm vụ chủ yếu và nội dung cơ bản của môi trường nhân tạo là cụ thể hóa các hiện tượng tự nhiên và xây dựng một quan hệ tích cực có ý nghĩa với nó. Ba loại phương thức cơ bản để môi trường nhân tạo liên hệ với môi trường tự nhiên là Hiện thị (Visualization), Bổ sung (Complementation) và Tượng trưng (Symbolization)”*. [24]

Chất lượng của môi cảnh kiến trúc sẽ được tạo ra bởi sự liên hệ và tương tác giữa hai yếu tố trên. Nhiệm vụ cơ bản của sáng tác môi cảnh kiến trúc là xây dựng, duy trì và phát triển các môi trường tự nhiên và nhân tạo một cách tích cực. Chính vì vậy môi cảnh kiến trúc mang thuộc tính là có trật tự, tính thông tin và bao hàm một nội dung nhất định. Môi trường nhân tạo chịu tác động mạnh mẽ của các sức mạnh tự nhiên. Một mặt kiến trúc phải có bố cục mặt bằng, tổ chức không gian phù hợp với đặc điểm công năng, mặt khác phải phù hợp với môi trường, địa lý tự nhiên, địa hình, khí hậu, địa chất – những yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đến tiện nghi cuộc sống con người. Môi trường tự nhiên

có những yếu tố bất lợi mà kiến trúc cần tránh hay loại trừ bằng giải pháp tự nhiên hoặc bằng nhân tạo nhờ các trang thiết bị kỹ thuật. Cho nên tùy thuộc vào điều kiện thiên nhiên, địa hình, khí hậu của từng nơi, từng vùng mà kiến trúc phải có các giải pháp phù hợp về định hướng mặt bằng, bố cục không gian, xử lý vật liệu bao che trang bị kỹ thuật và trang trí màu sắc phù hợp để tranh thủ cái thuận lợi, khắc phục cái bất lợi.

Những vấn đề trình bày trên đây cho ta thấy dễ dàng hơn khi bàn về bản sắc của từng địa phương, từng nước hay từng khu vực. Một đường phố Đức mang không khí khác một khu phố cổ ở Italia, lại càng khác các khu phố Hutong (Hồ đồng – ngõ nhỏ) ở Trung Hoa, kiến trúc ở Phần Lan của Alvar Aalto cũng khác với kiến trúc của Oscar Niemeyer ở Brazil. [24]

2.1.3. Môi trường văn hóa

Môi trường văn hóa biểu đạt phương thức sống của một nhóm, một cộng đồng, một dân tộc trong một quốc gia, của một xã hội hay của cả thế giới. Mỗi môi trường văn hóa đều có những đặc trưng riêng đi kèm các thuộc tính gắn liền với con người sống trong địa điểm đó.

Mối quan hệ giữa môi trường văn hóa và môi cảnh kiến trúc, chứa đựng hai nội dung:

- Môi cảnh kiến trúc giúp phát triển môi trường văn hóa, thông qua sự thể nghiệm và cảm thụ ý nghĩa các thuộc tính.
- Môi trường văn hóa giúp lý giải và đánh giá môi cảnh kiến trúc bằng tâm lý và hành vi, đòi hỏi hình thức kiến trúc ngày một có ý nghĩa hơn, đẹp hơn.

Ở nội dung thứ nhất, nhà nghiên cứu Đan Mạch Steen Eiler Rasmussen trong cuốn sách “*Experiencing Architecture*” (*Trải nghiệm kiến trúc*) [70] đã phân tích rất sâu sắc các nhân tố môi cảnh kiến trúc mà ông cho rằng nó tác động mạnh đến thị giác, xúc giác và thính giác của con người, đó là: thực thể,

không gian, bình diện, tỷ lệ, tỷ xích, màu sắc, chất cảm, nhịp điệu, ánh sáng và âm thanh. Các yếu tố đó làm phong phú và làm mạnh thêm quá trình sống của con người. Do đó, mối liên hệ mật thiết và đa dạng giữa môi cảnh kiến trúc và cuộc sống con người sẽ giúp con người lý giải một cách hoàn chỉnh và chính xác môi cảnh kiến trúc, đòi hỏi hình thức kiến trúc ngày một có ý nghĩa hơn.

Trong nội dung thứ hai, với sự “*đo lường mức độ*” văn hóa, quá trình tiếp biến văn hóa được chuyển từ không gian văn hóa “*mức độ*” mạnh hơn sang một không gian văn hóa “*mức độ*” yếu hơn. Sự tiếp biến văn hóa theo chiều này có thể xảy ra theo kiểu “*cưỡng bức*” (trong quá trình xâm chiếm, thống trị) hoặc theo diễn trình thời gian xu thế thời đại (bằng sự cảm thụ mới thông qua các trao đổi văn hóa). “*Mức độ*” văn hóa yếu hơn sẽ tiếp nhận những ảnh hưởng của “*mức độ*” văn hóa mạnh hơn và biến đổi bằng cách bắt chước các đặc tính của nền văn hóa mạnh hơn. Tiếp biến văn hóa tạo nên một môi trường văn hóa tại chỗ gắn bó hết sức chặt chẽ với tính chủ thể tương tác của hai thành tố trên. Bên cạnh đó, đồng thời diễn ra những ảnh hưởng ngược trở lại của nền văn hóa “*lâu đời hơn*” đến nền văn hóa “*trẻ hơn*” hơn thông qua quá trình chối bỏ và kháng cự những tác động không phù hợp với cơ cấu văn hóa của nền văn hóa “*lâu đời hơn*” tiếp nhận. Như vậy tiếp biến văn hóa là một quá trình biến đổi hai chiều, không loại trừ lẫn nhau mà bổ sung cho nhau tạo nên bản sắc cho mỗi địa điểm. [29]

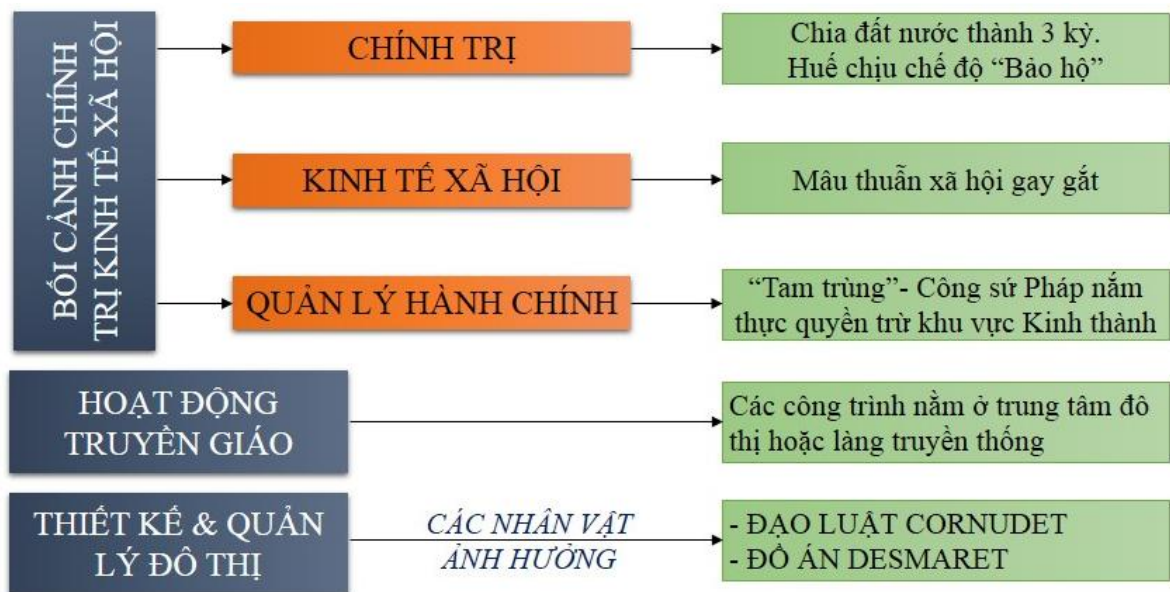
2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế

2.2.1. Bối cảnh chính trị kinh tế xã hội

2.2.1.1. Chính trị

Theo nhận định của Gwendolyn Wright trong cuốn “*The politic of design in French colonial urbanism*”, Vua và thần dân Đại Nam có thái độ chống Pháp

manh mẽ, chính vì vậy sự hòa nhập của Pháp vào Việt Nam nói chung và Việt Nam nói riêng có đặc điểm khác các quốc gia thuộc địa khác. Tại Morocco hay Madagascar, việc thiết lập đô thị diễn ra rất nhanh chóng mang đậm phong cách kiến trúc cổ điển Pháp do việc chính quyền hợp tác thân thiện với thực dân, thì tại Việt Nam, quá trình đô thị hóa diễn ra chậm hơn và có nhiều cách thức hòa nhập thuộc tính bản địa hơn. [72]



Hình 2-2: Sơ đồ các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hòa nhập

Trong bối cảnh chủ nghĩa thực dân phát triển mạnh mẽ, các đế quốc Anh, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha đi xâm chiếm thuộc địa ở khắp nơi trên thế giới. Tại châu Á, Việt Nam là mục tiêu để thực dân Pháp làm bàn đạp chiếm lấy Đông Dương và Đông Nam Á. Quá trình xâm lược của thực dân Pháp bắt đầu bằng sự kiện tấn công Đà Nẵng ngày 1/9/1858, và kết thúc vào ngày 8/6/1884 với Hiệp ước Patenotre, triều Nguyễn công nhận quyền đô hộ của Pháp lên toàn bộ nước ta.

Ngày 17/10/1887, Tổng thống Pháp ra Sắc lệnh thành lập “*Liên bang Đông Dương*” thuộc Pháp, toàn liên bang Đông Dương là đất thuộc địa của Pháp, là lãnh thổ hải ngoại của nước Pháp. Trong đó, Việt Nam được chia ra làm ba xứ với những quy chế chính trị pháp lý tương ứng:

- Bắc kỳ (từ Ninh Bình ra phía Bắc): Quy chế “nửa bảo hộ” (trừ hai thành phố Hà Nội và Hải Phòng được hưởng quy chế đất “thuộc địa”). Hệ thống chính quyền độc lập với Trung Kỳ. Bắc Kỳ không chịu sự quản lý của triều đình vua Nguyễn. Cơ quan công quyền của Bắc Kỳ gồm có Thống sứ Bắc Kỳ và Viện dân biểu Bắc Kỳ.

- Trung kỳ (từ Thanh Hóa vào tới Bình Thuận): Quy chế “Bảo hộ” (trừ thành phố Đà Nẵng hưởng quy chế “Thuộc địa”). Chính quyền chính trên danh nghĩa là triều đình vua Nguyễn, đồng thời chịu sự kiểm soát của Khâm sứ Trung Kỳ. Hai cơ quan này không có quyền hành đối với Nam Kỳ, cũng như Thống đốc Nam Kỳ không có quyền hành trên xứ Trung Kỳ này

- Nam kỳ: Quy chế “Thuộc địa”. nằm dưới sự cai trị trực tiếp của Pháp và dưới quyền Thống đốc Nam Kỳ người Pháp. [35]

Việc áp dụng quy chế chính trị khác nhau dẫn đến những thay đổi khác nhau trong đời sống kinh tế xã hội. Ở các vùng đất thuộc địa, chính quyền Pháp đã đầu tư xây dựng, đưa công nghệ vào đời sống xã hội ở quy mô lớn, vì thế bộ mặt đô thị xuất hiện nhiều công trình lớn mang phong cách thuộc địa, điều mà các vùng đất bảo hộ không có được. Vì có sự công nhận triều đình Huế là Quốc vương của Đại Nam, nên ứng xử của người Pháp đến khu vực hiện hữu và khu vực phát triển mới diễn ra theo một cách khác với các đô thị khác ở Việt Nam.

2.2.1.2. Kinh tế, xã hội

Trên bình diện chung: Hình thái kinh tế tư bản chủ nghĩa do người Pháp đưa vào Việt Nam đã tạo nên yếu tố đô thị mới và làm thay đổi cấu trúc đô thị truyền thống. Sản xuất công nghiệp và hoạt động thương nghiệp là những yếu tố mới với chính sách độc quyền kinh doanh thương mại và hạn chế phát triển công nghiệp. Sau Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất (1914-1918), kinh tế các đô thị Việt Nam phát triển mạnh mẽ, cấu trúc dân cư xã hội cũng biến động theo. Các tầng lớp tư sản Pháp, tư sản và tiểu tư sản bản địa, giai cấp công nhân

lao động là những thành phần dân cư đô thị mới. Yếu tố tư bản thông qua việc tổ chức công nghiệp kiều thực dân đã mở rộng không gian đô thị, nhưng sự phát triển thiếu cân bằng giữa cấu trúc đô thị trung tâm đầy đủ tiện nghi của tầng lớp xã hội thượng lưu giàu có và các khu ngoại ô tồi tàn của tầng lớp lao động nghèo khổ. Sự bất công xã hội đó dẫn đến mâu thuẫn đối kháng gay gắt, đòi hỏi cách thức quy hoạch và quản lý đô thị phù hợp với thực tế cuộc sống.

Tại Huế không nằm ngoài biên động của đất nước nhưng có một số đặc thù, tồn tại nhiều mâu thuẫn khiến cách thức người Pháp điều hành xã hội nói chung và xây dựng đô thị nói riêng có nhiều khác biệt.

- Sự mâu thuẫn giữa đời sống kinh tế và trình độ nhận thức: Huế là kinh đô nhưng phát triển sau Hà Nội, Sài Gòn một thời gian dài, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, công thương nghiệp chưa phát triển, kinh tế vẫn chưa thể trở thành trung tâm kinh tế của cả nước. Tuy nhiên, đây là nơi hội tụ tinh hoa trí thức nên là nơi có nhiều hoạt động canh tân đất nước, gây khó khăn cho chính quyền thực dân.

- Sự mâu thuẫn giữa người dân và triều đình: Kinh tế khó khăn, dịch bệnh bùng phát liên tục, thiên tai xảy ra liên miên kèm theo mất mùa đói kém khiến cho loạn lạc, cướp bóc hoành hành. Nạn quan lại và một số hoàng thân ỷ thế bức hiếp hãm hại nhân dân, đặc biệt là thái độ bạc nhược, thỏa hiệp của triều Nguyễn trước thực dân Pháp kể từ hiệp ước 1862, nên làn sóng chống đối triều đình Huế ngày càng dâng cao, tạo nên nhiều cuộc khởi nghĩa.

- Sự mâu thuẫn trong chính sách trị vì của nhà Nguyễn: Theo Địa chí Thừa Thiên Huế - Phần Lịch sử, một mặt triều đình khuyến khích phát triển nông nghiệp, khai hoang, trị thủy, đầu tư vào một số ngành nghề như trồng dâu nuôi tằm, công nghiệp khai khoáng, chú trọng đến giao thông vận tải, phát triển thương nghiệp, văn hóa, giáo dục. Nhà nước khuyến khích học ngoại ngữ, kỹ thuật phương Tây, xuất dương du học. Mặt khác nhà Nguyễn lại không thực

hiện cải cách trên quy mô lớn, rất rụt rè và mang tính thăm dò, tiến hành cải cách rời rạc, cấp thời, chiếu lệ và không triệt để. Hệ quả là trào lưu canh tân và công cuộc cải cách của triều đình Huế đi đến thất bại hoàn toàn, đất nước trì trệ làm tăng nguy cơ bị đô hộ. [59]

Những mâu thuẫn đặc thù của xã hội Huế là cơ sở để cách thức hòa nhập vào các thuộc tính đô thị của kiến trúc thuộc địa có nhiều khác biệt so với Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng hay các đô thị đương thời khác.

2.2.1.3. Quản lý hành chính

Huế hay là Thừa Thiên - Huế đóng vai trò là Kinh sư của cả nước nên có đặc điểm quản lý hành chính khác với các địa phương khác. Năm 1822, danh từ Thừa Thiên xuất hiện sau khi được Vua Minh Mạng đổi tên từ dinh Quảng Đức, lúc này Huế là tên gọi chỉ khu vực Kinh thành. Về mặt lãnh thổ, Huế thuộc phủ Thừa Thiên, về mặt quản lý hành chính, phủ Thừa Thiên thuộc Triều đình Huế. Đối với các địa phương khác, phủ là một cấp hành chính thuộc tỉnh, tỉnh được sự quản lý của Triều đình. Do vị trí đặc biệt tương đương cấp tỉnh của mình trong hệ thống hành chính của Đại Nam, phủ Thừa Thiên vẫn được chính quyền thực dân Pháp xem là "*tỉnh Thừa Thiên*" (province de Thua-thien) trong các văn bản.

Sau khi nắm được quyền kiểm soát Đại Nam, chính quyền thực dân Pháp đẩy nhanh tiến độ đô thị hóa các thủ phủ để tạo điều kiện cho quá trình thực dân khai thác thuộc địa. Dưới tác động của chính quyền thực dân, ngày 12 tháng 7 năm 1899, vua Thành Thái đã ban Dụ thành lập thị xã Huế (Centre urbain de Hué). Ranh giới thị xã được xác lập xen giữa Kinh thành bao gồm các vùng phụ cận quanh kinh thành và dải đất dọc theo bờ nam sông Hương, tức là trục đường Lê Lợi nối từ cầu Ga đến Đập Đá ngày nay. Đồng thời, Toàn quyền Đông Dương Pierre Marie Antoine Pasquier quyết định công nhận thị xã Huế là thành phố đô thị loại 3 (Commune de Hué), xác lập bộ máy hành chính của

thành phố đứng đầu là một viên Đốc lý do Công sứ Pháp ở phủ Thừa Thiên kiêm nhiệm. [42]

Theo Hiệp ước Patrenote 1884, Triều đình Huế chỉ còn được quản lý khu vực Kinh thành, không còn quyền lập pháp, hành pháp, quản lý tài chính và tổ chức quân đội, Vua quan Triều được trả lương bởi Khâm sứ Trung kỳ như một viên chức của chính quyền bảo hộ. Đô thị Huế sau thời điểm này xác lập hệ thống quản lý “Tam trùng”: Đề đốc phụ trách mặt quân sự trong Kinh thành Huế, Phủ Doãn quản lý hành chính phủ Thừa Thiên thuộc sự quản lý của Triều đình, Công sứ Pháp quản lý Thị xã Huế, dưới quyền của Khâm sứ Trung Kỳ. Trên thực tế, Công sứ Pháp nắm mọi thực quyền tại Huế, điều này cho phép chính quyền bảo hộ được quyền quản lý kiến trúc đô thị một cách đồng bộ trên quy mô lớn ngoại trừ khu vực Kinh thành. Ngoài ra việc công nhận sự tồn tại của Triều đình Huế cho người Pháp dành sự tôn trọng nhất định vai trò lâu đời của chính quyền phong kiến.

Cách thức quản lý kiểu “Tam trùng” này tạo cho đô thị Huế những mối quan hệ phức tạp, chồng chéo, khó xử lý. Chính vì vậy, người Pháp đã tách hẳn khỏi bờ bắc sông Hương để tập trung đô thị hóa vùng đồng ruộng phía nam thành Khu phố Pháp ở trực chính Lê Lợi (Jules Ferry), Hùng Vương (Briere) và sông An Cựu (cannal de PhuCam). Từ đây, người Pháp hoạch định những chính sách thiết kế và quản lý đô thị kiểu phương Tây trong mối quan hệ chặt chẽ với Kinh thành Huế qua trực cảnh quan sông Hương, và trực Phong thủy.

2.2.2. Hoạt động truyền giáo

Truyền giáo là hoạt động quan trọng góp phần đưa văn hóa Phương Tây hòa nhập vào đời sống xã hội Việt Nam. Đạo Công giáo trước khi du nhập vào Việt Nam là tôn giáo hoàn toàn xa lạ với tín ngưỡng, phong tục và lễ lối phong kiến Việt Nam thời đó, vốn lấy Nho giáo làm tư tưởng chủ đạo trong trị nước

yên dân, nhưng về sau đã có nhiều đóng góp vào sự thống nhất lãnh thổ Việt Nam, khai hóa văn minh phát triển đất nước. Cuối thế kỷ XVIII, với vai trò của Giám mục Pigneau de Béhaine đại diện Tông toà Đàng Trong (1771 – 1799), đã giúp Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi Hoàng đế mở đầu cho một triều đại mới của Việt Nam – triều đại Nhà Nguyễn (1802 – 1945), cũng là người tạo điều kiện cho việc truyền giáo của các thừa sai nước ngoài tại Việt Nam.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn thử thách, nhưng Giáo hội đã có nhiều đóng góp tích cực vào xã hội Việt Nam. Trong đó, nổi bật là 2 sự kiện: Đức cha Sohier giúp Vua Tự Đức mở một trường đại học kiểu Phương Tây tại Kinh Thành Huế, nhưng các quan triều đình phản đối, Vua phải đình chỉ công việc. Ngoài ra trong lễ ký Hòa ước Nhâm Tuất 1884, Đức Cha Caspar Lộc làm người trung gian giữa hai chính phủ Pháp Việt theo lời mời của Triều Đình Huế.

Giai đoạn này các nhà thờ, chủng viện, các dòng tu... được xây dựng ở nhiều nơi, cũng là giai đoạn đánh dấu nhiều sự kiện quan trọng của Giáo hội Công giáo Việt Nam như: Năm 1904 mở Trường Dòng Pellerin (Học viện Âm nhạc Huế), năm 1880 Chính Tòa Kim Long lợp ngói, năm 1885 Cha Allys xây nhà thờ Phủ Cam, năm 1918 khánh thành Nhà thờ thánh Phanxico Xavie,... [84] Ngày 3/12/1924, Toà thánh Vatican đổi tên các giáo phận Tông toà tại Việt Nam theo địa hạt hành chính, nơi đặt Toà Giám mục như ngày nay, năm 1925 Toà thánh Vatican thiết lập Toà Khâm Sứ ở Đông Dương và đặt tại Phủ Cam.



Hình 2-3: Nhà thờ Phủ Cam năm 1930

Ngoài Phủ Cam là Nhà thờ Chính tòa của Tổng giáo phận, còn một số nhà thờ và giáo xứ được xây ở Huế trong giai đoạn 1802-1945 bao gồm: Nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế, Trường dòng nữ tu

Jeanne d'Arc nằm ở trung tâm đô thị bờ Nam sông Hương. Đại chủng viện Huế, Dòng con Đức mẹ vô nhiễm, Nữ tu dòng thánh Paolo, Dòng nữ Carmel, Dòng Mến Thánh Giá Huế nằm ở khu vực Kim Long, Trường tiểu học Thánh Louis tại Gia Hội, Nhà thờ Tây Linh ở trong Kinh thành,... Đây đều là nơi tập trung dân cư đông đúc, có nhiều làng truyền thống và phủ đệ nhà Nguyễn.

Các công trình kiến trúc Thiên Chúa giáo xuất hiện tạo ra tác động lớn tới hình thái đô thị Huế. Các Nhà thờ, dòng tu, chủng viện luôn chiếm lĩnh các vị trí trung tâm của đô thị hoặc làng truyền thống, tiện cho việc truyền đạo, trở thành điểm nhấn đô thị nhờ vào quy mô và phong cách kiến trúc giàu tính trang trí, tạo nên đối trọng với Kinh thành Huế.

2.2.3. Thiết kế và quản lý đô thị

Từ đầu thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX, khi các nước châu Âu đã có nền kinh tế lớn mạnh, văn minh thì Việt Nam vẫn là nước nông nghiệp lạc hậu. Những điều luật phong kiến ngặt nghèo đã kìm hãm sự phát triển của đất nước, kể cả trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch và xây dựng. Trong thành không có công trình kiến trúc lớn, mà phải xây dựng theo kiểu truyền thống, nhà bằng gỗ, nhà dân không được giống và cao hơn nhà của vua quan. Ban đầu, đô thị Huế đã được áp dụng một số cách thức quy hoạch đô thị phương Tây khi xây dựng Kinh thành, hệ thống đường sá được quy hoạch theo hệ hình học ô cờ, thành xây theo kiểu thành Vauban, các hệ thống thủy lộ, thoát nước được tính toán kết hợp với hệ thống sông ngòi hiện hữu,... Tuy nhiên phải đến khi Chính quyền bảo hộ Pháp xây dựng Khu phố Pháp ở bờ Nam sông Hương thì các điều luật và nguyên tắc tổ chức đô thị kiểu phương Tây mới chính thức được áp dụng.

2.2.3.1. Luật Cornudet - Đạo luật về quy hoạch đô thị năm 1919

Theo tham luận “*Một thế kỷ chủ nghĩa đô thị*” của Marlène Ghorayeb trong Hội nghị “*Luật Cornudet: Nguồn gốc, sự phát triển và triển vọng*” [77],

đạo luật là cơ sở để thiết lập các đô thị mới mà không phải gây ra sự xung đột với xóm làng bản địa bằng giải pháp phân chia khu vực. Đó là sự chung sống của hai thế giới trên cùng một địa bàn, thế giới của thế lực thực dân và thế giới của người bản xứ gây ra các vấn đề nghiêm trọng về vệ sinh công cộng, lây lan bệnh dịch và xung đột hoạt động dân cư.

Mục đích của đạo luật là đặt quy tắc cho việc xây dựng đô thị, trong tình hình nhiều thành phố nước Pháp vừa bị tàn phá sau cuộc Chiến tranh thế giới. Đạo luật quy định mọi đơn vị hành chính có 10.000 dân trở lên đều phải có một quy hoạch thiết kế, mở rộng và làm đẹp. Các thành phố lớn nước Pháp phải có một dự án tăng trưởng tổng thể, phải tính đến các mặt vệ sinh, khảo cổ học và thẩm mỹ. Đông Dương, với tư cách là một bộ phận của Đế chế Pháp, cũng phải thi hành những điều kiện quy định như ở chính quốc. Trong những năm 20, luật này cũng được áp dụng ở Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng và Phnom Pênh. Năm 1921, Toàn quyền Maurice Long yêu cầu lập ở Hà Nội một cơ quan trung ương về kiến trúc và quản lý đô thị. Năm 1923, Ernest Hébrard được cử đứng đầu cơ quan này, có trách nhiệm vận dụng ở Đông Dương những tiêu chuẩn và nguyên tắc xây dựng đô thị, không phải tùy theo điều kiện đất đai và sự vận động của dân cư, mà theo một nguyên tắc quy hoạch nhằm thúc đẩy sự phát triển. [39]

Luật Cornudet năm 1919 đánh dấu một bước quan trọng trong việc thiết lập quy chế quản lý đô thị.

2.2.3.2. Đồ án của Desmarets - Quy hoạch mở rộng Đô thị Huế năm 1935

Đồ án của Desmarets là việc cụ thể hóa Đạo luật Cornudet. Ba mục tiêu chính của đồ án là chức năng, điều kiện vệ sinh và thẩm mỹ. Theo Desmarets, những phương án xây dựng phải tuân theo những điều kiện hoàn cảnh địa phương. Có nghĩa là phải tuân theo những đặc trưng và yêu cầu của điều kiện

tự nhiên từ đó đưa ra giải pháp phù hợp với điều kiện thẩm mỹ và vệ sinh cần thiết. So sánh với các mục tiêu của Hebrad trong đồ án quy hoạch Hà Nội thì có sự tương đồng: Kế hoạch của Hebrad trước hết nhằm mục đích làm sạch đường phố, cải thiện giao thông hạ tầng và tập hợp những hoạt động giống nhau, đó là nét đặc trưng của khu phố cổ.

Theo Vũ Hữu Minh trong Luận án “*Quá trình hình thành di sản cảnh quan sông Hương, thành phố Huế - Việt Nam*” [39], đồ án Quy hoạch mở rộng đô thị Huế đề ra 5 bộ tiêu chí chính, đó là quy hoạch đường sá với các dãy cây thẳng và những dải cỏ chạy dài nhằm tạo bóng mát cần thiết, thiết kế các khu ở theo mô hình thành phố vườn làm tăng chất lượng sống và sự thuận tiện đi lại, bố trí các tuyến đại lộ theo cách thức đem lại vẻ đặc trưng thống nhất, bố trí các vườn hoa và công viên rộng lớn vừa để làm đẹp vừa để bảo tồn cho thành phố được vẻ kiến trúc cảnh quan và khung cảnh thiên nhiên.

Trong quản lý quy hoạch xây dựng đô thị Desmarests cũng đề ra quy tắc: Đối với công trình lớn tối thiểu 1 lô 1000m², công trình được xây dựng không vượt quá 25% diện tích khu đất; công trình cao tối thiểu 10m, và tối đa 14m; công trình xây dựng cách đường tối thiểu 8m và cách công trình tối thiểu cạnh bên 4m. Hàng rào thiết kế gồm 2 phần: phần dưới xây cao tối đa 0,8m và phần trên là dạng hoa bê tông trang trí và toàn bộ chiều cao hàng rào không vượt quá 1,5m; đối với vùng các công trình tư nhân tối thiểu 1 lô 600m², chiều cao công trình không vượt quá 10m; công trình xây dựng cách đường tối thiểu 8m, cách công trình bên cạnh 3m. Về việc sử dụng cây xanh đô thị khuyến khích sử dụng các loại cây mang tính địa phương, ...[78] Quy tắc này là cơ sở để tạo ra nhà vườn trong đô thị thay vì các ngôi nhà chật hẹp nằm sát nhau tại các phố thị, hoặc những ngôi nhà nằm không theo quy tắc giữa xóm làng truyền thống.

2.3. Đặc điểm quy hoạch Khu phố Pháp tại đô thị Huế

2.3.1. *Yếu tố định hình*

Khu phố Pháp tại Huế thiết lập trên cơ sở đặc điểm địa hình cảnh quan tự nhiên, gắn bó chặt chẽ với các trục phong thủy và cấu trúc không gian của đô thị truyền thống ở bờ bắc sông Hương.

Khu phố Pháp nằm ở bờ Nam sông Hương (riviere de Hues)[83], giới hạn bởi sông Như Ý (riviere Binh-Luc)[83], đường Bà Triệu (boulevard du Prince Canh)[83], và sông An Cựu (Canal de Phu Cam) [83], các con đường chính được quy hoạch bám theo các con sông nên không gian đô thị trở nên rất hài hòa với tự nhiên. Trục giao thông chính là đường Hùng Vương (Rue Briere) [83] bắt đầu từ cầu Trường Tiền (Pont Clémenceau) [83] nối với khu vực thương mại Cửa Đông – Gia Hội – chợ Đông Ba ở bờ Bắc sông Hương. Đây là phương án hợp lý khi đô thị được đẩy qua phía Đông so với hướng chính của Kinh thành, giúp tăng tính kết nối thương mại mà vẫn tôn trọng không gian của trục phong thủy đô thị.

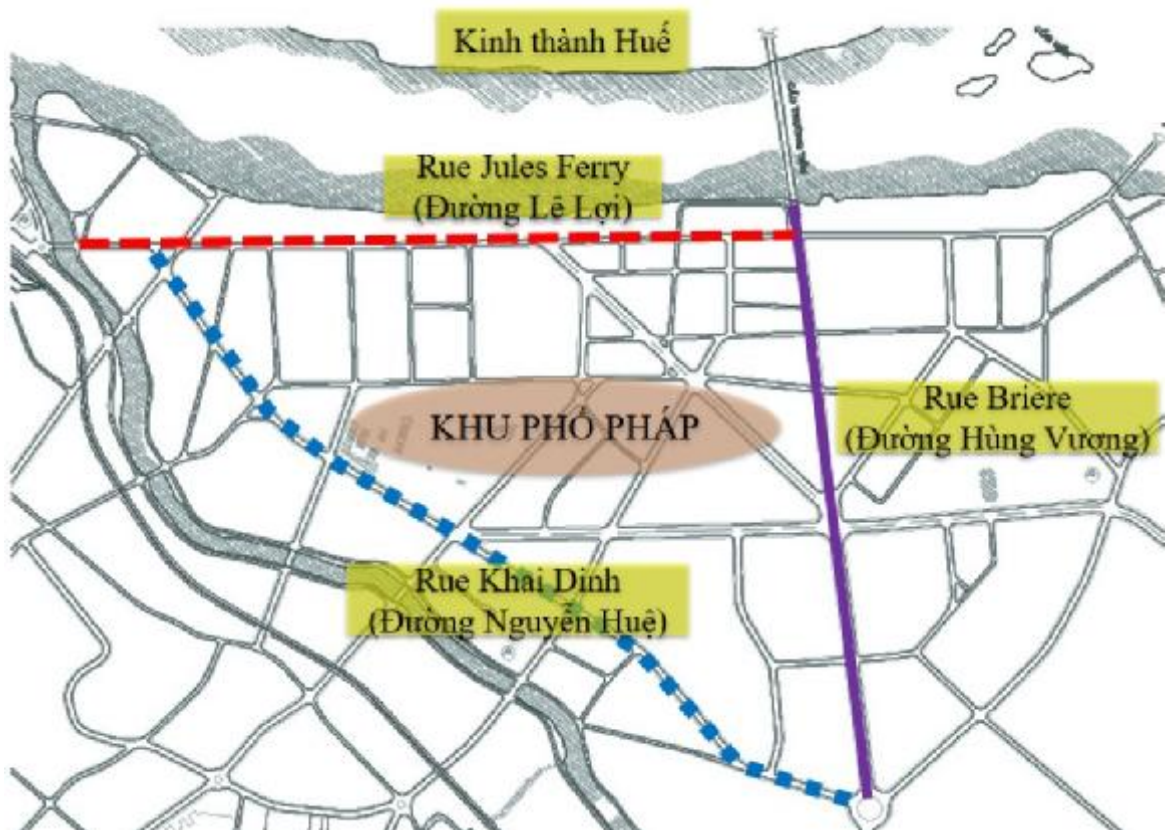
Hình thái quy hoạch Khu phố Pháp có hòa nhập với đô thị truyền thống Huế hay không phụ thuộc vào cách thiết lập các vật cảnh và công trình nào nằm trên các yếu tố định hình đó.

2.3.2. *Phân khu chức năng*

Hình thái quy hoạch đã thể hiện rất rõ ý đồ phân khu chức năng của chính quyền Pháp bảo hộ. Các khu phố song song với sông Hương là khu phố chính trong giai đoạn đầu phát triển để tiện kết nối với bờ Bắc, đặc biệt là ở đường Lê Lợi (Jules Ferry). Ở đây tập trung phần lớn các công trình quan trọng nhất như trường học, bệnh viện, tòa Khâm sứ, dinh Công sứ, đài tưởng niệm, Câu lạc bộ ... Nhà ga được chuyển hẳn ra ngoài sông An Cựu để tránh ảnh hưởng đến hoạt động của đô thị.

Trục trung tâm bao gồm cầu Trường Tiền và đường Hùng Vương (Rue de Briere) được nhấn mạnh bởi nhiều công trình xây dựng hai bên đường, với

điểm nhấn là quảng trường - tâm của đô thị hình tia xạ. Đường Nguyễn Huệ (Rue - Khai Định) bám theo sông An Cựu là nơi bố trí các biệt thự của quan chức trong chính quyền Pháp, Nhà Thờ và Trung tâm thể thao.



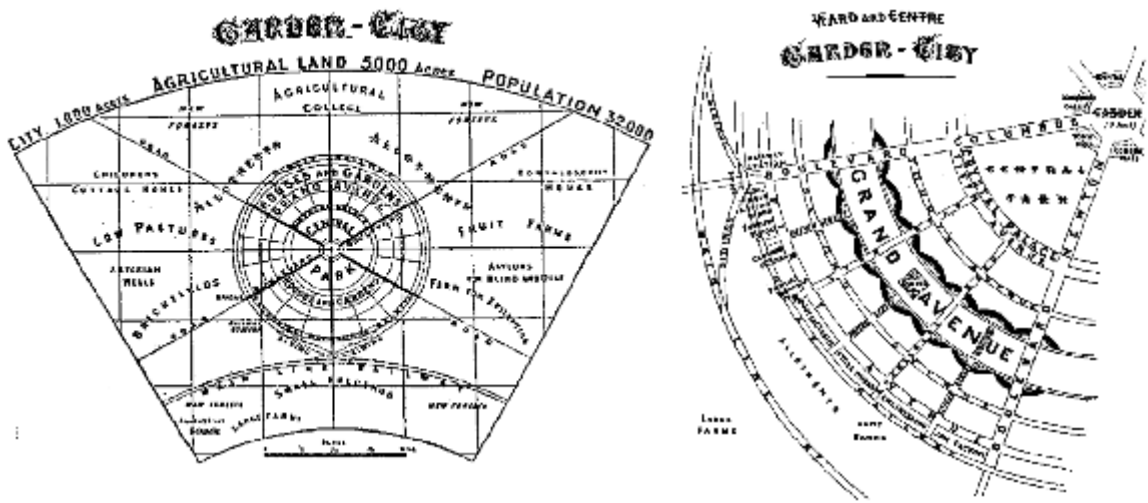
Hình 2-4: Phân khu chức năng chính Khu phố Pháp tại Huế

2.3.3. Thành phố vườn

Khái niệm “Thành phố vườn” được đưa ra lần đầu tiên từ năm 1898 bởi Ebenezer Howard trong cuốn *"Tomorrow: a Peaceful Path to Real Reform"* (1898); sau đó được tái bản vào năm 1902 với tên mới là *"Garden Cities of Tomorrow"*.

“Thành phố vườn” được quy hoạch đặc trưng bởi các không gian xanh và vành đai xanh. Trong thành phố đó, các phân khu chức năng như khu dân cư, công nghiệp, nông nghiệp đều được xây dựng khá tách biệt. Các thành phố vệ tinh trong hệ thống thành phố vườn của Howard bao gồm 6 thành phố vườn, mỗi thành phố có 32,000 dân, bao quanh một thành phố mẹ 58,000 dân. Diện

tích mỗi thành phố vườn là 400ha, với 2000 ha vòng ngoài là khu cây xanh và đất dùng vào mục đích nông nghiệp. Mỗi thành phố vườn được hình thành bởi một loạt các vòng tròn đồng tâm và được chia đều bởi các đại lộ lớn. Thường có 6 đại lộ, mỗi đại lộ rộng 36m, xuyên qua tâm thành phố, chia thành phố thành 6 phần đều nhau là các khu ở. Ở trung tâm, một không gian hình tròn khoảng 2.2ha dùng làm khuôn viên trồng hoa.

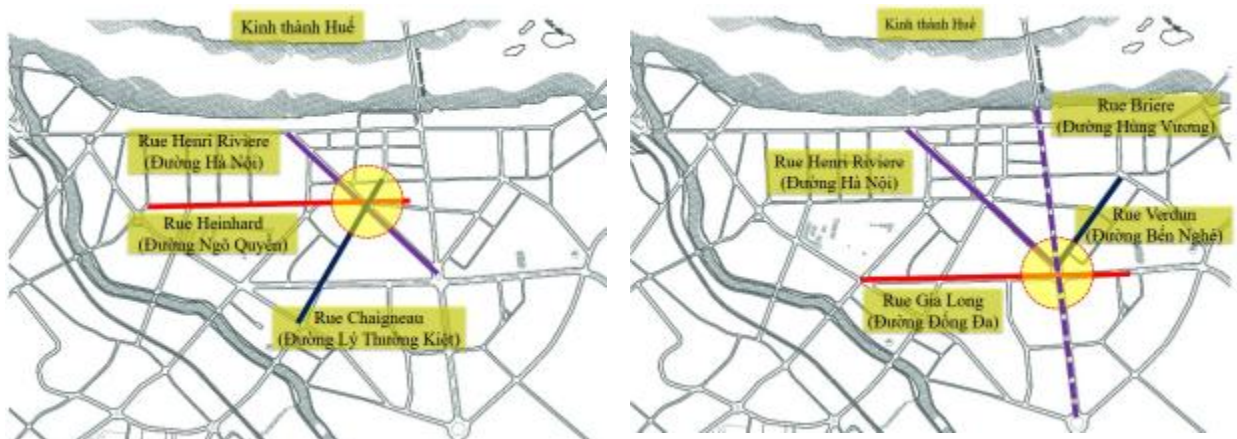


Hình 2-5: Sơ đồ tổ chức Thành phố vườn của Howard [53]

So sánh những nội dung của Howard thì Khu phố Pháp tại Huế có hình thái “Thành phố vườn” biến thể theo thực tế. Đô thị có giao thông hình tia xạ với nhiều nút giao cắt 5-6 tuyến đường, ngăn cách với đô thị truyền thống bằng vành đai xanh cảnh quan là sông Hương cùng với dải công viên chạy dọc theo đường. Nhà máy xi măng Long Thọ nằm cách trung tâm 7km về phía Tây, cách đô thị bởi một tuyến đường sắt giúp hạn chế sự ảnh hưởng của hoạt động công nghiệp đến hoạt động đô thị. Đô thị có mật độ xây dựng thấp, gần gũi thiên nhiên. Vành đai xanh của Khu phố Pháp được nhấn mạnh bởi sông Hương, ngăn cách với đô thị truyền thống ở bờ bắc sông Hương, các công trình được lùi lại bên đường Rue Jules Ferry tạo ra một công viên lớn chạy dọc sông. Ngoài ra người Pháp cũng tổ chức thêm các công viên phân bố đều ra các khu vực khác nhau của thành phố như Square de Colotaires Indegenes, Garden

Indigente. Các công viên này thực chất là khoảng đất trống giao giữa các con đường trong một cấu trúc tổng thể hình tia xạ, vừa tạo nên sự ngăn cách giữa các khu vực vừa tạo ra sự chuyển tiếp không gian hài hòa tự nhiên.

Đáng chú ý là trong số những công trình kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế, không có những công trình điển hình tại các đô thị lớn như Bảo tàng, ngân hàng, thư viện, nhà hát lớn hay tòa thị chính. Điều này có thể lý giải bởi lý thuyết của Howard, các công trình quan trọng này sẽ được xây dựng tại nút giao thông trung tâm trong tương lai nhưng phải dừng lại do thời cuộc. Như vậy quy mô nhỏ của Khu phố Pháp có thể là do thiếu nguồn lực, chính sách và những tác động thời cuộc, chứ không hẳn là do người Pháp không muốn tạo ra đô thị hoàn chỉnh ở quy mô lớn.



Ngã 6 Lý Thường Kiệt

Nút trung tâm Hùng Vương

Hình 2-6: Sơ đồ các nút giao thông trung tâm Khu phố Pháp tại Huế

Có 2 giao lộ chính đặc trưng hình thái của đô thị hình tia, đó là Ngã 6 Lý Thường Kiệt (Rue Chaigneau)-Hà Nội (Henri Riviere)-Ngô Quyền (Rue Heinhard) và nút trung tâm Hùng Vương (R. Briere)-Hà Nội-Bến Nghé (Rue de Verdun)-Đông Đa (Rue de Gia Long) [83]. Trục chính của tổ hợp tia xạ bắt đầu từ cầu Trường Tiền nối với đường Hùng Vương. Hai tia xạ đối xứng nhau hai bên là đường Hà Nội và đường Bến Nghé. Hai tuyến đường song song cùng vuông góc với trục đường Hùng Vương là đường Trần Cao Vân và đường Đông

Đa - Lê Quý Đôn. Theo Doãn Minh Khôi, so với cấu trúc tia xạ của châu Âu thì cấu trúc này có những khác biệt căn bản ở chỗ, nó không quá nổi bật trong mạng lưới chung, không cố gắng tạo nên một quảng trường rộng lớn như quảng trường Ngôi Sao ở Paris – Pháp hay quảng trường Depopolo ở Rome – Italia. [31]

2.4. Đặc điểm kiến trúc thuộc địa Pháp tại đô thị Huế

2.4.1. Đặc điểm về vị trí

Các công trình kiến trúc thuộc địa thuộc thể loại công cộng và biệt thự xuất hiện đầu tiên và nhiều nhất là ở trục đường Lê Lợi (Jules Ferry) chạy dọc theo bờ nam sông Hương, bắt đầu từ cầu Trường Tiền và kết thúc ở ga Huế. Nơi đây tập trung các công trình có kiến trúc đặc sắc như Viện Dân biểu Trung Kỳ (nay là Viện Đại học Huế), dinh Công Sứ (đã phá hủy, nay là Nhà văn hóa Thiếu nhi Thành phố), Trường Quốc Học, Trường Hai Bà Trưng (Đồng Khánh), Đài Chiến sĩ trận vong, Bệnh viện Bản xứ (Bệnh viện Huế), Grand hotel de Hue (Khách sạn Morin), Ecole Pallerin (Học viện Âm nhạc Huế), Tòa công chính (Bảo tàng Văn hóa Huế, CLB Văn hóa (Bảo tàng Diềm Phùng Thị), Trụ sở Hội liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế (Biệt thự 26 Lê Lợi), CLB Thể thao (Nhà hàng Festival), Phủ Thủ hiến Trung Kỳ (Khách sạn La Residence), Ngân hàng Đông Dương (đã phá hủy, nay là Trung tâm Học liệu), Tòa Khâm sứ (đã phá hủy, nay là Đại học Sư phạm Huế).

Tại các con đường chính tạo thành hình thái đô thị tia xạ, các công trình cũng được xây dựng với số lượng nhiều hơn các tuyến đường phụ. Đường Hà Nội có các công trình như Trụ sở Hội liên hiệp Phụ nữ thành phố Huế, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Huế, Cafe Garden, An Bình Bank, Trụ sở Hội Cựu chiến binh. Đường Nguyễn Huệ vẫn còn sự tồn tại của một số công trình Trụ sở Chi cục Thủy sản, Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế, Đại học Khoa học Huế, Trung tâm văn hóa Thanh niên TP Huế, ... Đường Lý Thường

Kiệt là nơi tập trung của Văn phòng làm việc BQL dự án Koica, Nhà khách Liên đoàn Lao động thành phố Huế, Nhà hàng Vườn Phố, ...

Các công trình Thiên chúa giáo tại Huế thời Pháp thuộc đa phần nằm tại đường Kim Long và khu vực Phủ Cam, đây là 2 vị trí quan trọng đối với cấu trúc đô thị truyền thống Huế: Kim Long là con đường chạy dọc sông Hương, nối giữa Kinh thành Huế và Chùa Thiên Mụ về phía đông, Nhà thờ Phủ Cam là nhà thờ chính tòa của Tổng giáo phận Huế nằm trên đồi Phước Quả [52]. Đồi nằm trên không gian trục thần đạo nối Kinh thành Huế ở bờ Bắc sông Hương với núi Ngự Bình [17]. Điều này thể hiện chủ đích của người Pháp trong việc bố trí địa điểm các cơ sở Tôn giáo để hòa nhập vào hình thái đô thị Huế.

Bảng 2-1: Bảng thống kê vị trí các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp thể loại Công cộng và Biệt thự tại đô thị Huế

TT	TÊN ĐƯỜNG	TÊN CÔNG TRÌNH – SỐ NHÀ
1	Lê Lợi	- Học viện Âm nhạc Huế - 01 - Viện Đại học Huế - 03 - Khách sạn Sài Gòn Morin - 30 - Bảo tàng Văn hóa Huế - 23-25 - Trung tâm nghệ thuật Đầm Phùng Thi - 17 - Trụ sở Hội liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế - 26 - Nhà hàng Festival Huế - 11 - Khách sạn La Residence - 05 - Trường Quốc Học - 12 - Trường Hai Bà Trưng - 14 - Bia Quốc Học
2	Đông Đa	- Công an phường Vĩnh Ninh - 01 - Trụ sở Ban T5 Tỉnh Ủy - 05
3	Bùi Thị Xuân	- Ga Huế - 02 - Công ty Cổ phần An Phú Tân - 148 - Trung tâm học tập cộng đồng Phường Đức - 108
4	Trần Cao Vân	- Tỉnh hội chữ thập đỏ - 23 - Công an Tỉnh TT-Huế - 27
5	Nguyễn Huệ	- Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế - 70 - Đại học Khoa học Huế - 77 - Trung tâm văn hóa Thanh niên TP Huế - 87
6	Lý Thường Kiệt	- Công ty cổ phần đầu tư Kinh doanh nhà Thành Đạt - 05 - Văn phòng làm việc BQL dự án Koica - 10 - Nhà khách Liên đoàn Lao động thành phố Huế - 13

		- Nhà hàng Vườn Phô - 6A
7	Phan Bội Châu	- Ban đầu tư và Xây dựng Giao thông TT-Huế - 10 - Trung tâm Festival Huế - 01
8	Hoàng Hoa Thám	- Cafe Paris – 04 - Ngân hàng phát triển VDB - 01
9	Hà Nội	- Trụ sở Hội liên hiệp Phụ nữ TP Huế - 01 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Huế - 03 - Cafe Garden - 10 - An Binh Bank - 26 - Hội Cựu chiến binh - 16
10	Ngô Quyền	- Khoa truyền nhiễm Bệnh viện Trung ương Huế - 02 - Trung tâm giáo dục thường xuyên - 54
11	Phan Châu Trinh	- Trụ sở làm việc công ty cầu 01 Thăng Long – 14 - Xí nghiệp Xây lắp 4 – Cty Xây lắp TT Huế - 42
12	Hàm Nghi	- Trung tâm tư vấn và tiết kiệm năng lượng - 51 - Trường THCS Trần Phú - 61 - Khách sạn Le Domaine de Cocodo - 53
13	Phan Đình Phùng	- Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe - 109 - Trung tâm đào tạo từ xa - 27
14	Hùng Vương	- Chi nhánh Ngân hàng Quân đội - 01 - Công an Tp Huế - 52 - Khách sạn Duy Tân (Công) - 12
15	Nguyễn Tri Phương	- Trường tiểu học Lê Lợi - 01 - Trường dòng nữ tu Jeanne d'Arc - 03
16	Lê Lai	- Lao Thừa Phủ
17	Huyền Trân Công Chúa	- Nhà máy nước Vạn Niên
18	Đường Bà Triệu	- Sân vận động Tự Do - 02
19	Lê Hồng Phong	- Tạp chí Sông Hương - 09
20	Trần Hưng Đạo	- Trường Tiểu học Phú Hòa - 01
21	Mạc Đinh Chi	- Trường Tiểu học Phú Cát - 59
22	Huỳnh Thúc Kháng	- Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng - 339
23	Hai Bà Trưng	- Ban Đầu tư Xây dựng Tỉnh TT Huế - 76
24	Phùng Hưng	- Đại học Kinh tế Huế cơ sở 1 -100

*Bảng 2-2: Bảng thống kê vị trí các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp
thể loại Tôn giáo tại đô thị Huế*

TT	TÊN ĐƯỜNG	TÊN CÔNG TRÌNH – SỐ NHÀ
1	Kim Long	- Nhà Nguyễn chủng viện Huế - 30 - Đại chủng viện Huế - 30 - Dòng con Đức Mẹ vô nhiễm – 18 - Nhà nguyện nữ tu dòng Thánh Phao Lô - 40

2	Nguyễn Tri Phương	- Nhà thờ Phanxico Xavie Hué - 18 - Trường dòng nữ tu Jeanne d'Arc (nay là Trường PTTH Nguyễn Trường Tộ) - 3
3	Nguyễn Trường Tộ	- Tòa Tổng giám mục Hué
4	Nguyễn Huệ	- Dòng Chúa cứu thế
5	Phan Đình Phùng	- Nhà Chung
6	Mai Lão Bạng	- Nhà thờ Đốc Sơ
7	Phạm Thị Liên	- Nhà thờ Kim Long

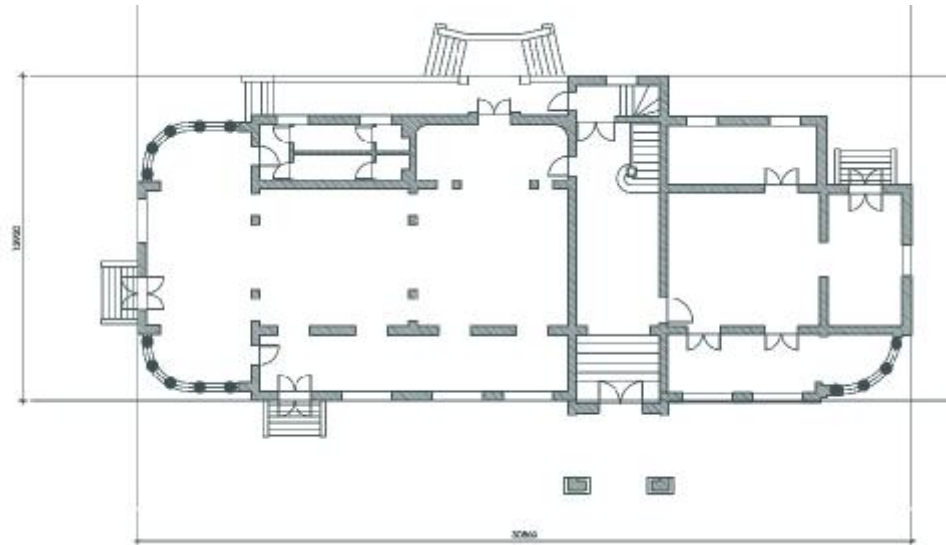
2.4.2. Đặc điểm mặt bằng

Tuy được xây dựng vào nhiều thời kỳ và phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau, nhưng tổ chức mặt bằng có những điểm chung tương đối như sau:

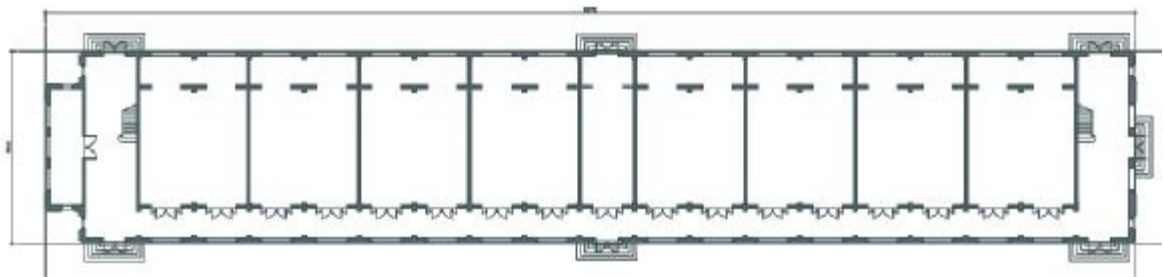
Công trình công cộng thường có mặt bằng hình chữ nhật, mang tính đối xứng, hầu hết có hệ thống hành lang bao xung quanh. Các công trình dạng biệt thự có bố trí mặt bằng khác hẳn ngôi nhà truyền thống Việt Nam. Có nhiều công năng trong một mặt bằng, bếp và các công trình phụ được tích hợp vào trong một khối nhà nên khối tích biệt thự Pháp lớn hơn nhà người Việt. Cửa được mở cả 4 phía để đón gió và ánh sáng, hệ cửa sổ được mở thành một vệt dài. Ban công ít được sử dụng. Sảnh lối vào được bố trí đơn giản về chi tiết, thường có dạng một mái hiên nhô hẳn về phía trước, các không gian đều cao, tạo cảm giác trang trọng, thông thoáng. Mặt bằng mỗi công trình lại có một dạng khác nhau tùy theo phong cách thiết kế và sở thích của chủ nhân. Gần đến cuối thời kỳ Pháp thuộc, một số biệt thự có tổ chức hiện đại hơn, mặt bằng tự do, không còn bị gò vào tính đối xứng nữa.

2.4.3. Đặc điểm mặt đứng

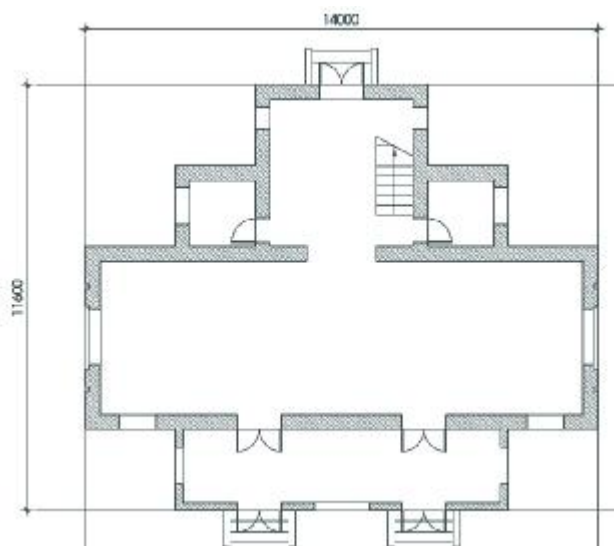
Kiến trúc thuộc địa Pháp tại thành phố Hué hầu hết có mặt đứng đơn giản, thời kì đầu theo phong cách Thuộc địa tiền kì, nhưng càng về sau kiến trúc càng gần gũi với kiến trúc bản địa tạo thành dòng kiến trúc Đông Dương đặc sắc, hoặc có những biến đổi theo hướng khoáng đạt của phong cách Moderne.



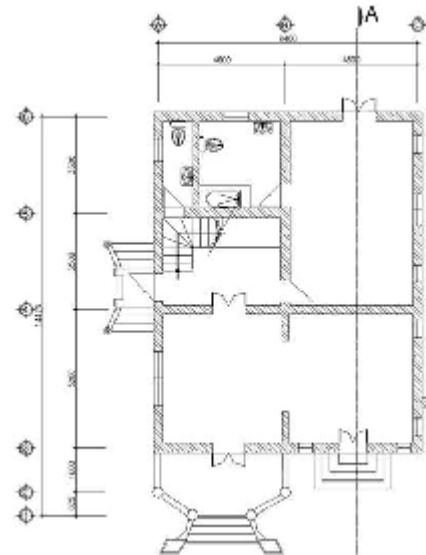
Mặt bằng Bảo tàng Văn hóa Huế - nhà 23 Lê Lợi



Mặt bằng Dây phòng học – trường Quốc Học



Mặt bằng nhà truyền thống trường Quốc Học



Mặt bằng biệt thự số 5 Lý Thường Kiệt

Hình 2-7: Mặt bằng một số kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế



Đài chiến sỹ trận vong



Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật



Bảo tàng văn hóa Huế - nhà 25



Bảo tàng văn hóa Huế - nhà 23



Ga Huế



Trường Quốc Học



Nhà máy nước Vạn Niên



Khách sạn La Residence

Hình 2-8: Mặt đứng một số kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế

Đối với công trình công cộng, hình khối thường được tổ chức theo dạng dài. Sảnh là phần luôn được trang trí cầu kì hoặc vươn cao tạo điểm nhấn thì kiến trúc thuộc địa Pháp ở Huế thường được trang trí đơn giản, không vươn cao ở chính giữa công trình. Giữa các tầng thường dùng gờ chỉ, phào để phân tầng. Hầu hết mặt đứng là không có ban công, nếu có thì lan can cũng chỉ được xây bằng gạch. Cửa đi cửa sổ đa số dùng hệ 2 lớp trong kính ngoài chớp để chống lại những điều kiện bất lợi của thời tiết.

2.4.3.1. Phân loại công trình theo phong cách kiến trúc

Bảng 2-3: Bảng phân loại các công trình theo phong cách kiến trúc

TT	PHONG CÁCH	TÊN CÔNG TRÌNH
1	Thuộc địa tiền kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Đại học Khoa học Huế - Công an phường Vĩnh Ninh - Nhà Chung
2	Tân cổ điển	<ul style="list-style-type: none"> - Khách sạn Morin - Ga Huế - Trung tâm nghệ thuật Điềm Phùng Thị - Trường Quốc Học – Dãy nhà học - Trường Lê Lợi - Học viện Âm nhạc Huế - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Huế - Tỉnh hội Chữ thập đỏ - Trung tâm Tư vấn và Tiết kiệm năng lượng - Ngân hàng phát triển VDB - Công khách sạn Duy Tân - Trường Trần Phú
3	Địa phương Pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe - Khoa truyền nhiễm Bệnh viện Trung ương Huế - Ban Đầu tư và Xây dựng giao thông TT-Huế - Trụ sở Ban T5 Tỉnh ủy - Công ty Cầu 1 Thăng Long - Công an TP Huế - Trường Hai Bà Trưng - Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Tỉnh TT-Huế - Trụ sở Hội liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật TT-Huế - Chi nhánh Ngân hàng Quân đội - Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế - Trung tâm Festival Huế - Café Garden - Nhà hàng Vườn phố - Café Paris

		<ul style="list-style-type: none"> - Trường Quốc Học-nhà truyền thống - Hội Cựu chiến binh Tỉnh TT-Huế - Khách sạn Le Domaine de Cocodo - Đại chủng viện Huế - Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng - Ban Đầu tư Xây dựng Tỉnh TT-Huế - Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TT-Huế - Văn phòng làm việc BQL dự án Koica - Lao Thừa Phủ - Trường Tiểu học Phú Cát - Trường Tiểu học Phú Hòa - Đại học Kinh tế Huế cơ sở 1
4	Đông Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy nước Vạn Niên - Bảo tàng Văn hóa Huế - Nhà 25 Lê Lợi - Bảo tàng văn hóa Huế - Nhà 23 Lê Lợi - Trung tâm đào tạo từ xa - Viện Đại học Huế - Đài Chiến sỹ trận vong - Công ty Cổ phần An Phú Tân
5	Moderne	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà hàng Festival Huế - Khách sạn La Residence - Trụ sở Hội liên hiệp Phụ nữ TP Huế - Nhà khách Liên đoàn Lao động TP Huế - Sân vận động Tự Do - Trung tâm văn hóa Thanh niên TP Huế - Công an TP Huế - Hùng Vương - Tạp chí Sông Hương - Ngân hàng An Bình
6	Neo-Gothic	<ul style="list-style-type: none"> - Trường dòng nữ tu Jeanne d'Arc - Nhà thờ Phanxico Xavie Hue - Toà tổng giám mục địa phận Huế - Nhà Nguyễn chủng viện Huế - Nhà Nguyễn nữ tu Dòng Thánh Paolo - Nhà thờ Đốc Sơ - Dòng Chúa cứu thế - Nhà thờ Kim Long - Dòng con Đức Mẹ vô nhiễm

2.4.3.2. Đặc điểm phong cách kiến trúc

Bảng 2-4: Bảng thống kê đặc điểm các phong cách kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế

TT	PHONG CÁCH	ĐẶC ĐIỂM CHUNG	MÁI	TƯỜNG CỘT	CỬA	TRANG TRÍ
1	Thuộc địa tiền kỳ	<ul style="list-style-type: none"> -Mang tính công năng duy lý. -Đơn giản, ít chú 	<ul style="list-style-type: none"> -Lợp tôn, ngói Tây không có 	<ul style="list-style-type: none"> -Tường gạch bỏ trụ. 	<ul style="list-style-type: none"> -Cửa vòm cuốn -2 lớp 	<ul style="list-style-type: none"> -Đắp vữa tạo mạch ngang -Gờ tường

		trọng thẩm mỹ	trang trí bờ nóc.			phào, lan can rất đơn giản.
2	Tân cổ điển	-Phục cổ Hy Lạp -Nhấn mạnh tính đối xứng, bền vững, kỳ vĩ trang nghiêm của công trình mang tính phô diễn sức mạnh. - Không trang trí cầu kỳ như Cổ điển Pháp	- Mái dốc đa hướng lợp ngói - Diềm mái trang trí cầu kỳ	-Tường gạch dày. -Cột giả mô phỏng thức cổ điển	-Hệ cửa có tỷ lệ lớn khác thường -2 lớp	- Các đường nét trang trí rõ ràng, mạnh mẽ. - Sử dụng các thức hoa văn Hy Lạp.
3	Địa phương Pháp	- Mô phỏng kiểu kiến trúc ở các vùng nước Pháp có sự biến tấu cho phù hợp điều kiện tự nhiên ở Huế. - Gỗ được sử dụng khá nhiều trong các chi tiết trên mặt nhà hơn hẳn các phong cách khác. Đó là các chi tiết diềm mái, conson, cột sảnh hay kết cấu mái sảnh	-Lợp ngói -Diềm mái xoè ra khỏi tường nhà đỡ bằng conson gỗ đơn hay kép. -Mái nhiều khối, đa hướng -Tại trục chính, mái thường được tổ chức theo kiểu đầu hồi.	-Tường gạch dày.	-Cửa chữ nhật và cửa cuốn vòm. -2 lớp	-Không trang trí thức cổ điển. -Phào chỉ phân tầng, trụ cột vòm và các trang trí xung quanh cửa sổ. -Trang trí đơn giản
4	Đông Dương	-Kết hợp giữa hai nền kiến trúc Âu – Á, kết hợp các yếu tố kiến trúc truyền thống phương Đông trong không gian tỷ lệ phương Tây	-Mái nhiều tầng, lợp ngói lưu ly -Mái đua ra xa	-Tường dày -Cột tròn mô phỏng kiểu cột nhà truyền thống Huế	-Cửa có vòm. Một số công trình sử dụng hoa văn chữ Thọ -2 lớp	hoa văn trang trí trên bề mặt tường, hành lang, lan can, cuốn thư, bình phong ... mô phỏng các cung điện, đền đài của kiến trúc phương Đông, các chi tiết vay mượn của Huế
5	Moderne	-Hình khối tự do -Chú trọng công năng sử dụng	-Xuất hiện nhiều mái bằng, hoặc mái có sê nô bê tông đua ra xa tường.	-Tường gạch dày	-Cửa sử dụng nhiều kính. -Khung kim loại bảo vệ	Từ bỏ các thức cổ điển.

					kính	
6	Neo-Gothic	-Mô phỏng hình thức kiến trúc Gothic giản lược. -Mặt đứng ba nhịp, nhịp giữa là lối vào chính, phía trên có cửa sổ “hoa hồng”, hai bên là các lối vào phụ phía trên là tháp chuông	-Mái có độ dốc lớn, lợp ngói	-Tường gạch dày -Có bổ trụ ở mặt đứng	-Cửa 2 lớp, sử dụng nhiều kính và khung kim loại -Cửa sổ cuốn nhọn	-Cửa sổ hoa hồng -trang trí nhiều đề tài cổ điển phương Tây

(Xem phụ lục 6: Hình ảnh các phong cách kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế)

2.4.4. Đặc điểm kỹ thuật và vật liệu xây dựng

2.4.4.1. Kỹ thuật cấu tạo chịu lực

Người Pháp đã đưa vào Việt Nam các kỹ thuật và kết cấu mới nhất đương thời. Kết cấu chịu lực chính là tường xây gạch/đá, tại những khoảng cửa khẩu độ nhỏ thì sử dụng vòm cuốn gạch với những kiểu cách khác nhau. Kết cấu sàn ban đầu phổ biến là hệ dầm sắt hình chữ I chịu lực chèn gạch rỗng, giai đoạn sau đã sử dụng dầm thép đỡ sàn bê tông. Một đặc điểm thú vị là sự phối hợp Pháp - Việt trong kết cấu công trình: bộ vì gỗ kiểu kiến trúc dân gian được kết hợp với hệ vì kèo thép trên mái, hay được biến đổi phù hợp với cách sử dụng vật liệu hỗn hợp. Sự phối hợp này cho phép giảm tải trọng công trình, tận dụng được vật liệu địa phương và để lại dấu ấn bản địa rõ nét. [50]

2.4.4.2. Kỹ thuật xây dựng

Sự du nhập về vật liệu, công nghệ mới dẫn đến các kỹ thuật xây dựng nhà ở cũng thay đổi theo. Có thể kể ra đây những kỹ thuật mới bao gồm:

- Kỹ thuật nung vôi từ đá vôi ở làng Nguyệt Biều – Long Thọ
- Kỹ thuật sản xuất xi măng gạch đất sét nung, ngói nung của Công ty vôi nước Long Thọ
- Kỹ thuật xây tường gạch và lắp dựng kèo vào tường bằng bu lông sắt du nhập từ phương Tây.

- Kỹ thuật sơn và bảo vệ kết cấu thép gỗ
- Kỹ thuật trang trí và sản xuất gạch bông lát nền cũng của Công ty với nước Long Thọ do Rigaux làm đại diện
- Kỹ thuật làm móng nhà bằng đá theo chiều dày tường
- Kỹ thuật và nghệ thuật sử dụng sắt thép trong xây dựng và trang trí của làng Hiền Lương, Mậu Tài
- Kỹ thuật làm thủy tinh, sản xuất và trang trí kính xây dựng [22]

2.4.4.3. Vật liệu xây dựng

Vật liệu chủ yếu là những loại được khai thác hoặc sản xuất tại chỗ, được xử lý thích hợp với từng vị trí và mục đích sử dụng:

Đá tảng làm móng và phân đế, nhiều khi không dùng vữa để không tạo sự thấm thấu nước ngược từ nền đất lên.

Gạch nung để xây tường (2-3 hàng) đảm bảo chịu lực và thích ứng khí hậu.

Gỗ (lim, xoan) được ngâm nước trừ mối mọt để làm dầm/xà gồ, đánh xi/sơn chống ẩm để làm sàn, cửa và các chi tiết trang trí.

Sắt để làm chân song cửa, lan can cầu thang và các chi tiết trang trí.

Tuỳ theo phong cách kiến trúc và thời kỳ xây dựng mà vật liệu được sử dụng và phối hợp theo những cách thức khác nhau.

2.5. Phương pháp luận đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa với các thuộc tính đô thị Huế

2.5.1. Quan điểm và nguyên tắc

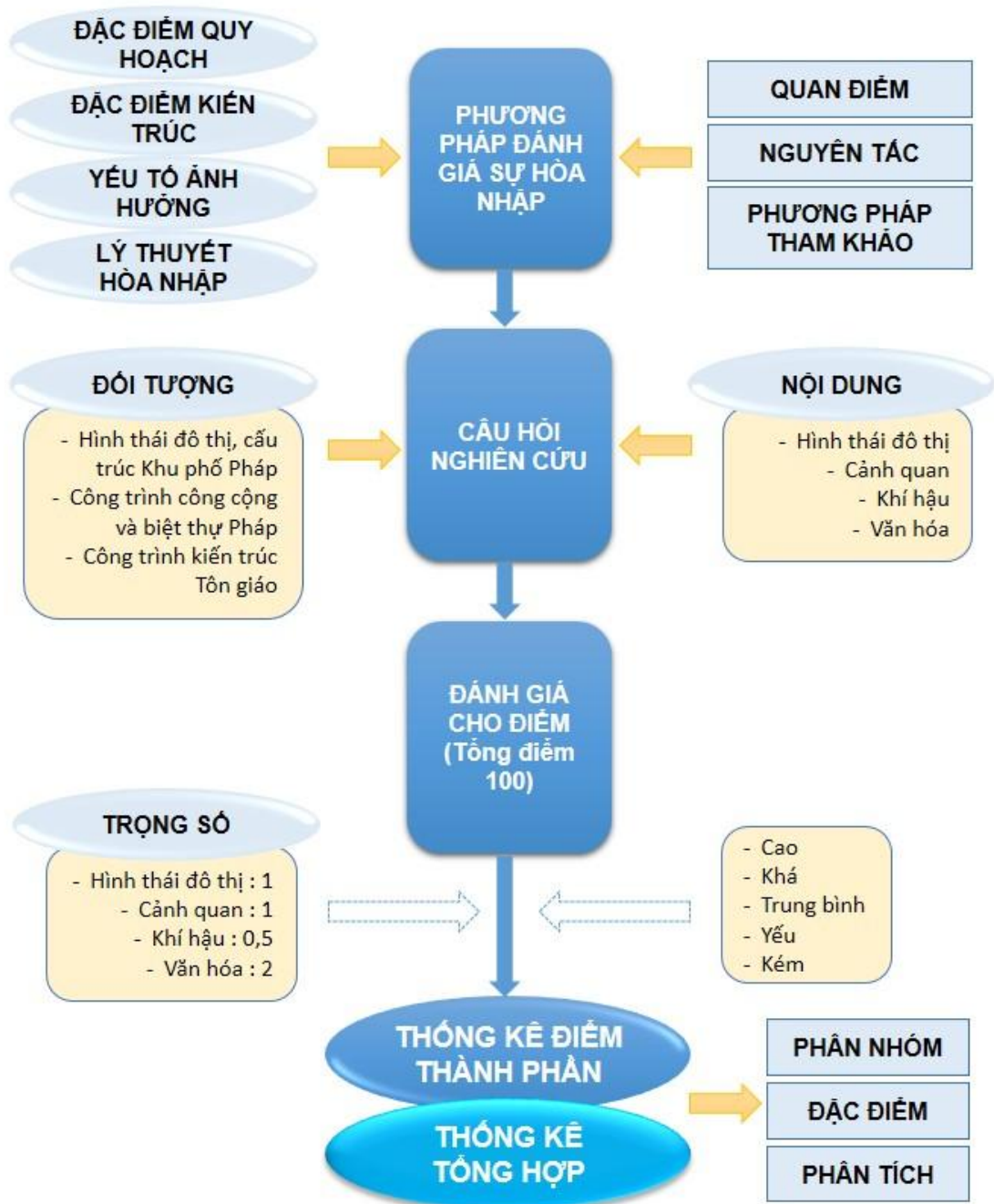
2.5.1.1. Quan điểm

Kiến trúc Pháp tại Huế được coi là công trình xây dựng mới trong bối cảnh đã tồn tại một đô thị lịch sử có nền văn hóa lâu đời và cảnh quan đặc thù.

Thuộc tính địa điểm của khu vực là chồng lớp các giai đoạn lịch sử, chứ không phải là một bảo tàng ngoài trời vĩnh cửu. Công trình xây mới không phải

là công trình bảo tồn.

Công năng bên trong phải tương thích với lớp vỏ bên ngoài, những nhu cầu hiện đại cần được có lớp vỏ có niên đại tương ứng, dựa trên sự tôn trọng không gian xung quanh, không gian này bao gồm: Cấu trúc đô thị, cảnh quan tự nhiên, văn hóa và đặc điểm khí hậu của địa điểm.



Hình 2-9: Sơ đồ Phương pháp luận

Cách tiếp cận đúng để đánh giá sự kết nối công trình kiến trúc với không gian hiệu hữu thông qua việc đánh giá các thuộc tính địa điểm với luận chứng rõ ràng. Như vậy, việc chỉ ra một phong cách kiến trúc cụ thể nào sẽ phù hợp hơn những phong cách còn lại không phải là mục đích của phương pháp đánh giá này.

2.5.1.2. Nguyên tắc

- Hệ thống tiêu chí đảm bảo đánh giá đầy đủ các thành phần kiến trúc và không gian kiến trúc của các công trình kiến trúc thuộc địa tại Huế.

- Hệ thống tiêu chí được xây dựng thành các bảng cột, có đối chiếu so sánh, từ đó rút ra nhận xét về mức độ hòa nhập.

- Các thành phần kiến trúc được khảo sát là những yếu tố chính và cơ bản trong một công trình. Các yếu tố phụ hoặc không liên quan đến sự hòa nhập sẽ không được xét đến.

- Một thành phần kiến trúc có thể được đánh giá trong nhiều tiêu chí, ví dụ hệ mái, vừa là giải pháp che mưa nắng, vừa là yếu tố trang trí của công trình.

2.5.2. Kinh nghiệm xây dựng phương pháp đánh giá

2.5.2.1. Phương pháp đánh giá tiềm năng bảo tồn di sản đô thị

Phương pháp của Nahoum Cohen - nhà nghiên cứu người Israel là một công cụ đánh giá tiềm năng bảo tồn di sản đô thị hiệu quả. Phương pháp này so sánh khu vực đô thị/thành phố nghiên cứu với các khu vực đô thị/thành phố tương tự để tìm ra những nét khác biệt và đánh giá về thẩm mỹ và giá trị lịch sử của nó trên cơ sở 5 tiêu chí sau:

- Đặc điểm và ranh giới của khu vực đô thị nghiên cứu
- Sự độc đáo của địa điểm và cảm nhận về địa điểm
- Tỷ lệ và các mối quan hệ bên trong (không gian, hình khối...)
- Phong cách và các đặc trưng kiến trúc của khu vực

- Vật liệu và phương pháp xây dựng đặc thù

Trong đó, các tiêu chí được đánh giá ngang bằng nhau với điểm số cao nhất là 20% cho mỗi tiêu chí. [28]

Ưu điểm nổi bật của phương pháp này là đã định lượng được tiềm năng bảo tồn của di sản đô thị, công cụ đánh giá tiềm năng bảo tồn di sản đô thị rất hiệu quả có khả năng ứng dụng khá cao, nhất là đối với các đô thị Việt Nam – nơi có mối quan hệ chặt chẽ giữa không gian kiến trúc đô thị và văn hóa bản địa. Tuy nhiên phương pháp Cohen chỉ phù hợp cho các đô thị có mật độ di sản dày đặc, đặc trưng cho cả đô thị, tiêu chí sự cảm nhận địa điểm dễ xảy ra mâu thuẫn, mức độ định lượng còn thấp và thiên về cảm tính.

2.5.2.2. Phương pháp đánh giá công trình mới trong không gian lịch sử

Tham khảo từ nghiên cứu “*Công trình trong bối cảnh – Phát triển dự án mới trong khu vực lịch sử*” (*Building in Context – New development in historic areas*) của tổ chức English Heritage và CABE, quan điểm một công trình hòa nhập vào thuộc tính địa điểm là một công trình:

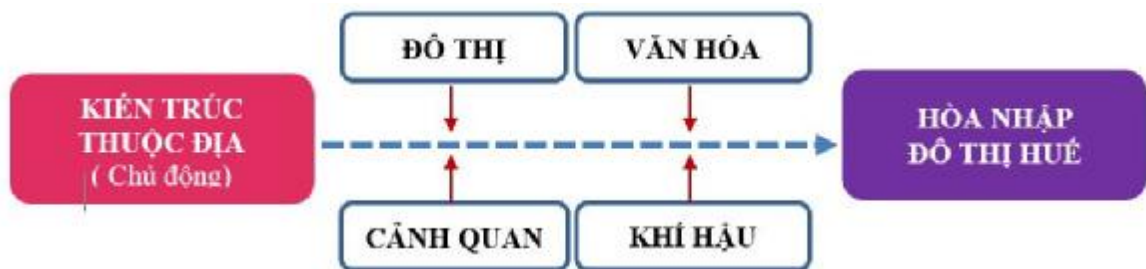
- Phản ánh tốt những yếu tố địa lý và lịch sử của khu vực.
- Tọa lạc một cách hài hòa với hình thái đô thị và công trình hiện hữu.
- Bảo toàn những hướng nhìn quan trọng.
- Tôn trọng quy mô của những công trình hiện hữu.
- Sử dụng vật liệu, kỹ thuật xây dựng và phương pháp thích ứng khí hậu có chất lượng tốt bằng hoặc hơn những công trình hiện hữu.
- Tạo ra những hướng nhìn, những bố cục sắp xếp mới để bổ sung vào sự đa dạng và kết cấu của không gian chung. [64]

Nghiên cứu này định vị công trình trong bối cảnh, từ đó đặt nhiều câu hỏi nghiên cứu chi tiết từ tổng thể đến chi tiết công trình trong sự đánh giá hòa nhập với không gian địa điểm. Đây là phương pháp có tính ứng dụng cao, đã được sử dụng tại Anh và Scotland, cách đặt câu hỏi nghiên cứu có thể áp dụng

được trong việc đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa vào đô thị. Tuy nhiên phương pháp chỉ chú trọng đánh giá công trình ở vai trò “vật thể” mà chưa thể hiện được các giá trị “phi vật thể” chứa đựng trong mỗi công trình. Mặt khác, phương pháp tập trung vào công trình xây mới, các câu hỏi còn đơn giản và chưa được lượng hóa nên kết quả đánh giá chưa được thuyết phục trong trường hợp đối tượng là di sản.

Các phương pháp đánh giá nêu trên cần phải được bổ sung và điều chỉnh một số quan điểm để phù hợp với sự đánh giá kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế. Nơi ảnh hưởng sâu sắc bởi yếu tố văn hóa và cảnh quan thiên nhiên, nhưng số lượng quỹ công trình còn lại không nhiều, và không phải là hình ảnh đặc trưng cho đô thị bờ nam ngày nay như các đô thị khác.

2.5.3. Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá



Hình 2-10: Sơ đồ con đường hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế

2.5.3.1. Đối tượng đánh giá

- Hình thái đô thị, quy hoạch và cấu trúc Khu phố Pháp tại bờ nam sông Hương
- Công trình công cộng và biệt thự của người Pháp xây dựng trước năm 1945.
- Công trình Tôn giáo của người Pháp xây dựng trước năm 1945.

2.5.3.2. Nhóm câu hỏi nghiên cứu

a. Nhóm đánh giá sự hòa nhập về hình thái đô thị

- Quy hoạch đô thị có thể hiện cấu trúc rõ ràng không ?
- Trong cấu trúc có thể hiện thứ bậc không ?

- Hình thái đô thị có bảo lưu các hướng nhìn quan trọng không ?
- Quy mô đô thị có thể hiện sự tôn trọng quy mô đô thị hiện hữu không ?
- Hình thái đô thị có sự liên kết không gian nào với đô thị hiện hữu không ?
- Đô thị có tạo ra các hướng nhìn mới, bố cục mới bổ sung vào sự đa dạng của đô thị hiện hữu không ?

- Cấu trúc đô thị có phù hợp với địa hình cảnh quan không ?

b. Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về cảnh quan

- Quy mô công trình bao gồm mật độ, chiều cao có thể hiện sự tôn trọng với các công trình hiện hữu không ? Nếu có sự vượt trội thì điều đó có tạo nên sự tiêu cực hay tích cực cho đô thị ?

- Bố cục mặt bằng công trình có bảo lưu các hướng nhìn quan trọng không? Bố cục mặt bằng bao gồm độ lùi, sự thâm mỹ của hình khối, hình thái chữ U.

- Kiến trúc công trình có phù hợp yếu tố địa hình không ?
- Kiến trúc công trình có hòa nhập yếu tố cây xanh và mặt nước ở xung quanh địa điểm không ?

- Vật liệu xây dựng có sự tương thích nào về chất liệu bề mặt cũng như màu sắc với công trình kiến trúc hiện hữu ?

c. Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về khí hậu

- Các giải pháp chống ảnh hưởng bất lợi của khí hậu (nhiệt, gió, ánh sáng, ẩm) tác động lên hoạt động của con người biểu hiện như thế nào ?

- Mái, cửa đi và cửa sổ có chống mưa hắt không ?
- Cửa đi và cửa sổ đồng thời ngăn gió lùa mà vẫn giữ sáng, hoặc ngăn sáng nhưng vẫn đón gió mát không ?

- Giải pháp cách nhiệt có chống được mùa đông lạnh và mùa hè nóng của Huế không ?

- Công trình có chống được hiện tượng lụt lội thường xảy ra ở Huế vào mùa đông không ?

d. *Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về văn hóa*

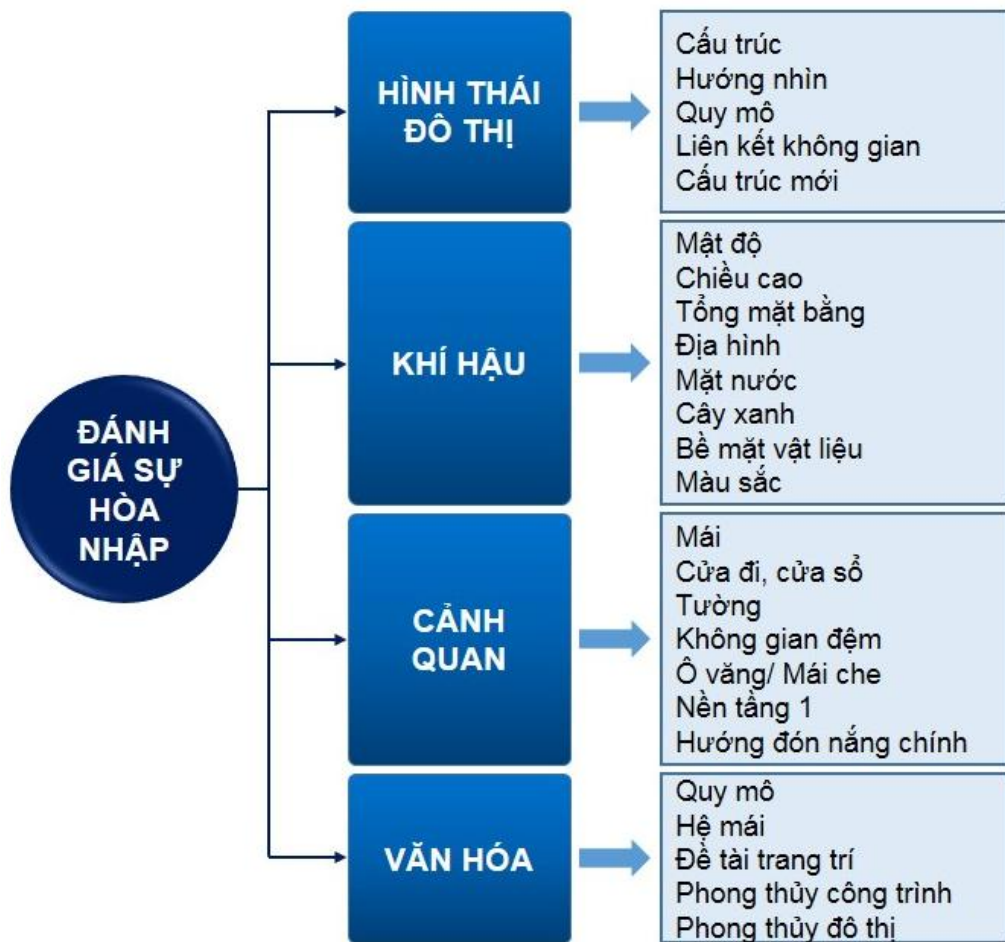
- Quy mô và chiều cao công trình có phản ánh được văn hóa sống của cư dân bản địa không ?
- Các thành phần kiến trúc công trình có sự liên quan nào đến kiến trúc truyền thống Huế không, biểu hiện ở hệ mái 4 phía, đề tài và cách thức trang trí, hình thức cửa, lối vào dạng hiên ?
- Huế là vùng đất tuân thủ phong thủy sâu sắc, vậy kiến trúc thuộc địa có chịu ảnh hưởng của yếu tố này không, thông qua bề cạn, non bộ trước công chính ?
- Công trình có tham gia vào cấu trúc phong thủy của đô thị không ?

2.5.3.3. *Xây dựng thang điểm đánh giá*

Thang điểm đánh giá mức độ hòa nhập được chia thành hai phần: quy hoạch và kiến trúc, phần quy hoạch đánh giá tổng thể hình thái đô thị, phần kiến trúc đánh giá từng công trình riêng biệt. Tổng số điểm tối đa của mỗi phần là 100 điểm.

Ở phần kiến trúc, trọng số của mỗi nhóm tiêu chí có sự khác nhau dựa trên mức độ quan trọng, tầm ảnh hưởng của nhóm tiêu chí đó đối với mức độ hòa nhập vào các thuộc tính đô thị. Theo đó, cảnh quan tự nhiên và cấu trúc đô thị có thể bắt gặp ở một số nơi khác nếu cùng tư tưởng quy hoạch, nhưng yếu tố văn hóa là đặc trưng nổi bật nhất của đô thị Huế, không thể lặp lại ở bất kì nơi đâu, vì thế trọng số của thang điểm đánh giá tiêu chí hòa nhập văn hóa là cao nhất: 02. Ngược lại, khí hậu có đặc điểm khá giống với các nơi khác vì cùng nằm trong khu vực nhiệt đới ẩm gió mùa, mức độ ảnh hưởng đến bản sắc đô thị thấp, nên có trọng số thấp nhất: 0,5. Luận điểm này dựa theo một số nghiên cứu nổi tiếng thế giới như “*House Form and Culture*” (Hình thức nhà ở và văn hóa) năm 1969 của A.Rappoport – nhà khoa học hàng đầu nghiên cứu về mối quan hệ văn hóa và kiến trúc [69], “*The relation between spatial formation and socio-cultural and physical phenomenal*” (Mối quan hệ giữa tổ

chức không gian và các hiện tượng văn hóa-xã hội, và vật chất) của M.Santosa năm 1998 [66], hay của K.D.Moore với nghiên cứu “Culture – Meaning – Architecture” (Văn hóa – Ý nghĩa – Kiến trúc) năm 2000 [65], đã chứng minh một cách thuyết phục rằng chính văn hóa là yếu tố quan trọng nhất trong việc định hình những nguyên tắc công năng và hình thức. Trong khi đó, các yếu tố khác (địa điểm, khí hậu, vật liệu, thổ nhưỡng, kỹ thuật, kinh tế, ...) chỉ đóng vai trò hỗ trợ, có tác động nhưng không phản ánh bản chất kiến trúc công trình.



Hình 2-11: Sơ đồ các tiêu chí đánh giá thuộc tính thành phần

Bảng 2-5: Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về hình thái đô thị

NHÓM TIÊU CHÍ	TỔNG ĐIỂM	TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
a.Nhóm tiêu chí đánh giá	100đ	1. Vị trí đô thị không xung đột với đô thị hiện hữu	10đ	Sự đánh giá chia thành 5

sự hòa nhập về hình thái đô thị	2. Quy mô khu Khu phố Pháp phù hợp với đô thị hiện hữu	10đ	mức độ: Cao: 10đ Khá: 8đ Trung bình: 6đ Yếu: 4đ Kém: 2đ
	3. Mật độ đô thị phù hợp với đô thị hiện hữu	10đ	
	4. Hình thái quy hoạch đô thị thể hiện cấu trúc rõ ràng	10đ	
	5. Đô thị tổ chức không gian theo lớp và khép kín	10đ	
	6. Hình thái đô thị bảo lưu các hướng nhìn quan trọng	10đ	
	7. Hình thái đô thị thể hiện sự liên kết theo trục với đô thị hiện hữu	10đ	
	8. Hình thái đô thị có sự khác biệt, bổ sung vào sự đa dạng của đô thị hiện hữu	10đ	
	9. Cấu trúc đô thị phù hợp với địa hình cảnh quan	10đ	
	10. Đô thị có đầy đủ các tiện ích công cộng: trụ sở, thể thao, trung tâm thương mại, công viên, công trình văn hóa, giáo dục, ...	10đ	

Bảng 2-6: Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về cảnh quan

NHÓM TIÊU CHÍ	TỔNG ĐIỂM	TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
b. Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về cảnh quan	35đ <i>(Trọng số: 01)</i>	1. Mật độ thể hiện sự tôn trọng các công trình hiện hữu	5đ	• Sự đánh giá chia thành 5 mức độ: Cao: 5đ Khá: 4đ Trung bình: 3đ Yếu: 2đ Kém: 1đ
		2. Chiều cao thể hiện sự tôn trọng các công trình hiện hữu	5đ	
		3. Bố cục mặt bằng bảo lưu các hướng nhìn quan trọng	5đ	
		4. Kiến trúc phản ánh yếu tố địa hình, mặt nước	5đ	
		5. Kiến trúc phản ánh yếu tố cây xanh	5đ	
		6. Bề mặt vật liệu tương thích với kiến trúc truyền thống	5đ	
		7. Màu sắc vật liệu tương thích với kiến trúc truyền thống	5đ	

Bảng 2-7: Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về khí hậu

NHÓM TIÊU CHÍ	TỔNG ĐIỂM	TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ				
				5đ	4đ	3đ	2đ	1đ
c. Nhóm tiêu chí đánh giá	30đ <i>(Trọng</i>	1. Mái đua ra xa khỏi tường bao	5đ	1,0m	0,8m	0,6m	0,4m	0,2m
		2. Cửa sổ cửa đi có ô	5đ	1,0m	0,8m	0,6m	0,4m	0,2m

sự hòa nhập về khí hậu	số: 0,5)	văng (mái che) hoặc ban công					
	3. Cửa đi và cửa sổ có cấu trúc trong kính ngoài chớp	5đ	Trong kính ngoài chớp			Cửa kính	Cửa chớp
	4. Cách nhiệt bằng sử dụng tường dày và không gian đệm	5đ	Dày 0,6m + không gian đệm	Dày 0,4m + không gian đệm	Dày 0,2m + không gian đệm	Dày 0,4m	Dày 0,2m
	5. Nền tầng 1 của công trình được tôn cao	5đ	1,8m	1,4m	1m	0,6m	0,2m
	6. Công trình có hướng đón gió chính theo hướng có lợi	5đ	Nam	Đông Nam	Bắc - Đông Bắc	Tây Bắc - Tây Nam	Tây

Lượng mưa lớn nhất tại Huế được ghi nhận vào 2 ngày 2,3 tháng 11 năm 1999 đo được tại Huế là 1841,3mm, từ tài liệu của Viện Khoa học khí tượng Thủy văn [45], Luận án lấy đây làm thông số đánh giá cao nhất cho cốt cao độ tầng 1. Các cấp cao độ giảm dần dựa theo công trình nghiên cứu “*Lũ sông Hương và việc tính toán lũ bằng mô hình tập trung nước tổng hợp*” của Hoàng Ngọc Quang năm 2008 [43], các cấp độ thiệt hại theo thông số 26,1% tương ứng khoảng 0,4m.

Bảng 2-8: Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về văn hóa

NHÓM TIÊU CHÍ	TỔNG ĐIỂM	TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
d. Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về văn hóa	25đ <i>(Trọng số: 02)</i>	1. Quy mô công trình phù hợp văn hóa sông của cư dân bản địa	5đ	• Sự đánh giá chia thành 5 mức độ: Cao: 5đ Khá: 4đ Trung bình: 3đ Yếu: 2đ Kém: 1đ
		2. Hệ mái 4 phía	5đ	
		3. Trang trí các đề tài và mô típ truyền thống	5đ	
		4. Áp dụng các yếu tố phong thủy truyền thống	5đ	
		5. Công trình tham gia vào cấu trúc phong thủy đô thị	5đ	

2.5.3.4. Phân cấp đánh giá kiến trúc công trình

Kết quả điểm cho mỗi đánh giá là nhận định chủ quan của Nghiên cứu sinh, có thể khác nhau tùy thuộc vào nhận định của mỗi nhà chuyên môn. Tổng điểm của một công trình càng cao sẽ chỉ ra sự hòa nhập càng tốt của nó vào các thuộc tính của địa điểm. Tổng số điểm đánh giá được tính theo công thức:

$$\mathbf{Max} = a \times 1 + b \times 0,5 + c \times 2 = 100$$

Trong đó: *a* : là tiêu chí hòa nhập về cảnh quan

b : là tiêu chí hòa nhập về khí hậu

c : là tiêu chí hòa nhập về văn hóa

a. *Nhóm 1: Các công trình hòa nhập vào cảnh quan, văn hóa, khí hậu của đô thị Huế ở mức độ đặc biệt.*

- Các công trình có tổng số điểm thành phần ≥ 80 .

b. *Nhóm 2: Các công trình hòa nhập vào cảnh quan, văn hóa, khí hậu của đô thị Huế ở mức độ cao.*

- Các công trình có tổng số điểm thành phần từ 65 đến 79 điểm

c. *Nhóm 3: Các công trình hòa nhập vào cảnh quan, văn hóa, khí hậu của đô thị Huế ở mức độ trung bình.*

- Các công trình có tổng số điểm thành phần từ 50 đến 65 điểm

d. *Nhóm 4: Các công trình kém hòa nhập vào cảnh quan, văn hóa, khí hậu của đô thị Huế, đóng vai trò mờ nhạt trong cấu trúc đô thị*

- Các công trình có tổng số điểm thành phần < 50 .

CHƯƠNG 3 : ĐÁNH GIÁ SỰ HÒA NHẬP CỦA KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP VỚI CÁC THUỘC TÍNH ĐÔ THỊ HUẾ

3.1. Sự hòa nhập với hình thái đô thị

Quy hoạch Khu phố Pháp ở bờ Nam sông Hương đã có sự hòa nhập tốt vào hình thái đô thị truyền thống, thể hiện ở vị trí, quy mô, mật độ, cấu trúc mới, liên kết trục đô thị và sự phù hợp địa hình cảnh quan.

3.1.1. Tiêu chí và bảng đánh giá

Bảng 3-1: Bảng đánh giá sự hòa nhập vào hình thái đô thị

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
1	Vị trí đô thị không xung đột với đô thị hiện hữu	10
2	Quy mô khu Khu phố Pháp phù hợp với đô thị hiện hữu	10
3	Mật độ đô thị phù hợp với đô thị hiện hữu	10
4	Hình thái quy hoạch đô thị thể hiện cấu trúc rõ ràng	8
5	Đô thị tổ chức không gian theo lớp và khép kín	4
6	Hình thái đô thị bảo lưu các hướng nhìn quan trọng	8
7	Hình thái đô thị thể hiện sự liên kết theo trục với đô thị hiện hữu	10
8	Hình thái đô thị có sự khác biệt, bổ sung vào sự đa dạng của đô thị hiện hữu	6
9	Cấu trúc đô thị phù hợp với địa hình cảnh quan	8
10	Đô thị có đầy đủ các tiện ích công cộng	8

Bảng đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp vào hình thái đô thị Huế có 10 tiêu chí. Điểm số là quan điểm trả lời các câu hỏi nghiên cứu. Số điểm đạt được là 82/100 điểm thể hiện sự hòa nhập tốt của Khu phố Pháp vào thuộc tính hình thái đô thị Huế. Các tiện ích công cộng được xây dựng tương đối đầy đủ như trường học, trường dạy nghề, thể thao, câu lạc bộ, công viên, khách sạn, nhà ga, bệnh viện, ngân hàng, trung tâm thương mại, nhà thờ,... giúp đô thị trở thành một cấu trúc hoàn chỉnh, hoạt động độc lập không gây ảnh hưởng đến đô thị truyền thống. Hình thái đô thị dạng tia xạ theo hướng “Thành phố vườn” mới mẻ đã tạo ra một không gian mở, đã bổ sung vào sự đa dạng và phát triển của đô thị hiện hữu.

3.1.2. Biểu hiện hòa nhập với hình thái đô thị

3.1.2.1. Hòa nhập cấu trúc

Bảng 3-2: So sánh cách thức và hệ quả chọn địa điểm giữa 3 đô thị

Đô thị	Huế	Sài Gòn	Hà Nội
Cách thức	Quy hoạch khu đô thị mới ở bờ Nam sông Hương	Phá hủy hoàn toàn thành cũ để quy hoạch mới	Can thiệp theo từng mức độ khác nhau vào các khu vực trong đô thị cũ
Hệ quả	Bảo tồn trọn vẹn cấu trúc đô thị truyền thống	Phản ánh cấu trúc Khu phố Pháp	Nhiều giá trị truyền thống bị mất đi. Đô thị xen lẫn giữa cũ và mới



Hình 3-1: Vị trí của Khu phố Pháp trong tổng thể đô thị Huế

Quy mô Khu phố Pháp ở bờ Nam sông Hương khoảng 270ha, so với diện tích Kinh thành Huế là 520ha. Hình thái quy hoạch dạng tia xạ đã bổ sung vào sự phong phú trong tổ chức đô thị, giúp đô thị Huế tạo ra những trung tâm mới, cảnh quan mới mà vẫn tôn trọng những thuộc tính của đô thị truyền thống.

Sự lựa chọn thiết lập đô thị của người Pháp tại bờ Nam sông Hương thành phố Huế đã giúp bảo tồn trọn vẹn cấu trúc đô thị cũ. Cấu trúc không gian đô thị mới gần như không xâm phạm đến khu vực Kinh thành ở bờ Bắc sông Hương, hệ thống giao thông Bắc Nam được đẩy lệch sang một bên và đi vòng qua khu vực này.

Điều này khác biệt với các đô thị đương thời như Hà Nội và Sài Gòn. Tại Sài Gòn, thành Gia Định bị phá hủy hoàn toàn để xây dựng một thành phố mới. Tại Hà Nội người Pháp chia thành 3 khu vực với các cách thức can thiệp khác nhau, đó là khu nhượng địa, phố Tây và nam hồ Hoàn Kiếm. Tuy vẫn giữ lại cấu trúc khu vực Hoàng Thành bao gồm các công trình tiêu biểu như Điện Kính Thiên hay Cột Cờ nhưng người Pháp đã quy hoạch một con đường nối từ khu nhượng địa sang phía nam hồ Hoàn Kiếm, làm thay đổi cấu trúc cũ. Tại khu vực hồ Hoàn Kiếm, chùa Báo Thiên bị phá đi và thay thế bởi Nhà thờ Lớn, rất nhiều công trình di tích lịch sử văn hóa cũng bị phá hủy hoặc di dời để xây dựng Khu phố Pháp. Tại khu vực 36 phố phường, sông Tô Lịch bị lấp đi một đoạn và nắn chỉnh lại toàn bộ kiến trúc và giao thông đô thị. Hà Nội, Sài Gòn đã bị can thiệp, điều chỉnh, biến đổi và trở thành đô thị kiểu phương Tây.

3.1.2.2. Bảo lưu hướng nhìn

Cấu trúc đô thị đã bảo lưu tuyệt đối hướng nhìn chính của Kinh thành Huế. Cấu trúc đô thị bờ Nam sông Hương được đẩy sang phía Đông với xuất phát điểm là vị trí cầu Trường Tiền nằm ở phía Đông, vừa thuận tiện cho việc giao thương với khu vực phố thị phía đông Kinh thành, vừa tránh hướng nhìn chính diện của Kinh thành ở bờ Bắc. Các công trình xây sát với bờ sông Hương

như Học viện Âm nhạc, Bảo tàng Văn hóa Huế, Nhà hàng Festival, ... cũng được đẩy ra hai bên, ưu tiên hướng nhìn ra sông Hương bằng khoảng trống công viên cây xanh.

Các công trình được xây dọc theo đường Lê Lợi đa số có bố cục phân tán, khối công trình đều xoay cạnh ngấn ra đường chính, cạnh dài sang bên. Cách bố cục này đảm bảo giảm thiểu sự cản trở hướng nhìn ra sông Hương, giúp cho cảnh sắc sông Hương vẫn hòa nhập vào đô thị.

3.1.2.3. Liên kết trục đô thị



Trường Quốc Học



Bảo tàng Văn hóa Huế

Hình 3-2: Bố cục phân tán của một số công trình kiến trúc thuộc địa Pháp



Hình 3-3: Liên kết các trục đô thị



Hình 3-4: Hướng nhìn về Kỳ Đài từ Đàn Nam Giao

Khu phố Pháp tại bờ Nam sông Hương có sự gắn kết với đô thị truyền

thống Huế bằng việc làm rõ hơn tính chất quan trọng của các trục đô thị.

Trên bình đồ không gian, vị trí của Đài chiến sĩ trận vong, trường Quốc Học, nhà thờ Phủ Cam nằm trên khu vực trục thần đạo đi qua, nối Kinh thành Huế với núi Ngự Bình. Kiến trúc theo phong cách địa phương của Đài chiến sĩ trận vong, tổng mặt bằng theo trục và lớp của trường Quốc Học càng làm sâu sắc hơn sự chuyển tiếp hài hòa không gian đô thị từ bờ Bắc sang bờ Nam.

Trục tâm linh là một con đường thẳng dài 2,2km xuất phát từ bờ sông Hương đến vùng gò đồi phía Tây Nam, đường Điện Biên Phủ kết nối Kinh thành với không gian tâm linh gồm đàn Nam Giao nơi tế trời đất và các lăng tẩm nơi yên nghỉ của các vị Vua nhà Nguyễn. Trên trục này người Pháp đã không xây dựng công trình kiến trúc nào, nhìn từ đàn Nam Giao vẫn thấy rõ Kỳ Đài ở bên kia sông như nằm ở phía cuối con đường.

Sông Hương và hệ thống công viên cây xanh lúc này trở thành không gian chuyển tiếp giữa hai bên bờ. Khu phố Pháp hầu như lùi ra sau đường Lê Lợi, để lại một khoảng trống công viên có bờ cỏ trải dài đến tận mép nước, giấu các hoạt động đô thị vào phía trong, tương thích với hình ảnh tự nhiên của công viên trước Kinh thành ở bên kia sông Hương. Từ đó làm rõ hơn vai trò liên kết của hai bên bờ thông qua trục cảnh quan tự nhiên này. Sông Hương là trục cảnh quan độc đáo nhất trong các đô thị Đông Dương lúc bấy giờ. “Sông Hương là điểm riêng biệt của mối quan hệ giữa thành phố và dòng sông mà chỉ ở đô thị Huế mới có”. [16]

3.2. Hòa nhập với cảnh quan

Cảnh quan Huế nổi bật với hệ thống cây xanh phong phú và dòng sông Hương thơ mộng. Kiến trúc thuộc địa Pháp với ưu thế về thiết kế cảnh quan đã trở nên hòa nhập với đô thị Huế, bổ sung thêm giá trị của mình để làm sâu sắc hơn thuộc tính này của đô thị Huế. Tuy nhiên một số công trình do vai trò ít

quan trọng trong đô thị, hoặc khai thác quá mức lợi thế thương mại của địa điểm nên đã đánh giá thấp việc tạo dựng cảnh quan công trình.

3.2.1. Tiêu chí và bảng đánh giá

Tiêu chí đánh sự hòa nhập cảnh quan bao gồm chiều cao, mật độ, tổng mặt bằng, địa hình, mặt nước, màu sắc và bề mặt vật liệu. Cụ thể như sau:

- Mật độ, chiều cao công trình phải phù hợp với quy mô công trình trong Kinh thành Huế ở bờ Bắc sông Hương trên nguyên tắc tôn trọng thứ bậc và quyền hạn. Vì thế các khối nhà có mật độ thấp, chiều cao dưới 2 tầng được xem là hòa nhập với đô thị truyền thống Huế.

- Hướng nhìn quan trọng có thể là các tuyến đường giao thông; công viên; bờ sông, mặt nước; hoặc là tại các nút giao thông. Việc đảm bảo được các hướng nhìn chính là việc xem xét độ lùi, giải pháp mặt bằng so với địa điểm mà công trình tọa lạc.

- Địa hình là một trong những yếu tố quan trọng mà công trình kiến trúc nói chung phải tính đến khi thiết lập phương án. Tuy nhiên Khu phố Pháp tại Huế nằm trên một vùng đất tương đối bằng phẳng nên yếu tố này không thực sự rõ nét như các vùng cao nguyên như Đà Lạt, Sa Pa.

- Cây xanh là thuộc tính quan trọng của cảnh quan thành phố Huế. Việc càng đề cao yếu tố cây xanh trong công trình cho thấy việc hòa nhập và cùng tạo dựng cảnh quan chung.

- Kiến trúc truyền thống Huế được đặc trưng bởi màu đỏ của ngói, sơn, gỗ và màu vàng của vôi. Ngoài ra các bức tường bao quanh Kinh thành Huế được cấu tạo từ lớp gạch đất nung xếp chồng lên nhau không tô trát tạo nên một trong những chất cảm bề mặt đặc trưng cho đô thị Huế. Phản ánh được các yếu tố này được xếp ở mức độ cao nhất trong việc đánh giá sự hòa nhập.

Bảng 3-3: Đánh giá sự hòa nhập về cảnh quan của kiến trúc thuộc địa

Pháp thế loại Công cộng và Biệt thự

STT	Thể loại	Quy mô			Cảnh quan tự nhiên		Vật liệu		Tổng số điểm
		Mật độ	Chiều cao	Tổng mặt bằng	Địa hình, mặt nước	Cây xanh	Bề mặt	Màu sắc	
1	Học viện Âm nhạc Huế	5	3	3	3	3	3	3	23
2	Viện Đại học Huế	5	5	5	3	5	3	3	29
3	Khách sạn Sài Gòn Morin	2	5	2	2	2	3	3	19
4	Bảo tàng Văn hóa Huế - nhà 23	5	5	5	3	5	5	3	31
	Bảo tàng Văn hóa Huế - nhà 25	5	5	5	3	5	5	3	31
5	Trung tâm nghệ thuật Điềm Phùng Thị	5	5	5	3	5	3	3	29
6	Trụ sở Hội liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế	5	5	5	3	3	5	5	31
7	Nhà hàng Festival Huế	5	5	5	5	5	3	3	31
8	Khách sạn La Residence	4	4	5	4	4	3	3	27
9	Trường Quốc Học - Dãy phòng học	3	5	5	3	5	3	5	29
	Trường Quốc Học - Nhà truyền thống	5	5	5	3	5	3	5	31
10	Trường Hai Bà Trưng	5	5	5	3	5	3	5	31
11	Đài chiến sỹ trận vong	5	5	5	5	3	5	5	33
12	Công an phường Vĩnh Ninh	5	5	3	3	3	3	3	25
13	Trụ sở Ban T5 Tỉnh Ủy	5	5	3	3	3	3	3	25
14	Ga Huế	5	5	5	3	2	3	5	28
15	Công ty Cổ phần An Phú Tân	5	5	5	3	2	3	5	28
16	Trung tâm học tập cộng đồng Phường Đức	5	5	3	3	2	3	3	24
17	Tinh hội chữ thập đỏ	5	5	3	3	2	3	3	24
18	Công an Tỉnh TT-Huế - Trần Cao Vân	5	5	3	3	3	3	3	25
19	Đại học Kinh tế Huế cơ sở 1	5	5	5	3	2	3	3	26
20	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	5	5	5	3	5	3	3	29

21	Đại học Khoa học Huế	5	3	3	3	3	3	3	23
22	Trung tâm văn hóa Thanh niên TP Huế	3	3	3	3	2	3	3	20
23	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh TT Huế	2	3	3	3	2	3	3	19
24	Văn phòng làm việc BQL dự án Koica	5	5	5	3	3	3	3	27
25	Nhà khách Liên đoàn Lao động thành phố Huế	5	5	3	3	2	3	3	24
26	Nhà hàng Vườn Phố	3	5	3	3	2	3	3	22
27	Ban đầu tư và Xây dựng Giao thông TT-Huế	3	5	3	3	2	3	3	22
28	Trung tâm Festival	5	5	5	3	2	3	3	26
29	Cafe Paris	3	5	4	3	2	3	3	22
30	Ngân hàng phát triển VDB	3	3	4	3	2	3	3	20
31	Trụ sở Hội liên hiệp Phụ nữ TP Huế	3	3	5	3	3	3	3	23
32	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Huế	3	3	5	3	3	3	3	23
33	Cafe Garden	5	5	3	3	3	3	3	25
34	An Bình Bank	3	5	4	3	2	3	3	23
35	Hội Cựu chiến binh	3	5	4	3	2	3	3	23
36	Khoa truyền nhiễm Bệnh viện Trung ương Huế	5	5	5	3	2	3	3	26
37	Trụ sở làm việc công ty cầu 01 Thăng Long	3	5	3	3	2	3	3	22
38	Trung tâm tư vấn và tiết kiệm năng lượng	3	5	2	2	2	3	3	20
39	Trường THCS Trần Phú	3	5	3	2	2	3	3	21
40	Khách sạn Le Domaine de Cocodo	5	5	3	3	3	3	3	25
41	Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe	5	5	3	3	2	3	3	24
42	Trung tâm đào tạo từ xa	4	4	3	3	2	3	3	22
43	Ban Đầu tư và Xây dựng Tỉnh	5	5	3	3	3	3	3	25

44	Chi nhánh Ngân hàng Quân đội	3	5	3	3	2	3	3	22
45	Công an Tp Huế - Hùng Vương	5	5	5	3	2	3	3	26
46	Cổng khách sạn Duy Tân	3	2	3	3	2	3	3	19
47	Trường tiểu học Lê Lợi	3	5	3	3	3	3	3	23
48	Lao Thừa Phủ	5	5	3	3	3	3	3	25
49	Nhà máy nước Vạn Niên	5	5	5	5	5	5	5	35
50	Sân vận động Tự Do	3	3	3	3	1	3	3	19
51	Tạp chí Sông Hương	3	5	3	3	2	3	3	22
52	Trường Tiểu học Phú Hòa	3	5	3	3	3	3	3	23
53	Trường Tiểu học Phú Cát	3	5	3	3	3	3	3	23
54	Xí nghiệp xây lắp 4 - Cty Xây lắp	3	2	3	3	2	3	3	19
	Điểm trung bình	4.11	4.57	3.75	3.07	2.86	3.18	3.29	24.8

*Bảng 3-4: Đánh giá sự hòa nhập về cảnh quan của kiến trúc thuộc địa
Pháp thể loại Tôn giáo*

STT	Thể loại	Quy mô			Cảnh quan tự nhiên		Vật liệu		Tổng số điểm
		Mật độ	Chiều cao	Tổng mặt bằng	Địa hình, mặt nước	Cây xanh	Bề mặt	Màu sắc	
1	Đại chủng viện Huế	5	5	5	3	5	3	3	29
2	Nhà thờ Kim Long	4	3	3	3	3	3	3	22
3	Nhà thờ Phanxico Xavie Hue	3	5	3	3	2	3	3	22
4	Nhà Nguyễn nữ tu Dòng Thánh Paolo	4	3	3	3	3	3	3	22
5	Dòng con Đức Mẹ vô nhiễm	5	5	4	3	5	3	3	28
6	Toà tổng giám mục địa phận Huế	4	4	3	3	2	3	3	22
7	Nhà nguyện chủng viện Huế	4	4	5	3	5	3	3	27
8	Dòng Chúa cứu thế	3	4	3	3	2	3	3	21
9	Nhà thờ Đốc Sơ	5	3	3	3	3	3	3	23

10	Trường dòng nữ tu Jeanne d'Arc	5	4	3	3	3	3	3	24
	Điểm trung bình	4.20	4.00	3.50	3.00	3.30	3.00	3.00	24

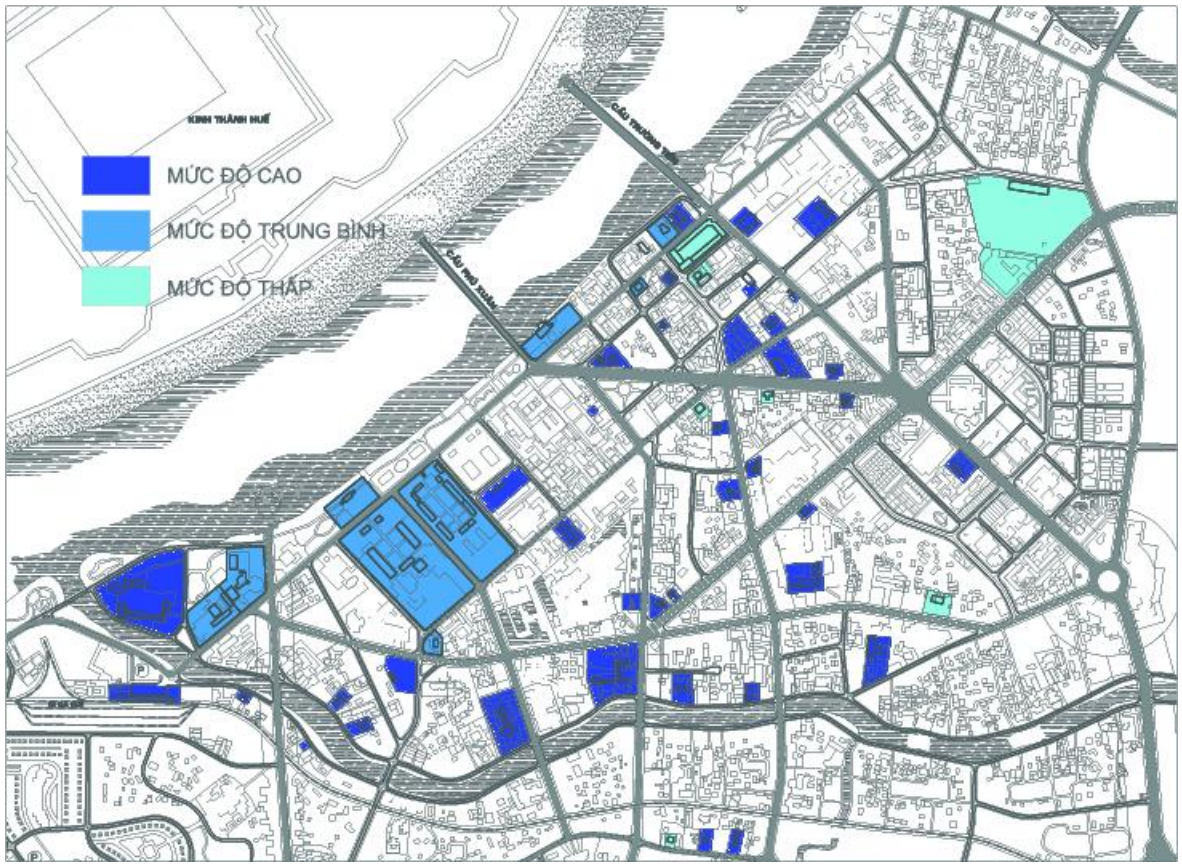
3.2.2. Các mức độ hòa nhập với cảnh quan

Theo 2 bảng đánh giá trên, các công trình có số điểm từ 27 trở lên bao gồm: Viện Đại học Huế, Bảo tàng Văn hóa Huế, Trung tâm Festival, Nhà hàng Festival, Trụ sở Hội liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế, Trường Quốc Học, trường Hai Bà Trưng, Nhà máy nước Vạn Niên, Đài Chiến sỹ trận vong, Khách sạn La Residence. Đây là các công trình nằm trên trục đường Lê Lợi, song song và sát bờ với sông Hương.

Một số công trình có số điểm dưới 20 được xem là kém hòa nhập cảnh quan, như Khách sạn Morin, Trung tâm học tập Cộng đồng Phường Đức, Trung tâm tư vấn và tiết kiệm năng lượng, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh TT Huế, Công khách sạn Duy Tân, Sân vận động Tự Do, Ngân hàng phát triển VDB Các công trình này đều có độ lùi hạn chế hoặc nằm sát vỉa hè, chắn tầm nhìn chung, yếu tố cây xanh mờ nhạt, không cho thấy sự đóng góp vào cảnh quan chung đô thị.

Công trình có điểm số cao nhất trong sự phù hợp với thuộc tính cảnh quan là Nhà hàng Festival (Cercle Sportif Hue). Điểm nhấn của công trình là một khối tròn, giạt cấp thấp xuống về phía bờ sông. Mặt đứng công trình có nhiều ô cửa sổ hình tròn. Tổng thể công trình gợi nhớ đến chiếc tàu thủy phương Tây đang neo đậu trên sông.

Công trình Trụ sở Hội liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế có điểm số cao nhất trong sự phù hợp của bề mặt và màu sắc của vật liệu hoàn thiện. Đây là công trình thuộc địa duy nhất sử dụng gạch đất nung màu đỏ ốp bên ngoài, gợi nhớ đến các bức tường gạch phía bên kia Kinh thành.



Hình 3-5: Bản đồ đánh giá mức độ hòa nhập với cảnh quan

3.2.3. Các biểu hiện hòa nhập với cảnh quan

Bảng 3-3, 3-4 cho thấy:

- 92,2% công trình có mật độ, tổng mặt bằng và chiều cao hòa nhập tốt với số điểm trên 3 điểm. Có đến 56,3% công trình đạt điểm tối đa 5 điểm trong tiêu chí này.

- 87,5% công trình hòa nhập địa hình, trong đó có 9,4% công trình đạt số điểm tối đa với các giải pháp hợp lý khi nằm ở ven bờ sông Hương.

- 53,1% công trình không hòa nhập với yếu tố cây xanh chủ yếu vì lý do nằm sát ranh giới khu đất và tổng mặt bằng quay theo chiều ngang chiếm nhiều diện tích xây dựng.

- 95,3% công trình có màu sắc và bề mặt vật liệu hài hòa với cảnh quan, trong đó có 17,2% công trình có màu sắc phù hợp tối đa với cảnh quan xứ Huế.

3.3. Hòa nhập với khí hậu

Do khí hậu của Huế đặc trưng bởi mùa hè khô nóng và mùa đông mưa lạnh kéo dài nên các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp đều có giải pháp chống lại các điều kiện thời tiết bất lợi để đảm bảo không gian sống thích hợp cho người phương Tây.

3.3.1. Tiêu chí và bảng đánh giá

Đánh giá sự hòa nhập với khí hậu bao gồm các tiêu chí: Mái, cửa đi cửa sổ, chiều cao nền tầng 1, ô văng ban công và hướng đón gió chính. Cụ thể như sau:

- Mái nhà là ưu tiên hàng đầu trong việc giải quyết các vấn đề khí hậu nhiệt đới ở Huế. Đây là chủ đề tranh luận giữa Edmond Gras và C.Auclair giữa việc nên giữ gìn hình ảnh mái nhà truyền thống địa hay làm mái bê tông. Vấn đề ngã ngũ bởi nhận định của E.Hébrard sau khi đã đúc kết những kinh nghiệm và đưa vào các công trình của mình những quan sát chính xác về kiến trúc truyền thống, các mái nhà lớn tràn ra để che nắng và đã so sánh như cái nón của người nông dân Việt Nam, vừa là nón che nắng vừa là dù che mưa. [10]

- Cửa đi cửa sổ có cấu tạo 2 lớp để đảm bảo giữ nhiệt và thông gió chủ động. Ngoài ra hệ cửa đi kèm với giải pháp ô văng hoặc mái che sẽ được đánh giá cao nhất ở tiêu chí hòa nhập khí hậu.

- Chiều dày của tường giúp giữ nhiệt cho công trình, ấm về mùa hè mát về mùa đông. Bên ngoài tường có thêm hành lang bên, hàng lanh bên có cửa sổ là giải pháp ưu việt nhất để chống sự truyền nhiệt và hạn chế mưa nắng.

- Huế là thành phố thường xuyên ngập úng về mùa đông, đây là đặc điểm khác biệt hầu hết với các đô thị đương thời khác ở Việt Nam. Vì vậy giải pháp độ cao nền và tầng hầm có sự khác biệt, nền đủ cao để chống lụt mà không ảnh hưởng đến chiều cao tòa nhà và sự thuận tiện khi đi vào sảnh là giải pháp tốt nhất để hòa nhập yếu tố này.

Bảng 3-5: Đánh giá sự hòa nhập với khí hậu của kiến trúc thuộc địa Pháp

thể loại Công cộng và Biệt thự

STT	Thể loại	Mái	Cửa đi Cửa sổ	Nền tầng 1	Ô văng Ban công	Tường dày Không gian đệm	Hướng đón gió chính		Tổn g số điể m
1	Học viện Âm nhạc Huế	2	4	2	2	4	5	Bắc - Nam	19
2	Viện Đại học Huế	2	4	2	2	4	4	Đông Nam - Tây Bắc	18
3	Khách sạn Sài Gòn Morin	2	4	2	0	2	4	Tây Bắc - Đông Nam	14
4	Bảo tàng Văn hóa Huế - Nhà 25	2	4	3	4	5	2	Đông Bắc - Tây Nam	20
	Bảo tàng Văn hóa Huế - Nhà 23	4	4	3	2	5	2	Đông Bắc - Tây Nam	20
5	Trung tâm nghệ thuật Điềm Phùng Thị	2	4	2	4	2	2	Đông Bắc - Tây Nam	16
6	Trụ sở Hội liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế	4	4	4	4	4	2	Đông Bắc - Tây Nam	22
7	Nhà hàng Festival Huế	4	2	2	4	4	4	Đông Nam - Tây Bắc	20
8	Khách sạn La Residence	0	4	2	4	4	4	Đông Nam - Tây Bắc	18
9	Trường Quốc Học - Dãy phòng học	0	4	2	2	4	2	Đông Bắc - Tây Nam	14
	Trường Quốc Học - Nhà truyền thống	4	4	4	2	2	2	Đông Bắc - Tây Nam	18
10	Trường Hai Bà Trung	4	4	2	2	4	2	Đông Bắc - Tây Nam	18
11	Đài chiến sỹ trận vong								
12	Công an phường Vĩnh Ninh	4	2	2	0	2	5	Nam - Bắc	15
13	Trụ sở Ban T5 Tỉnh Ủy	4	4	2	0	2	2	Đông Bắc - Tây Nam	14
14	Ga Huế	0	4	2	2	2	5	Bắc - Nam	15
15	Công ty Cổ phần An Phú Tân	4	4	2	0	2	5	Nam - Bắc	17

16	Trung tâm học tập cộng đồng Phường Đức	4	2	2	0	2	5	Nam - Bắc	15
17	Tỉnh hội chữ thập đỏ	2	2	2	2	2	2	Đông Nam - Tây Bắc	12
18	Công an Tỉnh TT-Huế - Trần Cao Vân	4	4	2	2	4	2	Đông Bắc - Tây Nam	18
19	Đại học Kinh tế Huế cơ sở 1	5	4	2	2	4	2	Đông Bắc - Tây Nam	19
20	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	4	4	2	2	4	5	Bắc - Nam	21
21	Đại học Khoa học Huế	0	4	2	0	4	5	Nam - Bắc	15
22	Trung tâm văn hóa Thanh niên TP Huế	2	2	2	4	2	5	Nam - Bắc	17
23	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh TT Huế	2	2	4	4	2	2	Đông Bắc - Tây Nam	16
24	Văn phòng làm việc BQL dự án Koica	4	4	2	4	4	1	Đông - Tây	19
25	Nhà khách Liên đoàn Lao động thành phố Huế	2	4	2	2	2	1	Tây - Đông	13
26	Nhà hàng Vườn Phở	2	2	2	2	2	1	Đông - Tây	11
27	Ban đầu tư và Xây dựng Giao thông TT-Huế	4	4	2	2	4	1	Đông - Tây	17
28	Trung tâm Festival	5	4	2	2	4	1	Tây - Đông	18
29	Cafe Paris	4	4	2	2	4	2	Đông Bắc - Tây Nam	18
30	Ngân hàng phát triển VDB	0	4	2	0	4	2	Đông Bắc - Tây Nam	12
31	Trụ sở Hội liên hiệp Phụ nữ TP Huế	4	4	2	2	2	1	Đông - Tây	15
32	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Huế	4	4	2	4	4	1	Đông - Tây	19
33	Cafe Garden	4	4	2	4	4	5	Nam - Bắc	23
34	An Binh Bank	2	4	2	4	2	1	Đông - Tây	15

35	Hội Cựu chiến binh	2	4	2	4	2	1	Đông - Tây	15
36	Khoa truyền nhiễm Bệnh viện Trung ương Huế	4	4	2	2	2	2	Đông Bắc - Tây Nam	16
37	Trụ sở làm việc công ty cầu 01 Thăng Long	4	4	2	2	2	5	Bắc - Nam	19
38	Trung tâm tư vấn và tiết kiệm năng lượng	0	4	2	0	2	5	Nam - Bắc	13
39	Trường THCS Trần Phú	0	4	2	0	4	1	Đông - Tây	11
40	Khách sạn Le Domaine de Cocodo	4	4	2	4	4	5	Nam - Bắc	23
41	Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe	4	4	2	2	2	5	Nam - Bắc	19
42	Trung tâm đào tạo từ xa	4	4	2	4	4	4	Đông Nam - Tây Bắc	22
43	Ban Đầu tư và Xây dựng Tỉnh	4	4	2	4	4	1	Đông - Tây	19
44	Chi nhánh Ngân hàng Quân đội	4	4	4	4	2	2	Đông Bắc - Tây Nam	20
45	Công an Tp Huế - Hùng Vương	4	4	2	4	2	2	Đông Bắc - Tây Nam	18
46	Công khách sạn Duy Tân								
47	Trường tiểu học Lê Lợi	0	4	2	2	4	1	Đông - Tây	13
48	Lao Thừa Phủ	4	2	2	2	2	2	Đông Bắc - Tây Nam	14
49	Nhà máy nước Vạn Niên	4	2	4	4	4	5	Nam - Bắc	23
50	Sân vận động Tự Do	0	2	4	0	2	1	Đông - Tây	9
51	Tạp chí Sông Hương	2	4	2	2	2	2	Tây Nam - Đông Bắc	14
52	Trường Tiểu học Phú Hòa	4	4	2	2	2	4	Đông Nam - Tây Bắc	18
53	Trường Tiểu học Phú Cát	4	4	2	2	2	5	Nam - Bắc	19
54	Xí nghiệp xây lắp 4 - Cty Xây lắp	0	2	4	2	2	1	Đông - Tây	11
	Điểm trung bình	2.80	3.56	2.30	2.30	2.96	2.		16.6

							78		9
--	--	--	--	--	--	--	----	--	---

Bảng 3-6: Đánh giá sự hòa nhập với khí hậu của kiến trúc thuộc địa Pháp thể loại Tôn giáo

STT	Thể loại	Mái	Cửa đi Cửa sổ	Nền tầng 1	Ô văng Ban công	Tường dày Không gian đệm	Hướng đón gió chính		Tổng số điểm
1	Đại chủng viện Huế	4	4	2	2	4	5	Nam - Bắc	21
2	Nhà thờ Kim Long	0	4	2	0	4	2	Đông Bắc - Tây Nam	12
3	Nhà thờ Phanxico Xavie Hue	2	4	2	2	4	2	Đông Bắc - Tây Nam	16
4	Nhà Nguyễn nữ tu Dòng Thánh Paolo	0	4	2	0	4	1	Đông - Tây	11
5	Dòng con Đức Mẹ vô nhiễm	0	4	2	2	4	1	Đông - Tây	13
6	Toà tổng giám mục Huế	2	4	2	0	4	1	Đông - Tây	13
7	Nhà nguyện chủng viện Huế	0	4	2	2	4	5	Nam - Bắc	17
8	Dòng Chúa cứu thế	0	4	2	2	4	5	Nam - Bắc	17
9	Nhà thờ Đốc Sơ	0	4	2	0	4	1	Đông - Tây	11
10	Trường dòng nữ tu Jeanne d'Arc	0	4	2	0	4	4	Đông Nam - Tây Bắc	14
	Điểm trung bình	0.80	4.00	2.00	1.00	4.00	2.70		14.5

Trong tổng số 64 công trình được thống kê, có 2 công trình không có không gian bên trong để con người sử dụng, là Đài chiến sỹ trận vong và Công khách sạn Duy Tân, do đó 2 công trình này nghiên cứu sinh không đưa vào danh sách khảo sát.

3.3.2. Các mức độ hòa nhập với khí hậu

Điểm từ 20 trở lên là các công trình có sự hòa nhập khí hậu tốt bao gồm: Trụ sở Hội liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế, Nhà hàng Festival, Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế, Café Paris, Café Garen, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Huế, Khách sạn Le Domaine de Cocodo, Trung

tâm đào tạo từ xa, Chi nhánh Ngân hàng Quân đội, Nhà máy nước Vạn Niên, Đại chủng viện Huế, Bảo tàng văn hóa Huế.



Hình 3-6: Bản đồ đánh giá mức độ hòa nhập với khí hậu

Công trình có sự thích ứng khí hậu bản địa tốt nhất là Café Garden và Trung tâm đào tạo từ xa. Các công trình này có đồng thời các giải pháp như không gian đệm (hành lang, mái hiên, lô gia), mái ngói vươn ra xa làm tăng hiệu quả chống nắng mưa ảnh hưởng trực tiếp vào công trình, tường dày >400mm, các cửa sổ có cấu tạo che nắng bằng bê tông hoặc mái dốc, không gian trồng nhiều cây cổ thụ che mát, công trình có hướng đón gió chính theo hướng Bắc Nam hoặc Đông Nam – Tây Bắc.

Các công trình có điểm đánh giá dưới 13 được xem là kém hòa nhập với thuộc tính khí hậu, bao gồm: Nhà hàng Vườn Phố, Ngân hàng phát triển VDB, Trường THCS Trần Phú, Sân vận động Tự Do, Nhà khách Liên đoàn Lao động

thành phố Huế, Trường tiểu học Lê Lợi, Trụ sở Hội Chữ thập đỏ, Nhà Nguyễn nữ tu Dòng Thánh Paolo, Toà tổng giám mục Huế.

3.3.3. Các biểu hiện hòa nhập với khí hậu

Bảng 3-5, 3-6 cho thấy:

- 54,7% công trình có giải pháp mái thích nghi khí hậu. Thông số này tương ứng với số lượng công trình theo phong cách địa phương Pháp, có mái ngói đua ra xa tường. Tuy nhiên hệ gồ lợp mái không phải là giải pháp hòa nhập cao nhất với khí hậu, công trình Nhà hàng Festival nhờ vật liệu bê tông chắc chắn nên độ vươn của mái đến 3m, che chắn tốt nhất các tác động mưa nắng.

- Hầu hết công trình kiến trúc thuộc địa Pháp chiếm 71,88% có cửa 2 lớp, các công trình có cấu tạo 1 lớp thường là biệt thự nhỏ hoặc đặc thù công trình là không gian lớn chỉ cần lấy sáng như Nhà văn hóa Thanh niên.

- Chỉ có 17,19% công trình đảm bảo hạn chế được đặc điểm ngập úng ở Huế về mùa đông khi có độ cao nền tầng 1 trên 1 mét.

- Ít công trình có ô văng, ban công để che chắn hệ cửa chiếm tỷ lệ 28,13%.

- Chỉ có 3,13% công trình có đồng thời các giải pháp dày, hành lang đệm có cửa sổ để đảm bảo sự thích nghi khí hậu tối đa, trong khi đó có đến 57,8% công trình không có thiết kế hành lang.

- Số công trình có hướng tốt chỉ chiếm 40,63% cho thấy hướng công trình không phải là yếu tố quan trọng của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế.

3.4. Hòa nhập với văn hóa

Văn hóa là thuộc tính giúp phân biệt giữa nhóm người này với nhóm người khác, giữa vùng đất này với vùng đất khác. Kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế có những sự hòa nhập thú vị đặc sắc với văn hóa Huế, điều này tạo ra một số công trình kiến trúc độc đáo, ý nghĩa, tham gia sâu sắc vào phong thủy đô

thị, góp phần làm rõ hơn bản sắc đô thị Huế.

3.4.1. Tiêu chí và bảng đánh giá

Các tiêu chí đánh giá sự hòa nhập văn hóa bao gồm quy mô, hình thức mái, cách thức trang trí, và yếu tố phong thủy. Cụ thể như sau:

- Xét về mặt quy mô, công trình hòa nhập văn hóa cần có sự tương thích về quy mô, chiều cao, mật độ như nhà ở của cư dân bản địa. Hình thức công trình có sự mô phỏng kiến trúc truyền thống Huế như hệ mái 4 phía, họa tiết trang trí, hình thức cửa, lối vào dạng hiên, ... được đánh giá cao trong tiêu chí hòa nhập văn hóa bản địa.

- Ngoài ra, Huế là vùng đất có yếu tố phong thủy sâu sắc, từ công trình nhà ở đến quy mô cả đô thị, vì thế kiến trúc thuộc địa Pháp khai thác yếu tố bình phong bề cạn, hoặc tham gia vào cấu trúc phong thủy đô thị sẽ làm công trình trở nên ý nghĩa, khác biệt trong bình diện đô thị Việt Nam.

Bảng 3-7: Đánh giá sự hòa nhập với văn hóa của kiến trúc thuộc địa Pháp thể loại Công cộng và Biệt thự

STT	Thể loại	Quy mô	Mái	Trang trí	Phong thủy công trình	Phong thủy đô thị	Tổng số điểm
1	Học viện Âm nhạc Huế	2	3	3	0	0	8
2	Viện Đại học Huế	10	4	3	2	0	19
3	Khách sạn Sài Gòn Morin	2	5	2	0	0	9
4	Bảo tàng Văn hóa Huế - Nhà 25	5	3	4	0	0	12
	<i>Bảo tàng Văn hóa Huế - Nhà 23</i>	5	5	4	0	0	14
5	Trung tâm nghệ thuật Đầm Phùng Thị	5	3	3	0	0	11
6	Trụ sở Hội liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế	5	4	3	0	0	12
7	Nhà hàng Festival Huế	5	4	3	3	0	15
8	Khách sạn La Residence	4	2	3	2	0	11

9	Trường Quốc Học - Dãy phòng học	3	2	4	2	5	16
	<i>Trường Quốc Học</i> <i>- Nhà truyền thống</i>	5	5	4	2	0	16
10	Trường Hai Bà Trưng	3	5	3	2	0	13
11	Đài chiến sỹ trận vong	5	5	5	5	5	25
12	Công an phường Vĩnh Ninh	5	5	1	0	0	11
13	Trụ sở Ban T5 Tỉnh Ủy	4	5	2	0	0	11
14	Ga Huế	4	1	3	0	0	8
15	Công ty Cổ phần An Phú Tân	4	4	3	5	0	16
16	Trung tâm học tập cộng đồng Phường Đức	5	4	1	0	0	10
17	Tinh hội chữ thập đỏ	3	4	2	0	0	9
18	Công an Tỉnh TT-Huế - Trần Cao Vân	4	5	3	2	0	14
19	Đại học Kinh tế Huế cơ sở 1	4	5	3	3	0	15
20	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	5	5	3	0	0	13
21	Đại học Khoa học Huế	2	1	3	0	0	6
22	Trung tâm văn hóa Thanh niên TP Huế	1	4	1	0	0	6
23	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh TT Huế	2	3	2	0	0	7
24	Văn phòng làm việc BQL dự án Koica	5	5	5	0	0	15
25	Nhà khách Liên đoàn Lao động thành phố Huế	5	4	2	0	0	11
26	Nhà hàng Vườn Phô	5	4	2	0	0	11
27	Ban đầu tư và Xây dựng Giao thông TT- Huế	4	5	3	0	0	12
28	Trung tâm Festival	4	5	3	3	0	15
29	Cafe Paris	4	5	3	0	0	12
30	Ngân hàng phát triển VDB	3	3	3	0	0	9
31	Trụ sở Hội liên hiệp Phụ nữ TP Huế	3	4	2	0	0	9
32	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Huế	4	4	2	0	0	10
33	Cafe Garden	5	5	3	6	0	19

34	An Binh Bank	4	4	2	0	0	10
35	Hội Cựu chiến binh	4	4	2	0	0	10
36	Khoa truyền nhiễm Bệnh viện Trung ương Huế	3	5	2	0	0	10
37	Trụ sở làm việc công ty cầu 01 Thăng Long	4	5	2	0	0	11
38	Trung tâm tư vấn và tiết kiệm năng lượng	4	0	3	0	0	7
39	Trường THCS Trần Phú	4	1	3	0	0	8
40	Khách sạn Le Domaine de Cocodo	5	5	3	0	0	13
41	Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe	5	5	2	0	0	12
42	Trung tâm đào tạo từ xa	4	5	5	0	0	14
43	Ban Đầu tư và Xây dựng Tỉnh TT Huế	5	5	4	0	0	14
44	Chi nhánh Ngân hàng Quân đội	4	5	2	0	0	11
45	Công an Tp Huế - Hùng Vương	5	5	2	0	0	12
46	Công khách sạn Duy Tân	3	4	3	0	0	10
47	Trường tiểu học Lê Lợi	4	3	4	0	0	11
48	Lao Thừa Phủ	4	5	2	0	0	11
49	Nhà máy nước Vạn Niên	5	5	5	5	0	20
50	Sân vận động Tự Do	2	1	2	0	0	5
51	Tạp chí Sông Hương	5	4	2	0	0	11
52	Trường Tiểu học Phú Hòa	4	5	2	0	0	11
53	Trường Tiểu học Phú Cát	4	5	2	0	0	11
54	Xí nghiệp xây lắp 4 - Cty Xây lắp	2	3	1	0	0	6
	Điểm trung bình	4.07	3.98	2.73	0.70	0.18	11.66

*Bảng 3-8: Đánh giá sự hòa nhập với văn hóa của kiến trúc thuộc địa Pháp
thể loại Tôn giáo*

STT	Thể loại	Quy mô	Mái	Trang trí	Phong thủy công trình	Phong thủy đô thị	Tổng số điểm
-----	----------	--------	-----	-----------	-----------------------	-------------------	--------------

1	Đại chủng viện Huế	4	5	3	3	0	15
2	Nhà thờ Kim Long	3	1	3	0	0	7
3	Nhà thờ Phanxico Xavie Hue	3	3	4	0	0	10
4	Nhà Nguyễn nữ tu Dòng Thánh Paolo	3	1	3	0	0	7
5	Dòng con Đức Mẹ vô nhiễm	4	2	3	2	0	11
6	Toà tổng giám mục Huế	5	4	3	3	0	15
7	Nhà nguyện chủng viện Huế	4	2	3	2	0	11
8	Dòng Chúa cứu thế	3	2	3	3	0	11
9	Nhà thờ Đốc Sơ	3	2	3	0	0	8
10	Trường dòng nữ tu Ran-đa	3	2	3	0	0	8
	Điểm trung bình	3.50	2.40	3.10	1.30	0.00	10.30

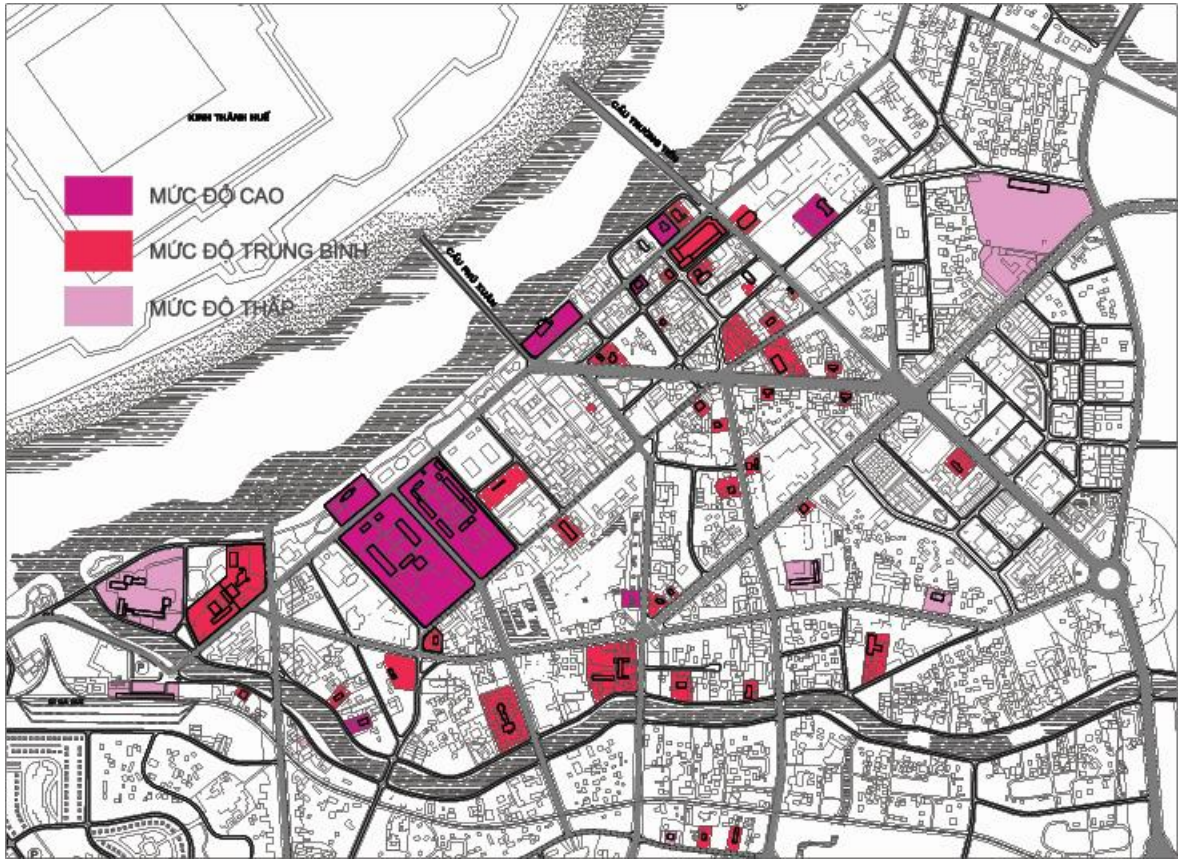
3.4.2. Các mức độ hòa nhập với văn hóa

Những công trình có số điểm cao trên 13/25 bao gồm: Bảo tàng Văn hóa Huế - Nhà 23 Lê Lợi, Nhà hàng Festival, Trường Quốc Học, Trường Hai Bà Trưng, Đài Chiến sỹ trận vong, Công ty Cổ phần An Phú Tân, Công an Tỉnh, Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế, Văn phòng làm việc BQL dự án Koica, Trung tâm Festival, Café Garden, Khách sạn Le Domaine de Cocodo, Trung tâm đào tạo từ xa, Ban Đầu tư và Xây dựng Tỉnh TT Huế, Nhà máy nước Vạn Niên, Đại học Kinh tế Huế cơ sở 1.

Sự hòa nhập cao nhất là công trình Đài Chiến sỹ trận vong và Nhà máy nước Vạn niên, không những có cách thức trang trí theo mô tuýp truyền thống Huế mà còn tham gia sâu sắc vào cấu trúc phong thủy đô thị.

Các công trình kém hòa nhập với văn hóa có số điểm dưới 8 bao gồm: Học viện Âm nhạc Huế, Ga Huế, Đại học Khoa học Huế, Trung tâm văn hóa Thanh niên TP Huế, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh TT Huế, Trung tâm tư vấn và tiết kiệm năng lượng, Trường THCS Trần Phú, Sân vận động Tự Do, Xí nghiệp xây lắp 4 - Cty Xây lắp, Nhà thờ Kim Long, Nhà Nguyễn nữ tu Dòng Thánh Paolo, Nhà thờ Đốc Sơ, Trường dòng nữ tu Ran-đa.

Trong danh sách này xuất hiện nhiều công trình thể loại Tôn giáo, xuất phát từ việc khác biệt về văn hóa giữa người Âu với người Á, giữa người Công giáo với người Việt phân đông theo Phật giáo.



Hình 3-7: Bản đồ đánh giá mức độ hòa nhập với văn hóa

3.4.3. Các biểu hiện hòa nhập với văn hóa

Bảng 3-7,3-8 cho thấy:

- 81,25% tổng số công trình kiến trúc thuộc địa Pháp hòa nhập tốt về quy mô công trình, cho thấy sự phù hợp với quy mô các công trình truyền thống Huế.
 - Có 82,8% tổng số công trình phù hợp với văn hóa về giải pháp mái, trong đó có đến 48,4% mô phỏng mái của công trình bản địa.
 - Chỉ có 7,8% công trình khai thác chi tiết trang trí truyền thống Huế.
- 53,1% công trình tuy không có hoặc rất ít cách thức kiểu Huế nhưng cũng được đánh giá tốt về biểu hiện phù hợp với văn hóa địa phương.

- Phong thủy là yếu tố kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế ít áp dụng, chỉ có 4,68% công trình có bể cạn, 15,6% khuôn viên có khoảng đất trồng cây nhỏ phía trước tạo lối tiếp cận 2 bên vào sảnh chính. Ngoài ra chỉ có 2 công trình tham gia vào cấu trúc phong thủy đô thị là Đài chiến sỹ trận vong và trường Quốc Học, chiếm tỷ lệ 3,13%.

3.5. Đặc điểm hòa nhập với các thuộc tính đô thị Huế

3.5.1. Bảng tổng hợp đánh giá

Bảng tổng hợp xây dựng từ số điểm đánh giá của các tiêu chí thành phần như Cảnh quan, Khí hậu, và Văn hóa, trong đó thuộc tính Văn hóa có trọng số 2. Phần tiêu chí hòa nhập với hình thái đô thị được tách riêng để xét trong phạm vi quy hoạch.

Bảng 3-9: Bảng tổng hợp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp thể loại Công cộng và Biệt thự với các thuộc tính đô thị Huế

STT	Thể loại	Tổng hợp điểm
1	Học viện Âm nhạc Huế	48.5
2	Viện Đại học Huế	76
3	Khách sạn Sài Gòn Morin	44
4	Bảo tàng Văn hóa Huế - nhà 23	65
	Bảo tàng Văn hóa Huế - nhà 25	69
5	Trung tâm nghệ thuật Đầm Phùng Thị	59
6	Trụ sở Hội liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế	66
7	Nhà hàng Festival Huế	71
8	Khách sạn La Residence	58
9	Trường Quốc Học - Dãy phòng học	68
25	Nhà khách Liên đoàn Lao động thành phố Huế	52.5
26	Nhà hàng Vườn Phố	49.5
27	Ban đầu tư và Xây dựng Giao thông TT-Huế	54.5
28	Trung tâm Festival	65
29	Cafe Paris	55
30	Ngân hàng phát triển VDB	44
31	Trụ sở Hội liên hiệp Phụ nữ TP Huế	48.5
32	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Huế	52.5
33	Cafe Garden	74.5
34	An Bình Bank	50.5
35	Hội Cựu chiến binh	50.5
36	Khoa truyền nhiễm Bệnh viện Trung ương Huế	54
37	Trụ sở làm việc công ty cầu 01 Thăng Long	53.5
38	Trung tâm tư vấn và tiết kiệm năng lượng	40.5
39	Trường THCS Trần Phú	42.5

	<i>Trường Quốc Học - Nhà truyền thống</i>	72
10	Trường Hai Bà Trưng	66
11	Đài chiến sỹ trận vong	83
12	Công an phường Vĩnh Ninh	54.5
13	Trụ sở Ban T5 Tỉnh Ủy	54
14	Ga Huế	51.5
15	Công ty Cổ phần An Phú Tân	68.5
16	Trung tâm học tập cộng đồng Phường Đức	51.5
17	Tinh hội chữ thập đỏ	48
18	Công an Tỉnh TT-Huế - Trần Cao Vân	62
19	Đại học Kinh tế Huế cơ sở 1	65.5
20	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	65.5
21	Đại học Khoa học Huế	42.5
22	Trung tâm văn hóa Thanh niên TP Huế	40.5
23	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh TT Huế	41
24	Văn phòng làm việc BQL dự án Koica	66.5

40	Khách sạn Le Domaine de Cocodo	62.5
41	Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe	57.5
42	Trung tâm đào tạo từ xa	61
43	Ban Đầu tư và Xây dựng Tỉnh	62.5
44	Chi nhánh Ngân hàng Quân đội	54
45	Công an Tp Huế - Hùng Vương	59
46	Công khách sạn Duy Tân	39
47	Trường tiểu học Lê Lợi	51.5
48	Lao Thừa Phủ	54
49	Nhà máy nước Vạn Niên	86.5
50	Sân vận động Tự Do	33.5
51	Tạp chí Sông Hương	51
52	Trường Tiểu học Phú Hòa	54
53	Trường Tiểu học Phú Cát	54.5
54	Xí nghiệp xây lắp 4 - Cty Xây lắp	36.5
	Điểm trung bình	56.19

Bảng 3-10: Bảng tổng hợp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp thể loại Tôn giáo với các thuộc tính đô thị Huế

STT	Thể loại	Tổng hợp điểm
1	Đại chủng viện Huế	65.5
2	Nhà thờ Kim Long	38.5
3	Nhà thờ Phanxico Xavie Hue	45.5
4	Nhà Nguyễn nữ tu Dòng Thánh Paolo	38.5

5	Dòng con Đức Mẹ vô nhiễm	53
6	Toà tổng giám mục địa phận Huế	55
7	Nhà nguyện chủng viện Huế	52
8	Dòng Chúa cứu thế	46
9	Nhà thờ Đốc Sơ	41.5
10	Trường dòng nữ tu Jeanne D'arc	42.5
	Điểm trung bình	47.8

3.5.2. Các mức độ đánh giá

Dựa vào bảng đánh giá và các tiêu chí đánh giá, Nghiên cứu sinh phân

loại các nhóm như sau:

a. Nhóm 1: Các công trình hòa nhập vào cảnh quan, văn hóa, khí hậu của đô thị Huế ở mức độ đặc biệt. Tổng số điểm ≥ 80 .

Đài chiến sỹ trận vong, Nhà máy nước Vạn Niên.

Kiến trúc phù hợp với địa điểm và tạo nên tinh thần của địa điểm. Các công trình thiết kế theo phong cách kiến trúc truyền thống Huế, có phong cách rất khác so với kiến trúc thuộc địa Pháp tại Việt Nam, đóng góp giá trị đặc biệt vào phong cách Đông Dương mang đặc trưng Huế.

b. Nhóm 2: Các công trình hòa nhập vào cảnh quan, văn hóa, khí hậu của đô thị Huế ở mức độ cao. Tổng số điểm từ 65 đến 79 điểm

Viện Đại học Huế, Bảo tàng Văn hóa Huế, Trung tâm Festival, Trụ sở Hội liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế, Nhà hàng Festival Huế, Trường Quốc Học, Trường Hai Bà Trưng, Công ty Cổ phần An Phú Tân, Công an Tỉnh TT-Huế - đường Trần Cao Vân, Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế, Văn phòng làm việc BQL dự án Koica, Cafe Garden, Đại chủng viện Huế, Đại học Kinh tế Huế cơ sở 1.

Các công trình này tuy không mang giá trị nổi bật đặc biệt, nhưng có đồng thời nhiều giải pháp hòa nhập với các thuộc tính đô thị, các giải pháp này tỏ ra phù hợp với cảnh quan, khí hậu, và văn hóa Huế. Đa phần các công trình nằm ở trung tâm Khu phố Pháp dọc theo sông Hương, tạo thành một tuyến phố kiến trúc thuộc địa đặc sắc.

c. Nhóm 3: Các công trình hòa nhập vào cảnh quan, văn hóa, khí hậu của đô thị Huế ở mức độ trung bình. Tổng số điểm từ 50 đến 64 điểm.

Khách sạn La Residence, Trung tâm nghệ thuật Điềm Phùng Thị, Công an phường Vĩnh Ninh, Trụ sở Ban T5 Tỉnh Ủy, Khách sạn Le Domaine de Cocodo, Ga Huế, Trung tâm học tập cộng đồng Phường Đức, Tỉnh hội chữ thập đỏ, Nhà khách Liên đoàn Lao động thành phố Huế, Ban đầu tư và Xây dựng

Giao thông TT-Huế, Cafe Paris, Ban Đầu tư và Xây dựng Tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Huế, An Bình Bank, Hội Cựu chiến binh, Khoa truyền nhiễm Bệnh viện Trung ương Huế, Trụ sở làm việc công ty cầu 01 Thăng Long, Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe, Trung tâm đào tạo từ xa, Chi nhánh Ngân hàng Quân đội, Công an Tp Huế - Hùng Vương, Trường tiểu học Lê Lợi, Lao Thừa Phủ, Tạp chí Sông Hương, Trường Tiểu học Phú Hòa, Trường Tiểu học Phú Cát.

Dòng con Đức Mẹ vô nhiễm, Toà tổng giám mục địa phận Huế, Nhà nguyện chủng viện Huế.

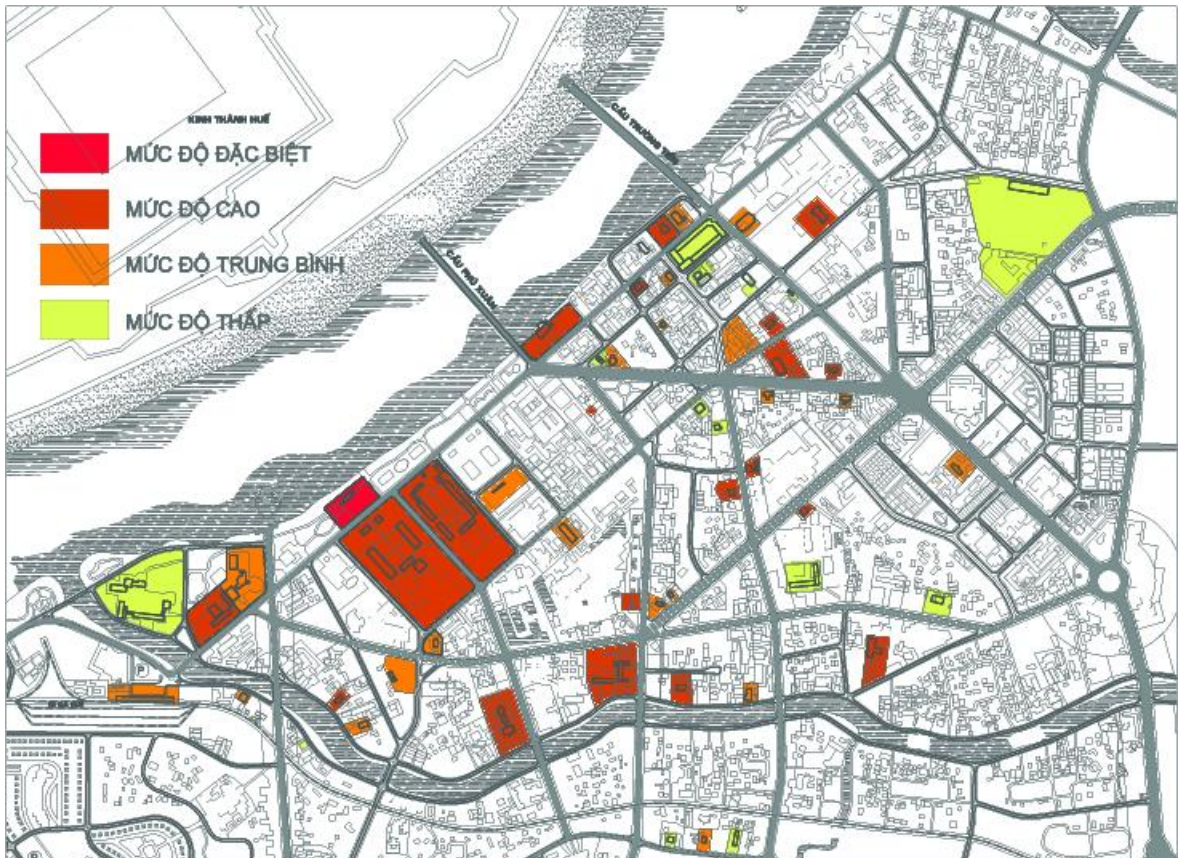
Số lượng công trình thuộc nhóm này chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế. Các công trình này không mang giá trị kiến trúc cao, thường chỉ có một số ít tiêu chí thành phần đạt được trong tất cả các tiêu chí. Kiến trúc ít khai thác các cách thức trang trí truyền thống Huế, giải pháp tổng mặt bằng không thực sự hòa nhập bối cảnh. Tuy nhiên, các công trình vẫn sự hòa nhập khá tốt vào cảnh quan đô thị Huế.

d. Nhóm 4: Các công trình kém hòa nhập vào cảnh quan, văn hóa, khí hậu của đô thị Huế. Tổng số điểm < 50

Trụ sở Hội Liên hiệp Phụ nữ Huế, Ngân hàng phát triển VDB, Đại học Khoa học Huế, Trung tâm văn hóa Thanh niên TP Huế, Trung tâm tư vấn và tiết kiệm năng lượng, Công khách sạn Duy Tân, Sân vận động Tự Do, Xí nghiệp xây lắp 4 - Cty Xây lắp, Trường THCS Trần Phú, Nhà hàng Vườn Phố, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Tỉnh TT-Huế, Tỉnh hội Chữ thập đỏ, Khách sạn Sài Gòn Morin, Học viện Âm nhạc.

Nhà thờ Kim Long, Nhà thờ Phanxico Xavie Hue, Nhà Nguyễn nữ tu Dòng Thánh Paolo, Dòng Chúa cứu thế, Nhà thờ Đốc Sơ, Trường dòng nữ tu Jeanne d'Arc.

Các công trình này có đặc điểm chung là độ lùi so với ranh giới khu đất bị hạn chế, mật độ xây dựng công trình lẫn át cây xanh, công trình không có giải pháp thích nghi khí hậu tốt, ít tính trang trí hoặc trang trí không phù hợp với văn hóa bản địa. Công trình có vai trò mờ nhạt trong đô thị, ít đóng góp vào giá trị chung của quỹ kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế.



Hình 3-8: Bản đồ tổng hợp đánh giá mức độ hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế

3.5.3. Đặc điểm hòa nhập với các thuộc tính đô thị Huế

3.5.3.1. Đặc điểm cảnh quan

Các công trình kiến trúc thuộc địa tại thành phố Huế nhìn chung có sự hòa nhập vào cảnh quan đô thị, các điểm số thành phần đều $>2,5/5$. Đặc điểm các công trình là mật độ sử dụng đất thấp, quy mô nhỏ, đề cao các không gian xanh, mật độ xây dựng thấp. Một số công trình lớn có bố cục mặt bằng phân

tán, bảo lưu các tầm nhìn quan trọng, tăng tính thẩm mỹ kiến trúc cảnh quan. Màu sắc công trình nhẹ nhàng, một số công trình có gam nóng thì màu sắc cũng được làm cho sẫm đi để giảm bớt sự chú ý ra phía sau các hàng cây.

Các công trình nằm trên đường Lê Lợi đa số có sự hòa nhập tốt và tiêu biểu cho kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế, tuy nhiên không phải công trình kiến trúc thuộc địa Pháp nào trên trục đường này cũng có sự hòa nhập tốt vào cảnh quan. Khách sạn Morin, Học viện âm nhạc Huế và Ga Huế cũng là các công trình có quy mô lớn, nhưng giải pháp bố cục mặt bằng tập trung dạng dải kéo dài, vì thế kiến trúc không phản ánh được đặc điểm của vị trí xây dựng là nằm gần dòng sông Hương, gây cản trở tầm nhìn của đô thị.

Các công trình tôn giáo tuy đều có quy mô tương đối lớn nhưng bằng thủ pháp tạo hình linh hoạt, công trình có nhiều cấp bậc, vị trí xây dựng lùi rất sâu so với ranh giới khu đất, nên vẫn tạo được sự hòa nhập vào cảnh quan chung.



Cảnh quan trường Quốc Học và Hai Bà Trưng



Cảnh quan Bảo tàng văn hóa Huế

Hình 3-9: Cảnh quan một số kiến trúc thuộc địa Pháp tại đô thị Huế

3.5.3.2. Đặc điểm khí hậu

Đa số kiến trúc thuộc địa ở Huế không có tầng hầm hoặc bán hầm như các đô thị khác. Một số công trình, tuy hệ mái không đưa ra xa khỏi tường nhưng đều có không gian tầng áp mái rất thoáng nhờ hệ thống cửa sổ mái, lỗ thông gió và những viên ngói có lỗ thoáng được sản xuất đặc biệt theo kỹ thuật Pháp. Hệ thống cửa gỗ trong kính ngoài chớp được dùng phổ biến, trước đó ở

Việt Nam chỉ dùng cửa bức bàn hoặc cửa thượng song hạ bản, mát về mùa hè nhưng lạnh về mùa đông và công trình luôn bị tối. Độ dốc mái từ 20-30% vừa đủ để thoát nước mưa, điều này khác hẳn với kiến trúc Pháp ở bản xứ vì khí hậu Pháp có tuyết rơi vào mùa đông, nên độ dốc mái lớn hơn để tránh tải trọng của tuyết đọng.

Đa số kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế thích ứng khá tốt với khí hậu bản địa. Điểm số trung bình của thể loại công cộng biệt thự là 16,56/30, công trình tôn giáo có số điểm thấp hơn 14,5/30 vì chịu những niêm luật nghiêm ngặt về phong cách kiến trúc Gothic – đặc trưng của kiến trúc Nhà thờ phương Tây. Tuy nhiên trong số đó có công trình Đại chủng viện Huế đã có giải pháp gần gũi với kiến trúc bản địa, hệ mái ngói dốc kết hợp hành lang tạo thành không gian đệm cách nhiệt hiệu quả nhất cho công trình.



Lỗ thông hơi mái



Cửa sổ hai lớp



Ô văng che cửa sổ



Nền tầng 1 thấp

Hình 3-10: Một số giải pháp kiến trúc hòa nhập khí hậu của kiến trúc thuộc địa Pháp tại đô thị Huế

Trong khi hướng đón gió là yếu tố quan trọng của ngôi nhà Việt thì kiến

trúc thuộc địa Pháp không coi đó là ưu tiên chính trong thiết kế công trình, mà giải quyết thông qua các giải pháp kiến trúc, kỹ thuật xây dựng và tạo dựng cảnh quan. Một số công trình xây dựng trong thời kỳ đầu chưa quan tâm đến các biện pháp che chắn tác động tiêu cực của khí hậu, các công trình có nền khá thấp chiếm đa số nên thường bị ngập lụt về mùa Đông.

3.5.3.3. Đặc điểm văn hóa

a. Hòa nhập với văn hóa sống

Nhiều công trình kiến trúc thuộc địa Pháp mô phỏng hệ mái 4 phía đặc trưng kiến trúc truyền thống Huế, không có công trình nào có dạng mái Mansard thường thấy ở các đô thị khác. Kiến trúc mặt đứng đơn giản, ít trang trí, khuôn viên nhiều cây xanh, phù hợp với văn hóa sống nhẹ nhàng, gần gũi thiên nhiên của cư dân Huế, rất khác với những biệt thự nhà ở được trang trí hoa văn cầu kì như ở thành phố Hà Nội, Sài Gòn. Các công trình đều có diện tích xây dựng không lớn so với khoảng sân hay khuôn viên của mỗi công trình. Số tầng cao chủ yếu là hai tầng, các công trình không có mặt tiền trải rộng và khối tích lớn.



Bảo tàng nghệ thuật Diêm Phùng Thị

Ngôi nhà rường Huế 3 gian 2 chái

Hình 3-11: Sự tương đồng trong kiến trúc mái giữa kiến trúc thuộc địa Pháp và nhà rường Huế

Văn hóa Pháp và văn hóa Việt nói chung, văn hóa Huế nói riêng có những khác biệt nhất định, để có sự tiếp thu biến đổi trong thuộc tính này là việc diễn

ra thận trọng lâu dài. Người Pháp có những đặc điểm sinh hoạt xuất phát từ nền văn minh phương Tây, đề cao tính cá nhân, khác với người Việt mới thoát thai từ văn hóa làng xã nông nghiệp đề cao tính cộng đồng, nên ngôi nhà người Pháp sẽ lớn hơn ngôi nhà Việt. Những công trình công cộng của người Pháp cũng có những yêu cầu quy mô lớn để đủ không gian cho máy móc và chuyên gia làm việc, cũng khác hoàn toàn với cách làm thủ công đơn giản của người Huế.

b. Hòa nhập với văn hóa tâm linh

Phong thủy của người Việt cũng hoàn toàn xa lạ với phương Tây, người Pháp với lý tính công nghiệp, không hiểu dựa vào phép đo lường nào mà phía trước ngôi nhà phải có non bộ, bình phong và hồ nước - các yếu tố tâm linh siêu nhiên cơ bản trong văn hóa phương Đông. Vì vậy, xuất hiện nhiều công trình có điểm số thấp trong đánh giá.

Các công trình được đánh giá 5 điểm trong tiêu chí phong thủy đô thị là trường Quốc Học Huế và Đài chiến sỹ trận vong. Đây là các công trình tham gia vào không gian trục Thần đạo nối Kinh thành Huế và núi Ngự Bình. Ngoài ra Nhà thờ Phủ Cam cũng nằm trên trục này nhưng công trình đã được cải tạo lại theo kiến trúc Hiện đại nhiệt đới miền Nam Việt Nam vào năm 1963, nên Nghiên cứu sinh không đưa vào danh sách đánh giá.

c. Hòa nhập với nghệ thuật trang trí

Một đặc điểm thú vị trong hình thức mặt đứng kiến trúc thuộc địa Pháp ở Huế, đó là có 13% công trình sử dụng màu đỏ sẫm như trường Quốc Học, trường Hai Bà Trưng, Công ty An Phú Tân, Ga Huế,... Màu vôi đỏ sẫm hầu như không xuất hiện trong các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp đương thời.

Kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế đa số không trang trí nhiều trên mặt đứng, hình thức kiến trúc chủ yếu đơn giản, trong khi công trình bản địa ưa thích điêu khắc chạm trổ, ghi lại những phong cảnh và những nét sinh hoạt đặc sắc trong đời sống. Sự trái ngược này khiến kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế

không gây ấn tượng mạnh mẽ như tại các đô thị lớn ở Việt Nam, cũng như việc khó định vị giá trị kiến trúc theo các tiêu chí bảo tồn di sản thông thường.

3.6. Sự biến đổi của đô thị truyền thống trong quá trình hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế

Sự hình thành, biến đổi của đô thị truyền thống trong giai đoạn 1802-1945 đã thể hiện sự chấp nhận của Huế đối với kiến trúc thuộc địa Pháp. Ngoài ra, tầng lớp cao cấp trong xã hội như Vua chúa, quan lại, hay người kinh doanh buôn bán tư sản đã xây dựng công trình của mình theo phong cách kiến trúc thuộc địa làm biểu tượng cho quyền lực cũng như sự thành đạt của mình. Điều này chứng tỏ kiến trúc thuộc địa đã hòa nhập sâu sắc vào địa điểm và trở thành thuộc tính mới của địa điểm, một thành phần đô thị Huế.

3.6.1. Tiền đề quy hoạch

Không phải từ lúc người Pháp bắt đầu thực hiện quyền lực bảo hộ, thì kiến trúc thuộc địa mới bắt đầu ảnh hưởng đến đô thị truyền thống, mà ngay từ khi triều đại nhà Nguyễn bắt đầu trị vì, đô thị Huế đã mang trong mình những giá trị khoa học xây dựng của phương Tây. Vua Gia Long sau khi lên ngôi đã tiến hành khảo sát đề xây dựng Kinh thành Huế với sự giúp đỡ rất lớn của các kỹ sư công binh phương Tây. Từ đó, các dấu ấn phương Tây đã được thể hiện trong tòa thành phương Đông, bao gồm:

3.6.1.1. Sông Ngự Hà

Dòng sông Ngự Hà chảy xuyên qua và chia Kinh thành Huế thành hai bờ Nam Bắc. Sông Ngự Hà là sông đào nhân tạo, bắt nguồn từ Hộ Thành Hà ở phía Đông, và nhập lại ở phía Tây. Sông có chiều dài 3700m, rộng 44-85m, chảy theo đường gấp khúc, bắt đầu chảy từ Kẻ Vạn băng qua cống Tây Thành Thủy Quan, chảy qua cống Đông Thành Thủy Quan và chảy vào sông Đông Ba qua đoạn cầu Thanh Long.

Sông phục vụ cho việc giao thông, vận tải ra vào Kinh thành Huế bằng đường thủy, đóng vai trò quan trọng trong điều tiết nước, giảm thiểu úng ngập cho thành phố Huế vào mùa lũ lụt, thể hiện tư duy khoa học tổ chức đô thị của phương Tây. Trong truyền thống, các đô thị Việt Nam luôn nằm về một bên con sông, không có đô thị nào sông chảy qua giữa thành phố như các đô thị Châu Âu. Vì vậy, sông Ngự Hà là một yếu tố quan trọng trong việc tạo lập cảnh quan kiến trúc đặc sắc cho Kinh thành Huế.

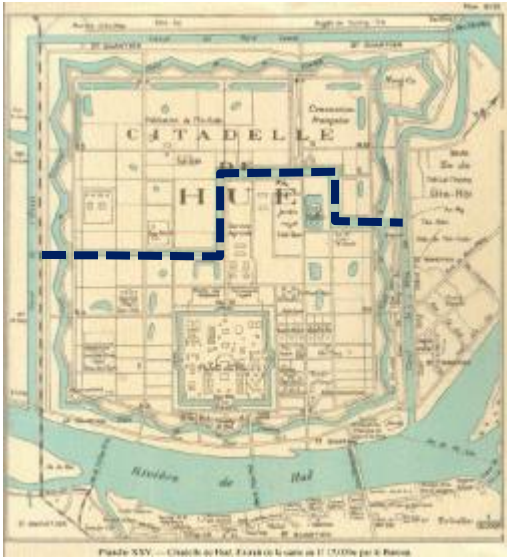
3.6.1.2. Kỳ Đài

Kỳ Đài hay còn gọi là Cột cờ Huế để phân biệt với Cột cờ Hà Nội. Kỳ Đài xây năm 1807, gồm hai phần: đài cờ và cột cờ. Đài cờ gồm ba tầng hình chóp cụt chữ nhật chồng lên nhau cao khoảng 17,5 m. Cột cờ nguyên xưa làm bằng gỗ, gồm hai tầng, cao gần 30 m. Theo dòng lịch sử, ngày nay cột cờ được làm bằng bê tông cốt thép tổng chiều cao là 37m. Kỳ Đài nằm trên Kinh thành Huế, phía trước quảng trường Ngọ Môn và lầu Ngũ Phụng, hướng ra sông Hương.

Trong lịch sử kiến trúc Việt Nam đến trước năm 1802, tuy cột cờ là một biểu tượng truyền thống nhưng chưa bao giờ có một kiến trúc cột cờ lớn và có vị trí đặc biệt như Cột cờ Huế. Khi xây Kinh thành của mình, về cơ bản Vua Gia Long đã áp dụng các nguyên tắc quy hoạch của Cố cung Bắc Kinh, nhưng trước Thiên An Môn là một quảng trường rộng lớn, thì trước Ngọ Môn lại án ngữ bởi Kỳ Đài. Tại Thành Thăng Long thời nhà Hậu Lê cũng chưa có cột cờ trong thành, Cột Cờ Hà Nội chỉ xuất hiện từ 1805 khi Gia Long cho xây dựng lại thành theo kiểu Vauban. Trong tổ chức các đô thị cổ châu Âu nói chung và kiến trúc thành Vauban nói riêng, vị trí trang trọng nhất và cao nhất thường dành cho đỉnh chóp mái các nhà thờ.

Có thể nói, Vua Gia Long đã áp dụng nguồn gốc quy hoạch đô thị này kết hợp với truyền thống Việt để tạo nên kiến trúc Kỳ Đài, một bản sắc mới cho kiến trúc Việt Nam, mà sau này nhà Vua đã cho áp dụng ở hầu khắp các thành

cổ đương thời trên khắp đất nước như Hà Nội, Nam Định, Sơn Tây, ...



Hình 3-12: Sông Ngự Hà chảy xuyên qua Kinh thành Huế [75]



Hình 3-13: Cột cờ nằm phía trước Ngọ Môn. Nguồn: Internet



Cố cung Bắc Kinh. Nguồn: Internet



Bản đồ Thăng Long thời Hậu Lê [51]

Hình 3-14: Cột cờ chưa xuất hiện trong quy hoạch đô thị Phương Đông trước năm 1802

3.6.2. Sự xuất hiện của kiến trúc nhà ở kiểu Pháp

Song song với quá trình phát triển Khu phố Pháp ở bờ Nam sông Hương, thì khu vực phía Đông Kinh thành Huế cũng đã có những phát triển theo những chuyển biến xã hội đương thời. Sự giao thương hàng hóa phát triển, xuất hiện

các kiến trúc nhà ở kiểu Pháp ở phố thị và cảng thị Bao Vinh.

3.6.2.1. Nhà ở phố thị

a. Các bảng thống kê và đánh giá

Qua khảo sát còn lại 16 công trình nhà ở phố thị kiểu Pháp chủ yếu nằm ở khu vực Gia Hội, đây là khu vực nối giữa cảng Bảo Vinh và chợ Đông Ba 2 nơi diễn ra giao thương chính của toàn bộ Kinh thành Huế. (Xem *Phụ lục 7: Các công trình nhà ở phố thị kiểu Pháp tại Huế*)

Bảng 3-11: Bảng so sánh giữa công trình nhà ở phố thị và nhà ở truyền thống

Biểu hiện	Nhà ở truyền thống	Nhà ở phố thị
Cảnh quan		
Tổng mặt bằng	- Mặt bằng phát triển theo chiều ngang - Bố cục phân tán: Nhà chính và nhà phụ riêng biệt	- Mặt bằng phát triển theo chiều dọc - Bố cục tập trung: Tất cả công năng tập trung trong một công trình
Chiều cao	- 1 tầng	- 2 tầng
Màu sắc	- Màu tối của gỗ và gạch	- Màu sáng của sơn vôi
Sân vườn	- Sân vườn xung quanh rộng lớn	- Không có hoặc diện tích sân rất hạn chế.
Khí hậu		
Cửa đi cửa sổ	- Cửa 1 lớp: Cửa bức bàn hoặc thượng song hạ bản	- Cửa 2 lớp: Trong kính ngoài chớp
Tường	- Tường mỏng, làm bằng ván gỗ, đất bùn	- Tường dày, làm bằng gạch
Nền	- Nền thấp, làm bằng đất nện, một số hoàn thiện gạch gốm hoặc xi măng	- Nền cao, làm bằng gạch, hoàn thiện gạch hoa kiểu Pháp
Văn hóa		
Hình thức mái	- Mái 2 phía hoặc 4 phía, đua ra xa tường ngoài	- Đa số xây tường cao quá mái
Trang trí	- Trang trí nhiều trên các bẫy, kèo, đòn tay, ... - Trang trí kiểu chạm khắc. - Đề tài trang trí truyền thống phương Đông	- Mật độ trang trí ít - Chủ yếu trang trí ở phần tường xây cao quá mái. - Trang trí bằng các nét dọc ngang đơn giản, một số công trình trang trí theo các thức cột cổ điển phương Tây
Tâm linh	- Sân vườn có bình phong, non bộ - Ban thờ nằm ở gian giữa	- Ở một số nhà có sân vườn, thì chỉ làm một khoảng vườn ở giữa, không có bình phong non bộ. - Chỉ có 37,5% số nhà đặt ban thờ ở gian giữa tầng 1

b. Sự ảnh hưởng của kiến trúc thuộc địa Pháp rõ nhất ở yếu tố khí hậu và văn hóa, cụ thể như sau:

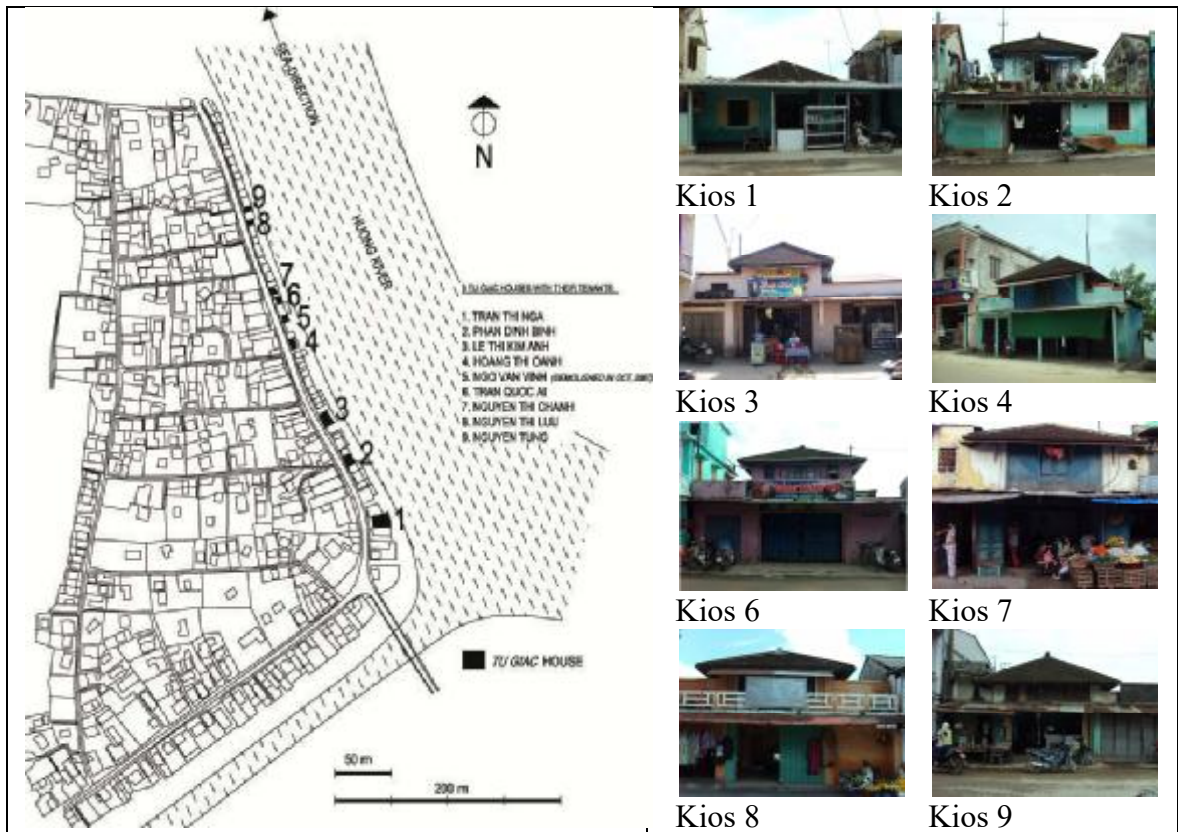
- Khí hậu: Nhà ở phố thị có tường xi măng dày và cửa 2 lớp. Đa số mô phỏng mái conson bằng bê tông mà bỏ qua hình thức mái truyền thống Huế, điều này làm hạn chế sự che chắn các yếu tố thời tiết bất lợi như nắng gắt hoặc mưa lớn, điều mà ngôi nhà truyền thống đã giải quyết thành công.

- Văn hóa: Phong cách kiến trúc thuộc địa tác động rõ nét đến nhà ở phố thị Huế qua cách thức khai thác các chi tiết phương Tây như đầu cột cổ điển, tường đắp nổi giả cột, tường kẻ sọc ngang, cửa vòm cuốn kiểu Pháp. Yếu tố bình phong hoàn toàn biến mất, bề cạn chỉ xuất hiện ở nhà 34 Nguyễn Trãi nhưng cách thức xây dựng thiên về tính chất trang trí. Ngoài ra đa số mặt bằng công trình chỉ thuần túy công năng, tất cả các chức năng được tập trung trong một khối nhà, tất cả các ngôi nhà trong diện khảo sát đều giữ lại gian thờ theo truyền thống người Việt, nhưng vị trí bàn thờ đặt ở gian giữa tầng 1 chỉ còn chiếm số ít. (*Xem Phụ lục 3: Bảng thống kê công năng trong nhà ở kiểu Pháp*)

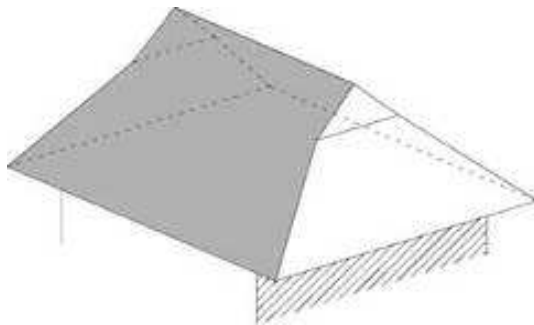
3.6.2.2. Nhà ở cảng thị Bao Vinh

Ngoài các công trình nhà ở phố thị, còn một quỹ nhà ở đặc biệt chịu ảnh hưởng của Pháp đó là các nhà ở - kios tại cảng thị Bao Vinh. Vào đầu thế kỷ 20, việc xây dựng các kiốt này ở phía bờ sông Bao Vinh được đề xuất bởi người Pháp nhằm duy trì và phát triển thương mại cho thương cảng Bao Vinh trước đây (là trung tâm thương mại sầm uất bậc nhất của Huế trước đây). Tất cả các kios này được xây dựng trên một dải đất hẹp giữa sông và đường, tiếp giáp mặt trước với đường và mặt sau với sông.

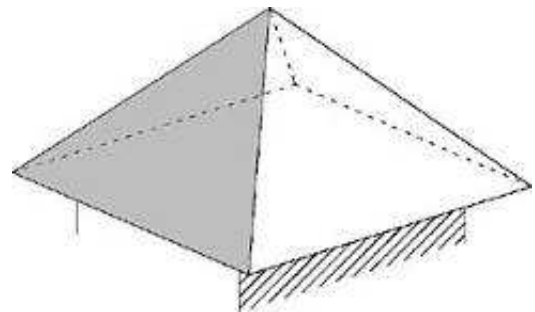
Nhà ở Bao Vinh không phân chia số gian ở mặt đứng như các ngôi nhà phố thị hoặc nhà ở truyền thống Huế. Hệ mái luôn là hình ảnh đặc trưng nhất của công trình nhiệt đới nói chung và kiến trúc truyền thống Việt nói riêng. Ngoài đa số nhà ở truyền thống vẫn dùng hệ mái ngói liệt đặc trưng thì có một trường hợp đặc biệt là nhà ở cảng thị Bao Vinh.



Hình 3-15: Bản đồ và hình ảnh các kios kiểu Pháp còn lại ở Bao Vinh [6]



Hình 3-16: Nhà 2 mái dốc



Hình 3-17: Nhà mái chóp Tứ giác




Trước đó, ngôi nhà Việt chỉ có 2 mái dốc trước sau như rường hoặc mái trong các công trình triều Nguyễn, thì ở Bao Vinh, là nơi duy nhất xuất hiện mái chóp Tứ giác, toàn công trình chỉ có một hệ mái tứ giác bao phủ đều 4 cạnh của ngôi nhà. Đây là đặc điểm độc đáo xuất hiện trong quá trình kiến trúc thuộc địa hòa nhập vào đô thị Huế.










3.6.3. Sự biến đổi phong cách trang trí trong kiến trúc Cung đình

Vào nửa đầu thế kỉ XX, khi nghiên cứu về nghệ thuật Việt Nam, Louis Benzacier đã chia lịch sử kiến trúc triều Nguyễn thành 2 giai đoạn chính. Giai đoạn thứ nhất là các công trình kiến trúc thế kỷ XIX. Giai đoạn thứ 2 bao gồm các công trình kiến trúc được xây dựng dưới thời Khải Định. Nhà nghiên cứu người Pháp ấy đã gọi giai đoạn kiến trúc thời Khải Định là giai đoạn tân cổ điển (Néo-classique) [76]. Là kiến trúc truyền thống nhưng các công trình Cung đình thời Khải Định mang đậm ảnh hưởng của kiến trúc thuộc địa.

3.6.3.1. Các bảng thống kê và đánh giá

Bảng 3-12: Bảng thống kê các công trình kiến trúc Cung đình thời Khải Định

		
Cung An Định	Điện Kiến Trung	Thái Bình Lâu
		
Tịnh Minh Lâu	Cửa Hiển Nhơn	Cửa Trường An

		
Lăng Khải Định	Viện Cơ Mật	Ngự Tiễn Văn phòng Đại Nội
		
Phủ Nội Vụ - Đại học Nghệ thuật Huế	Lục bộ	Trường Quốc tử giám
		
Nhà lưu niệm bà Từ Cung	Lâu Tứ phương vô sự	Cửa Chương Đức

Bảng 3-13: Bảng so sánh thể loại công trình Cung – Điện

Bộ phận kiến trúc	Trước thời Khải Định	Thời Khải Định
	- Trường Sanh, Diên Thọ - Thái Hòa, Long An	- An Định - Kiến Trung
Phong cách kiến trúc	- Truyền thống	- Phong cách Roman - Phong cách Baroque
Hệ mái	- Tỉ lệ lớn, đua ra xa	- Tỉ lệ nhỏ, không đua ra khỏi tường đầu hồi
Cửa đi cửa sổ	- Cửa bàn khoa, bức bàn. - Cửa màu đỏ	- Cửa trong kính ngoài chớp - Cửa màu vàng, trắng
Sảnh	- Chỉ có dạng hàng hiên	- Có sảnh đón kiểu Phương Tây
Nền	- Thấp	- Cao
Vật liệu xây dựng	- Gạch nung, vôi, gỗ	- Sắt thép, xi măng
Hình thức cột	- Thanh mảnh	- Cột lớn, tăng cường gân sống

Cảnh quan	- Tự nhiên, trọng yếu tố phong thủy	- Vườn cắt tỉa theo hình học kiểu Phương Tây
Trang trí màu sắc	- Chủ yếu trên các bộ phận của mái như đỉnh mái, nóc, bờ quyết, cổ diềm, ... - Các đề tài truyền thống - Màu sắc trầm	- Trang trí trên mọi bộ phận của công trình - Ngoài các đề tài truyền thống, còn có các đề tài từ Phương Tây - Màu sắc đa dạng, rực rỡ
Quy mô Số tầng	- Quy mô nhỏ - 1 tầng	- Quy mô lớn - Số tầng: 2-3 tầng

Bảng 3-14: Bảng so sánh thể loại công trình Lâu/Lầu

Bộ phận kiến trúc	Trước thời Khải Định	Thời Khải Định
	Phu Văn Lâu	Tứ Phương vô sự, Tịnh Minh, Thái Bình
Cửa đi cửa sổ	-Cửa bàn khoa, bức bàn.	-Cửa trong kính ngoài chớp
Sảnh	-Chỉ có dạng hàng hiên	-Có sảnh đón kiểu Phương Tây (Thái Bình Lâu và Tịnh Minh Lâu)
Hình thức cột	-Cột thanh mảnh	-Cột lớn bằng bê tông cốt thép
Trang trí màu sắc	-Trang trí nhẹ trên các bộ phận của mái như đỉnh mái, nóc, bờ quyết, mái đao -Màu sắc đỏ - vàng	-Mật độ trang trí dày đặc ở mái và sảnh (Thái Bình Lâu) -Màu sắc đa dạng, rực rỡ

Bảng 3-15: Bảng so sánh thể loại công trình Cổng

Bộ phận kiến trúc	Trước thời Khải Định	Thời Khải Định
	Hiển Đức Môn, Hồng Trạch Môn, Khiêm Cung Môn	Hiển Nhơn, Chương Đức, Trường An
Hệ mái	-Ít tầng mái	-Nhiều tầng lớp cấp bậc mái
Trang trí màu sắc	-Trang trí ít trên các bộ phận của mái như đỉnh mái, bờ nóc -Không trang trí trên tường cột	-Trang trí dày đặc trên mọi bộ phận của công trình -Sử dụng men sứ, thủy tinh làm vật liệu trang trí -Màu sắc đa dạng, rực rỡ
Vật liệu xây dựng	-Gạch nung, vôi, gỗ	-Sắt thép, xi măng
Quy mô Số tầng	-Quy mô nhỏ -Có 1 tầng gác bên trên	-Quy mô lớn -Số tầng: 2 tầng

Bảng 3-16: Bảng so sánh thể loại công trình Lãng

Bộ phận kiến trúc	Trước thời Khải Định	Thời Khải Định
	Minh Mạng, Tự Đức	Lãng Khải Định
Phong cách Kiến trúc	-Truyền thống	-Barroque
Hệ mái	-Tỉ lệ lớn, đua ra xa -Ngói hoàng lưu ly	-Tỉ lệ nhỏ, không đua ra khỏi tường đầu hồi -Ngói Ardoise
Cửa đi cửa sổ	-Cửa bàn khoa, bức bàn. -Cửa màu đỏ	-Cửa trong kính ngoài chớp -Cửa màu vàng
Vật liệu xây dựng	-Gạch nung, vôi, gỗ	-Sắt thép, xi măng
Hình thức cột	-Thanh mảnh sơn son thiếp vàng	-Cột lớn, điêu khắc nổi
Cảnh quan	-Tự nhiên, cây cối hồ nước đa dạng	-Bê tông hóa hoàn toàn
Trang trí màu sắc	-Chủ yếu trên các bộ phận của mái như đỉnh mái, nóc, bờ quyết, cổ diềm, ... Tỉ lệ trang trí ít -Các đề tài truyền thống -Màu sắc trầm	-Trang trí nổi trên mọi bộ phận của công trình -Ngoài các đề tài truyền thống, còn có các đề tài từ Phương Tây -Màu sắc trắng xám
Quy mô Số tầng	-Quy mô nhỏ, các công trình rải rác	-Quy mô lớn, xu hướng hợp khối kiểu Phương Tây

3.6.3.2. Đặc điểm biến đổi

Các công trình kiến trúc Cung đình giai đoạn Khải Định có sự chuyển hóa rõ nét. Các thành tựu tiên tiến của vật liệu và kỹ thuật xây dựng được áp dụng trong thời kỳ này, giúp các công trình có khối tích và bước cột lớn hơn.

Giải pháp thích nghi với khí hậu bản địa đã thay đổi từ hệ mái hiên vươn xa sang tổ chức không gian hàng lang bên có cửa sổ. Cửa sổ cửa đi đều dùng trong kính ngoài chớp, xây theo dạng vòm cuốn hoặc bán cung. Tường xây dày hơn để tránh các tác động về nhiệt vào không gian bên trong. Tuy nhiên các giải pháp thích ứng khí hậu không thực sự triệt để khi không có hệ mái vươn xa để che chắn công trình.

Các công trình thuộc thể loại Cung, Điện, Lãng trong thời kỳ Khải Định được thiết kế khác hẳn giai đoạn trước đó. Các thể loại công trình khác vẫn theo lối kiến trúc truyền thống, Lầu theo lối phương đình, Cổng theo lối Tam quan có

cách điệu phần mái. Điện Thái Hòa, Điện Long An thiết kế theo kiến trúc một tòa Đại Đình có mái xòe rộng bao phủ toàn bộ công trình. trong khi đó Điện Kiến Trung có phong cách Baroque, Cung An Định thiết kế theo phong cách Tân cổ điển. Trong khi Lăng Minh Mạng, Tự Đức và các vị Hoàng Đế trước đều có kiến trúc gắn với thiên nhiên, phong cách kiến trúc truyền thống, quy mô nhỏ, thì Lăng Khải Định lại mang đậm dấu ấn Phương Tây, toàn bộ mặt trước công trình được trang trí công phu tỉ mỉ theo các mô típ kiến trúc Roman Cận đại. Tuy nhiên việc khai thác quá mức các chi tiết phương Tây khiến Lăng Khải Định hầu như bỏ qua yếu tố cảnh quan, chỉ có một số ít cây xanh nhỏ được trồng rải rác trên một tổng thể bê tông xi măng đồ sộ, kiến trúc Lăng tỏ ra không hòa nhập với cảnh quan rừng thông rộng lớn xung quanh.

Yếu tố trang trí trong các công trình thời Khải Định, được đánh giá là đã đạt đến đỉnh cao của trang trí phù điêu ghép bằng sành sứ và thủy tinh màu. Từ việc chủ yếu trang trí trên các khung cột, hệ vì kèo, bẩy và mái, đến các mảng tường bằng các đề tài truyền thống Việt như các hình ảnh rồng, phượng, lân, hổ, thiên hồ (bầu rượu), hoa lá, cùng một số văn tự và câu đối bằng chữ Hán, xen lẫn là các mô-típ trang trí theo văn hóa Tây phương như chùm nho, bình hoa, thiên thần có cánh, trụ tròn, trụ vuông. *“Gốm sứ trang trí kiến trúc là một bộ phận cấu thành cực kỳ quan trọng của một kiến trúc. Kỹ thuật cắt gọt tỉ mỉ, mài dũa và gắn ghép công phu tới mức khó có thể tìm thấy một sự sai sót đáng kể nào”*. [56]

Quá trình hòa nhập của kiến trúc thuộc địa đã tác động đến kiến trúc đô thị Huế, giúp tinh hoa truyền thống trong kiến trúc Cung đình thời Khải Định được phô diễn rạch rỡ, tạo dấu ấn nghệ thuật đỉnh cao trong lịch sử kiến trúc Việt Nam.

3.7. Bàn luận về kết quả nghiên cứu

3.7.1. Bàn luận về đặc điểm của quy hoạch, kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế

a. Quy hoạch:

Sự ảnh hưởng của cách thức quản lý “Tam trùng” khiến người Pháp chuyển hẳn trọng tâm xây dựng qua bờ Nam để thiết lập một Khu phố Pháp theo cách

định chế quy hoạch riêng. Điều này giúp Huế vừa lưu giữ trọn vẹn cấu trúc đô thị truyền thống vừa giúp thành phố phát triển tuần tự theo các lớp thời gian, tránh được sự phát triển chông chéo lên nhau gây phá hủy như ở Hà Nội, Sài Gòn. Tuy nhiên sự khác biệt trong tổ chức đô thị của hai bên bờ sông Hương là không thể tránh khỏi như: Thuộc tính tổ chức không gian theo trục đối xứng và lớp đã không được vận dụng trong đồ án quy hoạch Khu phố Pháp nên sự liên kết về không gian từ bờ Bắc sang bờ Nam không đạt được sự đồng nhất. Cấu trúc đô thị về cơ bản bám theo địa hình và hình thái các con sông, nhưng có một đoạn sông từ cầu Trường Tiền đến gần Cầu lạc bộ Thể thao bị kè hóa đã không hòa nhập vào cảnh quan chung. Đoạn sông đánh mất các thảm xanh tự nhiên, một số công trình được xây dựng đã che khuất tầm nhìn từ đường Lê Lợi hướng ra sông Hương và nhìn về bờ Bắc. Trên phương diện hình thái đô thị, đây là một sự can thiệp tiêu cực vào trục cảnh quan chung hai bên bờ. Ngoài ra, Khu phố Pháp không có công trình nào là điểm kết thúc hoặc mở ra của một hướng nhìn, là điểm nhấn kiến trúc trên một giao lộ, đây là đặc điểm khác biệt với các Hà Nội, Sài Gòn cũng như các đô thị kiểu phương Tây. Các công trình điểm nhấn thường có quy mô lớn với kiến trúc cầu kỳ, tại Hà Nội là Nhà hát lớn, Viện Viễn Đông Bác Cổ, Ngân hàng Đông Dương, tại Sài Gòn là Dinh Độc Lập, Nhà thờ Đức Bà, Bưu điện Thành phố, Nhà hát Thành phố, ... Điều này làm đô thị thiếu tính hấp dẫn của địa điểm, giảm giá trị tổng thể của hệ thống công trình kiến thuộc địa Pháp tại Huế.

Một đặc điểm dễ nhận thấy ở Khu phố Pháp Hà Nội, Sài Gòn là tạo ra các vỉa hè lớn, những đại lộ hai chiều có hàng cây ở giữa làm trục chính thì ở Huế không thấy xuất hiện hình thái quy hoạch này. Các con đường được quy hoạch có mặt cắt ngang đường hẹp, ranh giới công trình gần sát với đường giao thông làm hạn chế khả năng liên kết với các đô thị vệ tinh trong tương lai. Vị trí trọng tâm đô thị cũng bị tranh chấp giữa khu trung tâm của hình thái tia xạ và khu phố dọc theo sông Hương, nên đô thị thiếu điểm nhấn, thiếu động lực phát triển về phía nam.

Quy nạp hình thái Khu phố Pháp vào “Thành phố vườn” của Howard là quan điểm cá nhân của Nghiên cứu sinh, dựa trên sự tương đồng về tiêu chí và

tương đồng về quy hoạch mà một số thành phố đương thời trên thế giới đã áp dụng như đô thị Letchworth tại London, Vương quốc Anh năm 1905 của Raymond Unwin, khu phố Forest Hills Village tại New York của quỹ Russell Sage năm 1913, thành phố Radburn bang New Jersey, Hoa Kỳ năm 1928 do Henry Wright và Clarence Stein thiết kế. [23] “Thành phố vườn” là khởi nguồn cho khái niệm “Đô thị sinh thái” ở thời kỳ Hiện đại, điều này thích hợp với thuộc tính nội tại của đô thị Huế - thành phố vườn hướng tới đô thị sinh thái thiên nhiên và sinh thái nhân văn theo quan điểm của Hoàng Đạo Kính. [33]

b. Kiến trúc

Sự tác động của các thuộc tính bản địa và các yếu tố chính trị xã hội thời cuộc khiến kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế có phần khiêm tốn hơn các đô thị lớn khác về quy mô, số lượng và mức độ trang trí. Trong khi Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Đà Lạt, ... đều chịu ảnh hưởng sâu sắc của kiến trúc thuộc địa Pháp, thậm chí trở thành bản sắc đô thị, thì tại Huế, kiến trúc thuộc địa đã không gây ra sự xung đột vì khác biệt mà giúp nâng tầm bản sắc kiến trúc truyền thống Huế.

Công trình không chú trọng trang trí trên mặt đứng theo các mô tuýp Đông – Tây, phong cách Tân cổ điển ít xuất hiện và không cầu kỳ kiểu phô trương quyền lực, mái Mansard tuyệt đối vắng bóng. Đa số công trình khai thác hình thức mái truyền thống Huế, tổ chức mặt bằng đề cao cảnh quan. Đây là những kinh nghiệm quý báu có thể tham khảo được cho các công trình được xây dựng tại Huế về sau. Ngoài ra, tay nghề người thợ thủ công đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện các chi tiết kiến trúc thẩm mỹ tinh xảo. Đặc biệt, dấu ấn rõ nét của vua Đồng Khánh trong việc tạo ra dòng kiến trúc cung đình giao thoa phong cách Pháp có lối trang trí cầu kì, độc đáo, rực rỡ, trở thành tuyệt tác đô thị châu Á.

3.7.2. Bàn luận về sự sai khác của phương pháp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế

Sự “Lượng hóa” trong thể loại có tính biểu cảm nghệ thuật, tùy biến theo không gian và thời gian như kiến trúc công trình là không thể có giá trị tuyệt đối

đúng, nhưng là cơ sở khoa học cần thiết để đánh giá mức độ hòa nhập của một công trình kiến trúc nói riêng và tầm quan trọng của di sản kiến trúc nói chung. Phương pháp Đánh giá sự hòa nhập với các thuộc tính địa điểm có sự phù hợp cao với đặc điểm đô thị Huế và đặc điểm của quỹ kiến trúc thuộc địa Pháp tại đây. Có thể ứng dụng cho việc phân nhóm mức độ bảo tồn trên thực tế, hoặc đánh giá công trình xây mới trong khu vực có các yếu tố đặc biệt về lịch sử, cảnh quan, văn hóa. Tuy nhiên, vì không thể tuyệt đối đúng nên Luận án chỉ ra đây một số sai sót, và các phân tích kiến giải cho các sai sót đó như công trình Khách sạn Morin và khách sạn La Residence

a. Khách sạn La Residence

Tiền thân của khách sạn là dinh thự của Thống đốc Pháp, xây năm 1930 được trang trí theo nghệ thuật trang trí Art Deco, khu nhà vẫn giữ nét nguyên mẫu lúc ban đầu. Đường lối kiến trúc trang trí hòa quyện nét duyên dáng của cả phương Đông và phương Tây. Đó là những khung cửa chớp, những mảng sàn gạch caro và khoảng trần với nhiều họa tiết độc đáo.

Nếu xét theo các tiêu chí trên thì Khách sạn La Residence là một thiết kế không hòa nhập với cảnh quan và văn hóa đô thị Huế. Không giống như Bảo tàng Văn hóa Huế là 2 tòa nhà nhỏ nằm cách sông Hương một con đường và các cây xanh lớn, La Residence là một công trình 3,5 tầng nằm ở sát mép sông. Quy mô công trình lớn với 3 khối nhà nối tiếp nhau khiến khách sạn che chắn hoàn toàn tầm nhìn từ đường Lê Lợi ra phía sông Hương. Công trình không sao chép lại hệ mái bản địa như đa phần các công trình kiến trúc thuộc địa khác thường làm. Phong cách kiến trúc hiện đại và tổng mặt bằng dạng không đối xứng khiến công trình mang một tinh thần mới mẻ khác hẳn với các công trình đương thời.

Tuy nhiên, vượt trên những quy tắc ràng buộc, kiến trúc sư đã có những giải pháp khiến công trình trở nên hài hòa với cảnh quan đô thị:

- Tổng mặt bằng công trình không thiết kế dạng vuông mà tạo thành góc 135 độ, điểm giao của góc tù này là một khối tròn cao 3 tầng, giúp tầm nhìn không bị cản trở đột ngột.

- Giữa 2 khối 4 tầng là một khối 2 tầng có sân vườn trên mái, tạo thành sự chuyển tiếp hợp lý.

- Kiến trúc không trang trí trên các bức tường, phong cách Art Deco chỉ nhấn mạnh vào sự đa dạng hình khối, ô cửa sổ, các chi tiết gỗ kính thép, cả công trình chỉ sơn một màu trắng làm tăng thêm vẻ nhẹ nhàng.

- Công trình nằm cách ranh giới khu đất phía đường Lê Lợi hơn 40m, khối cao tầng nằm lùi vào phía trong khối thấp tầng. Phía bờ sông Hương được trồng rất nhiều cây xanh để che chắn sự phô trương của hình khối. Giải pháp kiến trúc sử dụng nhiều diện tròn như sảnh, ô thông gió, ban công, mái tầng 4, giúp công trình có sự mềm mại hòa nhập vào dòng nước sông Hương nhẹ nhàng.

Tất cả các giải pháp trên giúp kiến trúc khách sạn La Residence trở nên hòa nhập vào cảnh quan đô thị Huế, và tạo thành một cách tiếp cận mới mẻ trong sự hòa nhập văn hóa bản địa.



Hình 3-18: Một số hình ảnh khách sạn La Residence

b. Khách sạn Morin

Khách sạn Morin Huế ra đời từ năm 1901, do một doanh nhân người Pháp tên là Bogarde xây dựng và đưa vào kinh doanh. Năm 1905, nhà buôn Pháp Alphonse Guerin mua lại, sửa chữa những thiệt hại do cơn bão lịch sử Mậu Thìn 1904 gây ra, đưa vào hoạt động với một cái tên mới “*Le Grand Hotel de Hue*”. Kể từ năm 1907, anh em nhà Morin làm chủ, quản lý mọi hoạt động của khách sạn và đổi tên thành Khách sạn Morin.

Ban đầu khách sạn chỉ có 2 tầng, hình ảnh ngày nay của khách sạn sai khác rất nhiều so với thiết kế gốc, tuy nhiên phạm vi luận án chỉ nghiên cứu thiết kế nguyên thủy của khách sạn.

Khách sạn Morin không phải là một thiết kế tiêu biểu và nhiều giá trị kiến trúc. Công trình này trải dài 137m theo sát vỉa hè đường Lê Lợi, tổng mặt bằng liên hoàn 4 phía sát các ngã đường tạo thành sân trong. Do cách tổ hợp khối liên tục nên công trình không có sự hòa nhập với cảnh quan cây xanh. Các giải pháp kiến trúc cũng không quan tâm đến vấn đề che chắn tác động của yếu tố khí hậu, mái không đua ra khỏi tường, trên các hệ cửa cũng không có ô văng để che nắng mưa, công năng bên trong tiếp xúc trực tiếp với bên ngoài, không qua không gian chuyển tiếp thường thấy ở các công trình khác.



Hình 3-19: Một số hình ảnh Khách sạn Morin thời Pháp thuộc



Hình 3-20: Một số hình ảnh Khách sạn Morin ngày nay

Cố gắng hòa nhập cảnh quan duy nhất của công trình là hệ mái ở khối chính, mang hình ảnh của hệ mái 4 phía của công trình truyền thống ở địa phương, nhưng

hệ mái kết thúc ở ngay biên tường nên không đạt được sự hòa nhập tích cực mà phong cách Địa phương Pháp tạo ra.

Mặt đứng trang trí đơn giản, không có bất kì điểm nhấn và cách thức trang trí nào sáng tạo hoặc hòa nhập. Công trình 2 tầng trải dài suốt tuyến phố Lê Lợi nhưng không có sự điểm nhấn và nhịp điệu hình khối.

Khách sạn Morin tuy nằm ở vị trí đắc địa dưới chân cầu Trường Tiền, gần với các công trình quan trọng của khu phố thuộc địa, nhưng đã không thể hiện sự hòa nhập vào cảnh quan, khí hậu và văn hóa đô thị Huế.

3.7.3. Cơ sở để xếp hạng danh mục bảo tồn

Ngày 01/6/2018 ra Quyết định 1152/QĐ-UBND công bố 27 công trình kiến trúc Pháp tiêu biểu trên địa bàn thành phố Huế nhằm tạo cơ sở định hướng trong công tác bảo tồn [82]. Quyết định này đã gây nên sự tranh cãi trong xã vì số lượng thiếu quá nhiều công trình, trong khi đó một số công trình nhằm lẫn về niên đại như Bảo tàng Lê Bá Đảng và Dòng chúa cứu thế, có công trình đã bị cải tạo sai lệch hình ảnh ban đầu như khách sạn Morin, Nhà thờ Phủ Cam,... Đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có hướng đi cụ thể nào để thực hiện công tác bảo tồn quỹ công trình này, điều đó chứng tỏ muốn giải quyết những vấn đề trên phải có những cơ sở thuyết phục dựa trên các hệ thống tiêu chí khoa học có sự tham vấn ý kiến của các chuyên gia và nhà nghiên cứu văn hóa. Bắt đầu từ đánh giá hiện trạng, tính nguyên gốc, các giá trị lịch sử văn hóa kiến trúc, điều kiện bảo tồn, ..., từ đó bắt đầu xếp hạng giá trị bảo tồn và tiềm năng bảo tồn di sản.

Kết quả nghiên cứu đặc điểm và đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa với các thuộc tính của kiến trúc đô thị Huế có thể là một cơ sở tham khảo có giá trị. Tùy theo sự phân nhóm hòa nhập của các công trình, sẽ có các biện pháp bảo tồn với từng mức độ khác nhau. Để phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và tiêu chí bảo tồn bền vững, thành phố nên tập trung bảo tồn các công trình được xếp hạng đặc biệt và cao, các công trình này cần được đảm bảo tính nguyên gốc và thực hiện các biện pháp nâng cao giá trị công trình. Trường hợp công trình ít

giá trị và mức độ hòa nhập ở mức trung bình và thấp, có thể chuyển thành các công trình phục vụ cộng đồng.

3.7.4. Tiềm năng đánh giá chất lượng thiết kế kiến trúc công trình xây mới trong khu vực lịch sử

Thiết kế kiến trúc công trình mới trong khu vực lịch sử luôn là vấn đề gây mâu thuẫn trong việc định hướng chiến lược quản lý. Một giải pháp theo quán tính đó là sao chép lại phong cách kiến trúc và quy mô của công trình bên cạnh, giải pháp này khiến hình thức và công năng công trình hiện đại bị mâu thuẫn với nhau, công trình đánh mất các giá trị kinh tế và sức hấp dẫn thẩm mỹ hiện đại. Một giải pháp khác là thiết kế một kiến trúc không liên quan gì đến các thuộc tính của địa điểm, không có tính đối thoại và gắn gũi với khung cảnh xung quanh. Vấn đề này tương tự như thời điểm lịch sử khi kiến trúc thuộc địa Pháp bắt đầu tham gia vào đô thị Huế. Dựa vào kết quả nghiên cứu của luận án, việc đánh giá chất lượng thiết kế công trình xây mới trong khu vực lịch sử có thể bắt đầu bằng cách thiết lập các câu hỏi nghiên cứu như sau:

- Thiết kế thể hiện sự liên quan với đặc điểm của bản thân khu đất như thế nào? Liệu có giải pháp tích cực và sáng tạo nào để xử lý những hạn chế ở đó không? Thiết kế đã cân nhắc những yếu tố không gian của khu đất chưa, ví dụ như địa hình cao thấp? Bố trí lối ra vào có thuận tiện, và đường phố và những lối đi hiện hữu có được cân nhắc chưa? Liệu công trình có thể đạt được sức chứa mong muốn mà vẫn tạo được vẻ hòa hợp duyên dáng?

- Thiết kế thể hiện sự liên quan với không gian ngoài khu đất như thế nào? Thiết kế có tôn trọng hình thái bố trí các tòa nhà và đường phố chung quanh không? Có sự thay đổi chiều cao giữa công trình hiện hữu và công trình xây mới không, nếu có thì xử lý như thế nào? Liệu thiết kế như vậy sẽ làm đẹp thêm hay hủy hoại cảnh quan đô thị?

- Mật độ dự kiến thể hiện sự liên quan như thế nào với những chức năng chung quanh? Nếu có sự khác biệt thì điều này có chấp nhận được không?

- Các góc nhìn gần về phía công trình đã được xem xét chưa? Ảnh hưởng của nó có quá yếu hay quá mạnh không? Nó có tôn trọng quy mô và nhịp điệu của các công trình chung quanh không?

- Vật liệu được sử dụng là gì? Nó thể hiện sự liên quan như thế nào với những công trình chung quanh? Chất lượng của vật liệu có tốt tương đương không? Cách sử dụng vật liệu có thể hiện một ý tưởng tương đồng hay tương phản không? Các màu sắc đi với nhau sẽ như thế nào?

- Kiến trúc được lựa chọn cho công trình có phù hợp với công năng của nó không? Kiến trúc đó có tỏ ra quá phô trương hoặc ngược lại, quá nhạt nhòa khiêm tốn so với bản chất của công trình không?

- Bản thân kiến trúc đó thể hiện trong mắt người chiêm ngưỡng như thế nào? Ý tưởng về bố cục đóng-mở trên mặt chính công trình có thể hiện tốt không? Cách thể hiện chi tiết vật liệu có thể hiện sự tính toán tỉ mỉ hoặc sự độc đáo không?

- Thiết kế có đóng góp gì cho không gian công cộng? Nếu công trình tạo ra được không gian công cộng mới thì lợi ích và chức năng cơ bản của nó có được thể hiện rõ hay không?

Các câu hỏi này phải tùy từng công trình cụ thể để có thể thiết lập bộ câu hỏi nghiên cứu thích hợp. Các yếu tố cần xem xét đến tính chất của công trình như: vị trí tuyệt đối của công trình nằm ở đâu so với các công trình lịch sử, cảnh quan quan trọng. Công năng công trình là khách sạn, chung cư, nhà ở, trung tâm thương mại, trụ sở làm việc, công trình văn hóa,... Lợi nhuận đem lại so với giá trị mất đi được cân nhắc cân trọng. Mức độ biểu tượng của công trình, ...

Tùy vào mức độ trả lời câu hỏi nghiên cứu để có thể “Lượng hóa” kết quả đánh giá một cách lý tính tối đa. Giải pháp thiết kế dựa trên các tiêu chí cụ thể, giúp công trình thể hiện được chiều sâu lịch sử, hòa nhập bối cảnh, đem lại nhiều lợi ích thẩm mỹ, kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường đô thị.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận

1. Huế là một đô thị chứa đựng nhiều thuộc tính riêng có về khí hậu, cảnh quan, kiến trúc truyền thống và phong thủy. Các thuộc tính này trải qua cùng những biến động của thời cuộc đã tạo nên diện mạo đô thị Huế đặc biệt, khiến kiến trúc thuộc địa Pháp phải tìm tòi cách ứng xử để thích nghi các yếu tố bản địa. Vì vậy nghiên cứu sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa vào các thuộc tính của đô thị Huế là sự cần thiết để làm rõ bản sắc đô thị, giúp đánh giá đầy đủ các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp hiện còn tồn tại, và xác định vai trò của quỹ kiến trúc này đối với đô thị Huế.

2. Thông qua việc thu thập tư liệu từ các đề tài, dự án, chuyên gia, Nghiên cứu sinh đã thống kê tổng hợp, phân loại một cách hệ thống quỹ kiến trúc thuộc địa Pháp. Tổng cộng có 54 công trình công cộng và biệt thự, 10 công trình tôn giáo còn đang tồn tại theo 6 phong cách kiến trúc. Luận án cũng đã làm rõ đặc điểm quy hoạch kiến trúc thuộc địa tại Huế bằng phương pháp phân tích chồng lớp bản đồ theo các giai đoạn phát triển đô thị.

3. Luận án đã đề xuất phương pháp Đánh giá sự hòa nhập công trình với các thuộc tính địa điểm bằng việc đánh giá các đặc điểm không gian với luận chứng rõ ràng. Phương pháp này giúp định lượng tối đa sự hòa nhập của công trình kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính của đô thị Huế. Phương pháp này cũng có thể áp dụng vào việc đánh giá sự hòa nhập các công trình xây mới trong khu vực di sản hoặc khu vực có yếu tố cảnh quan đặc biệt.

4. Sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa với đô thị Huế đã được đánh giá công phu, tỉ mỉ, khoa học, thông qua những thuộc tính hình thái đô thị, cảnh quan, khí hậu, văn hóa. Kết quả của sự đánh giá, nghiên cứu sinh xếp theo 4 mức độ theo tổng điểm giảm dần. Từ công trình có sự hòa nhập ở mức độ đặc biệt, đến công trình kém hòa nhập vào đô thị Huế. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đề xuất các kiến nghị bảo tồn theo các cấp độ phù hợp với các cơ sở pháp lý cũng như bối cảnh thực tế.

5. Luận án đã phát hiện những dấu ấn quy hoạch đô thị kiểu phương Tây trong Kinh thành Huế qua hình thái quy hoạch. Làm rõ sự khác biệt của kiến trúc truyền thống trước và sau khi có sự tham gia của kiến trúc thuộc địa Pháp vào cấu trúc đô thị, qua những biến đổi về, tổng mặt bằng, giải pháp mặt đứng và chi tiết kiến trúc. Các kết quả đó đã chứng minh vai trò quan trọng của kiến trúc thuộc địa Pháp đối với đô thị Huế.

Kiến nghị

1. Kiến trúc thuộc địa Pháp là một quỹ Di sản đô thị có vai trò quan trọng trong việc định hình, tạo lập cấu trúc, bản sắc đô thị. Tuy nhiên, Di sản đô thị chưa được Luật về di sản văn hóa đề cập, chưa có hành lang pháp lý bảo vệ nên các công trình này đang đối diện với những thách thức về thời gian, thời tiết và áp lực kinh tế thị trường. Vì vậy Bộ Văn hóa Thể Thao Du lịch cần phối hợp với Bộ Xây dựng bổ sung khái niệm Di sản đô thị và các thiết chế pháp lý chặt chẽ theo thông lệ quốc tế.

2. Phương pháp đánh giá sự hòa nhập và kết quả nghiên cứu của luận án có thể được áp dụng vào chính sách bảo tồn di sản kiến trúc thuộc địa tại thành phố Huế. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cần có cơ chế duy trì sự hòa nhập đang có bằng những biện pháp sau đây:

- Tiến hành kiểm đếm, thẩm định tình trạng hiện nay của các công trình để có sự đánh giá chính xác về mức độ sử dụng, khả năng bảo tồn.
- Công nhận quỹ kiến trúc thuộc địa là di sản đô thị, làm căn cứ pháp lý cho việc quản lý, kiểm soát, khai thác phát triển. Tránh cho làn sóng đô thị hóa làm sai lệch, xóa bỏ những giá trị và ký ức của một giai đoạn lịch sử, cũng như làm cản trở tiến trình phát triển đô thị. Trong tương lai gần, cần nâng cấp một số công trình trở thành Di tích cấp Tỉnh, Thành phố phù hợp với Luật Di sản văn hóa để triển khai nhanh các biện pháp chống xuống cấp, bảo vệ hiện trạng công trình.
- Áp dụng phương pháp đánh giá sự hòa nhập trong quản lý xếp hạng công trình di sản như một tiêu chí bổ sung, và trong cấp phép xây dựng mới ở khu vực

có yếu tố di sản như là một tiêu chí bắt buộc.

- Cần xây dựng và hoàn thiện bộ tiêu chí cho đô thị và công trình xây mới bằng phương pháp tham khảo ý kiến chuyên gia. Quá trình xây dựng bộ tiêu chí cần có sự tham vấn của UNESCO, các tổ chức hỗ trợ phát triển quốc tế như Cơ quan Phát triển Pháp tại Việt Nam AFD, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản JICA, Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn quốc KOICA là những cơ quan có truyền thống hợp tác, giúp đỡ Việt Nam trên lĩnh vực Bảo tồn văn hóa, quy hoạch kiến trúc đô thị.

3. Khu phố Pháp đoạn đường Lê Lợi từ ga Huế đến cầu Trường Tiền là khu vực còn lưu giữ nhiều công trình kiến trúc thuộc địa Pháp có giá trị, đây cũng là không gian gần bờ sông Hương nên UBND Thành phố Huế cần các giải pháp như: hạn chế cấp phép xây mới, khống chế quy mô chiều cao, kiểm soát hình thức mặt đứng. Tránh việc khai thác quá mức cảnh quan mặt nước sông Hương, chất tải lên hạ tầng giao thông, làm phai nhạt hoặc biến dạng hình ảnh lịch sử.

4. Về mặt học thuật, nghiên cứu sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp vào các thuộc tính đô thị Huế tạo ra cơ sở khoa học cho các nghiên cứu sâu hơn về bảo tồn, đánh giá giải pháp công trình xây mới theo hướng như sau:

- Nghiên cứu bảo tồn phát huy quỹ di sản kiến trúc thuộc địa tại đô thị Huế
- Nghiên cứu mối quan hệ giữa kiến trúc thuộc địa và bản sắc đô thị Huế
- Nghiên cứu đánh giá sự phù hợp của công trình kiến trúc xây mới tại các khu vực hiện hữu.

- Nghiên cứu sự chuyển đổi cấu trúc Khu phố Pháp trên trục đường Lê Lợi trong bối cảnh hiện đại hóa.

Quỹ kiến trúc thuộc địa Pháp là di sản văn hóa kiến trúc sống động, góp phần quan trọng tạo nên những giá trị nổi bật và độc đáo của đô thị di sản Huế, song hành bên cạnh quần thể Di tích thời nhà Nguyễn, gắn liền với quá trình hình thành và phát triển về cảnh quan và kiến trúc đô thị Huế. Đa số các công trình kiến trúc thuộc địa không chỉ có giá trị về mặt kiến trúc mà còn ở khía cạnh văn hóa, lịch sử và nghệ thuật, vì vậy rất cần được quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị trong đời sống đương đại, tránh nguy cơ bị mai một trong tương lai.

DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. “*Quy hoạch bờ Nam sông Hương thành phố Huế thời Pháp thuộc*”, Tạp chí Quy hoạch Xây dựng, số 91+ 92 năm 2018, tr.76-79.
2. “*Sự hòa nhập của Kiến trúc Thuộc địa vào các thuộc tính của đô thị Huế*”, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, số 223-2019, tr.74-76.
3. “*Dấu ấn của kiến trúc thuộc địa Pháp trong tạo lập bản sắc đô thị Huế*”, Tạp chí Kiến trúc, số 5-201 , tr.55-57.
4. “*Bảo tồn kiến trúc thuộc địa Pháp tại thành phố Huế, tiếp cận từ phương pháp đánh giá sự hòa nhập vào các thuộc tính địa điểm*”, tạp chí Xây dựng, số 617 tháng 8-2019, tr.18-21

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Phan Thuận An (1999), *Kinh thành Huế*, NXB Thuận Hóa, Huế, 316-317
2. Phan Thuận An (2006), "Núi Ngự sông Hương", *Tạp chí Sông Hương*, (209), 07.
3. Phan Thuận An (2008), *Huế- Xưa và Nay: Nhà thờ Phủ Cam*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, 269-272
4. Phan Thuận An (2013), "Kinh thành", *Kinh thành và Cung điện*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng, 10,109.
5. Phan Thuận An (2017), "Kiến trúc "Khu phố Tây ở Huế" thời Pháp thuộc", *Tạp chí Sông Hương*, 06, 25.
6. Trần Tuấn Anh (2010), "Giá trị kiến trúc của các kiốt kiểu Pháp ở Phố cổ Bao Vinh – Tỉnh Thừa Thiên Huế", *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, 5-14.
7. Trần Anh Tuấn (2017), *Mô hình và giải pháp quản lý các công trình di sản kiến trúc đô thị thuộc địa Pháp tại Quận 1 thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sỹ, Đại học Kiến trúc Hà Nội, Hà Nội, 33.
8. Trần Quốc Bảo (2017), *Nhận dạng di sản kiến trúc thuộc địa Pháp ở Hà Nội và giải pháp bảo tồn bền vững*, Luận án Tiến sỹ, Đại học Xây dựng, Hà Nội, 64.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Triết học Mác - Lê nin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 57
10. Léopold Cadière (bản dịch Hà Xuân Liêm - Phan Xuân Sanh) (1998), *Những người bạn Cố đô Huế*, VI A - 1919, NXB Thuận Hóa Huế,
11. Nguyễn Văn Chương (2011), *Khai thác yếu tố nơi chốn nhằm tạo lập bản sắc đô thị. Lấy thành phố Đà Nẵng làm địa bàn nghiên cứu*, Luận án Tiến sỹ, Đại học Xây dựng, Hà Nội,
12. Nguyễn Huy Côn (1996), "Mối quan hệ giữa khí hậu, kiến trúc và con người - một cơ sở quan trọng của nền kiến trúc truyền thống Việt Nam", *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*, (3),
13. Nguyễn Thế Cường (2011), "Kiến trúc và các thuộc tính văn hóa", *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*, (7),

14. Tôn Đại (1988), *Các xu hướng kiến trúc Việt Nam từ cuối thế kỷ 19 đến cuối thế kỷ 20*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Kiến trúc Hà Nội Hà Nội,
15. Cao Xuân Dục, Lưu Đức Xứng, Trần Xán (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, NXB Lao Động, Hà Nội,
16. Ngô Doãn Đức (2003), Sông Hương với tư cách một nhân tố tổ chức không gian và cảnh quan trong quỹ kiến trúc đô thị đặc trưng của Huế, *Kỷ yếu Hội nghị chuyên gia "Đánh giá quỹ kiến trúc đô thị Huế"*, Huế, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Ủy ban Nhân dân TP Huế, Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế, 103.
17. Võ Ngọc Đức (2012), "Nghệ thuật tạo dựng các lớp không gian kiến trúc trên Trục thần đạo Kinh thành Huế", *Tạp chí Đại học Khoa học, Đại học Huế*, 73 (4), 29-34.
18. Nguyễn Ngọc Hà (2016), "Góp phần tìm hiểu các khái niệm sự vật và thuộc tính", *Tạp chí Triết học*, 6 (201), 67.
19. Phan Thanh Hải (2007), Phong thủy trong quy hoạch đô thị Huế – Một cái nhìn lịch sử, *Hội thảo khoa học 2007 - Phong thủy trong kiến trúc và quy hoạch xây dựng*, Vĩnh Phúc, Hội Kiến trúc sư Việt Nam và trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 141.
20. Phan Thanh Hải (2008), "Phong thủy trong lịch sử đô thị Huế, một cái nhìn lịch sử", *Tạp chí Di sản văn hóa*, 24 (3), 22-28.
21. Phan Thanh Hải (2009), "Nhà rường Huế", *Tạp chí Di sản văn hóa*, (1), 21.
22. Nguyễn Lê Thu Hiền (2014), *Làng nghề truyền thống phục vụ du lịch ở tỉnh Thừa Thiên Huế*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 70.
23. Đoàn Ngọc Hiệp (2005), "Từ lý luận thành phố vườn của Ebenezer Howard đến lý luận thành phố vệ tinh của Raymond Unwinn", *Tạp chí Quy hoạch Xây dựng*, (7), 37.
24. Đặng Thái Hoàng (2016), *Khảo cứu biên dịch và tổng thuật - Hiện tượng học kiến trúc*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 24-26
25. Trần Hùng (1983), "Yếu tố khí hậu trong việc hình thành tính chất dân tộc của

kiến trúc Việt Nam", *Tạp chí Dân tộc học*, (2),

26. Khuất Tân Hưng (1998), *Bảo tồn kiến trúc nhà vườn Huế*, Luận văn, Đại học Kiến trúc Hà Nội, Hà Nội,

27. Khuất Tân Hưng (2007), *Mối quan hệ giữa văn hóa và kiến trúc trong nhà ở dân gian vùng đồng bằng Bắc Bộ*, Luận án Tiến sĩ, Đại học kiến trúc Hà Nội, Hà Nội, 147.

28. Khuất Tân Hưng (2013), "Phương pháp đánh giá tiềm năng bảo tồn di sản đô thị - Lấy khu phố cổ Hà Nội làm ví dụ nghiên cứu", *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*, (8), 76.

29. Trần Thu Hương (2014), "Tiếp biến văn hóa Pháp - Việt: Một không gian chuyển tiếp", *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 30 (2), 34-41.

30. Nguyễn Quang Huy (2011), *Đặc điểm và giá trị biệt thự quy mô nhỏ ở bờ Nam sông Hương thành phố Huế*, Luận văn, Đại học Kiến trúc Hà Nội, Hà Nội,

31. Doãn Minh Khôi (2003), Hình thái học và sự chuyển hoá các yếu tố cấu thành trong sự cân bằng tĩnh của đô thị Huế, *Kỷ yếu Hội nghị chuyên gia "Đánh giá quỹ kiến trúc đô thị Huế"*, Huế, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Ủy ban Nhân dân TP Huế, Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế, 60-63.

32. Hoàng Đạo Kính (2003), Thử nhìn nhận và đánh giá chung quỹ kiến trúc đô thị của Huế, *Kỷ yếu Hội nghị chuyên gia "Đánh giá quỹ kiến trúc đô thị Huế"*, Huế, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Ủy ban Nhân dân TP Huế, Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế, 9-11.

33. Hoàng Đạo Kính (2011), "Huế - Đô thị di sản, phát triển trong sự tiếp nối", *Tạp chí Quy hoạch Đô thị*, (05), 16.

34. L.Cadière, (Hà Xuân Liêm, Phan Xuân Sanh dịch) (1998), "Mỹ thuật ở Huế", *Những người bạn cố đô Huế - B.A.V.H*, 6, NXB Thuận Hóa, Huế, 29.

35. Đinh Xuân Lâm (2000), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, 02, Nhà xuất bản Giáo dục, 121

36. Phạm Thúy Loan (2017), "Câu chuyện Bản sắc trong thiết kế đô thị - Những

- trao đổi lý thuyết", *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*, (1+2), 35-37.
37. Nguyễn Cao Luyện (2007), *Từ những mái nhà tranh cổ truyền*, Nhà xuất bản Kim Đồng, Hà Nội,
38. Nguyễn Văn Mẫn (2011), *Đặc điểm và giá trị kiến trúc bờ Nam sông Hương thành phố Huế thời Pháp thuộc lấy trục đường Lê Lợi làm đối tượng nghiên cứu*, Luận văn, Đại học Kiến trúc Hà Nội, Hà Nội,
39. Nguyễn Vũ Minh, Nguyễn Văn Thái (2017), "Một số nét đặc trưng trong quy hoạch xây dựng Khu phố Tây ở Huế thời kỳ Pháp thuộc", *Tạp chí Sông Hương*, (6), 25.
40. Vũ Hữu Minh (2003), "Kiến trúc cổ nhìn từ góc độ không gian", *Tạp chí Di sản Văn hóa*, (03), 50-54.
41. Vĩnh Phối (2001), "Sự hình thành và các loại Pháp lam Huế", *Tạp san Nghiên cứu Huế*, (02), 84-89.
42. Trần Gia Phụng (2008), *Trung Kỳ Dân biến 1908*, Nhà xuất bản Non Nước Toronto, Canada, 35-40
43. Hoàng Ngọc Quang (2008), "Lũ sông Hương và việc tính toán lũ bằng mô hình tập trung nước tổng hợp", *Tạp chí KHKT Thủy Lợi và Môi Trường*, 67-73.
44. Quốc sử quán triều Nguyễn - Viện sử học dịch (1998), *Khâm định việt sử thông giám cương mục, chính biên*, 11, NXB Giáo dục, Hà Nội, 327
45. Sở Khoa học và Công nghệ Thừa Thiên Huế (2004), *Đặc điểm khí hậu-thủy văn tỉnh Thừa Thiên Huế*, NXB Thuận Hóa, Huế, 81
46. Lê Thanh Sơn (2003), *Hiện tượng cộng sinh văn hóa giữa tính truyền thống và hiện đại trong kiến trúc Việt Nam cuối thế kỷ 19 đến giữa thế kỷ 20*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Kiến trúc TP Hồ Chí Minh,
47. Hoàng Huy Thắng (2002), *Kiến trúc nhiệt đới ẩm*, Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội,
48. Nguyễn Quốc Thắng (2011), *Đặc điểm và giá trị của kiến trúc nhà 'Tứ giác' ở phố cổ Bảo Vinh – Thành phố Huế*, Luận văn, Đại học Kiến trúc Hà Nội, Hà Nội,
49. Nguyễn Hữu Thông (2001), *Mỹ thuật Huế : Nhìn từ góc độ ý nghĩa biểu tượng trang trí*, NXB Thuận Hóa, Huế,

50. Nguyễn Đình Toàn (1998), *Những nhân tố tự nhiên và truyền thống văn hóa bản địa trong kiến trúc thời Pháp thuộc ở Việt Nam*, Luận án Tiến sỹ, Đại học Kiến trúc Hà Nội, Hà Nội,
51. Lê Thánh Tông (1490), "Bản đồ Kinh thành Thăng Long", *Hồng Đức Địa Dư*, 41.
52. Tổng Giáo phận Huế (2001), *Lược sử các giáo xứ Huế*, 01, 50
53. Nguyễn Quốc Tuấn (2015), *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Kiến trúc đô thị Khu phố Pháp Hải Phòng*, Luận án Tiến sỹ, Đại học Kiến trúc Hà Nội, Hà Nội,
54. Nguyễn Ngọc Tùng (chủ biên), Hirohide Kobayashi, Nawit Ongsavangchai, Miki Yoshizumi (2015), *Sự chuyển đổi và bảo tồn nhà vườn truyền thống trong khu vực kinh thành Huế, Việt Nam*, NXB Thuận Hóa, Huế,
55. Hoàng Phủ Ngọc Tường (2002), "Đôi điều về văn hóa Huế", *Hoàng Phủ Ngọc Tường tuyển tập*, 1 - Nhân Đàm, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 22.
56. Đặng Hữu Tuyên (1977), "Ghi chép về gốm sứ trang trí kiến trúc Kinh thành Huế", *Tạp chí Khảo cổ học*, (4), 42-45.
57. Ủy ban Nhân dân Thành phố Huế (1999), *Phú Xuân- Huế từ đô thị cổ đến hiện đại*, Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế, 74
58. Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thừa Thiên Huế (2005), *Dur địa chí Thừa Thiên Huế - Phần tự nhiên*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 13
59. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2005), "Những biến đổi trong đời sống chính trị - kinh tế - xã hội ở Thừa Thiên Huế (1858 – 1883)", *Địa chí Thừa Thiên Huế - Phần Lịch sử*, Nhà Xuất bản Khoa học xã hội Hà Nội, 344.
60. Viện Bảo tồn Di tích, Urban Solution (2008), *Quản lý di sản đô thị trong bối cảnh phát triển đô thị ở Việt Nam – Tài liệu hướng dẫn cho những nhà hoạch định*, 15
61. Trần Quốc Vượng (1993), "Đô thị cổ Việt Nam", *Trong cõi*, NXB Trăm Hoa, California, Hoa Kỳ,
62. Trần Quốc Vượng (1993), "Đô thị cổ Việt Nam", *Trong cõi*, Nhà xuất bản Trăm Hoa, Hoa Kỳ, 121.
63. Trần Quốc Vượng (1998), "Việt Nam cái nhìn địa – văn hóa", *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, H, 308-340.

TÀI LIỆU TIẾNG NƯỚC NGOÀI

64. English Heritage/CABE (2001), "Building in Context – New development in historic areas", *Case study*, 4-5.
65. K.D.Moore (2000), *Culture – Meaning – Architecture*, Ashgate Publishing Company, Aldershot, England,
66. M.Santosa (1998), The relation between spatial formation and socio-cultural and physical phenomenal, *Environment behaviour research on the Pacific rim (The 11th international conference on people and physical environment reseach)*, University of Sydney, Australia, 117-121.
67. Mustafa Kamal Bin Mohd Shariff Mina Najafi (2011), "The concept of place and sense of place in architectural studies", *International Journal of Humanities and Social Sciences, World Academy of Science, Engineering and Technology*, 5 (8), 1054-1060.
68. P.Memmott (1979), *Lardil properties of place - An ethnological study in Man-Environment relations*, The University of Queensland, Australia, 12.
69. A. Rappoport (1969), *House form and Culture*, Prentice Hall, Inc, USA,
70. Steen Eiler Rasmussen (1992), *Experiencing Architecture*, MIT Press, Massachusetts institute of technology, America,
71. Conservation of Historical Urban and Rural Environment along the Huong River Valley (2005), Appilacation of Fung-Shui at Construction of Citadel, 310.
72. Gwendolyn Wright (1991), "Chapter 4 Indochina - Folly of Grandeur", *The politic of design in French colonial urbanism*, University of Chicago Press, America, 161.
73. Đặng Minh Nam (2008), *The open space in the imperial city of Hue*, Thesis, Marche Polytechnic University, Italia,
74. Stephen F. Kenney *Cultural influences on architecture*, Thesis, Texas Tech University, America,
75. B.A.V.H (1933), "Bulletin des Amis du Vieux Hué", Paris.

76. Louis Benzacier (1955), *L'art Vietnamiene. Editions de l'Union francaise*, Paris, 195-196
77. Marlène Ghorayeb (2018), *Un siècle d'urbanisme, La loi Cornudet : les origines, les suites et les perspectives qu'elle a ouvertes*, British Columbia, Canada, Simon Fraser University,
78. Nguyen Vu Minh (2013), *Le processus de patrimonialisation de paysages des la riviere de Parfums de Hues -Vietnam*, Thèse de doctorat, Institut des sciences et technologies de Paris, Paris, 143.
79. Thomazi (1934), *La conquête de l'Indochine*, Paris,
80. Nguyễn Vũ Minh (2013), *Le processus de patrimonialisation de paysages des la riviere de Parfums de Hues –Vietnam*, Université des Sciences et Technologies de Paris, France,
81. Philippe Papin (2014), *La ville ancienne et ses échos contemporains, Les Journées de Tam Đảo, Đà Lạt*, l'Académie des sciences sociales du Việt Nam, l'Agence Française de Développement, 37-38.

TÀI LIỆU INTERNET

82. Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên Huế (2018), *Công bố 27 công trình kiến trúc Pháp tiêu biểu trên địa bàn thành phố Huế*, <<https://www.thuathienhue.gov.vn/vi-vn/Tin-tuc-su-kien/tid/Cong-bo-27-cong-trinh-kien-truc-Phap-tieu-bieu-tren-dia-ban-thanh-pho-Hue/newsid/7EAE85E3-6745-44BE-8747-A8F000F53B6E/cid/2BEA0540-FCA4-4F81-99F2-6E8848DC5F2F>>, xem ngày 30/5/2018.
83. Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên Huế (2018), *Du địa chỉ Thừa Thiên Huế*, <<https://www.thuathienhue.gov.vn/vi-vn/Du-dia-chi>>, xem ngày 04/6/2018.
84. Trung tâm văn hóa Nguyễn Trường Tộ (2018), *Giáo phận Huế kỉ niệm 150 năm thành lập*, <<http://tntt.free.fr/archive/NguyenLyTuongHue.html>>, xem ngày 26/12/2018.




**PHỤ LỤC 1: QUYẾT ĐỊNH 1152/QĐ-UBND NGÀY 30/5/2018
CỦA UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**




**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**





DANH MỤC




Thông kê các công trình kiến trúc Pháp tiêu biểu trên địa bàn thành phố Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1152 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2018
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)




TT	Công trình kiến trúc	Hình ảnh hiện trạng
A	Các công trình hiện nay các cơ quan nhà nước đang quản lý: có 11 công trình	
I	Các công trình kiến trúc Pháp trực đường Lê Lợi	
1	<p>a) Tên công trình: Cơ quan Đại học Huế</p> <p>b) Địa điểm: 03 Lê Lợi</p> <p>c) Cơ quan quản lý: Đại học Huế</p> <p>d) Quy mô: tổng thể khu đất khoảng 1,09ha</p> <p>đ) Năm xây dựng: khoảng năm 1930</p> <p>e) Chất lượng hiện trạng công trình : Trong quá trình sử dụng, Đại học Huế đã nhiều lần cải tạo trụ sở này, đến nay cơ bản đáp ứng yêu cầu sử dụng.</p> <p>f) Xếp hạng di tích: không</p>	
2	<p>a) Tên công trình: Bia Quốc học</p> <p>b) Địa điểm: Công viên Lê Lợi (08 Lê Lợi - trước trường Quốc Học)</p> <p>c) Quy mô: Tổng thể xây dựng khoảng 500m².</p> <p>d) Cơ quan quản lý: UBND thành phố Huế</p> <p>đ) Năm xây dựng: 1920</p> <p>e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng</p> <p>f) Ghi chú: đã trùng tu lần gần nhất năm 2016</p> <p>g) Xếp hạng di tích: không.</p>	
3	<p>a) Tên công trình: Trường Quốc Học</p> <p>b) Địa điểm: 12 Lê Lợi</p> <p>c) Cơ quan quản lý: Sở Giáo dục và Đào tạo</p> <p>d) Quy mô: tổng thể khu đất khoảng 5,60ha</p> <p>đ) Năm xây dựng: 1896</p> <p>e) Chất lượng hiện trạng công trình : Do đã được đầu tư cải tạo sửa chữa (năm 2011) nên hiện nay công trình còn tốt, đáp ứng yêu cầu sử dụng.</p> <p>f) Xếp hạng di tích: cấp Quốc gia.</p>	






TT	Công trình kiến trúc	Hình ảnh hiện trạng
4	<p>a) Tên công trình: Trường Hai Bà Trưng b) Địa điểm: Lê Lợi c) Cơ quan quản lý: Sở Giáo dục và Đào tạo d) Quy mô: tổng thể khu đất khoảng 4,85ha đ) Năm xây dựng: khoảng năm 1917 e) Chất lượng hiện trạng công trình : Kể từ khi thành lập đến nay, nhà trường đã gia cố hoặc xây dựng thêm một số công trình phục vụ dạy và học. Đáp ứng yêu cầu sử dụng. f) Xếp hạng di tích: không.</p>	
5	<p>a) Tên công trình: Trụ sở Bảo tàng Văn hóa Huế b) Địa điểm: 23-25 Lê Lợi c) Cơ quan quản lý: UBND Thành phố Huế d) Quy mô: tổng diện tích mặt bằng 5.942m², trong đó diện tích sử dụng hơn 12.000m² đ) Năm xây dựng: 1939 e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng f) Ghi chú: Bảo tàng Văn hoá Huế được thành lập trên cơ sở nâng cấp UBND thành phố Huế cũ. g) Xếp hạng di tích: không</p>	
6	<p>a) Tên công trình: Nhà trưng bày Diêm Phùng Thị b) Địa điểm: 17 Lê Lợi c) Cơ quan quản lý: Nhà trưng bày Diêm Phùng Thị d) Quy mô: Tổng thể khu đất khoảng 2.044,08m². Công trình khoảng 367,35m². đ) Năm xây dựng: khoảng năm 1940. e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng. Hiện nay đã thống nhất chuyển đổi cho bảo tàng nghệ thuật Diêm Phùng Thị từ trụ sở Trung tâm Festival. Đã triển khai bước khảo sát, đánh giá chất lượng công trình, xây dựng phương án cải tạo. f) Xếp hạng di tích: không</p>	



TT	Công trình kiến trúc	Hình ảnh hiện trạng
II Các công trình trường học		
7	<p>a) Tên công trình: Dãy lớp học trường tiểu học Lê Lợi</p> <p>b) Địa điểm: góc đường Trần Cao Vân và Hoàng Hoa Thám</p> <p>c) Cơ quan quản lý: Trường tiểu học Lê Lợi</p> <p>d) Quy mô: diện tích khoảng 600m².</p> <p>đ) Năm xây dựng: 1902</p> <p>e) Chất lượng hiện trạng công trình: Một phần công trình đã xuống cấp.</p> <p>f) Xếp hạng di tích: không</p>	
8	<p>a) Tên công trình: Dãy lớp học A&B trường đại học Khoa Học Huế</p> <p>b) Địa điểm: 77 Nguyễn Huệ, thành phố Huế</p> <p>c) Cơ quan quản lý: Đại học Huế</p> <p>d) Quy mô: diện tích khoảng 1.200m².</p> <p>đ) Năm xây dựng: 1957</p> <p>e) Chất lượng hiện trạng công trình: Một phần công trình đã xuống cấp.</p> <p>f) Xếp hạng di tích: không</p>	
9	<p>a) Tên công trình: Trường Cao đẳng công nghiệp Huế</p> <p>b) Địa điểm: 70 Nguyễn Huệ</p> <p>c) Quy mô: diện tích khoảng 600m²; 02 tầng (Khối nhà phía trước đường Hai Bà Trưng)</p> <p>d) Cơ quan quản lý: Trường Cao đẳng công nghiệp Huế</p> <p>đ) Năm xây dựng: khoảng năm 1945</p> <p>e) Chất lượng hiện trạng công trình: Một phần công trình đã xuống cấp.</p> <p>f) Xếp hạng di tích: cấp Quốc gia</p>	
III Công trình biệt thự		
10	<p>a) Tên công trình: Trung tâm Festival</p> <p>b) Địa điểm: 01 Phan Bội Châu</p> <p>c) Cơ quan quản lý: Sở Văn hóa và Thể thao</p> <p>d) Quy mô: 02 tầng, tổng thể khu đất khoảng 2.607m². Diện tích khoảng 279m².</p> <p>đ) Năm xây dựng: 1930</p> <p>e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng</p> <p>f) Ghi chú: Ngôi biệt thự này 2 tầng do Pháp thiết kế và thi công năm 1930 trên mảnh vườn rộng 2.607m², một thời là Phòng Giáo dục TP. Huế.</p> <p>g) Xếp hạng di tích: không</p>	

TT	Công trình kiến trúc	Hình ảnh hiện trạng
IV	Các công trình khác	
11	<p>a) Tên công trình: Sân vận động Tự do</p> <p>b) Địa điểm: 02 Lê Quý Đôn</p> <p>c) Cơ quan quản lý: Sở Văn hóa và Thể thao</p> <p>d) Quy mô: Tổng thể khu đất khoảng 4,41ha. Sức chứa khoảng 25.000 chỗ.</p> <p>đ) Năm xây dựng: Khoảng những năm đầu thập niên 1930</p> <p>e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng</p> <p>f) Ghi chú: Sân Tự Do được người Pháp xây dựng và đặt tên là Stade Olympique de Hué</p> <p>g) Xếp hạng di tích: không</p>	
B	Các công trình thuộc sở hữu các tổ chức: có 16 công trình	
1	<p>a) Tên công trình: Ga Huế</p> <p>b) Địa điểm: 02 Bùi Thị Xuân</p> <p>c) Cơ quan quản lý: Công ty quản lý đường sắt Bình Trị Thiên</p> <p>d) Quy mô: tổng thể khu đất khoảng 4,98ha</p> <p>đ) Năm xây dựng: 1906</p> <p>e) Chất lượng hiện trạng công trình : Đáp ứng yêu cầu sử dụng</p> <p>f) Xếp hạng di tích: không</p>	
2	<p>a) Tên công trình: Khách sạn Sài Gòn Morin</p> <p>b) Địa điểm: 30 Lê Lợi</p> <p>c) Cơ quan quản lý: Sài Gòn Tourist</p> <p>d) Quy mô: tổng thể khu đất khoảng 9.031,40m².</p> <p>đ) Năm xây dựng: 1901 (thời gian cải tạo công trình năm 1995-2001)</p> <p>e) Chất lượng hiện trạng công trình : Đáp ứng yêu cầu sử dụng</p> <p>f) Ghi chú:</p> <p>- Khi được chuyển nhượng cho gia đình Morin năm 1906, Grand Hôtel đã đón tiếp những người Pháp hiếm hoi của thủ đô, như các kỹ sư và kỹ thuật viên làm việc cho ngành xây dựng đường sắt và nhà ga Huế</p> <p>- Năm 1957, tòa nhà này được sử dụng làm trụ sở của Đại Học Huế. Năm 1989, sau khi chuyển giao cho các văn phòng du lịch của tỉnh Thừa Thiên Huế, tòa nhà lại một lần nữa là khách sạn.</p> <p>g) Xếp hạng di tích: không</p>	
3	<p>a) Tên công trình: Nhà hàng Festival Huế</p> <p>b) Địa điểm: 11 Lê Lợi</p> <p>c) Cơ quan quản lý: Công Ty Cổ phần Du Lịch Hương Giang</p> <p>d) Quy mô: Tổng thể khu đất khoảng 7.876,13m². Diện tích khoảng 720m².</p> <p>đ) Năm xây dựng: khoảng năm 1930.</p> <p>e) Chất lượng hiện trạng công trình: Chủ đầu tư qua nhiều lần cải tạo và nâng cấp, công trình cơ bản đáp ứng yêu cầu sử dụng.</p> <p>f) Xếp hạng di tích: không</p>	










TT	Công trình kiến trúc	Hình ảnh hiện trạng
4	<p>a) Tên công trình: La Residence Hue Hotel & Spa b) Địa điểm: 05 Lê Lợi c) Cơ quan quản lý: La Residence Hue Hotel d) Quy mô: khoảng 850m² e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng f) Ghi chú: La Residence Hue Hotel and Spa - MGallery by Sofitel là biệt thự thuộc địa kiểu cổ điển nằm trên mảnh đất có diện tích hơn 17.105m² bên bờ Sông Hương tuyệt đẹp g) Xếp hạng di tích: không</p>	
5	<p>a) Tên công trình: Khách sạn Le Domaine de Cocodo b) Địa điểm: 53 Hàm Nghi c) Quy mô: 01 tầng; diện tích công trình khoảng 120m². d) Cơ quan quản lý: Khách sạn Le Domaine de Cocodo đ) Năm xây dựng: khoảng năm 1940. e) Chất lượng hiện trạng công trình: Một phần công trình đang xuống cấp f) Xếp hạng di tích: không</p>	
6	<p>a) Tên công trình: Nhà máy nước Vạn Niên b) Địa điểm: Phường Thủy Biều c) Cơ quan quản lý: Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế d) Quy mô: diện tích khoảng 400m². đ) Năm xây dựng: 1902. e) Chất lượng hiện trạng công trình: một phần công trình đang xuống cấp. f) Ghi chú: - Tiền thân là nhà máy nước Huế được xây dựng dưới thời Pháp thuộc vào năm 1909. Năm 1992 được đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước TT.Huế - Nhà máy nước Huế ra đời cách đây hơn 100 năm, là một trong ba nhà máy nước đầu tiên ở nước ta, năm 1909 kiến trúc sư Bossard chắt lọc những tinh hoa trong kiến trúc Huế thiết kế nên nhà máy nước Vạn Niên. - Đó là sự kết hợp hài hoà của hai nền văn minh văn hoá Pháp - Việt và trở thành một mẫu mực trong việc xây dựng những công trình hiện đại ở các địa phương có nhiều danh lam thắng cảnh mang đậm bản sắc văn hoá phương Đông g) Xếp hạng di tích: cấp tỉnh</p>	

TT	Công trình kiến trúc	Hình ảnh hiện trạng
Các công trình nhà Thờ		
7	<p>a) Tên công trình: Nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế</p> <p>b) Địa điểm: 142 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận</p> <p>c) Quy mô: Tổng thể khu đất khoảng 3,10ha. Diện tích sàn tầng 01 khoảng 3.154,86m².</p> <p>d) Cơ quan quản lý: Công giáo</p> <p>d) Năm xây dựng: 1959</p> <p>e) Ghi chú: Ngày 5 tháng 6 năm 1954, Giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp ra đời trên cơ sở một bản hợp đồng ký kết giữa Giáo phận Huế và Cộng đoàn Dòng Chúa Cứu Thế Huế. Sau đó, Nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế được khởi công vào tháng 1 năm 1959 và khánh thành vào tháng 8 năm 1962</p> <p>f) Xếp hạng di tích: không</p>	
8	<p>a) Tên công trình: Giáo xứ Chính Tòa Phủ Cam (Dòng Khâm Mạng)</p> <p>b) Địa điểm: 01 kiệt 16 Đoàn Hữu Trưng</p> <p>c) Quy mô: 02 tầng; tổng thể khu đất khoảng 7.626,09m².</p> <p>d) Cơ quan quản lý: Công giáo</p> <p>d) Năm xây dựng: khoảng năm 1950.</p> <p>e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng</p> <p>f) Xếp hạng di tích: không</p>	
9	<p>a) Tên công trình: Nhà thờ Giáo xứ Phủ Cam</p> <p>b) Địa điểm: 21/53 Hàm Nghi</p> <p>c) Quy mô: Tổng thể khu đất khoảng 1,42ha. diện tích công trình nhà nguyện + Tháp Chuông khoảng 2.100m².</p> <p>d) Cơ quan quản lý: Công giáo.</p> <p>d) Năm xây dựng: khoảng năm 1931</p> <p>e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng</p> <p>f) Ghi chú: Nhà Thờ Chính Tòa Phủ Cam được xây cất từ thời Đức Giám Mục Eugène Marie Allys (Đức Cha Lý, 1908-1931). Ngày 8-12-1960, Đức Thánh Cha Gioan XXIII ban sắc lệnh nâng Giáo Phận Huế lên hàng Tổng Giáo Phận và Đức Tổng Giám Mục Phêrô Martinô Ngô Đình Thục từ Vĩnh Long về nhận chức Tổng Giám Mục Huế (12-4- 1961) thì sau đó đã phá hủy toàn bộ nhà thờ Phủ Cam cũ và khởi công xây cất Nhà Thờ Chính Tòa mới với đồ án do Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ thực hiện.</p> <p>g) Xếp hạng di tích: không</p>	

TT	Công trình kiến trúc	Hình ảnh hiện trạng
10	<p>a) Tên công trình: Tòa Tổng Giám Mục Huế b) Địa điểm: 06 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế c) Quy mô: diện tích khoảng 400m². d) Cơ quan quản lý: Công giáo. đ) Năm xây dựng: khoảng năm 1935. e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng. f) Xếp hạng di tích: không</p>	
11	<p>a) Tên công trình: Tu Viện Thánh Tâm b) Địa điểm: 67 Phan Đình Phùng, thành phố Huế c) Quy mô: diện tích công trình khoảng 250m², 02 tầng. d) Cơ quan quản lý: Công giáo. đ) Năm xây dựng: khoảng năm 1945. e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng f) Xếp hạng di tích: không</p>	
12	<p>a) Tên công trình: Đại Chung Viện Huế b) Địa điểm: 30 Kim Long, thành phố Huế c) Quy mô: diện tích công trình khoảng 200m², 02 tầng. d) Cơ quan quản lý: Công giáo. đ) Năm xây dựng: khoảng năm 1930. e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng f) Xếp hạng di tích: không</p>	
13	<p>a) Tên công trình: Đông con Đức Mẹ Vô Nhiễm b) Địa điểm: 32 Kim Long, thành phố Huế c) Quy mô: diện tích công trình khoảng 300m², 01 tầng. d) Cơ quan quản lý: Công giáo. đ) Năm xây dựng: khoảng năm 1935. e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng f) Xếp hạng di tích: không</p>	
14	<p>a) Tên công trình: Đại Viện Carmel Huế b) Địa điểm: 34 Kim Long, thành phố Huế c) Quy mô: diện tích công trình khoảng 950m², 02 tầng. d) Cơ quan quản lý: Công giáo. đ) Năm xây dựng: khoảng năm 1940. e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng f) Xếp hạng di tích: không</p>	

TT	Công trình kiến trúc	Hình ảnh hiện trạng
15	<p>a) Tên công trình: Nhà thờ Phanxico b) Địa điểm: 04 Nguyễn Tri Phương, thành phố Huế c) Quy mô: diện tích công trình khoảng 500m², 02 tầng. d) Cơ quan quản lý: Công giáo. đ) Năm xây dựng: 1911 e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng f) Xếp hạng di tích: không</p>	
16	<p>a) Tên công trình: Nhà Nguyễn (Hội dòng thánh Phao Lô) b) Địa điểm: 40 Kim Long, thành phố Huế c) Quy mô: diện tích công trình khoảng 250m², 01 tầng d) Cơ quan quản lý: Hội dòng thánh Phao Lô. đ) Năm xây dựng: khoảng năm 1930 e) Chất lượng hiện trạng công trình: Đáp ứng yêu cầu sử dụng f) Xếp hạng di tích: không</p>	

PHỤ LỤC 2: MỘT SỐ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC PHÁP ĐÃ BỊ PHÁ BỎ

		
<i>Sở Bưu điện (Nay là Bưu điện Huế)</i>	<i>Cửa hàng Chaffajon</i>	<i>Tòa khâm sứ (Nay là Đại học Sư phạm Huế)</i>
		
<i>Biệt thự 05 Lý Thường Kiệt (Đập bỏ năm 2017)</i>	<i>Điện Kiến Trung</i>	<i>Cổng trường Quốc Học (Xây mới năm 1958)*</i>
		
<i>Nhà thờ Phủ Cam (Xây mới năm 1960)</i>	<i>Nhà băng Đông Dương (Nay là Trung tâm học liệu)</i>	<i>Đình Công sứ (Nay là Cung thiếu nhi)</i>








Ghi chú :





* Ghi chép trong một chuyến về Huế sưu tập tư liệu để thực hiện hợp tuyển thơ-nhạc-họa-ảnh nghệ thuật Quốc Học trường tôi (NXB Thuận Hoá, Huế, 1996), Phanxipăng gặp nhà giáo Nguyễn Đình Hàm – Hiệu trưởng Quốc Học năm 1956 - 1958

PHỤ LỤC 3: BẢNG THỐNG KÊ CÔNG NĂNG TRONG NHÀ Ở KIỂU PHÁP

STT	Thể loại	Phòng khách		Bếp		Bàn thờ			
		Gian giữa	Gian bên	Nhà chính	Nhà phụ	Gian giữa tầng 1	Gian giữa tầng 2	Không gian khác	Không
1	25 Huỳnh Thúc Kháng	•		•		•			
2	29 Huỳnh Thúc Kháng	•		•		•			
3	141 Huỳnh Thúc Kháng		•		•		•		
4	193 Huỳnh Thúc Kháng		•		•		•		
5	39 Đào Duy Anh		•	•			•		
6	75 Đào Duy Anh	•			•	•			
7	251 Phan Đăng Lưu		•		•		•		
8	117 Lê Thánh Tôn	•			•	•			
9	64 Chi Lăng		•	•			•		
10	68 Chi Lăng		•	•			•		
11	107 Chi Lăng		•	•			•		
12	141 Chi Lăng		•		•		•		
13	66 Bạch Đằng		•	•			•		
14	34 Nguyễn Trãi	•			•	•			
15	129 Đinh Tiên Hoàng	•			•	•			
16	100 Diệu Đế		•	•			•		
	Tỷ lệ %	37,5	62,5	50,0	50,0	37,5	37,5	62,5	0,0

PHỤ LỤC 4:
CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TRÊN TRỤC THÀNH ĐẠO CỦA
KINH THÀNH HUẾ

Tên công trình	Mặt bằng, phối cảnh	Chức năng	Vị trí
Lầu Tứ Phương Vô Sự		Nơi hóng mát, ngắm cảnh, nơi học tập của Hoàng gia	Hoàng Thành
Điện Kiến Trung		Nơi Vua làm việc việc	Từ Thành Cấm Thành
Cung Khôn Thái		Nơi ăn ở sinh hoạt của Hoàng Quý Phi	Từ thành Cấm
Điện Càn Thành		Nơi Vua ở	Từ thành Cấm
Điện Càn Chánh		Nơi Vua làm việc	Từ thành Cấm
Điện Thái Hòa		Tiếp đại triều, cử hành nghi lễ đặc biệt	Từ thành Cấm
Ngọ Môn		Cửa vào chính Hoàng thành	Hoàng Thành

Kỳ Đài		Vị trí cờ, điểm nhấn chính Kinh thành	Hoàng Thành
Phu Văn Lâu		Nơi niêm yết những chỉ dụ quan trọng hoặc kết quả thi của nhà vua và triều đình	Bờ bắc sông Hương
Ngênh Lương Đình		Nơi dừng chân của Vua trước khi xuống thuyền rồng	Bờ bắc sông Hương
Núi Ngự Bình		Tiền án Kinh thành	Dãy núi phía Nam sông Hương




PHỤ LỤC 5:
NĂM XÂY DỰNG VÀ TÊN BAN ĐẦU CỦA MỘT SỐ CÔNG
TRÌNH KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP TẠI HUẾ

STT	Thể loại	Tên cũ	Năm xây dựng
1	Học viện Âm nhạc Huế	Trường Pelllerin	1904
2	Viện Đại học Huế	Viện dân biểu Trung Kỳ	1926
3	Khách sạn Sài Gòn Morin	Khách sạn Morin	1901
4	Bảo tàng Văn hóa Huế - nhà 23	Tòa công chánh Trung Kỳ	
	Bảo tàng Văn hóa Huế - nhà 25	Tòa công chánh Trung Kỳ	
5	Trung tâm Festival		
6	Trụ sở Hội liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế	Biệt thự 26 Lê Lợi	
7	Nhà hàng Festival Huế	Câu lạc bộ Thể thao Cercle Sportif	1940
8	Khách sạn La Residence	Phủ Thủ hiến Trung Kỳ	1930
9	Trường Quốc Học - Dãy phòng học	Trường Khải Định	1896
	Trường Quốc Học - Nhà truyền thống	Trường Khải Định	1915
10	Trường Hai Bà Trưng	Trường Đồng Khánh	1917
11	Đài chiến sỹ trận vong	Đài chiến sỹ trận vong	1920
12	Công an phường Vĩnh Ninh		
13	Trụ sở Ban T5 Tỉnh Ủy		
14	Ga Huế	Ga Huế	1906
15	Công ty Cổ phần An Phú Tân		
16	Trung tâm học tập cộng đồng Phường Đức		
17	Tỉnh hội chữ thập đỏ	Sở phòng dịch Huế Service des Epizooties à Hue	
18	Công an Tỉnh TT-Huế - Trần Cao Vân	Sở Mật thám Trung kỳ	1922
19	Đại học Kinh tế Huế - Cơ sở 1	Trường Canh Nông Huế L'Ecole d'Agriculture de Hue	1898
20	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	Trường Kỹ nghệ thực hành Escole Professionnelle de Hue	1924
21	Đại học Khoa học Huế	Thiên Hữu Học Đường Institut de la Providence	1933
22	Trung tâm văn hóa Thanh niên TP Huế	Nhà đón khách L'Accueil	1939
23	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh TT Huế		
24	Văn phòng làm việc BQL dự án Kocia		
25	Nhà khách Liên đoàn Lao động thành phố Huế		
26	Nhà hàng Vườn Phố		



27	Ban đầu tư và Xây dựng Giao thông TT-Huế		
28	Nhà trưng bày Diềm Phùng Thị	Câu lạc bộ văn hóa Cercle	1904
29	Cafe Paris	Hãng xây dựng Bogaert	
30	Ngân hàng phát triển VDB		
31	Trụ sở Hội liên hiệp Phụ nữ TP Huế		
32	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Huế	Văn phòng công khố đặc biệt Trung Kỳ Tresorier Particulier de l'Annam	
33	Cafe Garden		
34	An Binh Bank		
35	Hội Cựu chiến binh	Sở Thương chánh	
36	Khoa truyền nhiễm Bệnh viện Trung ương Huế	Viện bài Lao	1894
37	Trụ sở làm việc công ty cầu 01 Thăng Long	Trụ sở Hạt thủy nông số 1 Trung Kỳ	
38	Trung tâm tư vấn và tiết kiệm năng lượng		
39	Trường THCS Trần Phú		
40	Khách sạn Le Domaine de Cocodo		
41	Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe		
42	Trung tâm đào tạo từ xa		
43	Ban Đầu tư và Xây dựng Tỉnh		
44	Chi nhánh Ngân hàng Quân đội	Trại lính khố xanh - Casernes	
45	Công an Tp Huế - Hùng Vương	Sở Cò Comissare de Police	
46	Cổng khách sạn Duy Tân	Lâu ông Sáu	
47	Trường tiểu học Lê Lợi	L'ecole Chaigneau	1902
48	Lao Thừa Phủ	Nhà giam Phủ Thừa Thiên	1899
49	Nhà máy nước Vạn Niên	L'usine des Eaux	
50	Sân vận động Tự Do	Sân Bảo Long	
51	Tạp chí Sông Hương		
52	Trường Tiểu học Phú Hòa	Trường Paul Bert	
53	Trường Tiểu học Phú Cát		
54	Xí nghiệp xây lắp 4 - Công ty Xây lắp TT-Huế	Trụ sở Hạt xây cất Dân sự Trung Kỳ	

PHỤ LỤC 6:
CÁC PHONG CÁCH KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP TẠI HUẾ

Bảng 1: Các công trình theo phong cách Thuộc địa tiền kì

 <p style="text-align: center;">Đại học Khoa học Huế</p>	 <p style="text-align: center;">Nhà Chung</p>
 <p style="text-align: center;">Công an phường Vĩnh Ninh</p>	

Bảng 2: Các công trình theo phong cách kiến trúc tân cổ điển

 <p style="text-align: center;">Khách sạn Sài Gòn Morin</p>	 <p style="text-align: center;">Ga Huế</p>
--	--



Trung tâm nghệ thuật Diêm Phùng Thị



Trường Tiểu học Lê Lợi



Học viện Âm nhạc Huế



Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Huế



Tỉnh hội Chữ thập đỏ



Trường Quốc Học-Dãy phòng học



Trung tâm tư vấn và Tiết kiệm năng lượng



Ngân hàng phát triển VDB



Cổng khách sạn Duy Tân



Trường Trần Phú

Bảng 3: Các công trình theo phong cách kiến trúc Địa phương Pháp



Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe



Khoa truyền nhiễm Bệnh viện Trung ương Huế



Ban đầu tư và Xây dựng Giao thông TT-Huế



Trụ sở Ban T5 Tỉnh Ủy



Công ty Cầu 01 Thăng Long



Công an TP Huế



Trường Hai Bà Trưng



Trung tâm Giáo dục thường xuyên
Tỉnh TT -Huế



Trụ sở Hội liên hiệp các Hội Văn học
Nghệ thuật TT-Huế



Chi nhánh Ngân hàng Quân đội



Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế



Trung tâm Festival Huế



Cafe Garden



Nhà hàng Vườn phố



Cafe Paris



Trường Quốc Học-Nhà truyền thống



Hội Cựu chiến binh Tỉnh TT-Huế



Khách sạn Le Domaine de Cocodo



Đại chủng viện Huế



Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng



Ban Đầu tư Xây dựng Tỉnh TT-Huế



Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TT-Huế



Văn phòng làm việc BQL Dự án Koica



Lao Thừa Phủ



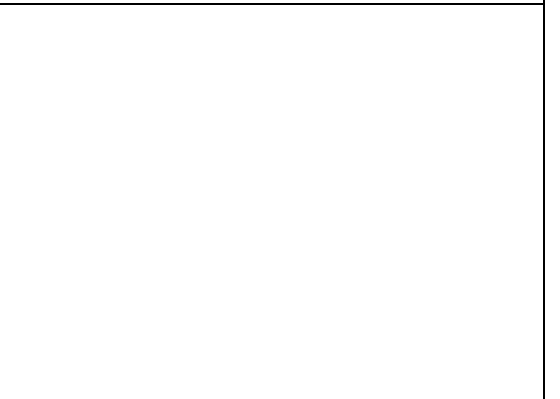
Trường Tiểu học Phú Cát



Trường Tiểu học Phú Hòa



Đại học Kinh tế Huế cơ sở 1



Bảng 4: Các công trình theo phong cách kiến trúc Đông Dương



Nhà máy nước Vạn Niên



Bảo tàng Văn hóa Huế - Nhà 25 Lê Lợi



Trung tâm đào tạo từ xa



Bảo tàng văn hóa Huế - Nhà 23 Lê Lợi



Viện Đại học Huế



Đài Chiến sỹ trận vong



Công ty Cổ phần An Phú Tân

Bảng 5: Các công trình theo phong cách Moderne



Nhà hàng Festival Huế



Khách sạn La Residence



Trụ sở Hội liên hiệp Phụ nữ TP Huế



Nhà khách Liên đoàn Lao động TP Huế



Sân vận động Tự Do



Trung tâm văn hóa Thanh niên TP Huế



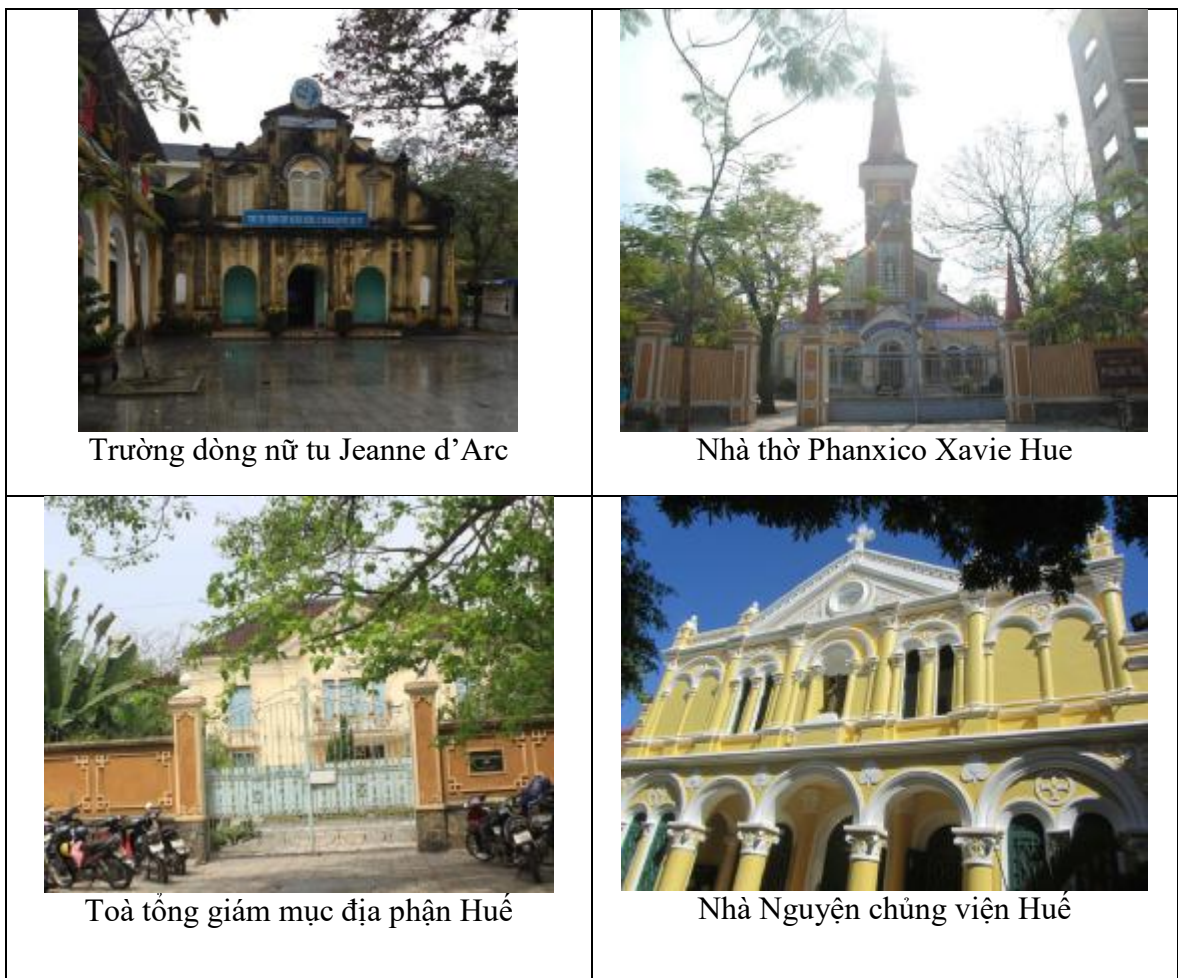
Công an TP Huế - Hùng Vương



Tạp chí Sông Hương



Bảng 6: Các công trình theo phong cách Neo-Gothic





Nhà Nguyễn nữ tu Dòng Thánh Paolo



Nhà thờ Đốc Sơ



Dòng Chúa cứu thế



Nhà thờ Kim Long



Dòng con Đức Mẹ vô nhiễm

PHỤ LỤC 7:
CÁC CÔNG TRÌNH NHÀ Ở PHỐ THỊ KIỂU PHÁP TẠI HUẾ



25 Huỳnh Thúc Kháng



29 Huỳnh Thúc Kháng



75 Đào Duy Anh



34 Nguyễn Trãi



193 Huỳnh Thúc Kháng



117 Lê Thánh Tôn



141 Chi Lăng



107 Chi Lăng



39 Đào Duy Anh



251 Phan Đăng Lưu



64 Chi Lăng



68 Chi Lăng



66 Bạch Đằng



141 Huỳnh Thúc Kháng



100 Diệu Đế



129 Đinh Tiên Hoàng

**BẢN ĐỒ VỊ TRÍ MỘT SỐ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC
THUỘC ĐỊA PHÁP TẠI BỜ NAM SÔNG HƯƠNG
THÀNH PHỐ HUẾ**



- 1 TRUNG TÂM NGHỆ THUẬT ĐIỂM PHÙNG THỊ
- 2 BẢO TÀNG VĂN HÓA HUẾ
- 3 KHÁCH SẠN MORIN
- 4 CÔNG AN THÀNH PHỐ HUẾ
- 5 NHÀ HÀNG FESTIVAL
- 6 BIA QUỐC HỌC
- 7 KHÁCH SẠN LA RESIDENCE
- 8 VIỆN ĐẠI HỌC HUẾ
- 9 HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
- 10 TRƯỜNG QUỐC HỌC
- 11 TRƯỜNG HAI BÀ TRUNG
- 12 HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
- 13 LAO THỨA PHỦ
- 14 CAFE PARIS
- 15 NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TT-HUẾ
- 16 TỈNH HỘI CHỢ THẬP ĐỎ
- 17 CÔNG AN TỈNH TT-HUẾ
- 18 CHI NHÁNH NGÂN HÀNG QUÂN ĐỘI
- 19 TRỤ SỞ BAN T5 TỈNH ỦY
- 20 CÔNG AN PHƯỜNG VINH NHINH
- 21 GA HUẾ
- 22 BAN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH TT-HUẾ
- 23 TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
- 24 BỆNH VIỆN TW HUẾ
- 25 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HUẾ
- 26 ĐẠI HỌC KHOA HỌC HUẾ
- 27 TRUNG TÂM VĂN HÓA THANH NIÊN TP HUẾ
- 28 CỔNG KHÁCH SẠN DUY TÂN
- 29 VĂN PHÒNG BQL DỰ ÁN KOICA
- 30 NHÀ KHÁCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP HUẾ
- 31 NHÀ HÀNG VƯỜN PHỐ
- 32 BAN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG TT-HUẾ
- 33 TRUNG TÂM FESTIVAL
- 34 TRỤ SỞ HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TP HUẾ
- 35 ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TP HUẾ
- 36 CAFE GARDEN
- 37 KHOA TRUYỀN NHIỆM BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ
- 38 TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÔNG TY CẦU 1 THĂNG LONG
- 39 TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG
- 40 TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ
- 41 KHÁCH SẠN LE DOMAIN DE COCODO
- 42 TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC SỨC KHỎE
- 43 TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỬ XA
- 44 BỆNH XÁ CÔNG AN TỈNH TT-HUẾ
- 45 NHÀ CHUNG
- 46 XÍ NGHIỆP XÂY LẤP 4
- 47 TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ LỢI
- 48 TRƯỜNG ĐỒNG NỮ TU JEANNE D'ARC
- 49 NHÀ THỜ PHANXICO XAVIE HUE
- 50 TÒA TỔNG GIÁM MỤC ĐỊA PHẬN HUẾ
- 51 ĐỒNG CHÙA CỨU THẾ
- 52 HỘI CỤU CHIẾN BINH
- 53 SÂN VẬN ĐỘNG TỰ DO
- 54 AN BÌNH BANK
- 55 TẠP CHÍ SÔNG HƯƠNG